

**CÔNG AN NHÂN DÂN
THÁI NGUYÊN
LỊCH SỬ BIÊN NIÊN
1954 - 1975**

CỘNG HÒA NHÂN DÂN
THÁI NGUYÊN
LỊCH SỬ BIÊN GIỚI
1954 - 1975

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN



CÔNG AN NHÂN DÂN
THÁI NGUYÊN
LỊCH SỬ BIÊN NIÊN
(1954 - 1975)



LƯU HÀNH NỘI BỘ

CÔNG AN NHÂN DÂN THÁI NGUYÊN
LỊCH SỬ BIÊN NIÊN
1954 - 1975

Chỉ đạo biên soạn và xuất bản:

Đại tá: TRƯỞNG ĐÌNH ĐƯỜNG

Giám đốc công an tỉnh

Biên tập, biên soạn:

Trung tá: NGUYỄN THANH HÙNG

Thiếu tá: NGÔ MINH THƯỜNG

Bìa, trình bày, sửa bản in:

NGÔ MINH THƯỜNG

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Chỉ thị số 06/CT-BNV ngày 22-4-1996 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) về công tác nghiên cứu tổng kết lịch sử Công an nhân dân. Ngay sau khi chia tách tỉnh (tháng 1 năm 1997), Đảng uỷ và lãnh đạo Công an tỉnh đã chỉ đạo công tác sưu tầm tư liệu tiến hành biên soạn lịch sử Công an Thái Nguyên qua các thời kỳ. Nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày truyền thống của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam, Công an tỉnh Thái Nguyên phát hành cuốn sách **Công an nhân dân Thái Nguyên - Lịch sử biên niên (1954 - 1975)**.

Các trang sách đã hệ thống những sự kiện nổi bật của công tác Công an trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong suốt 21 năm chiến đấu, công tác và trưởng thành của lực lượng Công an nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Thời gian nối tiếp thời gian, sự kiện nối tiếp sự kiện, những thành tích của lực lượng Công an Thái Nguyên vẫn đậm nét son, không tách rời quá trình chiến đấu công tác trong lực lượng Công an Bắc Thái. Nội dung các sự kiện lịch sử thể hiện sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp uỷ Đảng và Chính quyền địa phương, của Bộ Công an; thể hiện vai trò của quần chúng, sự phối hợp của các cấp, các ngành và sự mưu trí,

dũng cảm, vượt mọi khó khăn, thử thách, lập công xuất sắc của cán bộ chiến sỹ Công an tỉnh nhà trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự, làm nên truyền thống của Công an nhân dân Thái Nguyên, góp phần làm rạng rỡ truyền thống vẻ vang của Quê hương căn cứ địa Cách mạng.

Các tập sách Lịch sử Công an nhân dân Bắc Thái (1945 - 1954); Lịch sử Công an nhân dân Bắc Thái (1954 - 1975) và Công an nhân dân Thái Nguyên - Lịch sử biên niên (1954 - 1975) hợp thành một bộ sách đầy đủ về lịch sử Công an nhân dân Thái Nguyên từ khi thành lập và trải qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Quá trình thu thập tư liệu, nghiên cứu biên soạn cuốn sách này, Công an tỉnh Thái Nguyên đã nhận được sự giúp đỡ tận tình và tham gia đóng góp hết sức quý báu của Ban Nghiên cứu tổng kết lịch sử CAND - Bộ Công an, Ban lịch sử Đảng tỉnh và những đồng chí Công an lão thành cùng một số đơn vị có liên quan. Nhân dịp cuốn sách ra mắt bạn đọc chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ đó.

Do những khó khăn khách quan và những hạn chế chủ quan, cuốn sách chắc chắn khó tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của đông đảo bạn đọc để tiếp tục hoàn thiện trong nghiên cứu biên soạn lịch sử Công an Thái Nguyên những năm tới.

CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN.



Hội thảo nghiệm thu đề tài

"Công an nhân dân Thái Nguyên - lịch sử biên niên" 1954 - 1975.



Chương một

**ĐẤU TRANH CHỐNG PHẢN CÁCH
MẠNG VÀ BỌN TỘI PHẠM KHÁC,
BẢO VỆ CÔNG CUỘC KHÔI PHỤC
KINH TẾ, CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở ĐỊA PHƯƠNG**

(1954 - 1964)

NĂM 1954

Từ tháng 7 năm 1954

**ĐẤU TRANH VỚI BỌN PHẢN CÁCH MẠNG ĐỂ
THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠ - NE - VƠ.**

Ngày 20-7-1954 Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương được ký kết tại Giơ-ne-vơ. Nhưng với bản chất hiếu chiến và âm mưu xâm lược đối với miền Bắc nước ta, nên thực dân Pháp ra sức tiến hành các hoạt động phá hoại Hiệp định.

Chúng chỉ đạo bọn tay sai tiến hành gây rối với nhiều hình thức: Phao tin, xuyên tạc đường lối chính sách và những thắng lợi của nhân dân ta trong kháng chiến, xoá xé khẩu hiệu, cờ, ảnh, đe dọa, vu xấu cán bộ, bộ đội ta... Đáng chú ý hơn chúng dùng máy bay thả hàng hoá, truyền đơn xuống địa bàn các huyện Phú Lương, Đồng Hỷ, Đại Từ, Võ Nhai ... hòng để tiếp tế hoặc làm phương tiện móc nối với cơ sở ngầm, vừa reo tư tưởng hoang mang, hoài nghi trong quần chúng.

Bọn phản động trong Đạo Thiên chúa ra sức

hoạt động nhằm cản trở việc thực hiện các chính sách ở địa phương, xuyên tạc nội dung Hiệp định, dụ dỗ, cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam. Sau khi ta phóng thích linh mục Chiêu và tu sỹ Sơ về địa phương (23-9-1954), thì các hoạt động chống phá của 2 tên này và bọn tay chân càng làm cho tình hình an ninh trật tự ở địa phương vốn đã phức tạp lại càng diễn biến phức tạp hơn.

Tỉnh uỷ và Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo các ngành tích cực vận động quần chúng nâng cao cảnh giác không mắc mưu địch, kiên quyết đấu tranh buộc chúng phải nghiêm chỉnh thi hành nội dung Hiệp định.

Thực hiện nhiệm vụ của lực lượng CAND là nhanh chóng chuyển hướng về tổ chức, đấu tranh chống bọn phản cách mạng bảo vệ nội bộ, phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, hoàn thành cải cách ruộng đất, quản lý tốt vùng mới giải phóng đặc biệt các thị xã, thị trấn mới tiếp quản rất phức tạp về an ninh trật tự do chế độ cũ để lại và bảo vệ Đảng, bảo vệ Chính quyền cách mạng. Lực lượng Công an tiến hành điều tra nắm tình hình về hoạt động của địch, kết hợp cử cán bộ xuống tận các địa bàn tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng về âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng của bọn

phản động cũng như chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Thường xuyên giám sát chặt, nắm chắc mọi hoạt động của các loại đối tượng để có biện pháp đấu tranh kịp thời, ngăn chặn những hoạt động chống phá. Công an còn tham mưu cho Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh ra quyết định buộc cư trú đối với Linh mục Chiêu từ xứ Thái Nguyên vào xứ Gò Pháo (Đồng Hỷ) từ tháng 1-1955. Sau khi cưỡng chế buộc cư trú linh mục Chiêu, ta còn lập hồ sơ xử lý hàng loạt đối tượng khác, kể cả truy tố trước pháp luật. Đặc biệt đã kịp thời phát hiện và đấu tranh ngăn chặn làm thất bại âm mưu của bọn phản động ở Tòa Giám mục Bắc Ninh định bí mật đón Linh mục Chiêu về tham gia trong tổ chức phản động “Đại Việt quốc gia” do chúng tổ chức tại Bắc Ninh hồi tháng 10-1955.

Do làm tốt công tác trinh sát nắm tình hình và tổ chức các biện pháp đấu tranh kịp thời, thích hợp nên tình hình an ninh trật tự ở địa phương đã đảm bảo được ổn định, dân chúng đã yên tâm và tin tưởng hơn.

Cuối năm 1954

ĐẤU TRANH CHỐNG GIÁN ĐIỆP CÀI LẠI VÀ BỌN TỘI PHẠM KHÁC, BẢO VỆ CÔNG TÁC TIẾP QUẢN.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, miền Bắc được giải phóng nhưng tình hình an ninh trật tự diễn biến hết sức phức tạp. Mặc dù bị thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược 3 nước Đông Dương, nhưng thực dân Pháp vẫn ra sức chống phá cách mạng nước ta. Đế quốc Mỹ tìm mọi cách hắt cản Pháp, độc chiếm toàn bộ miền Nam nước ta. Ngày 6-7-1954, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về lập chính phủ bù nhìn ở miền Nam, thi hành chính sách phản động, tăng cường chiến tranh, phá hoại Hiệp định đình chiến.

Mỹ sử dụng bọn gián điệp cũ của Pháp và các thế lực phản động, nhất là bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa để chống phá cách mạng.

Ngày 7-9-1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về “Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng”. Nghị quyết nêu nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta là: “Đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, đề phòng và khắc phục mọi âm

muu phá hoại Hiệp định đình chiến để củng cố hoà bình; ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng Quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc; Giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam; Nhằm củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc”.

Nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân là: “nhanh chóng chuyển hướng về tổ chức, đấu tranh chống bọn phản cách mạng, bảo vệ tốt nội bộ, phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng về phát triển kinh tế, văn hoá, hoàn thành cải cách ruộng đất, quản lý tốt vùng mới giải phóng, phòng ngừa tình trạng hỗn loạn, phòng ngừa bọn phản động, bọn lưu manh côn đồ lén lút trong thành phố, thị trấn lợi dụng thời cơ quấy rối làm phức tạp về an ninh trật tự do chế độ cũ để lại; Và bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng ở Việt Nam”.

Quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị, Công an Thái Nguyên đã khẩn trương triển khai kế hoạch phòng ngừa và đấu tranh với hoạt động gây rối phá hoại của địch, bảo đảm cho việc tiếp quản các cơ quan Cảnh sát, Mật thám của địch. Trong đó đã khẩn trương lập các bộ phận chuyên môn

nghiệp vụ để bảo đảm nhiệm vụ mới. Lãnh đạo Ty Công an đã mở lớp chính huấn ngắn ngày để quán triệt tình hình nhiệm vụ mới, chính sách và kỷ luật khi vào tiếp quản, đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở, nắm tình hình các tổ chức địch, phát hiện kịp thời những âm mưu và hoạt động chống phá của chúng trước khi rút, để từ đó có phương án đấu tranh bảo vệ các cơ quan của Đảng và Chính quyền vào tiếp quản.

Về hoạt động của bọn mật thám, gián điệp, các đảng phái phản động, bọn tề nguỵ cũ đã cấu kết với bọn địa chủ cường hào và một số phần tử bất mãn gây rối ta với nhiều hình thức: Rình mò, ném đá vào các cuộc họp, bỏ thuốc độc vào các nguồn nước ăn, xuyên tạc, nói xấu, vu cho cán bộ, bộ đội hủ hoá, đe dọa khống chế quần chúng, kích động bọn lưu manh côn đồ, trộm cắp, gây rối ở các nơi công cộng... làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ... Công an Thái Nguyên đã kịp thời phát động phong trào quần chúng "Bảo mật phòng gian" và phong trào "Bảo vệ trị an" trong rộng rãi nhân dân, đồng thời tổ chức trấn áp mạnh bọn phản cách mạng, bọn lưu manh côn đồ, truy bắt những phần tử chống đối, giữ gìn tốt trật tự an ninh, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Đảng, Chính quyền,

đoàn thể, cơ quan xí nghiệp hoạt động bình thường đi vào nề nếp.

Từ cuối năm 1954 đến đầu năm 1955

ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH DỤ DỖ, CƯỖNG ÉP ĐỒNG BÀO DI CƯ VÀO NAM

Sau Hiệp định Giơ- ne- vơ, Pháp buộc phải rút toàn bộ quân viễn chinh ra khỏi miền Bắc nước ta. Đế quốc Mỹ âm mưu và tiến hành câu kết với thực dân Pháp thực hiện phá hoại công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà của nhân dân ta, xé bỏ điều khoản chính trị của Hiệp định Giơ - ne - vơ, chia cắt lâu dài đất nước ta. Chúng chỉ đạo số Giám mục, Linh mục phản động thực hiện vận động, cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam theo chúa.

Nhận nhiệm vụ của bề trên: “Phải tập trung lực lượng vận động bà con giáo dân Thái nguyên di cư vào miền Nam”. Linh mục phản động Phạm Quang Chiêu - vừa mới được ta phóng thích- đã tập hợp bọn tay chân đắc lực để thực hiện, như các tên: Ngô Mạnh Kiểm (thị xã Thái Nguyên), Mai Viết Phụng, Trịnh Viết Nha (Gò Pháo), già Sơ,

các tên Mùa, Thận... (Đại Từ). Số cốt cán này đã ráo riết tiến hành các hoạt động tuyên truyền, kích động, dụ dỗ, cưỡng ép giáo dân. Luận điệu phổ biến của chúng là: “Chúa đã vào Nam, phải theo chúa, nếu không theo chúa ở lại khi chết sẽ không được đổi linh hồn” hoặc “vào Nam là chọn tự do, sẽ được chia ruộng đất”... thậm chí chúng đe dọa: “Sau khi hết hạn di cư, Mỹ sẽ ném bom nguyên tử xuống miền Bắc”... Chúng thường cho những người vận động, dụ dỗ được nhiều người theo chúng di cư. Một số tên cốt cán còn công khai đứng ra thay mặt bà con giáo dân yêu cầu chính quyền cho phép giáo dân tự do di cư theo chúa. Với số binh lính, công chức cũ chúng hứa vào Nam sẽ thăng chức, tăng lương, bố trí công việc... Làm cho không ít giáo dân ở địa phương hoang mang, dao động và tin những lời tuyên truyền của chúng. Kết quả đã có hàng trăm người di cư vào Nam. Rất nhiều người đã phá nhà, bỏ lại tài sản, hoa mầu... rồi nhận tiền, gạo của chúng để di cư vào Nam.

Công tác Công an thời gian đầu do ta nhận thức chưa đầy đủ âm mưu, tính chất của vấn đề, còn hữu khuynh sợ vi phạm tinh thần Hiệp định. Nên trong tuyên truyền vận động quần chúng còn lúng

túng, bị động và thiếu tích cực. Mặt khác chưa kiên quyết đấu tranh trấn áp mạnh những hoạt động cực đoan công khai của các đối tượng phản động.

Đến đầu năm 1955, Tỉnh uỷ Thái Nguyên họp đánh giá tình hình và âm mưu của địch trong vấn đề này, đồng thời kiểm điểm nghiêm túc sự lãnh đạo của tỉnh. Tỉnh uỷ đã quyết định thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động chống địch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam do Ban tôn giáo vận chủ trì, Ty Công an là thành viên.

Để đấu tranh với các hoạt động của bọn phản động trong đạo Thiên chúa; được sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh, sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể. Ty Công an đã tăng cường cán bộ xuống các địa bàn, nhất là địa bàn tập trung đông giáo dân để nắm tình hình, tuyên truyền giáo dục cho quần chúng về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta, về âm mưu thâm độc của địch và bọn phản động. Phương châm tiến hành là: Dựa vào dân, tuyên truyền phát động giáo dân đấu tranh cô lập bọn phản động. Biện pháp tiến hành là: Đối với giáo dân kiên trì thuyết phục và giúp họ làm ruộng, dọn dẹp nhà cửa, vườn tược, chữa bệnh cho người ốm, dạy con

em họ học tập, mở đài nghe thời sự, ca nhạc, giúp tiền gạo cho gia đình nghèo... để dần dần ổn định được tình hình. Đồng thời ta vận động tranh thủ cảm hoá số chức sắc, số giáo dân tiến bộ, tích cực; nhằm vạch mặt, cô lập số tay sai nguy hiểm. Do thực hiện tốt phương châm và biện pháp công tác nên đã phát triển được đội ngũ cốt cán trong quần chúng giáo dân và xây dựng được mạng lưới cơ sở bí mật. Ta đã kịp thời nắm được ý đồ hoạt động của bọn phản động để chủ động ngăn chặn. Đối với số tay sai ngoan cố, Công an đã lập hồ sơ xử lý trước pháp luật, như các tên: Nha, Phượng, Mùa, Thận.... Với linh mục Chiêu, Già Sơ, Công an đã phối hợp với Ban tôn giáo vận của tỉnh, thông qua chính quyền cơ sở tiến hành gọi kiểm thảo, răn đe công khai, cấm cư trú nhằm hạ uy thế và vô hiệu hoá các hoạt động... Làm cho bọn phản động thực sự hoang mang dao động, từ đó không dám công khai chống phá như trước.

Kết quả ở nhiều nơi quần chúng đã tự nguyện viết đơn, không thực hiện di cư vào Nam, trả lại giấy thông hành do chính quyền cấp, nhiều người đã di cư sau trở lại quê hương làm ăn, thờ chúa.

Do làm tốt công tác vận động quần chúng

kết hợp với việc đấu tranh trấn áp các đối tượng phản động lợi dụng đạo Thiên chúa một cách kiên quyết, kịp thời. Đến tháng 6 năm 1955 tình hình di cư vào Nam sôi động và phức tạp ở địa phương đã lắng xuống, hạn chế được những hậu quả xấu hơn. Lực lượng Công an đã góp phần không nhỏ vào thắng lợi chung, làm thất bại một âm mưu thâm độc của địch.

NĂM 1955

Ngày 25 tháng 01 năm 1955

BẢO VỆ AN TOÀN HỒ CHỦ TỊCH VỀ THĂM CÔNG TRƯỜNG ĐẬP THÁC HUỐNG , PHÚ BÌNH

Nhân dịp Tết nguyên đán Ất Mùi, ngày 25- 01- 1955 Hồ Chủ tịch đến thăm công trường đập Thác Huống. Đập Thác Huống thuộc địa phận huyện Phú Bình bị máy bay Pháp phá huỷ ngày 12-6- 1952 , nay được Chính phủ cho phép sửa chữa, nâng cấp.

Tại công trường, Bác chúc Tết và động viên anh chị em bộ đội, công nhân, cán bộ, dân công vì

nhệm vụ ở lại công trường ăn Tết thật vui vẻ. Người căn dặn anh chị em khi tiếp tục công việc sẽ thi đua làm nhanh, làm tốt và tiết kiệm để đồng bào nông dân chóng có đủ nước canh tác, mức sản xuất được cao hơn thì đời sống của mọi người sẽ no ấm hơn... Người tặng công trường một số huy hiệu để thưởng cho những người thi đua khá nhất .

Sau đó, Người đến thăm một số gia đình ở xã Đồng Tiến (Phổ Yên) - một xã vừa thực hiện xong cải cách ruộng đất. Bác ân cần hỏi thăm đồng bào về đời sống, về tình hình tăng gia sản xuất sau cải cách ruộng đất, về Tết ... Người hỏi mức đóng góp của đồng bào đã thật hợp lý chưa? Người căn dặn cán bộ địa phương phải hướng dẫn bình nghị thế nào cho việc đóng góp của đồng bào được thật sự công bằng, hợp lý .

Để bảo vệ tuyệt đối an toàn chuyến thăm và làm việc của Bác tại địa phương, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Công an trực tiếp là Cục Cảnh vệ, lãnh đạo Ty Công an Thái Nguyên đã xây dựng và triển khai công tác bảo vệ. Trong đó đã huy động tối đa cán bộ chiến sĩ, phương tiện cho công tác bảo vệ. Do chủ động phương án, phối hợp tốt với các lực lượng liên quan, cán bộ chiến sĩ Ty Công an Thái

Nguyên đã góp phần bảo vệ an toàn tuyệt đối cho Bác và các đồng chí lãnh đạo cùng đi trong chuyến thăm, làm việc tại Thái Nguyên.

Đầu năm 1955

CÔNG AN THÁI NGUYÊN THAM GIA CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT VÀ CẢI CÁCH DÂN CHỦ Ở ĐỊA PHƯƠNG

Thắng lợi của 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp đã đưa cách mạng nước ta sang giai đoạn mới. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, căn bản hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ và chuyển tiếp sang thực hiện cách mạng Xã hội chủ nghĩa .

Tháng 7-1954, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương đề ra đường lối và nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn mới là: Ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, tiếp tục thực hiện “người cày có ruộng” nhanh chóng phục hồi kinh tế quốc dân, đẩy mạnh sản xuất...

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương, Đảng bộ Thái Nguyên đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh từng bước hoàn thành những nhiệm vụ

cụ thể đã đề ra. Trong đó cải cách ruộng đất là một nhiệm vụ chiến lược cơ bản của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Để thực hiện tốt yêu cầu của cuộc cải cách ruộng đất. Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã ra Chỉ thị nhắc nhở các cấp bộ Đảng, cán bộ, nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, phát hiện kịp thời những âm mưu và hoạt động của bọn phản động, kiên quyết đấu tranh trấn áp những hoạt động chống phá hiện hành. Đồng thời giáo dục cho nông dân nhận rõ các thủ đoạn hoạt động của bọn địa chủ, nhất là việc phân tán tài sản.

Cuối năm 1953, đợt thí điểm cải cách ruộng đất được thực hiện ở sáu xã thuộc huyện Đại Từ (Hùng Sơn, Bình Thuận, An Mỹ, Trần Phú, Tân Thái và Độc Lập) là cuộc đấu tranh quyết liệt diễn ra ở nông thôn một huyện miền núi. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Đoàn uỷ cải cách, sau gần 2 tháng đấu tranh không khoan nhượng, bọn địa chủ cường hào ở đây bị đánh gục hoàn toàn. Hơn 100 mẫu ruộng cùng rất nhiều trâu bò tài sản khác của địa chủ bị tịch thu chia cho hàng chục hộ nông dân... Mục tiêu "Người cày có ruộng" ở 6 xã này đã trở thành hiện thực.

Với những thắng lợi và kinh nghiệm qua đợt thí điểm. Đầu tháng 5-1954 Thái Nguyên phát động triển khai đợt 1 cải cách ruộng đất thật rộng rãi, đầy đủ ở 47 xã thuộc 4 huyện trong tỉnh. Cuộc đấu tranh “long trời lở đất” với bọn địa chủ ở các xã này đã thu được những thắng lợi rất cơ bản. Hơn 2.000 mẫu ruộng, hàng trăm trâu bò, nhiều tài sản khác của địa chủ bị tịch thu, trưng thu, trưng mua, để chia cho 868 hộ nông dân. Các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng được củng cố ổn định dần dần và hoạt động có hiệu lực. Quyền làm chủ tập thể của nông dân về ruộng đất được xác lập và đảm bảo các điều kiện phát huy sản xuất.

Trung tuần tháng 9 -1954 Đoàn uỷ cải cách, Tỉnh uỷ, Uỷ Ban kháng chiến hành chính tỉnh mở hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt một tại xã Mỹ Yên huyện Đại Từ. Hội nghị đánh giá: sau hơn 100 ngày đấu tranh kiên trì, gay go, phức tạp, cuộc cải cách ruộng đất đợt một đã thành công. Hồ Chủ tịch đã đến dự và phát biểu tại Hội nghị. Người biểu dương thành tích của cán bộ Đoàn cải cách ruộng đất, của đồng bào Thái Nguyên... Người cũng vạch ra những thiếu sót cần khắc phục để làm tốt hơn nữa các đợt sau.

Trên đà thắng lợi, ngày 21- 10 -1954 Thái

Nguyên tiến hành đợt 2 cải cách ruộng đất ở 22 xã ở huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên và 73 xã miền núi thuộc các huyện Phú Lương, Định Hoá, Võ Nhai. Đây là đợt cải cách với qui mô rộng lớn nhất, sâu sắc, triệt để nhất trong hoàn cảnh miền Bắc vừa được giải phóng, hoà bình được lập lại. Song đợt 2 lại có những khó khăn, phức tạp hơn. Địa chủ đã tìm mọi cách phân tán tài sản, đe dọa quần chúng chống lại cải cách... Nhưng với kinh nghiệm đã có, không khí đấu tranh rất mạnh mẽ của quần chúng, cải cách ruộng đất đợt 2 đã giành thắng lợi rất quan trọng. Thu gần 3.000 mẫu ruộng, hàng trăm trâu bò ... chia cho 596 hộ nông dân.

Trong kế hoạch tham gia cải cách ruộng đất, lực lượng Công an Thái Nguyên tập trung nắm tình hình, lập hồ sơ danh sách số địa chủ, bọn phản động cung cấp cho Đoàn, Đội cải cách. Đi sâu tuyên truyền quần chúng nâng cao ý thức phòng gian, bảo mật, trấn áp bọn lưu manh hoạt động gây rối trật tự trị an. Kiên quyết bắt giam, lập hồ sơ truy tố trước pháp luật những đối tượng có hoạt động chống phá hiện hành, có nhiều tội ác... Từ đó các hoạt động có tính chất “ngóc đầu dây”, đe dọa quần chúng, lén lút đòi lại tài sản, ruộng vườn đã

chia cho nông dân của bọn địa chủ không còn công khai trắng trợn nữa.

Ty Công an đã tăng cường 127 lượt cán bộ nhân viên trực tiếp tham gia trong các Đoàn, Đội cải cách. Trong đó có đồng chí lãnh đạo Ty Công an, lãnh đạo Ban, phòng nghiệp vụ đã trực tiếp tham gia giải quyết các công tác liên quan ngay từ cơ sở ...

Công cuộc cải cách ruộng đất, cải cách dân chủ ở Thái Nguyên đã giành được những kết quả to lớn, có tính chiến lược. Đã đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ; vĩnh viễn xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất có từ ngàn năm, giải phóng nông dân khỏi ách thống trị, đưa giai cấp nông dân Thái Nguyên thực sự làm chủ ruộng đất, làm chủ sản xuất. Những thắng lợi này có sự đóng góp rất quan trọng của lực lượng Công an tỉnh nhà.

Ngày 24 tháng 02 năm 1955.

**ĐIỀU TRA VỤ ÁN GIẾT NGƯỜI, HIẾP DÂM
Ở XÃ DÂN CHỦ, HUYỆN ĐỒNG HỖ**

Ngày 2-3-1955 Ty Công an Thái Nguyên nhận được báo cáo của Công an huyện Đồng Hỷ: Tại

rừng Lau Sau xóm Hoá Thượng xã Dân Chủ huyện
Đồng Hỷ có 2 xác chết là phụ nữ đã bị thối rữa.

Lãnh đạo Ty Công an đã giao cho Ban Trật tự
hành chính phối hợp với các đơn vị có liên quan và
Công an huyện Đồng Hỷ đến hiện trường để khám
nghiệm và điều tra vụ án.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, qua công tác
nắm tình hình ban đầu xác định: Nạn nhân là hai
chị em ruột Nguyễn Thị Dân 18 tuổi và Nguyễn
Thị Mão 15 tuổi trú tại xã Hoá Thượng, Đồng Hỷ,
bị hung thủ dùng dao chém nhiều nhát vào đầu,
mặt và cổ dẫn đến tử vong. Qua một thời gian tiến
hành điều tra, đã xác định tên Đỗ Viết Thìn - sinh
năm 1925, dân tộc Tày, trú tại xã Cao Ngạn huyện
Đồng Hỷ là thủ phạm của vụ án. Ngày 31-3-1955
Ty Công an đã bắt Đỗ Viết Thìn. Tại cơ quan
Công an, Thìn quanh co chối tội, trong lời khai có
nhiều mâu thuẫn. Nhưng trước những chứng cứ
không thể chối cãi, Thìn đã cúi đầu nhận tội:

Sáng 24-2-1955 Thìn phát hiện 2 chị em Dân,
Mão đi chợ Thái Nguyên bán củi, Thìn nảy sinh ý
định đón đường hiếp chị Dân. Biết 2 chị em Dân,
Mão tan chợ sẽ về qua đoạn đường này, Thìn ngồi
phục chờ tại khu rừng Lau Sau, xóm Hoá Thượng,

xã Dân Chủ. Giữa trưa ngày 24-2 phát hiện 2 chị em Dân, Mão đang trên đường về, Thìn gọi Dân lại bảo vào nhờ việc này. Vì có quen biết nhau Dân đã tin và theo Thìn đi vào bìa rừng cách đường mòn khoảng 20m. Lợi dụng giữa trưa vắng người và Dân không để ý, Thìn xông vào vật ngã chị Dân xuống đất rồi nằm đè lên định hiếp. Nhưng chị Dân phản ứng và chống đỡ quyết liệt. Sấn dao mang theo, Thìn đã chém vào đầu, cổ Dân. Chị Dân kêu cứu. Nghe tiếng kêu, Mão chạy vào định cứu giúp chị liền bị Thìn chém tiếp 2 nhát vào đầu, mặt, ngã gục tại chỗ. Khi thấy 2 chị em Dân, Mão đầu, mặt và thân đầy máu, đã chết, Thìn hoảng sợ không dám thực hiện hành vi hiếp nữa mà bỏ chạy về nhà dấu con dao trong buồng rồi ra giếng tắm giặt...

Vụ án này ta nhanh chóng tìm ra thủ phạm vì công tác điều tra nắm đối tượng một cách chặt chẽ, công tác đấu tranh khai thác rất khẩn trương kịp thời. Ngày 30-8-1955 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã mở phiên toà xử công khai tuyên phạt Đỗ Viết Thìn 20 năm tù.

Tháng 4 năm 1955

**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ BẢO VỆ CHÍNH TRỊ LẦN THỨ 2**

Sau hoà bình lập lại (7-1954), bọn đế quốc - đứng đầu là đế quốc Mỹ càng tăng cường các hoạt động chống phá cách mạng nước ta, đặc biệt là hoạt động gián điệp. Chúng tìm mọi cách đi sâu vào nội bộ ta hoặc lợi dụng các hình thức công khai hợp pháp để hoạt động. Mục đích của chúng là thực hiện âm mưu phá hoại hoà bình, thống nhất Tổ quốc và phá hoại công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân miền Bắc nước ta.

Nhằm tăng cường công tác đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ an ninh trật tự trong giai đoạn mới, tháng 4-1955 Bộ Công an tổ chức Hội nghị Bảo vệ chính trị lần thứ 2.

Đối với việc triển khai các mặt công tác chống bọn gián điệp cài lại và các loại đối tượng phản cách mạng khác, Nghị quyết hội nghị xác định nhiệm vụ cơ bản của công tác trinh sát trong giai đoạn mới là: “Đánh mạnh vào những hoạt động gián điệp của bọn đế quốc Mỹ, Pháp, Anh do đế quốc Mỹ cầm đầu và bọn chó săn của chúng là đặc vụ Tưởng.

Tích cực trấn áp những hoạt động và âm mưu phá hoại hiện hành có mục đích phản cách mạng của các đảng phái phản động, phản động trong tôn giáo, phản động trong tầng lớp trên của dân tộc thiểu số, các tổ chức và cá nhân phản cách mạng ẩn nấp ở thành thị và nông thôn.

Tích cực phát hiện và thanh trừ những phần tử gián điệp, phản động ẩn nấp trong nội bộ cơ quan, trường học, công xưởng của ta”.

Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của nội dung Nghị quyết, tính chất nguy hại của âm mưu và hoạt động của bọn gián điệp, các bọn phản động, Ty Công an Thái Nguyên đã nhanh chóng triển khai các mặt công tác trinh sát, đấu tranh chống phản cách mạng một cách toàn diện ngay sau khi có Nghị quyết hội nghị Bảo vệ chính trị lần thứ 2 của Bộ. Căn cứ tình hình thực tiễn ở địa phương, vận dụng thực hiện nội dung Nghị quyết hội nghị, Công an Thái Nguyên đã tiến hành công tác điều tra nghiên cứu nắm tình hình, đi sâu nắm lại hệ thống gián điệp cũ của địch để phát hiện số cài lại. Đối với những vùng trọng điểm, những địa bàn xung yếu có nhiều khả năng địch có thể cài cắm cơ sở lại. Lực lượng Công an đã kết hợp với các ngành chức năng phát động mạnh mẽ phong

trào bảo vệ trị an với việc đi sâu tuyên truyền giải thích chính sách của Đảng và Chính phủ, duy trì và bảo vệ trật tự an ninh. Đồng thời bằng nhiều biện pháp, tiếp tục thu thập tình hình, điều tra phát hiện các đầu mối tay chân của địch cài lại, bọn phản động và phương tiện, vũ khí của địch. Trong triển khai thực hiện đã chú trọng công tác đối phó với gián điệp biệt kích. Tiến hành sưu tra có hệ thống về gián điệp cũ của địch và các đầu mối hiềm nghi để nắm được các hoạt động của chúng và tùy từng nơi, từng đối tượng cụ thể mà có đối sách xử lý, làm cho hàng ngũ chúng bị phân hoá, cô lập...

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết hội nghị Bảo vệ chính trị lần thứ 2 của Bộ Công an, kế hoạch của Ty Công an Thái Nguyên nhấn mạnh những vấn đề quan trọng cần quán triệt thực hiện là: Đề cao lòng căm thù địch, tích cực bám sát địa bàn, đối tượng trọng điểm; kiện toàn bộ máy tổ chức bảo vệ chính trị - nhất là ở huyện, thị; tăng cường công tác điều tra nghiên cứu, xây dựng đặc tình, lãnh đạo chuyên án.

NĂM 1956

Tháng 1 năm 1956

TIẾN HÀNH ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ HỘ KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ THÁI NGUYÊN

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác đăng ký và quản lý hộ khẩu, phục vụ nắm tình hình mọi mặt và quản lý trật tự trị an ở địa phương. Thị hành chỉ thị số 120 của Bộ Công an về tiến hành đăng ký, quản lý hộ khẩu ở thành phố, thị xã, thị trấn trên toàn miền Bắc. Cuối năm 1955, Ty Công an Thái Nguyên cử cán bộ tham gia đợt tập huấn về công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu do Bộ Công an tổ chức. Được Bộ chỉ đạo, hướng dẫn và tăng cường thêm cán bộ, tháng 1-1956 Ty Công an Thái Nguyên đã triển khai tiến hành đăng ký, quản lý hộ khẩu trên địa bàn thị xã Thái Nguyên.

Qua công tác đăng ký, lực lượng Công an đã thống kê được 1.009 hộ = 10.179 khẩu đang sinh sống trên địa bàn thị xã Thái Nguyên. Bằng công tác này, đã phát hiện mới 190 đối tượng (9 chính trị, 181 hình sự). Đã lập hồ sơ 33 đối tượng trọng điểm, phát hiện 5 đối tượng sử dụng giấy tờ giả mạo. Đưa ra kiểm thảo trước quần chúng nhiều

phân tử xấu có hoạt động gây ảnh hưởng trật tự trị an. Tiến hành lập căn cước cho 272 người, phát hiện đề nghị Tòa án giải quyết tiêu án, khoan hồng cho 143 người. Trong một thời gian ngắn đã thu hồi một số lớn vũ khí, chất nổ (11 lựu đạn, 3 súng ngắn, 2 súng trường, 2 gói thuốc nổ). Lực lượng Công an còn thống kê danh sách, lập hồ sơ các đối tượng trọng điểm trước đây đã từng làm việc, cộng tác với địch, bọn nguy quyền cũ... Đồng thời còn xác định được những địa bàn, khu vực trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự để có những đối sách thích hợp trong phòng ngừa và đấu tranh trấn áp bọn tội phạm. Cũng qua sổ liệu đăng ký, quản lý hộ khẩu giúp các ngành hữu quan nắm tình hình, bố trí lực lượng lao động, sắp xếp việc làm nhằm ổn định mọi mặt.

Công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu bước đầu góp phần giáo dục, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức làm chủ tập thể của quần chúng nhân dân. Tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng Công an thực hiện tốt các biện pháp nghiệp vụ; phân biệt được người tốt kẻ xấu; ngăn ngừa hoạt động phá hoại, gây rối của bọn phản động, số lưu manh; nắm được di biến động của các đối tượng sưu tra, hiểm

ngghi; xác định được các vùng xung yếu, quan trọng về an ninh trật tự để phục vụ cho công tác khoanh vùng trấn phản, vô hiệu hoá các cơ sở xã hội mà địch có thể lợi dụng hoạt động chống phá cách mạng. Góp phần tích cực vào việc thiết lập trật tự trị an ở địa bàn thị xã, thị trấn sau hoà bình lập lại, củng cố niềm tin cho nhân dân.

Ngày 5 tháng 02 năm 1956

**ĐIỀU TRA VỤ ÁN GIẾT NGƯỜI TẠI
XÃ PHẤN MỄ HUYỆN PHÚ LƯƠNG.**

Sáng 05-02-1956 Ty Công an Thái Nguyên nhận tin báo của Công an huyện Phú Lương: Anh Nguyễn Văn The - 23 tuổi, trú tại xã Phấn Mễ huyện Phú Lương chết đột ngột lúc 5 giờ sáng, nghi anh The chết là do bị đầu độc.

Sau khi nhận được tin báo, Ty Công an đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, tử thi và tiến hành điều tra vụ án. Qua khám nghiệm tử thi kết luận nguyên nhân chết của anh The là do ăn phải thức ăn có lẫn chất độc từ tối hôm trước. Vụ án được giao cho Ban Trị an hành chính kết hợp với Công an huyện Phú Lương điều tra tìm thủ phạm.

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường, tử thi và các tin tức thu được, cùng ngày ta đã bắt Trần Thị Đào 20 tuổi người Trại - là vợ anh Nguyễn Văn The . Trước những chứng cứ không thể chối cãi, thị Đào đã phải khai nhận tội giết chồng.

Thị Đào khai : Đào được bố mẹ gả chồng lấy anh The cùng xã . Ngay từ những ngày đầu chung sống , Đào đã tỏ ý chê anh The tính tình cục cằn, xấu ăn, xấu nói, hay đánh đập hành hạ Đào . Nghiêm trọng hơn , The đã xúc phạm (còn cố tình chọc tức, diễu cợt) một số phong tục riêng của gia đình và dân tộc Đào . Thêm vào đó những người trong gia đình , đặc biệt là Trần Văn Lan - em con chú ruột Đào - nhiều lần kích động, xúi dục Đào bỏ The. Đào đã có lần làm đơn xin li dị nhưng Ủy ban hành chính xã không chấp nhận mà giải thích đoàn tụ . Từ đó Đào nảy sinh chỉ có giết The thì mới tự giải phóng được.

Ngày 04-02-1956 , anh The đi rừng lấy củi. Ở nhà Đào đã lấy lá ngón (một loại lá độc) nấu lẫn với canh dưa cà chua. Bữa tối The ăn phải canh dưa có lá ngón do thị Đào nấu đã chết lúc 05 giờ ngày 05-02-1956.

Hành động phạm tội giết người của Trần Thị Đào đã bị nghiêm trị trước pháp luật. Ngày 20-7-

1956, Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã tuyên phạt thị Đào 5 năm tù giam. Trần Văn Lan 1 năm tù cho hưởng án treo.

Ngày 19 tháng 8 năm 1956

**CÔNG AN THÁI NGUYÊN VỚI CUỘC VẬN ĐỘNG
THÀNH LẬP KHU TỰ TRỊ VIỆT BẮC**

Hoà bình lập lại (7-1954), trong công cuộc phục hồi nền kinh tế, đẩy mạnh sản xuất phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta chủ trương thành lập Khu tự trị Việt Bắc.

Chủ trương thành lập Khu tự trị Việt Bắc của Đảng và Nhà nước ta lúc này nhằm thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh sản xuất phát triển kinh tế - xã hội ở vùng núi phía Bắc. Thái Nguyên là một trong 6 tỉnh của Khu tự trị Việt Bắc khi được thành lập.

Đảng bộ và chính quyền tỉnh Thái Nguyên đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh tham gia cuộc vận động này một cách sôi nổi, sâu rộng và chặt chẽ, đồng bộ với từng bước cụ thể. Ty Công an đã triển khai kế hoạch thực hiện cuộc vận động với nhiệm vụ làm tham mưu cho Cấp uỷ,

chính quyền giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực an ninh trật tự. Thông qua cuộc vận động phải nắm, quản lý được số đối tượng bất mãn, các phân tử phản cách mạng tại các địa bàn có âm mưu và hoạt động chống phá cuộc vận động thành lập Khu tự trị. Ty Công an đã chọn cử những đồng chí cán bộ có trình độ nghiệp vụ và kinh nghiệm vận động quần chúng tham gia vào các đoàn cán bộ của tỉnh, trực tiếp đến tận cơ sở thôn bản, thực hiện tuyên truyền các chủ trương chính sách cho đồng bào dân tộc - nhất là chính sách ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội miền núi, chính sách đoàn kết các dân tộc... Ở Ty Công an còn thành lập Đội trình sát cơ động thường xuyên thường trực, kịp thời giải quyết khi có những trường hợp đột xuất lớn xảy ra ở địa bàn. Tại các huyện và thị xã, lãnh đạo Ty chỉ đạo các đồng chí lãnh đạo Công an các địa phương phải trực tiếp xuống các xã để kiểm tra nắm tình hình trong quần chúng và lực lượng Công an xã, phát hiện kịp thời những vấn đề liên quan tình hình an ninh trật tự.

Quá trình tham gia cuộc vận động thành lập Khu tự trị Việt Bắc, lực lượng Công an Thái Nguyên đã đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu nhiệm vụ được giao. Cùng các Ban, Ngành thực hiện tốt việc tuyên truyền vận động. Thi hành sắc

lệnh số 268-SL ngày 1/7/1956 của Chính phủ về việc thành lập Khu tự trị Việt Bắc. Ngày 19- 8- 1956, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên cùng nhân dân 6 tỉnh của Khu tự trị Việt Bắc nô nức chào mừng và tham gia cuộc bầu cử, bầu ra cơ quan lãnh đạo cao nhất của Khu tự trị. Thị xã Thái Nguyên được chọn làm Thủ phủ của Khu tự trị Việt Bắc.

Khu tự trị Việt Bắc được thành lập, tạo nên không khí hồ hởi, phấn khởi trong nhân dân các dân tộc Việt Bắc; Tăng cường khối đoàn kết các dân tộc miền núi phía Bắc; giúp nhau cùng sản xuất và đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội ở từng địa phương.

Tháng 9 năm 1956

**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ
VỀ TIẾP TỤC PHÒNG CHỐNG DỊCH CƯỜNG ÉP
DI CƯ.**

Trước âm mưu và hoạt động chống phá cách mạng nước ta của các thế lực thù địch. Để sửa chữa một số sai lầm, khuyết điểm trong cải cách ruộng đất đợt 5, nhằm ổn định tình hình và ngăn ngừa âm mưu khiêu khích của bọn phá hoại. Ngày

23- 8-1956, Ban Bí thư TW ban hành chỉ thị số 45-CT/TW về việc “đẩy mạnh công tác vận động quần chúng đề phòng bọn phản động gây lại tình trạng cưỡng ép di cư vào Nam hoặc gây ra những vụ khiêu khích, phá hoại”.

Tháng 9 - 1956 Ty Công an Thái Nguyên xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nội dung Chỉ thị.

Chỉ thị nêu rõ: “Trong cải cách ruộng đất đợt 5, ta phạm những sai lầm nghiêm trọng, đời sống của quần chúng còn gặp nhiều khó khăn nên tư tưởng quần chúng có tình trạng xao xuyến, không ổn định, nhất là vùng đồng bào công giáo.

Địch đang tìm cách lợi dụng những sai lầm và khó khăn của ta để gây hoang mang trong nhân dân, phá ảnh hưởng thắng lợi cải cách ruộng đất, làm giảm lòng tin tưởng vào cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà và khơi lại vấn đề di cư hoặc gây ra những vụ khiêu khích, phá hoại”.

Ở các vùng công giáo tập trung hiện nay có tình trạng quần chúng công giáo bàn tán nhiều về việc di cư vào Nam. Nhiều nơi có hiện tượng lẻ tẻ quần chúng làm đơn gửi chính quyền xã xin vào Nam...

Cần phải đặc biệt chú ý tình hình trên đây và

phải có biện pháp giải quyết kịp thời để ổn định tư tưởng quần chúng. Nếu coi thường và sơ hở, địch có thể lợi dụng gây ra những khó khăn mới cho ta. Chỉ thị xác định 4 công tác phải làm gấp là:

1- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, ổn định tư tưởng quần chúng.

2- Tiếp tục sửa chữa những sai lầm, đồng thời phải chấp hành đúng chính sách.

3- Quan tâm đến quyền lợi vật chất và yêu cầu về tôn giáo của nhân dân.

4- Theo dõi âm mưu địch và trấn áp bọn hoạt động phá hoại.

Chỉ thị của Ban Bí thư lưu ý: Tuyệt đối không được tự động trấn áp bừa bãi, đi đến đả kích lâm vào quần chúng. Đối với việc địch lợi dụng đồng bào tin vào “phép lạ” mà gây ra những chuyện lừa bịp, gây hoang mang thì cần phải kiên nhẫn tranh thủ tình cảm và tư tưởng quần chúng, không để địch chuyển từ “phép lạ” sang những việc đột xuất khác... Một mặt phải đi sâu điều tra, tìm sự thật, lấy sự thật mà giác ngộ quần chúng; tuyệt đối không được dùng lối mệnh lệnh, vũ đoán đả kích vào tín ngưỡng của quần chúng.

Trong kế hoạch triển khai công tác lớn, cấp

bách này, Công an Thái Nguyên đã quán triệt, vận dụng các chủ trương, chính sách của Ban Bí thư Trung ương chỉ đạo. Trong đó tập trung thực hiện nghiêm túc 4 công tác lớn và các nội dung chỉ đạo trọng tâm của Bộ Công an. Kế hoạch thực hiện đã xác định những địa bàn trọng điểm là xứ Nhã Lộng (Phú Bình); xứ Yên Huy (Đại Từ); Các họ Linh Sơn, Đồng Tiến và xứ Gò Pháo (Đồng Hỷ)... Kế hoạch công tác còn nhấn mạnh một số nội dung thực hiện là: “Đi sâu giải thích rõ chính sách khoan hồng, tính nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với những người trước đây đã làm việc cho địch nay cải tà quy chính. Đồng thời vạch rõ những âm mưu thâm độc của bọn đế quốc và tay sai trong hoạt động cưỡng ép dân di cư. Ta cần giải thích rõ cho đồng bào thấy cảnh bạc đãi, sống bơ vơ, khổ ải của số người mất cảnh giác, bị lừa phỉnh đã di cư vào Nam. Từ đó vận động đồng bào không mắc mưu địch, yên tâm ở lại quê hương làm ăn sinh sống và thờ chúa. Mặt khác, kết hợp phát động quần chúng với công tác trinh sát nắm tình hình, kịp thời phát hiện và kiên quyết trấn áp những tên có nhiều hoạt động tích cực, công khai dụ dỗ cưỡng ép dân di cư. Đối với số linh mục phản động, bọn tay sai tích cực ta phải thường xuyên trinh sát, giám sát chặt chẽ mọi di biến

động hoạt động, có đối sách thích hợp để ngăn chặn những hoạt động kích động, dụ dỗ giáo dân của chúng. Trong đó cần bắt giữ, tiến hành quản chế, buộc cư trú, gọi kiểm thảo răn đe một số tên có những hoạt động cực đoan chống phá “...

NĂM 1957

Ngày 8 tháng 01 năm 1957

ĐIỀU TRA VỤ ÁN GIẾT NGƯỜI, CƯỚP CỦA TẠI XÃ YÊN NINH, PHÚ LƯƠNG

Ngày 8-01-1957 Công an huyện Phú Lương nhận tin trình báo của gia đình anh Hà Văn Tài ở xã Cao Hoà, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Cạn về việc:

Ngày 6-01-1957 anh Tài đi xe đạp mang theo 1 khẩu súng kíp bị hỏng, 6 vạn đồng tiền mặt cùng gà, rượu, gạo nếp xuống nhà anh Hà Quảng Lương ở xã Yên Ninh, Phú Lương nhờ sửa súng đến nay không thấy về nhà. Gia đình đã đến gặp hỏi anh Lương và truy tìm nhưng không có kết quả, nghi Lương đã giết anh Tài rồi cướp số tài sản của anh mang theo.

Sau khi nhận được báo cáo của Công an huyện

Phú Lương, ngày ngày 8-1-1957 Ty Công an Thái Nguyên đã cử trình sát phối hợp với Công an huyện, chính quyền và nhân dân địa phương truy tìm anh Tài và điều tra vụ việc.

Qua rà soát điều tra, sàng lọc số đối tượng có khả năng gây án tại địa phương, Ban chuyên án đã loại khỏi diện nghi vấn nhiều đối tượng. Các tài liệu chứng cứ tập trung chứng minh tên Hà Quảng Lượng - 51 tuổi, dân tộc Tày ở xã Yên Ninh, Phú Lương là đối tượng đã giết anh Hà Văn Tài để cướp tài sản.

Căn cứ các chứng cứ đã thu thập được; ngày 29-5-1957 Ty Công an đã quyết định bắt Hà Quảng Lượng để xét hỏi. Lúc đầu Lượng còn quanh co, chối tội, nài ra khai là tự anh Tài để súng cướp cò nên đã chết. Sau Y lại khai là trong lúc đi săn Y đã bắn nhầm phải anh Tài... Nhưng trước những tài liệu chứng cứ đã rõ ràng, không thể che dấu nổi hành vi phạm trọng tội, Lượng đã phải cúi đầu thú nhận:

Khoảng gần trưa ngày 6-1-1957 anh Hà Văn Tài đi xe đạp đến nhà Lượng. Khi đến anh Tài mang theo 1 khẩu súng kíp hỏng nhờ Lượng sửa, 6 vạn đồng tiền mặt để đặt Lượng làm một khẩu

súng kíp mới và 1 con gà trống, 1 chai rượu, gạo nếp để cúng khi làm súng xong. Thấy Tài có nhiều tiền lại mang theo xe đạp, súng. Lượng nảy ý định giết Tài để chiếm đoạt số tài sản anh mang theo. Sau khi suy tính tìm cách giết anh Tài, Lượng đã thực hiện: khoảng 3-4 giờ chiều ngày 6-01-1957 Lượng rủ Tài vào rừng để bắn hon hoặc gấu, khi đi Tài đi trước, Lượng khoác súng kíp của Y đi sau khoảng 2 mét. Đến gốc cây đa to trong rừng không có người qua lại, lợi dụng anh Tài không để ý Lượng nhắm đầu anh Tài bóp cò súng. Anh Tài trúng đạn chết ngay tại chỗ. Lượng kéo xác anh Tài vào gốc cây đa lục túi lấy ví tiền, kính dâm và tháo đèn pin đội ở đầu anh Tài rồi lấy súng đi về nhà. Buổi tối, tại nhà Lượng, Y tháo rời khẩu súng kíp của anh Tài dấu nòng, cò súng trong bồ thóc còn báng súng Y đưa vào bếp đốt phi tang. Chiếc xe đạp Y dắt sang nhà con trai là Hà Quảng Hội 27 tuổi (ở cạnh nhà Lượng). Hai bố con Lượng, Hội tháo rời chiếc xe cho vào bao tải giấu ngoài vườn. Sáng hôm sau Lượng dẫn 2 con trai là Hội và Hành 11 tuổi vào nơi bắn anh Tài. Ba người đem xác anh Tài chôn dấu cách nơi anh bị bắn khoảng 200 mét.

Cùng ngày 29-5-1957 (sau khi nhận tội)

Lượng đã dẫn cán bộ Công an vào nơi đã bắn và dấu xác anh Tài. Lúc này xác anh Tài đã thối rữa, chỉ còn xương và những mảnh quần áo bên ngoài. Qua khám nghiệm khẳng định nạn nhân đúng là anh Tài và kết luận lời khai nhận tội của Lượng là đúng với diễn biến và hiện trường của vụ án.

Ty Công an đã hoàn chỉnh hồ sơ vụ án rồi chuyển Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị truy tố Hà Quảng Lượng và Hà Quảng Hội về tội giết người, cướp của theo Điều 1 thông tư 442/TTg ngày 19-01-1955 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 16-6-1958 Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã công khai mở phiên toà tại Phố Đu, Phú Lương xét xử hành vi phạm tội giết người, cướp của của bố con Lượng + Hội. Toà tuyên phạt: Hà Quảng Lượng tù chung thân, Hà Quảng Hội 3 năm tù. Hành vi còn nhỏ tuổi được miễn hình phạt. Toà còn buộc Lượng, Hội phải bồi thường trả cho gia đình nạn nhân 6 vạn đồng, xe đạp, 2 súng kíp, đèn pin, kính đêm... Và bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân là 3 vạn đồng tiền mặt.

Ngày 17 tháng 5 năm 1957

THÀNH LẬP BAN TỔ CHỨC CÁN BỘ

Thi hành chỉ thị của lãnh đạo Bộ Công an về việc thành lập ban tổ chức cán bộ ở các Ty Công an. Ngày 17-5-1957, Đ/c Nguyễn Hữu Uẩn - Phó Ty Công an Thái Nguyên đã ký quyết định số 160/NS thành lập ban Tổ chức cán bộ - Ty Công an Thái Nguyên.

Ban tổ chức cán bộ được thành lập, đồng chí Trần Quốc Hoàn - cán bộ làm công tác bảo vệ cơ quan văn hoá được điều động nhận công tác tại Ban tổ chức cán bộ và được uỷ nhiệm tạm thời phụ trách ban. Ban tổ chức cán bộ mới có một cán bộ phụ trách và một cán bộ chuyên trách theo dõi là đồng chí Dương Văn Thúc.

Ban Tổ chức cán bộ có chức năng, nhiệm vụ là; Tham mưu cho lãnh đạo Ty Công an xây dựng đề án tổ chức bộ máy, giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ chiến sỹ; quy hoạch, đề bạt, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách cán bộ; đáp ứng tình hình nhiệm vụ, yêu cầu cán bộ của Đảng, Ngành trong từng giai đoạn cách mạng.

Ngày 30 tháng 5 năm 1957

ĐẤU TRANH CHUYÊN ÁN T.150

Từ những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, bọn phản động trong Đạo Thiên chúa ở địa phương đã biến nhiều nhà thờ thành “ Đồn bốt “ chống phá cách mạng. Có linh mục, tu sĩ đã kích động giáo dân, cầm đầu các tổ chức đảng phái phản động thực hiện các hoạt động chống phá kháng chiến, chống phá chính quyền dân chủ nhân dân, gây mâu thuẫn giữa những người đi lương và những người theo đạo Thiên chúa, thực hiện dụ dỗ, cưỡng bức giáo dân di cư vào Nam... Trong công cuộc cải tạo XHCN, phát triển kinh tế, chúng xuyên tạc đường lối chính sách, chống phá việc xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, phá hoại phong trào hợp tác nông nghiệp. Những hoạt động của bọn phản động trong đạo Thiên chúa thể hiện rõ từ cực đoan công khai chuyển dần theo xu hướng “ Thích nghi thời đại “. Điển hình trong số chúng ở địa phương là linh mục Phạm Quang Chiêu và tu sĩ Nguyễn Văn Sơ thường gọi là già Sơ - kẻ cầm đầu, tổ chức ra các tổ chức phản cách mạng: “ Hội vườn đào“; “Phe quần chúng“; “Trung dũng đoàn “... Ở một số vùng công giáo,

một thời gian dài phong trào phát triển nông thôn mới chậm được củng cố, tình hình an ninh trật tự bất ổn định.

Để chủ động đấu tranh, lực lượng CA đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng giáo dân mạnh dạn đấu tranh cô lập bọn phản động; Đồng thời thu thập củng cố tài liệu tiến hành vạch mặt, trấn áp mạnh những tên tay sai đắc lực, thực hiện quản chế, buộc cư trú những tên có nhiều hoạt động nguy hại đến an ninh trật tự. Điển hình là việc xử lý linh mục Phạm Quang Chiêu ở Xứ Gò Pháo - Đồng Hỷ.

Linh mục Phạm Quang Chiêu đã có những hoạt động chống phá cách mạng rất trắng trợn, đầu tháng 4-1953 bị bắt giam. Tại bản án số 19 ngày 13-07-1953 Tòa án đặc biệt tỉnh Thái Nguyên đã tuyên phạt Phạm Quang Chiêu 20 năm tù khổ sai.

Thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ, ngày 23- 9-1954 Chiêu được phóng thích về xứ Túc Duyên (TX Thái Nguyên). Sau khi được phóng thích, y lại có nhiều hoạt động chống phá cách mạng một cách hệ thống, ngày 30- 5-1957 CA Thái Nguyên đã quyết định lập chuyên án đấu tranh với linh mục Phạm Quang Chiêu, lấy bí số T150.

Quá trình đấu tranh chuyên án đã buộc cư trú

đối với Chiêu tại xứ Gò Pháo ta còn nhiều lần cảnh cáo răn đe, buộc Chiêu phải kiểm thảo trước một bộ phận quần chúng giáo dân. Đồng thời còn xác minh lập hồ sơ bắt tập trung giáo dục cải tạo, cải tạo tại chỗ, quản chế nhiều tay chân đắc lực của Chiêu như: Ngày 3-11-1961 ta bắt giam tên Già Sờ, ngày 18-11-1961 ta bắt tiếp các tên Nguyễn Văn Tĩnh, Trịnh Văn Nha, Mai Viết Phụng, Ngô Hạnh Kiêm (ở xứ Túc Duyên và Gò Pháo), Các tên Mùa, Thận (Đại Từ). Đối với Thị Huệ, Lý Tĩnh đã lập hồ sơ thực hiện quản chế tại địa phương....

Gần 20 năm đấu tranh chuyên án (1957 - 1975) qua nhiều lần sơ kết; Bằng nhiều biện pháp công tác, CA Thái Nguyên đã liên tục đấu tranh, tổ chức được 18 đoàn quần chúng ở hầu hết các xứ, họ đạo lớn đồng tâm đứng lên đấu tranh tố giác, vạch mặt những hoạt động vi phạm pháp luật của Chiêu và đồng bọn. Trong đó nhiều lần buộc Chiêu phải từ bỏ những hoạt động cực đoan chống phá cách mạng, cản trở phong trào chung ở địa phương; Cam đoan chấp hành kỷ cương pháp luật trong hành đạo. (Chuyên án T150 còn tiếp tục những năm sau 1975. Tháng 6 năm 1983 linh mục Chiêu chết, chuyên án T150 kết thúc).

Công tác đấu tranh chống bọn phản động trong đạo Thiên chúa nói chung và với chuyên án T150 nói riêng ở địa phương đạt nhiều kết quả. Tạo cho giáo dân thêm tin tưởng vào cách mạng; Góp phần củng cố đoàn kết giáo - lương. Phong trào cách mạng ở những vùng giáo ngày càng được củng cố phát triển và đồng thời làm mất chỗ dựa quan trọng của địch. Tình hình an ninh trật tự dần được ổn định.

Ngày 27 tháng 6 năm 1957

**ĐIỀU TRA KHÁM PHÁ VỤ ÁN GIẾT NGƯỜI,
CƯỚP CỦA TẠI XÃ ĐỒNG LIÊN - PHÚ BÌNH.**

Trưa ngày 27-6-1957 tại sông máng khu vực gần cầu Đá Gân thuộc xã Đồng Liên huyện Phú Bình, nhân dân phát hiện một xác chết phụ nữ khoảng hơn 60 tuổi bị hung thủ giết rồi buộc vào cành cây ngái rủ xuống mặt sông.

Lãnh đạo Ty CA chỉ đạo tổ chức khám nghiệm hiện trường và tử thi; Thu thập tin tức, quyết định thành lập ban chuyên án và khởi tố vụ án hình sự giao cho Ban Trị an hành chính - trực tiếp là Đ/c Nguyễn Đình Hưởng-trưởng ban thực hiện thụ lý vụ án.

Kết quả công tác khám nghiệm hiện trường và qua điều tra nắm tình hình ban đầu ban chuyên án nhận định: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, nạn nhân là bà Nguyễn Thị Tuân - 63 tuổi trú tại xã Tân Hoà huyện Phú Bình. Nạn nhân bị hung thủ dùng vật cứng đập nhiều nhất vào đầu, mặt dẫn đến tử vong rồi mới thả xuống sông, buộc vào cành cây. Rất có khả năng bị giết, cướp tài sản...Nhưng chưa xác định được bị giết trong trường hợp nào. Ban chuyên án xác định đây là vụ án điểm cần khẩn trương tập trung lực lượng điều tra phá án.

Tiến hành điều tra thu thập chứng cứ của vụ án, các trinh sát được quần chúng rất nhiệt tình, trách nhiệm giúp đỡ. Đặc biệt là anh Văn nhà ở gần hiện trường vụ án đã cung cấp nhiều tin rất có giá trị. Kết hợp các biện pháp nghiệp vụ, ta đã xác định được thủ phạm gây án và quyết định bắt đối tượng để đấu tranh xét hỏi. Ngày 29-6-1957 Ban chuyên án đã bắt Vũ Văn Hạnh 32 tuổi quê ở tỉnh Hà Nam, hiện trú tại xã Tân Đức huyện Phú Bình.

Tại cơ quan Công an, bước đầu Hạnh quanh co không chịu nhận tội, trong lời khai có nhiều mâu thuẫn. Nhưng trước những chứng cứ buộc tội đã rõ ràng Hạnh phải cúi đầu thú nhận:

Vũ Văn Hạnh sinh quán tại xã Trảng Mỹ Duệ, huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam . Trong kháng chiến Hạnh đã có thời gian tại ngũ làm quân báo tại quê và bị giặc Pháp bắt giam. Sau Hạnh có đi lính Commando cho Pháp và đã tham gia một số trận cướp bóc, đánh dọa dân. Tháng 9-1954 Hạnh về huyện Duy Tiên làm nghề rèn. Một thời gian sau Y lên Nhã Nam, Bắc Giang rồi đến xã Tân Đức - Phú Bình sinh sống cũng bằng nghề rèn. Tại đây Hạnh có yêu cô Nguyễn Thị Phan - 25 tuổi đã có một đời chồng ở xã Tân Hoà - Phú Bình. Giữa Hạnh và cô Phan đã hứa hẹn với nhau nhiều điều và chờ ngày cưới . Tuy nhiên hoàn cảnh kinh tế của Hạnh còn gặp khó khăn thiếu thốn.

Sáng ngày 25-6-1957, Hạnh từ xã Tân Hoà đi chợ thị xã Thái Nguyên. Trên đường Hạnh vào nghỉ uống nước tại một quán gần cầu treo Lũ Yên thuộc xã Đào Xá- Phú Bình . Tại quán Hạnh gặp 1 bà già cũng ngồi uống nước (Bà Tuân). Khi bà Tuân trả tiền nước, Hạnh phát hiện bà có nhiều tiền lại có vàng đeo ở tai, ở tay. Y nảy ý giết bà để cướp tiền, vàng. Bà Tuân gánh hành lý đi trước (gồm 1 tay nải và 1 lồng gà), Hạnh cầm dấu hòn đá lũng thũng bám theo sau. Đến khu vực gần cầu Đá Gân rất vắng người, một bên là đồi một bên là sông máng, Hạnh đi nhanh tiến sát rồi đập rất

mạnh hòn đá vào đầu bà Tuân. Bà chỉ kịp kêu “ ối
“ rồi ngã vật xuống đường. Y đập tiếp mấy cái nữa
vào đầu bà . Biết bà Tuân đã chết, Hạnh kéo xác
bà xuống sông máng rồi buộc vào 1 cành cây ngái
rủ xuống mặt sông (để xác bà Tuân khỏi nổi, trôi
trên sông). Lúc này Y mới lục túi lấy tiền, tháo
nhẫn vàng và đôi khuyên tai của bà Tuân, quay lên
y lục tay nải lấy một số tư trang khác. Sau đó y
sách lông gà (của bà Tuân) vào nhà anh Văn ở
gần đó nhờ phơi tiền (do bị ướt) và nhờ anh Văn
thịt gà, nấu cơm (mặc dù giữa Hạnh và anh Văn
không có mối quan hệ quen biết gì). Ăn cơm trưa
xong Hạnh tiếp tục đi chợ thị xã. Đến thị xã, Hạnh
vào hiệu vàng đánh đôi khuyên thành đôi hoa tai.
Số tiền cướp được y mua một đồng hồ đeo tay và
một số tư trang khác nhằm tặng cô Phan và chuẩn
bị cho việc cưới hỏi.

Sau hơn 1 tháng điều tra, ngày 8-8-1957 Ty
Công an Thái Nguyên đã có bản báo cáo kết thúc
điều tra số 596/CP kết luận Vũ Văn Hạnh đã có
hành vi giết người, cướp của đặc biệt nghiêm trọng
và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh truy tố
Hạnh trước pháp luật.

Ngày 8-9-1957 tại thị xã Thái Nguyên, Toà án
nhân dân tỉnh đã mở phiên toà công khai xét xử

hành vi phạm trọng tội của Vũ Văn Hạnh. Xét tính chất nguy hiểm, nghiêm trọng của vụ án và nhân thân của bị cáo, Tòa đã tuyên phạt Hạnh với mức án cao nhất - tử hình. Sau Hạnh có đơn xin tha tội chết, đã chuyển tù chung thân.

Tháng 9 năm 1957

**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ CỦA
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG VỀ TĂNG CƯỜNG
CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO BẢO VỆ KINH TẾ.**

Sau gần 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế ở miền Bắc, công tác bảo vệ kinh tế đã thu được một số kết quả đáng kể. Tuy nhiên, quá trình tiến hành vẫn còn nhiều thiếu sót. Tình trạng tham ô, lãng phí, mất cắp còn khá nghiêm trọng. Nhiều vụ hư hỏng máy móc đã xảy ra, trong đó ta đã xác minh kết luận rõ một số vụ là do địch phá hoại, cũng có vụ không xác định rõ được thủ phạm... Nguyên nhân của các thiếu sót chủ yếu là do các cấp uỷ Đảng còn coi nhẹ việc lãnh đạo và lực lượng bảo vệ nói chung, lực lượng Công an nói riêng có lúc, có nơi còn buông lỏng công tác bảo vệ kinh tế...

Ngày 13-9-1957 Ban Bí thư TW Đảng ra chỉ thị số 45-CT/TW về tăng cường công tác lãnh đạo bảo vệ kinh tế. Chỉ thị xác định: “ Công tác kinh tế tài chính là công tác trung tâm của Đảng và Chính phủ để xây dựng miền Bắc tiến dần lên CNXH. Vì vậy công tác bảo vệ kinh tế cần được các cấp uỷ Đảng chú trọng hơn nữa để ngăn ngừa những vụ lãng phí, tham ô, trộm cắp và để đối phó kịp thời, sắc bén với mọi âm mưu phá hoại của địch trong lĩnh vực kinh tế và phục vụ đắc lực cho việc thực hiện kế hoạch Nhà nước ”...

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công An, của Tỉnh uỷ và UBHC tỉnh, Ty Công an Thái Nguyên đã ra kế hoạch và triển khai thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư TW và các nội dung chỉ đạo của Bộ. Kế hoạch công tác bảo vệ của Ty Công an đã quán triệt đầy đủ phương châm:

- Đảng lãnh đạo, thủ trưởng phụ trách, Công an chỉ đạo nghiệp vụ.

- Kết hợp tính tích cực của quần chúng với công tác chuyên môn của lực lượng bảo vệ.

- Bảo vệ kết hợp với công tác quần chúng, bảo vệ kết hợp với sản xuất.

- Kết hợp công khai với bí mật, trong với ngoài,

phối hợp với các ngành có liên quan .

- Bảo vệ bộ phận quan trọng có trọng điểm.
- Phòng ngừa là chính, không để việc xảy ra, khi có việc kịp thời truy xét.

Kế hoạch đã đề ra các nhiệm vụ cụ thể của công tác bảo vệ kinh tế là:

1- Tổ chức nghiên cứu quán triệt sâu sắc Nghị quyết về công tác bảo vệ kinh tế của Bộ Công an (đã được Ban Bí thư TW thông qua). Cần liên hệ với công tác đang làm, chú ý phát hiện những sai lầm thiếu sót từ trước đến nay để tích cực và triệt để sửa chữa.

2- Tăng cường giáo dục cho đảng viên và người ngoài Đảng, nhất là cán bộ, công nhân viên làm công tác kinh tế tài chính về: ý thức bảo vệ tài sản quốc gia, chống lãng phí tham ô, đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật nghiệp vụ của ngành kinh tế tài chính, chống mọi hành động của bọn phá hoại... Tuyên truyền giáo dục về công tác bảo vệ kinh tế trong nhân dân, để đông đảo nhân dân có thể tham gia công tác bảo vệ kinh tế.

3- Tranh thủ sự lãnh đạo toàn diện của Cấp uỷ, củng cố và tăng cường tổ chức bảo vệ kinh tế. Bổ sung cán bộ có trình độ năng lực vào các

đơn vị trực tiếp làm công tác bảo vệ kinh tế. Bổ sung đảng viên làm công tác bảo vệ ở các xí nghiệp.

4- Lực lượng Công an từ Ty xuống các cơ sở, căn cứ đặc điểm cụ thể của địa phương, địa bàn mình mà vạch ra những điểm cần thiết cho đảng viên và người ngoài Đảng làm công tác trong các cơ quan kinh tế tài chính học tập và thực hành có hiệu quả.

Với những biện pháp công tác cụ thể, tích cực phòng ngừa, tích cực truy xét kết luận những vụ việc xảy ra, đẩy mạnh công tác đặc tình và công tác trình sát chuyên án. Cán bộ chiến sĩ Ty Công an đã quán triệt nghiêm túc, triển khai thực hiện kế hoạch công tác một cách triệt để, khẩn trương. Bước đầu phát huy hiệu quả trong nhiệm vụ quản lý, bảo vệ an toàn và bí mật cho sản xuất, các mặt nghiệp vụ của ngành kinh tế tài chính; Chống mọi âm mưu phá hoại, trộm cắp, tham ô, lãng phí giữ gìn tài sản ở địa phương.

Cuối năm 1957

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

BẢO VỆ CHÍNH TRỊ LẦN THỨ 3

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (7-1954) bọn đế quốc càng ráo riết thực hiện kế hoạch hậu chiến, âm mưu quay trở lại miền Bắc xâm lược lâu dài đất nước ta. Chúng tiến hành cài cắm nhiều ổ gián điệp ở những địa bàn trọng điểm, móc nối với những tổ chức phản động, những phần tử làm tay sai... chờ cơ hội nổi lên chống phá ta.

Để tăng cường công tác đấu tranh chống phản cách mạng, ổn định tình hình an ninh quốc gia, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển khôi phục đất nước. Cuối năm 1957 Bộ Công an đã tổ chức Hội nghị Bảo vệ chính trị lần thứ 3. Nghị quyết hội nghị nêu rõ nhiệm vụ chung của công tác bảo vệ chính trị trong giai đoạn này là: “ Mau chóng củng cố tổ chức, tăng cường lực lượng, đẩy mạnh hơn nữa công tác điều tra nghiên cứu, nâng cao công tác đặc tình, tập trung lực lượng, kiên quyết đấu tranh với các loại gián điệp đế quốc và phản động trong nước, nhất là bọn gián điệp Mỹ, bọn phản động Diệm và bọn phản động lợi dụng đạo Thiên

chúa - là bọn tay sai đắc lực, nguy hiểm của đế quốc Mỹ... Phải tập trung lực lượng đánh vào các đối tượng nguy hại nhất; ở vùng địa bàn nhất định và tùy theo từng thời gian nhất định cần chú trọng vào các đối tượng hoạt động ở địa phương “.

Quán triệt Nghị quyết quan trọng này của Bộ, lãnh đạo Ty Công an Thái Nguyên đã kịp thời triển khai thực hiện tới các ban nghiệp vụ, Công an huyện, Đoàn Công an thị xã. Quá trình tổ chức thực hiện, lãnh đạo Ty tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc 6 nhiệm vụ công tác cụ thể trong Nghị quyết của Bộ là:

1- Tăng cường công tác điều tra nghiên cứu, thu thập tài liệu rộng rãi, tích cực phát hiện đầu mối hiểm nghi, quản lý chặt chẽ và xác minh kịp thời để đẩy mạnh công tác trinh sát chuyên án.

2- Phát triển và nâng cao công tác đặc tình; Đẩy mạnh công tác chuyên án.

3- Công tác phái khiến chủ yếu nhằm vào miền Nam và các căn cứ khác của các nước đế quốc.

4- Đẩy mạnh công tác phái khiến, công tác bảo vệ cơ quan dân chính Đảng và cơ quan văn hoá.

5- Mau chóng kiện toàn lực lượng trinh sát cốt cán và chấn chỉnh tổ chức.

6- Tổ chức và lãnh đạo các cấp cần phải tăng cường lãnh đạo cấp tập thể, đi theo đúng đường lối quần chúng.

Nghị quyết hội nghị Bảo vệ chính trị lần thứ 3 là một định hướng nghiệp vụ trọng yếu cho lực lượng Công an, nhất là lực lượng bảo vệ chính trị, đấu tranh làm thất bại kế hoạch hậu chiến của kẻ địch. Triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết, lực lượng CAND Thái Nguyên nói chung và lực lượng bảo vệ chính trị nói riêng đã tập trung đánh trúng, đánh mạnh vào các cơ sở gián điệp cài lại của địch. Đồng thời còn trấn áp, trừng trị nghiêm nhiều tổ chức phản động; bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, phục vụ đắc lực việc thực hiện sự nghiệp cách mạng ở địa phương.

NĂM 1958

Tháng 02 năm 1958

BẢO VỆ LẦN ĐỔI TIỀN ĐẦU TIÊN Ở ĐỊA PHƯƠNG

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và của Tỉnh ủy về thực hiện công tác đổi tiền ngân hàng đầu tiên trên toàn miền Bắc nước ta. Lực lượng

Công an nói chung, Công an Thái Nguyên nói riêng được giao nhiệm vụ bảo vệ bí mật và tuyệt đối an toàn công tác thu hồi tiền cũ, phát hành tiền ngân hàng mới, thống nhất ở miền Bắc vào ngày 28 tháng 02 năm 1958.

Với chức năng được giao, lãnh đạo Ty Công an đã huy động một lực lượng lớn cán bộ chiến sỹ về các địa bàn, điểm đổi tiền trực tiếp tham gia vào công tác bảo đảm an ninh trật tự. Do có sự chuẩn bị tốt và triển khai kế hoạch bảo vệ cụ thể, chu đáo, chặt chẽ giữ được bí mật từ đầu. Kết quả lực lượng Công an Thái Nguyên đã trực tiếp bảo vệ các đợt vận chuyển tiền, vật tư khác từ TW về địa phương và xuống các điểm đổi tiền ở cơ sở. Đảm bảo bí mật, tuyệt đối an toàn trong suốt quá trình công tác ở địa phương.

Công tác đổi tiền ngân hàng thống nhất ở địa phương đã kết thúc thắng lợi, bảo đảm được các yêu cầu của TW đề ra. Những thành tích đạt được có ý nghĩa sâu sắc, góp phần thúc đẩy công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế đất nước; Trong đó có sự đóng góp rất quan trọng của lực lượng Công an tỉnh nhà.

Ngày 2 tháng 3 năm 1958

**BẢO VỆ AN TOÀN HỒ CHỦ TỊCH VỀ THĂM
TỈNH THÁI NGUYÊN, THĂM KÈ LŨ YÊN**

Ngày 2-3-1958 Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm tỉnh Thái Nguyên. Người đến kè Lũ Yên thuộc xã Yên Thịnh huyện Phú Bình xem chiếc máy bơm tự động chạy bằng sức nước do nước bạn giúp đỡ vừa được đưa vào sử dụng ở đây. Nói chuyện với cán bộ nhân dân địa phương, Bác căn dặn: “ Cải cách ruộng đất rồi, đồng bào có ruộng, có tổ đổi công, bây giờ lại có nước thì phải tích cực tăng gia sản xuất... Có ruộng, có nước, có tổ đổi công thì làm ăn sẽ khá, đời sống sẽ được nâng cao...”

Sau đó Hồ Chủ tịch đi thăm các hợp tác xã ở 2 xã Hùng Sơn, Độc Lập của huyện Đại Từ. Tại hợp tác xã Cầu Thành (Hùng Sơn) Bác ân cần hỏi thăm tình hình tổ đổi công, hợp tác xã, thu hoạch, đời sống... Nói chuyện với cán bộ xã viên Bác căn dặn: “Tất cả đồng bào phải tin tưởng rằng phong trào đổi công, hợp tác xã nhất định thắng lợi. Muốn xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã được tốt phải đoàn kết, phải làm cho mọi người tự nguyện tham gia. Phải bàn bạc dân chủ và phải tính toán cho công bằng, hợp lý. Ban quản trị phải luôn đi

sát xã viên, kiểm tra đơn đốc. Đồng bào phải coi hợp tác xã, tổ đổi công như cái nhà của mình ”...

Bác nói: *"Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao".*

Muốn làm hòn núi cao phải vào tổ đổi công, vào hợp tác xã. Người tặng huy hiệu cho 3 xã viên sản xuất giỏi đạt danh hiệu “ Chiến sỹ thi đua nông nghiệp”. Trước khi ra về, Hồ Chủ tịch đã vào thăm và ân cần căn dặn một số gia đình trong hợp tác xã nông nghiệp Cầu Thành.

Do làm tốt công tác nắm chắc tình hình, chủ động phối hợp với các lực lượng bảo vệ, Ty Công an Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Góp phần bảo vệ an toàn tuyệt đối Hồ Chủ tịch và các đồng chí lãnh đạo cùng đi trong thời gian ở thăm và làm việc tại Thái Nguyên.

Ngày 9 tháng 7 năm 1958

**KHÁM PHÁ VỤ ÁN BUÔN BÁN THUỐC PHIỆN,
KÍP MÌN VÀ TÀNG TRỮ VŨ KHÍ TRÁI PHÉP**

Được quần chúng cung cấp nguồn tin: Nguyễn Hữu Nhân-sinh năm 1932 ở thôn Lưu Xá xã Cam

Gía huyện Đông Hỷ: Thời gian gần đây thường xuyên có người lạ mặt đến quan hệ nghi buôn bán thuốc phiện lậu, kinh tế gia đình có biểu hiện bất minh. Nguyễn Hữu Nhân là một trong 7 đối tượng ta xác định là buôn bán lớn ở địa bàn.

Qua công tác xác minh ta xác định: Từ đầu năm 1957, Nguyễn Hữu Nhân bắt mối với Hoàng Vĩnh Quang ở Bình Gia - Lạng Sơn thường mang thuốc phiện, kíp mìn về tiêu thụ tại địa phương. Nhân có mối quan hệ và tiêu thụ là các tên: Mạnh Đức ở Dân Chủ - Đông Hỷ, tên Long ở phố Gia Bảy, tên Lý Đạm ở phố Lưu Xá - thị xã Thái Nguyên, tên Thái Duy ở Đông Áng - Hiệp Hoà - Bắc Giang. Đã có lần Thái Duy lấy 5 kg thuốc phiện của Nhân mang về Móng Cái tiêu thụ bị Công an Quảng Ninh bắt giữ. Nhân còn mua 100 kíp mìn của tên Tuyên ở Đức Lân - Việt Yên - Bắc Giang về tiêu thụ tại địa phương.

Tổng hợp các nguồn tin cho thấy, Nguyễn Hữu Nhân đang có nhiều hoạt động buôn bán thuốc phiện và thời điểm này tại địa phương đang sôi động về buôn bán thuốc phiện lậu. Do vậy lãnh đạo Ty Công an Thái Nguyên chỉ đạo Ban trật tự hành chính phối hợp chặt chẽ với Công an thị xã Thái Nguyên và Công an các huyện đẩy mạnh các

biện pháp nghiệp vụ, giám sát chặt chẽ các đối tượng có liên quan trong đường dây để kịp thời đấu tranh, kịp thời bắt giữ, khống chế đối tượng phục vụ cho công tác đấu tranh với các đối tượng khác trong đường dây buôn bán thuốc phiện lậu ở địa phương.

Tiến hành các biện pháp trinh sát, giám sát, theo dõi các đối tượng, ngày 9 -7-1958 ta đã bắt quả tang Nguyễn Hữu Nhân đang bán 2 kg thuốc phiện, 4 kíp mìn cho 2 đối tượng là Khánh ở Hiệp Hoà - Bắc Giang và Hoàng Khương ở Ngọc Hà - Hà Nội. Khám nhà Nhân thu tiếp 2 lạng thuốc phiện, 1 kíp mìn. Khẩn trương đấu tranh khai thác, Nhân đã khai nhận toàn bộ đường dây buôn bán thuốc phiện, kíp mìn gồm các đối tượng có liên quan tại thị xã Thái Nguyên, Phú Bình, Bắc Giang, Hà Nội. Mở rộng đấu tranh với Hoàng Khương còn biết thêm: Sau khi Khương gợi ý, Kim Thọ là phiên dịch tiếng Trung Quốc ở Cục kiến thiết cơ bản-Bộ Công nghiệp đã đưa cho Khương 1 khẩu súng lục Parabellum với 28 viên đạn và 350.000đ nhờ Khương mang lên Thái Nguyên đổi, mua thuốc phiện về Hà Nội tiêu thụ. Hiện khẩu súng và đạn đang gửi tại nhà Trần Văn Sử - 39 tuổi ở xã Yên Thịnh - Phú Bình.

Ngày 4-9-1958 ta bắt khám xét khẩn cấp Trần Văn Sửu, kết quả thu khẩu súng Parabellum và 28 viên đạn của Khương gửi nhờ Sửu đổi lấy thuốc phiện. Đấu tranh khai thác, Sửu thú nhận đã nhiều lần mua thuốc phiện ở nhà Nhân về tiêu thụ tại địa phương. Liên tiếp những ngày sau đó ta đã bắt, khám xét khẩn cấp một số đối tượng trong đường dây buôn bán thuốc phiện, kíp mìn do Nguyễn Hữu Nhân cầm đầu. Kết quả đấu tranh xét hỏi, chúng đều thú nhận đã cùng Nhân nhiều lần mua bán thuốc phiện lậu, (với số lượng khoảng hơn 10 kg), kíp mìn (khoảng 300 chiếc) và tàng trữ vũ khí trái phép.

Kết thúc điều tra, tại bản cáo trạng số 1828/BS ngày 30-12-1958 của Ty Công an Thái Nguyên đã kết luận và đề nghị truy tố Nguyễn Hữu Nhân và đồng bọn trước tòa án về tội: Buôn bán thuốc phiện lậu, kíp mìn và tàng trữ vũ khí trái phép.

Triệt phá tổ chức buôn bán thuốc phiện này, đã góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự nói chung và ngăn chặn nạn buôn bán thuốc phiện lậu ở địa phương Thái Nguyên nói riêng.

Tháng 8 năm 1958

**THỰC HIỆN CHỈ THỊ CỦA BỘ VỀ TĂNG CƯỜNG
CÔNG TÁC GIỮ GÌN AN NINH TRẬT TỰ TRONG
TÌNH HÌNH MỚI**

Để tăng cường công tác giữ gìn an ninh trật tự, phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển đất nước trong tình hình mới. Ngày 29-7-1958 Bộ Công an ra chỉ thị số 19-P4/VP gửi Công an các đơn vị, địa phương về tăng cường công tác giữ gìn an ninh trật tự trong tình hình mới. Bộ Công an yêu cầu thực hiện tốt một số công tác lớn sau:

1- Phải nắm chắc tình hình hoạt động của địch, các phần tử xấu để có biện pháp đối phó kịp thời.

2- Phải có kế hoạch giữ gìn trật tự trị an cho thật tốt.

3- Phải trấn áp kịp thời bọn phản cách mạng đang phá hoại, bọn tội phạm hình sự gây mất trật tự trị an. Đối với bọn lưu manh côn đồ phải tập trung giáo dục, cải tạo, đưa ra xét xử.

Chỉ thị đặt ra yêu cầu, kế hoạch và biện pháp thực hiện ở từng vùng thành phố, thị xã, thị trấn quan trọng, vùng nông thôn, nhất là nơi có đồng

bào theo đạo Thiên chúa, vùng biên giới, giới tuyến, bờ biển.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ, tháng 8-1958 Ty Công an Thái Nguyên đã tăng cường các biện pháp phòng ngừa, tuyên truyền giáo dục trong nhân dân, nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức chấp hành các đường lối, chính sách cũng như pháp luật; từ đó tích cực tham gia vào phong trào bảo vệ trị an. Đẩy mạnh công tác đấu tranh trấn áp bọn tội phạm, góp phần giữ vững an ninh trật tự xã hội.

Từ cuối năm 1958 đến cuối năm 1960

CÔNG AN THÁI NGUYÊN VỚI PHONG TRÀO XÂY DỰNG HỢP TÁC HOÁ NÔNG NGHIỆP

Xuất phát từ nhiệm vụ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống dân sinh, việc nhanh chóng tổ chức nông dân vào con đường làm ăn tập thể là yêu cầu tất yếu của công cuộc cải tạo XHCN. Nghị quyết hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành TW (tháng 11-1958) đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là: Cải tạo và phát triển nông nghiệp bằng tiến hành hợp tác hoá nhằm từng bước đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn XHCN.

Quá trình thực hiện phong trào hợp tác hoá là quá trình đấu tranh giữa hai hệ tư tưởng XHCN - TBCN và giữa lối làm ăn tập thể với làm ăn cá thể. Ngoài những lực cản của lối làm ăn cũ- cá thể đã có từ lâu, phong trào hợp tác hoá còn gặp phải sự chống phá không nhỏ của các thế lực thù địch.

Ở những vùng đông người Hoa cư trú, một số đối tượng là người Trung Quốc vượt biên đã ra sức phản tuyên truyền: Công xã ở Trung Quốc khi phát động xây dựng cũng rầm rộ, mạnh mẽ như thế mà nay cũng tan vỡ, nhiều người lúc đầu tích cực là vậy, nay cũng phải sang Việt Nam kiếm sống. Hợp tác xã ở Việt Nam rồi sau này cũng thế... Ở vùng công giáo, bọn phản động trong đạo Thiên chúa tìm mọi cách chống đối phong trào hợp tác hoá. Chúng dùng thần quyền giáo lý mê hoặc, ngăn cản giáo dân vào hợp tác xã. Chúng tuyên truyền vào HTX là theo cộng sản, là vô thần, phá đạo, vào HTX sẽ đói khổ, mất quyền tự do, làm nhiều mà hưởng ít, phải đóng góp nhiều, sẽ lâm vào cảnh “ cá chậu- chim lồng “. Nghiêm trọng hơn, một số phần tử chống đối đã âm mưu và hoạt động nhen nhóm tổ chức phản động chống phá công cuộc cải tạo XHCN, chống phá phong trào hợp tác hoá nông nghiệp...

Để đảm bảo an ninh chính trị và trật tự trị an

cho công cuộc cải tạo XHCN, trong đó có phong trào xây dựng hợp tác hoá nông nghiệp là nhiệm vụ cấp bách và rất khó khăn, phức tạp của lực lượng Công an tỉnh nhà. Thực hiện Chỉ thị của Bộ Công an, Công an Thái Nguyên đã triển khai kế hoạch bảo vệ và phối hợp lực lượng thực hiện ; đã cử những cán bộ có nhiều kinh nghiệm về công tác vận động quần chúng, phối hợp với các ngành, đoàn thể bám dân, bám địa bàn thực hiện nhiệm vụ. Công an đã kết hợp giữa tích cực tuyên truyền cho quần chúng hiểu về đường lối chính sách của Đảng, ý nghĩa thiết thực của việc vào HTX, của lối làm ăn tập thể; Với việc đi sâu điều tra nắm tình hình , lập hồ sơ chính trị xã, lập hồ sơ quản chế, giáo dục cải tạo đối tượng chưa chịu cải tạo. Tiến hành giải quyết dứt điểm những vụ việc, những vướng mắc trong nội bộ nhân dân. Ở những địa bàn phức tạp về an ninh - trật tự, tập trung đông đồng bào công giáo như Túc Duyên (Thái Nguyên), Tân Cương, Phúc Trìu (Đồng Hỷ), Nhã Lộng (Phú Bình), Hùng Sơn (Đại Từ) kiên trì tuyên truyền giáo dục quần chúng giáo dân, tranh thủ giáo sỹ và những chức sắc tiến bộ, vận động bà con vào HTX. Đồng thời tích cực cải tạo giáo hội cơ sở, đấu tranh xoá bỏ những hội đoàn trái phép; răn đe, trấn áp những phần tử cản trở, đe dọa quần chúng vào HTX... Ở vùng đông đồng

bào dân tộc ít người, trình độ dân trí thấp đã tổ chức thành đoàn cán bộ vận động quần chúng gồm các ngành: Mặt trận, Y tế, Văn hóa... do Công an làm nòng cốt (có đồng chí lãnh đạo Ty CA làm trưởng đoàn). Đoàn công tác này đến từng thôn bản- nhất là những nơi trọng điểm để vận động nông dân. Đã nói chuyện thời sự, phổ biến chính sách, mở nghe đài tiếng nói VN, phát thuốc chữa bệnh cho quần chúng, giúp bà con những lúc thời vụ... Đi sâu tìm hiểu tâm tư tình cảm, nguyện vọng và những vướng mắc trong nội bộ nhân dân, từ đó có biện pháp giúp đỡ giải quyết thích hợp. Đoàn công tác vận động quần chúng còn kết hợp trấn áp kiên quyết những phần tử có nhiều hoạt động chống phá hiện hành- kể cả việc bắt giữ, lập hồ sơ đề nghị truy tố. Kết quả công tác của Đoàn cán bộ này thực sự gây tâm lý phấn khởi, lòng tin tưởng của nhân dân các dân tộc địa phương vào Đảng, Chính phủ. Có ảnh hưởng rất lớn đối với công cuộc cải tạo XHCN nói chung và phong trào xây dựng HTX nông nghiệp nói riêng ở tỉnh nhà.

Nông dân các dân tộc Thái Nguyên đã đi theo con đường cách mạng do Đảng vạch ra- con đường cách mạng XHCN. Đến cuối năm 1960, bốn huyện trung du của Thái Nguyên là Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên đã tổ chức được 500

HTX sản xuất nông nghiệp với 27.144 hộ nông dân. Ba huyện miền núi là Định Hoá, Phú Lương, Võ Nhai đã tiến hành kết hợp hoàn chỉnh cải cách dân chủ và hợp tác hoá nông nghiệp. (Riêng HTX tiểu, thủ công nghiệp, toàn tỉnh đã xây dựng được 39 hợp tác xã đồng thời phát triển các tổ hợp tác sản xuất).

Phong trào hợp tác hoá nông nghiệp phát triển nhanh, ổn định ở hầu hết các địa bàn trong tỉnh từ vùng núi tới miền trung du, nơi tập trung đông bào công giáo cũng như vùng có nhiều đồng bào dân tộc ít người. Đó là một bước tiến nhảy vọt quan trọng, ý nghĩa lớn của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên trong sự nghiệp cải tạo XHCN và xây dựng CNXH.

NĂM 1959

Ngày 22 tháng 02 năm 1959

HỘI NGHỊ TOÀN THỂ CÁN BỘ NHÂN VIÊN

TY CÔNG AN THÁI NGUYÊN VÀ

PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Hưởng ứng cuộc vận động thi đua tiến nhanh, tiến mạnh, kịp thời phục vụ tốt 3 công tác lớn của

địa phương là thực hiện đợt tuyển nghĩa vụ quân sự, bầu cử Hội đồng nhân dân và tập trung sản xuất vụ đông đạt năng suất và sản lượng cao. Đồng thời nhằm bảo đảm giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng; Quyết tâm thi đua “ Vì an ninh Tổ quốc”, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao của lực lượng Công an Thái Nguyên. Ngày 22 - 02 - 1959 lãnh đạo Ty Công an Thái nguyên mở hội nghị toàn thể cán bộ nhân viên phát động đợt thi đua mới trong toàn lực lượng.

Nội dung báo cáo được trình bày tại hội nghị đã đánh giá một số kết quả công tác đạt được trong toàn bộ các hoạt động của lực lượng: “ Đã tăng cường công tác điều tra nghiên cứu nắm vững và hệ thống tình hình địch , bọn tội phạm hình sự. Thường xuyên đi sâu xác minh, thu thập tài liệu, bảo đảm luôn luôn nắm vững và quản lý được các loại đối tượng trên địa bàn. Dần dần khắc phục tình trạng nắm tình hình yếu ở những địa bàn phức tạp, xung yếu. Đã đẩy mạnh các biện pháp đấu tranh, kịp thời trấn áp các hoạt động phản cách mạng hiện hành, chủ động phòng chống gián điệp biệt kích, chú trọng phát động phong trào quần chúng bảo vệ trị an. Đã chú trọng công tác cải tạo bọn tề nguỵ, phân tử đảng phái phản động cũ chưa

chịu cải tạo; đấu tranh làm giảm tỷ lệ phạm pháp hình sự; nâng cao cảnh giác cách mạng cho cán bộ, bộ đội và nhân dân; bảo vệ tốt nội bộ, chú ý sắp xếp ổn định tổ chức cán bộ...”

Tại hội nghị, lãnh đạo Ty CA Thái Nguyên nhấn mạnh một số chủ trương công tác lớn cần đẩy mạnh thực hiện trong thời gian tới và phát động phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc”, lập thành tích chào mừng những ngày lễ lớn trong năm. Nội dung phong trào thi đua tập trung vào một số công tác trọng tâm là:

1- Đẩy mạnh công tác sưu tra nắm tình hình các loại đối tượng một cách thường xuyên rộng rãi. Trong đó chú ý đi sâu sưu tra phát hiện tội phạm trong lứa tuổi thanh thiếu niên và trong nội bộ cơ quan, xí nghiệp.

2- Cùng các cơ quan liên quan tiến hành việc xét duyệt hồ sơ tuyển quân thường trực, phối hợp sắp xếp quân dự bị theo hướng dẫn chỉ đạo của liên bộ Quốc phòng- Công an.

3- Đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động phá hoại của địch. Bảo đảm ổn định tình hình, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

4- Phối hợp tốt với lực lượng Công an xã, thị trấn, bảo vệ dân phố và bảo vệ các cơ quan xí nghiệp làm tốt công tác phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; Nhằm ổn định tình hình mọi mặt từ cơ sở và thúc đẩy các phong trào thi đua khác cùng phát triển - nhất là chiến dịch sản xuất vụ đông tới.

Sau hội nghị này, toàn thể cán bộ nhân viên Ty CA Thái Nguyên đã dấy lên một phong trào thi đua mới thực sự phấn khởi, hào hứng và quyết tâm. Bước đầu đã có những chuyển biến căn bản về tư tưởng, động viên được không khí thi đua và hăng say công tác của cán bộ nhân viên. Thể hiện rõ ý chí quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Cuối tháng 4 năm 1959

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SƯU TRA LẦN THỨ NHẤT.

Để thực hiện có hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ và nhằm chấn chỉnh, tăng cường công tác điều tra cơ bản trong cuộc đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác. Cuối tháng 4 - 1959,

Ty CA Thái Nguyên tổ chức hội nghị chuyên đề quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Sư tra lần thứ nhất và các chỉ thị số 64- VP/P4, số 824/CT -BCA của Bộ CA về quy định cụ thể những đối tượng ST, căn cứ đối tượng HN, điều kiện xác lập chuyên án và tăng cường công tác cơ sở bí mật.

Hội nghị toàn Ty đã kiểm điểm sâu sắc tình hình công tác ST, HN, chuyên án ở địa phương. Hội nghị cũng nhận thức rõ: So với công tác nắm tình hình trước đây, Nghị quyết sư tra lần này là một bước tiến rất cơ bản giúp ngành CA nắm chắc tình hình đối tượng để chủ động phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả trên lĩnh vực chống tội phạm, bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự trị an. Nghị quyết hội nghị xác định: Chấn chỉnh và đẩy mạnh công tác sư tra, xác minh hiềm nghi là một công tác cấp thiết, có ý nghĩa rất lớn trong toàn bộ công tác của lực lượng CA hiện nay. Trên cơ sở những yếu kém tồn tại của công tác này thời gian qua, hội nghị đã thống nhất những biện pháp khắc phục để triển khai thực hiện một cách cơ bản toàn diện. Đây là đợt chỉnh huấn nghiệp vụ được quán triệt sâu sắc và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và toàn diện nhất từ trước đến nay.

Căn cứ vào Nghị quyết của Bộ và kế hoạch của Ty, các ban Bảo vệ chính trị, Trị an dân cảnh đã tổ chức tập huấn cho các trinh sát và hướng dẫn Công an các huyện, Đồn CA phương pháp tiến hành sưu tra, lập danh sách các loại đối tượng theo danh mục và tiến hành điều tra xác minh, lập hồ sơ phân loại, lãnh đạo CA từng cấp đã tổ chức xét duyệt. Kết quả đến hết năm 1959 tỉnh Thái nguyên có 1826 đối tượng sưu tra, bao gồm 16 loại đối tượng. Trong đó tập trung chủ yếu là một số đối tượng sau:

- Đảng phái phản động cũ = 252 đối tượng.
- Phản động trong đạo Thiên chúa = 538 đối tượng.
- Thành phần giai cấp bóc lột = 247 đối tượng.
- Việt kiều Thái Lan hồi hương = 33 đối tượng.
- Gián điệp, chỉ điểm cũ = 18 đối tượng.

Ngoài ra có số đối tượng là đặc vụ cũ, bọn trốn đi miền Nam và các loại tội phạm khác...

Thông qua công tác sưu tra ta đã dựng lại gần 20 tổ chức gián điệp, phản động trong từng thời kỳ, trên từng địa bàn và nắm được tình hình các cơ sở xã hội cũ mà địch thường lợi dụng ở địa phương một cách có hệ thống như: Cơ quan phòng nhì Bắc

bộ, sở liên phóng liên bang, phản gián không quân, tổ chức gián điệp ở Phủ Lỗ - Núi Đồi, vụ án H.122, tổ chức Nam Dương Hoa Kiều, Đảng Việt Nam phục quốc, Đảng Hoà Bình, Đảng Tối mật, Đảng Nhất Tân dân tộc, chuyên án T150... Qua sưu tra đã phát hiện nhiều đối tượng mới, đối tượng có những hoạt động hiện hành. Lập hồ sơ 9 đối tượng hiềm nghi, xác lập 4 chuyên án (L600; N304; ZT11; ZĐ33). Cùng với việc lập hồ sơ đối tượng hiềm nghi, chuyên án, ta đã xây dựng được 36 cơ sở đi sâu điều tra nắm tình hình và phát huy tác dụng tốt.

Lãnh đạo Ty CA đã chỉ đạo các lực lượng trinh sát tiến hành sơ kết công tác sưu tra theo chuyên đề như sưu tra địa bàn, sưu tra các đối tượng làm nghề đặc doanh, sưu tra các đối tượng trốn đi Nam, sưu tra từng loại tội phạm hình sự như lưu manh chuyên nghiệp, tội phạm kinh tế... Nhằm đưa công tác sưu tra, xác minh hiềm nghi vào chiều sâu. Từ kết quả công tác sưu tra, xác minh hiềm nghi, giúp lực lượng CA có điều kiện nắm vững tình hình và hoạt động của các loại đối tượng ở địa phương. Trên cơ sở đó đề ra những chủ trương, đối sách cụ thể trong đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, bảo vệ an ninh chính trị giữ gìn trật tự trị an xã hội; Đồng thời

phục vụ kịp thời các công tác lớn ở địa phương như cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, tuyển nghĩa vụ quân sự, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, đào tạo cán bộ, kết nạp đảng viên mới...

Từ ngày 4 tháng 6 năm 1959

BẢO VỆ QUÁ TRÌNH THI CÔNG XÂY DỰNG KHU CÔNG TRƯỜNG GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Quán triệt Nghị quyết hội nghị lần thứ 14 Ban chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 11- 1958 về đẩy mạnh cuộc cải tạo XHCN đối với các thành phần kinh tế, đồng thời tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH... Ngày 4- 6 - 1959, Đảng và Chính phủ ta quyết định xây dựng khu liên hợp gang thép tại phía nam thị xã Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện chỉ thị của Bộ CA, sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ và UBHC tỉnh Thái Nguyên, Ty CA đã kịp thời xây dựng và triển khai kế hoạch bảo vệ bảo đảm an ninh trật tự cho quá trình thi công xây dựng khu công trường gang thép Thái Nguyên. Để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự trong quá trình thi công của công trường, CA Thái Nguyên đã phối hợp với đội bảo vệ của

phòng bảo vệ kinh tế - CA khu tự trị Việt Bắc trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tại công trường. Nhiệm vụ chủ yếu của đội bảo vệ này là: Bảo đảm an toàn cho người và vật tư thiết bị máy móc trên công trường; giữ gìn an ninh trật tự, phối hợp tuần tra công khai phòng ngừa, ngăn chặn mọi hoạt động xâm hại tài sản, vật tư máy móc. Đồng thời điều tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trên công trường, nhất là những hành vi xâm hại tài sản XNCN...

Quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, lực lượng CA đã chủ động đề xuất với chỉ huy công trường tiến hành xây mới, sửa chữa, nâng cấp hệ thống tường rào bảo vệ bị hư hỏng đổ nát, hệ thống cửa khoá các kho bãi...Kiện toàn lực lượng bảo vệ, quy định chặt chẽ nội quy và các biện pháp quản lý, kiểm soát ra vào công trường.

Một năm sau ngày khởi công (tháng 6- 1960), Ty CA và ban lãnh đạo công trường tổ chức sơ kết công tác bảo vệ tại công trường. Báo cáo sơ kết nêu: Lực lượng Công an đã phối hợp với chỉ huy và bảo vệ công trường điều tra giải quyết 72 vụ việc liên quan an ninh trật tự xảy ra trong công trường. Trong đó đã kết luận 11 vụ có dấu hiệu phá máy móc, vật tư thiết bị: Lập một chuyên án,

1 hiềm nghi; bắt truy tố 1 vụ = 1 đối tượng, đề nghị xa thải 19 công nhân; cảnh cáo 11 trường hợp khác; còn gọi giáo dục răn đe nhiều đối tượng. Đã tổ chức 15 cuộc nói chuyện tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ về xây dựng cơ sở của CNXH và âm mưu, thủ đoạn hoạt động phá hoại của bọn tội phạm, nhằm giác ngộ và nâng cao cảnh giác cho đội ngũ cán bộ, công nhân lao động trên công trường. Lực lượng Công an còn cùng chỉ huy công trường tiến hành rà soát thanh tra thuần khiết nội bộ; tiến hành xây dựng nội quy, quy chế an toàn lao động, giữ gìn trật tự an ninh...

Những kết quả này đã góp phần thiết thực bảo đảm an ninh - trật tự cho quá trình thi công xây dựng trên công trường, trong đó đã đảm bảo an toàn toàn bộ thiết bị máy móc, tính mạng và tài sản của công nhân, góp phần phục vụ tốt các hoạt động lao động tại công trường được ổn định. Thành tích của công tác bảo vệ đã góp phần quan trọng cho sự kiện ra lò mẻ gang đầu tiên ngày 29 - 11 - 1963 tại lò cao số 1* - Khu liên hợp gang thép Thái Nguyên được an toàn, đúng tiến độ.

* Ngày 29 - 11 hàng năm là ngày truyền thống của Công nhân Gang thép Thái Nguyên.

Ngày 8 tháng 6 năm 1959

**BẢO VỆ AN TOÀN BÁC HỒ VỀ THĂM
CÔNG TRƯỜNG GANG THÉP THÁI NGUYÊN**

Nhân dịp khởi công xây dựng khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên - khu công nghiệp đầu tiên, lớn nhất đất nước, ngày 8 - 6 1959 Hồ Chủ tịch đã về thăm công trường gang thép Thái Nguyên. Nói chuyện với anh chị em công nhân trên công trường Bác ân cần động viên: “Các Cô các Chú tự hào là những người đi trước trong công cuộc công nghiệp hoá nước nhà”. Bác khen ngợi kết quả xây dựng bước đầu của công trường và căn dặn anh chị em phải đoàn kết thi đua hoàn thành kế hoạch xây dựng khu gang thép này. Bác phân tích và giáo dục cho mọi người nhận rõ tiền đồ của mình, nhận rõ trách nhiệm người làm chủ đất nước, làm chủ nhà máy. Do vậy: “Các Cô các Chú phải chú ý giữ gìn của công, thi đua tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy tinh thần dám nghĩ dám làm, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng xuất lao động. Cán bộ lãnh đạo phải tránh quan liêu, mệnh lệnh, luôn luôn bàn bạc dân chủ với công nhân, lắng nghe ý kiến và săn sóc đời sống anh chị em. Cán bộ đảng viên, đoàn viên và

công nhân hãy giúp nhau tiến bộ, cố gắng học tập tinh thần làm việc và những kinh nghiệm quý báu của chuyên gia các nước anh em”.

Sau đó Bác trực tiếp đến thăm một đơn vị bộ đội tại công trường. Bác thăm nhà bếp, nhà ăn, buồng ngủ và phòng làm việc của đơn vị. Bác ân cần nói chuyện với các chiến sỹ. Bác động viên các chiến sỹ hãy phát huy truyền thống đánh giặc giỏi, lao động giỏi, khắc phục mọi khó khăn, hăng say làm việc...

Để bảo vệ an toàn tuyệt đối chuyến thăm của Bác tại Thái Nguyên, lãnh đạo Ty Công an đã xây dựng và trực tiếp chỉ đạo thực hiện phương án bảo vệ. Trong đó đã huy động hầu hết cán bộ chiến sỹ các ban Bảo vệ nội bộ, ban Trị an hành chính, phối hợp với lực lượng Công an nhân dân vũ trang tỉnh, Tỉnh đội, đặc biệt là lực lượng Cảnh vệ của Bộ cùng tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ Bác.

Với tình cảm và lòng biết ơn vô hạn đối với Bác, lực lượng Công an Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo vệ an toàn tuyệt đối chuyến thăm và làm việc của Người tại Thái Nguyên.

Ngày 19 tháng 6 năm 1959.

**KHÁM PHÁ VI' ÁN PHÁ HOẠI MÁY
TẠI NHÀ MÁY XAY SÁT MỎ BẠCH**

Ngày 11 - 01 - 1959 Nhà máy xay sát Mỏ Bạch thị xã Thái Nguyên lắp đặt và đưa vào vận hành sử dụng một máy xay sát mới do Nhật Bản chế tạo. Điều làm lãnh đạo và rất nhiều công nhân của nhà máy phải lo lắng, suy nghĩ là tại sao máy mới mà quá trình vận hành sử dụng lại liên tục bị sự cố phải ngừng máy. Trong sáu tháng đầu năm (đến 14 - 6 - 1959) đã có hơn 10 lần sự cố máy. Có những lần kiểm tra phát hiện trong máy, trong dầu máy có cát, có dẻ bần hoặc trong sửa chữa máy đã có biểu hiện cố tình lắp ráp sai kỹ thuật chứ không phải do non kém... Công nhân vận hành máy chính là anh Nguyễn Nguyệt Lãng.

Toàn bộ sự việc và những thắc mắc của cán bộ công nhân Nhà máy xay sát Mỏ Bạch được phản ánh về Ty Công an Thái Nguyên. Lãnh đạo Ty giao cho Ban Bảo vệ nội bộ tiến hành điều tra làm rõ vụ việc rồi báo cáo lãnh đạo Ty để có phương án xử lý.

Tiến hành điều tra xác minh về Nguyễn Nguyệt Lãng các trình sát thấy Lãng là đối tượng có nhiều

vấn đề nghi vấn. Lãng là thợ cơ khí, từng là công nhân vận hành máy nổ từ thời Pháp thuộc; thường phát ngôn, có lời nói xấu chế độ Xã hội chủ nghĩa và ca ngợi cuộc sống, chế độ thời Pháp. Có nhiều biểu hiện bất mãn, vô tổ chức kỷ luật; rất nhiều lần vi phạm (thậm chí nghiêm trọng) qui trình vận hành máy, bảo dưỡng máy, ra vào buồng máy... Những hành vi này mang tính phá hoại tài sản xã hội chủ nghĩa, chống đối chế độ hiện hành.

Qua kết quả thu thập được về lai lịch và những hành động của Nguyễn Nguyệt Lãng, ngày 19 - 6 - 1959 Ty Công an Thái Nguyên đã xác lập chuyên án đấu tranh, lấy bí số là L.600. Đối tượng của chuyên án là Nguyễn Nguyệt Lãng.

Sau thời gian mật phục theo dõi, ngày 10 - 3 - 1961 các trinh sát đã bắt, lập biên bản phạm pháp quả tang hành vi cố tình lắp trái Balise đệm nửa dưới số 1 sang Balise số 3 (và ngược lại). Khi máy vận hành bị nổ và hư hỏng nặng. Lãng đã phải ký vào biên bản phạm pháp quả tang về hành vi cố tình huỷ hoại máy xay sát của nhà máy.

Tại cơ quan Công an, kết hợp biên bản về hành vi phạm pháp quả tang với những biên bản của lãnh đạo và bảo vệ Nhà máy xay sát Mỏ Bạch đã lập trước đây về các vi phạm quy trình bảo dưỡng,

vận hành máy và kết quả xác minh về Nguyễn Nguyệt Lăng của các trinh sát. Các trinh sát đã buộc Lăng phải thú nhận: Do những bất mãn cá nhân, tư tưởng kèn cựa, ganh ghét... dẫn đến thù tức ban lãnh đạo Nhà máy, thù tức chế độ, từ đó thúc đẩy Lăng lợi dụng kỹ thuật cố tình huỷ hoại tài sản Xã hội chủ nghĩa.

Ngày 20-11-1961 Ty Công an Thái Nguyên đã ra bản cáo trạng số 1561/B4 kết luận hành vi phạm tội của Lăng và đề nghị truy tố Y trước pháp luật về tội cố ý huỷ hoại tài sản xã hội chủ nghĩa.

NĂM 1960

Ngày 13 tháng 3 năm 1960

BẢO VỆ AN TOÀN HỒ CHỦ TỊCH VỀ THĂM NHÂN DỊP CÁN BỘ, NHÂN DÂN THÁI NGUYÊN ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG

Ngày 13 tháng 03 năm 1960, ngày hội lớn của nhân dân Thái Nguyên - Mít tinh tại sân vận động thị xã Thái Nguyên đón nhận Huân chương lao động hạng 3 của Chính phủ tặng cán bộ nhân dân Thái Nguyên và Huân chương lao động hạng 2

tặng cán bộ nhân dân huyện Định Hoá. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm và nói chuyện với hơn bốn vạn cán bộ, nhân dân Thái Nguyên trong ngày hội lớn này. Người nhắc nhở cán bộ nhân dân ta về hai nhiệm vụ cách mạng là xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Người căn dặn: Mọi người phải thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, củng cố và đẩy mạnh phong trào hợp tác hoá ở nông thôn, vùng cao. Người biểu dương thành tích xây dựng khu gang thép, nhắc nhở cán bộ và nhân dân phải chú ý đúng mức đến công nghiệp địa phương. Người khen ngợi bộ đội, cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên. Người khuyên cán bộ, đảng viên phải không ngừng rèn luyện để trở thành người đảng viên tốt của Đảng; Nhắc nhở các cháu nhi đồng phải chăm học, chăm làm, giữ trật tự vệ sinh, nghe lời thầy cô giáo, cha mẹ, thương yêu giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Cuối cùng Người mong rằng mọi người phải tăng cường đoàn kết, Người nói: “ Đoàn kết là sức mạnh, có sức mạnh đoàn kết thì làm việc gì cũng thành công “.

Sau đó Người đi thăm công trường khu gang thép Thái Nguyên, thăm trường thiếu nhi vùng cao Việt Bắc, thăm trường phổ thông trung học Lương Ngọc Quyến, thăm Bệnh viện khu tự trị Việt Bắc,

thăm công trường xây dựng nhà máy điện Thái Nguyên... ở mỗi nơi đến thăm, Bác đều giành thời gian hỏi thăm, nói chuyện....Bác ân cần căn dặn mọi người phải đoàn kết, ra sức thi đua lao động sản xuất, làm “ nhiều, nhanh, tốt, rẻ...” Cố gắng học tập chính trị, kỹ thuật và văn hoá. Tích cực lao động, sinh hoạt và học tập đúng như đạo đức XHCN và con người XHCN....

Do làm tốt công tác nắm tình hình, tiến hành xây dựng và triển khai kế hoạch phối hợp bảo vệ một cách kịp thời, chu đáo với các lực lượng có liên quan ở tỉnh, ở khu, đặc biệt là lực lượng cảnh vệ ở Bộ... Cán bộ chiến sỹ Ty Công an Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ Hồ Chủ tịch và các đồng chí lãnh đạo Trung ương trong thời gian ở thăm và làm việc tại địa bàn Thái Nguyên.

Ngày 14 tháng 6 năm 1960

**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 186-CT/TW
CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, năm 1960 nhân dân các dân tộc Thái Nguyên cùng với cả nước khẩn trương tiến hành công cuộc cải tạo XHCN. Để đảm bảo thực hiện

thắng lợi những mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra, vấn đề bảo đảm an ninh trật tự ở địa phương giữ vị trí hết sức quan trọng.

Thi hành Chỉ thị số 186-CT/TW ngày 17- 2- 1960 của Ban Bí thư TW về đẩy mạnh công tác đấu tranh chống phản cách mạng. Ngày 14- 6- 1960 Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Chỉ thị số 33- CT/TU và ngay sau đó UBHC tỉnh có kế hoạch số 1078-KH/UB lãnh đạo chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện Chỉ thị 186 của Ban Bí thư TW. Từ tình hình thực tiễn ở địa phương, Chỉ thị của tỉnh đặt ra một số công tác trọng tâm cần thực hiện là:

- Tất cả cán bộ đảng viên đều phải học tập quán triệt sâu sắc Chỉ thị 186, từ đó có nhận thức tư tưởng đúng, nâng cao trách nhiệm, nâng cao ý thức cảnh giác, đóng góp cho công tác phòng ngừa và đấu tranh chống phản cách mạng... Đối với quần chúng cần phổ biến rộng rãi, kết hợp với nói chuyện thời sự nhằm nâng cao cảnh giác.

- Đối với cá nhân có lịch sử không rõ ràng hoặc hiện tại có quan hệ phức tạp, xấu thì cương quyết không bố trí làm việc ở những bộ phận thiết yếu, cơ mật; Cần thiết có thể đưa ra khỏi cơ quan. Cần nâng cao trách nhiệm và phải chặt chẽ, thận trọng trong tuyển sinh, tuyển dụng.

- Đối với các phân tử xấu nguy quân, nguy quyền, phân tử đảng phái phản động cũ, tay sai do thám, đặc vụ cũ... cần chú ý giáo dục cải tạo thông qua công tác quản lý cơ quan, xí nghiệp, quản lý sản xuất, qua các đợt phát động phong trào “ bảo mật phòng gian” trong cơ quan. Với những đối tượng có biểu hiện nổi lên nghi vấn, cần lập hồ sơ quản lý theo dõi chặt chẽ.

- Đẩy mạnh phong trào “ Bảo mật phòng gian “, có hình thức và biện pháp phát động thích hợp với điều kiện đặc điểm của cơ quan xí nghiệp và địa phương mình. Đảm bảo hạn chế mức thấp nhất các vụ việc vi phạm xảy ra; thực hiện an toàn cơ quan đơn vị địa phương.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh uỷ và kế hoạch của UBHC tỉnh, lực lượng Công an Thái Nguyên đã tổ chức học tập, quán triệt nghiêm túc Chỉ thị số 186 của Ban Bí thư Trung ương và Chỉ thị của Tỉnh uỷ. Khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung cụ thể của Chỉ thị. Đồng thời làm tốt chức năng tham mưu và hướng dẫn trong quá trình thực hiện, nhất là vai trò nòng cốt trong phong trào “ Bảo mật phòng gian “, góp phần giữ vững an ninh trật tự ở địa phương.

Giữa tháng 6 năm 1960

**KHÁM PHÁ TỔ CHỨC PHẢN ĐỘNG "TRUNG VIỆT
PHẢN CÔNG CỨU QUỐC QUÂN CHÍNH NGHĨA"**

DO VOÒNG A KHÁ CẦM ĐẦU

Tháng 4 -1960 tỉnh Thái Nguyên đang tiến hành cuộc cải cách dân chủ, đặc biệt là đẩy mạnh công cuộc Hợp tác hoá nông nghiệp và cuộc vận động nhân dân tích cực làm nghĩa vụ thuế nông nghiệp, góp phần phục vụ kháng chiến và xây dựng đất nước. Thì ở một số địa bàn thuộc 2 huyện Đồng Hỷ và Phú Bình dư luận trong dân chúng nổi lên những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ ta, đả kích nói xấu số cán bộ ở địa phương, ca ngợi Mỹ - Diệm; tung tin Mỹ - Diệm sắp tấn công ra miền Bắc... gây tâm lý hoang mang, lo sợ nổ ra chiến tranh trong nhân dân.

Nguồn tin được các trình sát Bảo vệ chính trị Ty Công an Thái Nguyên nhanh chóng xác minh, kết luận:

Tháng 10 -1958, tên Voòng A Khá (tức A Giang, tức Lâm Chí Sĩ) là người Trung Quốc cùng các tên Lâm Tống Lường, A Sát đều là những

phân tử phản cách mạng ở Trung Quốc vượt biên sang Việt Nam với mục đích trốn tránh việc xử lý của cách mạng Trung Quốc và âm mưu hoạt động phản cách mạng, chống phá chế độ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Vì vậy ngay sau khi vào Việt Nam, A Khá ẩn náu ở một số xã hẻo lánh, vùng giáp ranh giữa Đồng Hỷ, Phú Bình với một số địa phận thuộc tỉnh Bắc Giang và Lạng Sơn. Tại những nơi này, A Khá tìm cách móc nối, tập hợp lực lượng, âm mưu gây phỉ và nhen nhóm tổ chức phản động lấy tên gọi “ Trung việt phản công cứu quốc quân chính nghĩa “. Voòng A Khá tập hợp, lôi kéo những phân tử trong các tổ chức phỉ cũ, số bất mãn trong dân tộc ít người và những quần chúng lạc hậu trong vùng. Âm mưu của tổ chức phản động này là : Tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, chống phá công cuộc hợp tác hoá nông nghiệp và cải cách dân chủ ở địa phương - nhất là ở những vùng có đông bào dân tộc ít người, trình độ dân trí thấp. Mặt khác, chúng chủ trương manh động : trộm hoặc cướp súng đạn của lực lượng dân quân, tiến hành ám sát một số cán bộ chủ chốt ở địa phương, cướp phá cửa hàng bách hoá, kho lương thực... Khi đủ mạnh và có thời cơ sẽ võ trang nổi dậy cướp chính quyền ở từng vùng. Voòng A Khá đã

cho khắc 4 con dấu gỗ phục vụ tuyên truyền khuyếch trương, phát triển tổ chức và kích động dân chúng.

Bằng kết quả xác minh có đủ tài liệu khẳng định Voòng A Khá và đồng bọn đã có hành động tuyên truyền xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, âm mưu và hoạt động thành lập tổ chức phản động. Giữa tháng 6 năm 1960, Ty Công an Thái Nguyên báo cáo và được Công an Khu, Bộ phê duyệt quyết định lập chuyên án đấu tranh với A Khá và đồng bọn. Lấy bí số Đ186.

Quá trình đấu tranh chuyên án các trinh sát có thêm tài liệu: Khoảng tháng 7 - 1960 trong khi tổ chức “ Trung Việt phản công cứu quốc quân chính nghĩa “ đang phát triển mạnh cả về tổ chức và phạm vi hoạt động - tới các huyện Lục Nam (Bắc Giang), Hữu Lũng (Lạng Sơn), Đồng Hỷ và Phú Bình (Thái Nguyên). Thì tại địa bàn 2 xã Tân Thành (Phú Bình) và Hợp Tiến (Đồng Hỷ) một nhóm những tên có thành phần xuất thân xấu, sẵn có tư tưởng bất mãn sâu sắc với một số cán bộ chủ chốt ở địa phương đã nhóm họp nhau thành cái gọi là “Cần lao nhân vị “ do tên Ngô Văn Oánh ở xã Tân Thành tổ chức và cầm đầu.

Khi phát hiện ở địa bàn lân cận có tổ chức

“Trung việt phản công cứu quốc quân chính nghĩa” và biết rõ Dương Hữu Lạc cũng tham gia trong tổ chức này (Oánh có quan hệ quen biết Lạc từ trước), nên Oánh tìm cách móc nối với Lạc. Sau nhiều lần bàn bạc thống nhất, tháng 12-1960 chúng quyết định hợp nhất nhóm “Cần lao nhân vị” vào tổ chức “Trung việt phản công cứu quốc quân chính nghĩa”, lúc này số thành viên của tổ chức đã có hơn sáu mươi tên tham gia.

Sau khi hợp nhất 2 tổ chức phản động này thì các hoạt động chống phá của chúng càng ráo riết, trắng trợn hơn, nhất là những hoạt động phát triển tổ chức, khuếch trương gây uy thế. Ở thời điểm này phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, thực hiện cải cách dân chủ ở địa phương phát triển rất mạnh cả chiều sâu và diện rộng. Đặc biệt là Đảng, Nhà nước ta đang phát động thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)... Thì ở những vùng này việc phát động phong trào thi đua và thực hiện các chính sách gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại.

Quá trình đấu tranh chuyên án, với những kết quả thu thập được đã có đủ tài liệu kết luận: Voòng A Khá đã phạm tội vượt biên - nhập cảnh trái phép, tuyên truyền phản cách mạng, thành lập

và cầm đầu tổ chức phản động chống phá cách mạng Việt Nam. Tháng 4 - 1961 Ban lãnh đạo chuyên án quyết định phá án bắt đối tượng. Ngày 27- 4-1961 Voòng A Khá và Dương Hữu Lạc bị bắt khi chúng đang có hoạt động tuyên truyền phản cách mạng tại Đồng Hỷ. Ngày 28- 4-1961 Ty CA Thái Nguyên bắt tiếp các tên Lý Văn Táy, Ngô Văn Oánh, Bảo Văn Phún. Những ngày tiếp sau bắt 8 tên khác. Những tên còn lại trong tổ chức phản động này lần lượt được triệu tập khai thác làm rõ. Tại cơ quan Công an, A Khá và đồng bọn đều cúi đầu thú nhận tội thành lập và tham gia tổ chức phản động “ Trung việt phản công cứu quốc quân chính nghĩa “, âm mưu và hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam. Ty CA Thái Nguyên đã hoàn chỉnh hồ sơ vụ án chuyển Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị truy tố Voòng A Khá và đồng bọn trước pháp luật.

Ngày 12- 8-1966 Toà án nhân dân tỉnh Bắc Thái đã công khai mở phiên toà xét xử Voòng A Khá và đồng bọn đã có âm mưu và hoạt động phản cách mạng. Căn cứ tội trạng từng tên, toà tuyên phạt: Voòng A Khá - tử hình, 7 tên khác phạt từ 10 đến 20 năm tù giam, 6 tên phạt từ 1 năm đến 7 năm tù giam và nhiều tên bị cảnh cáo trước toà.

Ngày 12 tháng 6 năm 1960

KHÁM PHÁ TỔ CHỨC PHẢN ĐỘNG

“ĐẠI NAM QUỐC DÂN” Ở HUYỆN PHÚ BÌNH

Đêm 21 tháng 5 năm 1960 kho thóc Bãi Dù (Phú Bình) bị cháy. Qua công tác khám nghiệm hiện trường và sơ bộ nắm tình hình nghi kho thóc cháy là do bị đốt.

Đi sâu mở rộng điều tra nắm tình hình vụ cháy, quần chúng địa phương cung cấp cho trình sát nguồn tin quan trọng: Tại địa phương có một nhóm người hay tụ tập bất bình thường, nghi nhen nhóm tổ chức phản động và rất có thể bọn này đã đốt kho thóc Bãi Dù.

Nguồn tin nhanh chóng được các trình sát tập trung xác minh làm rõ: Tại địa bàn xã Thanh Ninh và Dương Thành, Huyện Phú Bình một số phần tử trong giai cấp bóc lột cũ chưa chịu cải tạo có biểu hiện đi lại quan hệ lén lút, thường tụ tập bất minh, âm mưu hoạt động phản cách mạng trong một tổ chức.

Giữa tháng 6-1960 khi các trình sát Công an Thái Nguyên đang tiến hành xác minh về tổ chức phản động tại địa phương thì Ty Công an Bắc

Giang trao đổi: Công an Bắc Giang đang khám phá tổ chức phản động “ Đại Nam quốc dân “ ở địa bàn 2 huyện tiếp giáp với huyện Phú Bình - Thái Nguyên do tên Chánh Thuần tức Dương Quang Tuân cầm đầu. Chúng đã tập hợp được hàng chục tên, hầu hết là địa chủ cường hào, tề nguỵ cũ và lưu manh; Tổ chức được ở cơ sở 14 xã thuộc các huyện Hiệp Hoà, Tân Yên (Bắc Giang) và Phú Bình (Thái Nguyên). Chúng lấy chiêu bài “ Chủ Nghĩa Tam Dân “ để tập hợp lực lượng chống lại chính quyền... Đề nghị Công an Thái Nguyên phối hợp đấu tranh phá án.

Kết hợp tài liệu thu được qua các nguồn, Công an Thái Nguyên đã xác minh làm rõ tổ chức phản động “ Đại Nam quốc dân “ ở phạm vi địa bàn Phú Bình; xác định rõ vai trò vị trí từng tên, âm mưu, điều lệ, cương lĩnh, cờ, phạm vi, cùng những hoạt động nổi lên của tổ chức . Trong đó chúng đã manh động đốt kho thóc Bãi Dừ.

Căn cứ âm mưu và những hoạt động chống phá của tổ chức phản động, ngày 22- 6-1960 lãnh đạo Ty Công an Thái Nguyên quyết định phá án bắt đối tượng. Các tên Nguyễn Ngọc Lý, Dương Văn Bảo, Dương Văn Cỏn... là những phần tử tích

cực hoạt động trong “ Đại Nam quốc dân “ lần lượt bị bắt. Đầu tháng 7-1960 ta bắt tiếp các tên Dương Văn Du, Đào Văn Tề... Trước những bằng chứng không thể chối cãi, tên Bảo (cầm đầu số đối tượng ở địa bàn Phú Bình) và đồng bọn gồm 15 tên khác đều cúi đầu nhận tội: Đã tham gia trong tổ chức phản động “ Đại Nam quốc dân “ và thực hiện hành vi đốt kho thóc Bãi Dũ đêm ngày 21-5-1960. Ty Công an Thái Nguyên đã hoàn chỉnh hồ sơ và đề nghị truy tố chúng trước pháp luật.

Tháng 01-1961 Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã công khai xét xử tội phản cách mạng của Dương Văn Bảo và đồng bọn . Căn cứ tội trạng từng tên, Toà án tuyên phạt: Dương Văn Bảo (tức Tọng) 5 năm tù giam, 15 tên khác đều bị các hình phạt thích đáng. Cái gọi là “ Đại Nam quốc dân ”, âm mưu và hoạt động theo “Chủ nghĩa Tam dân ” từ địa bàn tỉnh Bắc Giang sang địa bàn huyện Phú Bình- Thái Nguyên đã bị ta chặn đứng.

Năm 1959 - 1960

**CỦNG CỐ TỔ CHỨC, TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC
LÃNH ĐẠO TRONG XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG
CÔNG AN NHÂN DÂN**

Trong lúc nhân dân ta đang khẩn trương bắt tay vào công cuộc lao động sáng tạo xây dựng và phát triển đất nước theo con đường XHCN. Đế quốc Mỹ và tay sai ráo riết tiến hành chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý và lợi dụng tình hình quốc tế diễn biến phức tạp để âm mưu phá hoại đối với cách mạng miền Bắc. Để từng bước hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức và tăng cường vai trò lãnh đạo đối với các ban, Công an các huyện và các đồn Công an của Ty; đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng Công an ngày càng lớn mạnh nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Công an, Khu Công an Việt Bắc, của Tỉnh uỷ, UBHC tỉnh, từ năm 1959 đến năm 1960 Ty Công an Thái Nguyên từng bước ổn định tổ chức bộ máy. Đến tháng 10 -1960 tổ chức Ty Công an Thái Nguyên gồm:

Trưởng Ty: Đ/c Nguyễn Hữu Uẩn.

Phó Ty : Đ/c Nguyễn Đình Hưởng và Đ/c Ngô Xuân Hoà.

6 Ban là: - Văn phòng Ty.

- Ban Bảo vệ chính trị (Ban 6).

- Ban Trị an dân cảnh (Ban 10).

- Ban Bảo vệ kinh tế (Ban 8).

- Ban Chấp pháp (Ban 4).

- Trại tạm giam.

7 Công an huyện là: Định Hoá, Phú Lương, Đại Từ, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên. Và Đoàn Công an thị xã Thái Nguyên.

Thực hiện chủ trương của Bộ về tăng cường công tác lãnh đạo ở các cấp Công an- nhất là cấp trực tiếp cơ sở. Từ cuối năm 1959 đến năm 1960 Ty Công an đã đề nghị bổ nhiệm 12 cán bộ giữ chức vụ các ban, Công an các huyện(trong đó 3 Đ/c trưởng Ban, 1 Đ/c Trưởng Công an huyện và 8 Đ/c Phó Ban, Phó Công an huyện) *. Đồng thời thực hiện sắp xếp, tăng cường cán bộ chiến sỹ cho các Ban nghiệp vụ (Ban 6, 8, 10) và Công an các huyện. Đi đôi với việc củng cố tổ chức, lãnh đạo Ty đã chú trọng việc học tập nâng cao nhận thức chính trị, trình độ nghiệp vụ. Nhiều cán bộ chiến sỹ được cử đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ, Khu Công an Việt Bắc tổ chức, học bổ túc văn hoá , lớp luân huấn chính trị do Tỉnh, Khu mở. Đội ngũ cán bộ chiến sỹ qua học tập, rèn luyện đã

không ngừng trưởng thành về mọi mặt, có lập trường chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, đoàn kết nội bộ tốt, đủ điều kiện hoàn thành mọi nhiệm vụ.

*

(1) Quyết định số 301/QĐ ngày 11-12-1959 của UBHC Khu tự trị Việt Bắc bổ nhiệm:

1- Đ/c Lê Nam - Phó Ban Trị an dân cảnh làm Trưởng Ban TADC - Ty Công an Thái Nguyên.

2- Đ/c Đỗ Khắc Hình- Phó Ban Chấp pháp làm Trưởng Ban Chấp pháp.

3- Đ/c Nguyễn Mai - cán bộ làm Phó Ban Trị an dân cảnh.

4- Đ/c Phùng Quốc Ân (tức Hoàng Vân) - cán bộ làm Phó Văn phòng Ty

5- Đ/c Đinh Văn Đoán - cán bộ làm Phó Ban Bảo vệ kinh tế.

6- Đ/c Trần Quốc Hoàn - Phụ trách Phó Văn phòng Ty làm Phó Văn phòng Ty.

(2) Quyết định số 212/UB- QĐ ngày 01-8-1960 của UBHC Khu tự trị Việt Bắc bổ nhiệm:

1- Đ/c Trần Quốc Hoàn - Phó Văn phòng - làm trưởng Ban tổ chức cán bộ Ty Công an Thái Nguyên.

2- Đ/c Nguyễn Đức Tân - Cán bộ làm Phó Ban Chấp pháp.

3- Đ/c Nguyễn Văn Lãng - Cán bộ làm Phó Ban Trị an dân cảnh.

4- Đ/c Ma Đình Đô - Phụ trách Công an Định Hoá làm Trưởng Công an huyện Định Hoá.

5- Đ/c Nguyễn Văn Sơn - Phụ trách Phó Công an Phú Bình làm Phó Công an huyện Phú Bình.

6- Đ/c Bùi Văn Hào - Cán bộ làm Phó Công an huyện Đại Từ.

Ngày 27 tháng 12 năm 1960

**TỔNG KẾT 3 NĂM CÔNG TÁC GIAM GIỮ,
CẢI TẠO PHẠM NHÂN CỦA TRẠI TẠM GIAM**

Đánh giá đúng thực trạng công tác giam giữ, cải tạo phạm nhân, từ đó rút ra những ưu điểm, khuyết điểm và những bài học kinh nghiệm có ý nghĩa rất quan trọng trong toàn bộ công tác giáo dục cải tạo người phạm tội thành người lương thiện có ích cho xã hội. Thực hiện chỉ thị số 1611-P5/VI ngày 02 -

12-1960 của Bộ Công an về hướng dẫn tổng kết 3 năm (1958- 1960) công tác giam giữ, cải tạo phạm nhân. Ngày 27-12-1960 Ty Công an Thái Nguyên tiến hành tổng kết 3 năm công tác giam giữ, cải tạo phạm nhân tại Trại tạm giam. Báo cáo tổng kết tại hội nghị đã nêu rõ:

Ba năm, trại tạm giam đã giam giữ, cải tạo 699 lượt đối tượng phạm tội, trong đó để trốn trại 8 tên (đã bắt lại 7 tên). Trong giam giữ đã chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, không nhục hình, lăng mạ, xúc phạm các cán phạm; chỉ cùm khoá những đối tượng quan trọng, nguy hiểm, hạn chế các hình thức kỷ luật, phạt vạ. Kịp thời phát hiện, có biện pháp ngăn chặn hiệu quả các âm mưu và hành động trốn trại.

Về giáo dục chính trị, văn hoá: Thường xuyên giáo dục học tập về đường lối chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước cho phạm nhân. Luôn có đủ sách, báo - nhất là báo Đảng tại các buồng giam. Đã kết hợp giáo dục cá nhân với giáo dục tập trung. Luôn phát động những đợt thi đua học tập, lao động tốt giữa các tổ, đội, buồng giam giữ. Thường xuyên phối hợp với Toà án nhân dân thông tin trao đổi về kết quả cải tạo của những cán phạm đến kỳ xét xử để có hướng định khung hình

phạt, nhằm khuyến khích phạm nhân có ý thức cải tạo tốt ngay từ khi bị tạm giam, giữ. Cán bộ quản giáo luôn gần gũi nắm tâm tư hoàn cảnh của từng can phạm, từ đó có thái độ, trách nhiệm quản lý, giáo dục thích hợp. Luôn chú ý tổ chức dạy học nâng cao trình độ văn hoá cho tất cả can phạm. Rất nhiều tên khi vào trại không biết chữ nhưng khi ra trại có văn hoá lớp 3-4, không có đối tượng nào khi ra trại lại không biết chữ. Trong 3 năm đã nhận xét, đề nghị giảm án, đặc xá cho 44 tên.

Về lao động sản xuất, vệ sinh, chữa bệnh: Trại đã tích cực tổ chức cho phạm nhân lao động tăng gia sản xuất cải thiện đời sống cho trại viên bằng trồng rau xanh, lúa, ngô, sắn, chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà, trồng mía kéo đường... Thường xuyên tổ chức vệ sinh làm sạch đẹp khu vực trại. Tiến hành sửa chữa, nâng cấp nhà cửa do lâu ngày đã dột nát hư hỏng. Xây dựng mới 9 gian nhà giam, 5 gian nhà diên, đào giếng, xây bể dự trữ nước sử dụng... Thường xuyên khám, theo dõi và điều trị bệnh cho phạm nhân, đảm bảo đủ thuốc chữa bệnh thông thường. Định kỳ kiểm tra sức khỏe cho các phạm nhân. Không để trường hợp nào suy kiệt, ốm đau bệnh tật kéo dài, chết trong trại.

Hội nghị cũng nghiêm túc kiểm điểm những

yếu kém tồn tại của cán bộ chiến sỹ trại tam giam nói riêng và Ty Công an nói chung: Chưa chú ý đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất của trại, thiếu những hình thức và biện pháp giáo dục cảm hoá thích hợp, hiệu quả ; đời sống mọi mặt của cán bộ quản giáo cũng như cán phạm còn thấp và chậm được cải thiện. Từ đó rút ra những bài học và kinh nghiệm quan trọng trong công tác giam giữ, cải tạo phạm nhân trong những năm tiếp theo của trại tam giam Ty Công an.

NĂM 1961

Ngày 19 tháng 3 năm 1961

ĐIỀU TRA VỤ HIẾP DÂM TẠI XÃ THANH ĐỊNH , HUYỆN ĐỊNH HOÁ

Sau khi nhận được đơn của gia đình cháu Ma Thị Soạn ở xã Thanh Định, huyện Định Hoá tố cáo Nguyễn Công Thuộc - 50 tuổi , người cùng xã đã có hành vi hiếp dâm cháu Soạn - 7 tuổi khi cháu đi rừng lấy quả me. Qua xác minh Ty Công an Thái Nguyên đã khởi tố vụ án và tiến hành điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, thu thập tài liệu thấy Nguyễn Công Thuộc trước đây đã bị chính quyền địa phương bắt giữ 2 lần về hành vi thông gian và hiếp dâm (với 3 người). Khi có đủ chứng cứ chứng minh tên Thuộc đã hiếp dâm cháu Ma Thị Soạn, ngày 15-12-1961 Ty Công an Thái Nguyên ra lệnh bắt tạm giam tên Nguyễn Công Thuộc . Qua đấu tranh khai thác tên Thuộc khai nhận hành vi hiếp cháu Soạn như sau:

Chiều ngày 19- 3-1961 Thuộc gặp cháu Soạn - cùng xóm đi rừng lấy quả me. Thuộc nảy ý định hiếp cháu Soạn. Y đã dụ dỗ, hứa cho tiền, quà kẹo rồi đưa cháu vào rừng nơi vắng người để thực hiện hành vi hiếp dâm. Cháu Soạn hoảng sợ, đau khóc và kêu lên thì Thuộc dùng tay bịt miệng cháu. Thoả mãn nhục dục y mới thả cho cháu Soạn về. Hôm sau cháu Soạn bị sốt, không ăn ngủ hoảng loạn kêu đau, khóc và nói chuyện lại với gia đình việc bị Thuộc hiếp.

Kết thúc điều tra, Ty Công an Thái Nguyên chuyển toàn bộ hồ sơ sang Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị truy tố tên Thuộc trước pháp luật. Ngày 4-01-1962 Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã mở phiên toà xét xử hành vi hiếp dâm trẻ em của Nguyễn Công Thuộc. Toà án tuyên phạt tên Thuộc 5 năm tù giam.

Ngày 3 tháng 6 năm 1961

**ĐIỀU TRA KHÁM PHÁ VỤ ÁN GIẾT
ÔNG NGUYỄN VĂN HY TẠI XÃ ĐỒNG TIẾN,
HUYỆN PHỔ YÊN**

Sáng ngày 3-6-1961 Ty Công an Thái Nguyên nhận được tin báo của Công an huyện Phổ Yên: ông Nguyễn Văn Hy - 57 tuổi, làm ruộng tại xóm Ninh Trù xã Đồng Tiến - Phổ Yên bị giết. Sau khi giết ông, thủ phạm đã đưa xác ông Hy để ngay cổng vào xóm.

Ty Công an đã cử cán bộ xuống khám nghiệm hiện trường, tử thi và điều tra vụ trọng án. Căn cứ kết quả điều tra nắm tình hình, ngày 7-6-1961 ta đã bắt khẩn cấp Nguyễn Thị Ngát - 54 tuổi trú tại xóm Ninh Trù, xã Đồng Tiến - Phổ Yên là vợ ông Nguyễn Văn Hy.

Tại cơ quan Công an, qua đấu tranh thuyết phục thị Ngát khai ngay: đã cùng Nguyễn Hữu Tám - 44 tuổi, làm ruộng, người cùng xóm giết ông Hy do thù tức cá nhân. Qua điều tra thấy Nguyễn Hữu Tám có nhiều mâu thuẫn rất gay gắt với ông Hy. Đã có lần 2 người xô sát gây sự đánh nhau. Thậm chí Tám còn công khai đe sẽ giết ông Hy. Kết hợp lời khai của Thị Ngát, ngày 8-6-1961 ta bắt tiếp

Nguyễn Hữu Tám giam 2 tháng. Tại cơ quan Công an lúc đầu Tám cũng thú nhận cùng thị Ngát và thị Chùng - 17 tuổi (con ông Hy và Thị Ngát) giết ông Hy nhưng y chỉ ở ngoài hỗ trợ, sau có xông vào chém ông Hy 2 nhát bằng dao phay. Sau Tám lại phản cung là y không được giết ông Hy.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, tử thi (ông Hy bị giết do tác động của vật tày cứng, chứ không có vết dao chém) và những lời khai lần sau của thị Ngát và thị Chùng. Ngày 7-8-1961 ta đã tha Nguyễn Hữu Tám (lệnh tha số 1039/B4) vì không tham gia giết ông Hy.

Trước những chứng cứ buộc tội đã rõ, thị Ngát và thị Chùng đều nhận tội: Do ông Nguyễn Văn Hy tính tình ngang ngược, thường hay chửi nhau gây gổ mất đoàn kết với bà con hàng xóm, ông cũng đối xử tệ với vợ con, hành hạ đánh đập vợ con nhiều lần, thậm chí có lần rất dã man. Lại được Nguyễn Hữu Tám xúi dục, kích động nên vợ con (bà Ngát và Chùng) rất căm ghét ông. Đã có lần 2 mẹ con bà Ngát định giết ông Hy.

Tối ngày 02-6-1961 trong bữa cơm Chùng để con (cháu Vinh 2 tuổi- cháu ngoại ông Hy và Bà Ngát) phá mâm, ông Hy tức giận cầm dĩa đánh Chùng rất nặng tay. Sau bữa ăn ông Hy

còn gây sự chửi bới bà Ngát hồi lâu rồi mới lên võng ngủ. Ở dưới bếp 2 mẹ con Ngát và Chùng bàn kế quyết giết ông Hy (Chùng tỏ ra quyết tâm hơn). Nửa đêm 2 mẹ con Ngát và Chùng đứng 2 bên võng ông Hy đang ngủ say. Thị Ngát dùng ống tuýp sắt đập trước rất mạnh thẳng vào đầu ông Hy, thị Chùng dùng xà beng đánh sau. Cứ như thế 2 mẹ con 2 bên đánh liên tiếp vào đầu, mặt, thân ông Hy không biết bao nhiêu nhát. Đến khi biết ông Hy đã chết hẳn mới dừng tay. Sau đó 2 mẹ con Ngát khênh xác ông Hy để ngay cổng vào xóm, rồi quay về nhà dùng tro bếp xoa hết vết máu; dấu xà beng, tuýp sắt và võng vào trong buồng.

Ty Công an Thái Nguyên đã hoàn chỉnh hồ sơ vụ án. Tại bản kết thúc điều tra số 1397/B4 ngày 21-10-1961 đã đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh truy tố Nguyễn Thị Ngát và Nguyễn Thị Chùng về tội giết người theo điều 3 Thông tư 442/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 28-9-1962 Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã mở phiên toà công khai tại trụ sở xã Đồng Tiến, xét xử hành vi giết người của 2 mẹ con Thị Ngát . Toà tuyên phạt Nguyễn Thị Ngát 15 năm tù, Thị Chùng 7 năm tù.

Tháng 7 năm 1961

**THỰC HIỆN CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ
TRUNG ƯƠNG VỀ CÔNG TÁC ĐẤU TRANH
CHỐNG GIÁN ĐIỆP BIỆT KÍCH**

Trước tình hình đế quốc Mỹ đẩy mạnh việc tung gián điệp biệt kích ra phá hoại miền Bắc nước ta, ngày 22 - 6 - 1961 Ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị số 20 - CT/TW về công tác đối phó với hoạt động tung gián điệp biệt kích của bọn Mỹ - Diệm ra phá hoại miền Bắc nước ta.

Thi hành Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 28 - 6 - 1961 Bộ Công an ra Chỉ thị số 75 - PV/P4 hướng dẫn, chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương về việc phòng và chống gián điệp biệt kích. Chỉ thị của Bộ nêu rõ một số vấn đề có tính nguyên tắc trong cuộc đấu tranh và những yêu cầu đối với phương án phòng và chống hoạt động của gián điệp biệt kích. Chỉ thị xác định: Công tác đấu tranh chống gián điệp biệt kích phải do cấp ủy Đảng thống nhất lãnh đạo; nhằm huy động và phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Công an, Quân đội và dân quân du kích. Công tác đấu tranh chống gián điệp biệt kích phải dựa vào quần chúng, chú trọng phát huy tác dụng của Chi bộ xã, Công an xã, dân quân du kích và phải được tiến hành với một tinh

thần hết sức khẩn trương, tích cực. Đồng thời có kế hoạch chu đáo, tránh gây chấn động không cần thiết.

Tháng 7 - 1961 Ty Công an Thái Nguyên xây dựng kế hoạch, sau khi báo cáo Thường vụ Tỉnh uỷ đã triển khai thực hiện tới các huyện, thị xã và các ngành liên quan của tỉnh. (Riêng huyện Phú Lương nhận định biệt kích không có khả năng xâm nhập). Kế hoạch nhấn mạnh một số công tác trọng tâm là:

- Tuyên truyền giáo dục, phát động khí thế cách mạng của cán bộ, bộ đội và quần chúng nhân dân.

- Tăng cường điều tra nắm vững tình hình địch.

- Trấn áp kịp thời mọi hoạt động phá hoại hiện hành của bọn phản cách mạng tại địa phương.

- Xây dựng phương án phòng chống gián điệp biệt kích và tăng cường công tác bảo vệ nội bộ.

- Nhanh chóng huy động lực lượng bao vây, truy lùng khi có gián điệp biệt kích xâm nhập.

Công an các huyện, thị xã phối hợp với huyện đội, chủ động xây dựng được 22 phương án phòng chống gián điệp biệt kích ở các địa bàn xung yếu, trọng điểm của tỉnh. Trong đó chú ý làm trong

sạch địa bàn, có biện pháp đẩy đuổi, tập trung cải tạo đối với những phần tử nguy hiểm. Làm tốt công tác “ba phòng”, công tác quản lý vũ khí. Thường xuyên vận động quần chúng nâng cao cảnh giác, tích cực tham gia phong trào bảo vệ trị an. Trong mỗi phương án đều có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp, từng lực lượng, có diễn tập thực tế, rút kinh nghiệm bổ xung phương án. Các huyện Phú Bình, Võ Nhai là những đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, có chiều sâu và diễn tập phương án rất tỷ mỉ.

Từ tháng 4 đến tháng 10 năm 1961

MỞ ĐỢT “KHOANH VÙNG TRẤN PHẢN”.

Thực hiện Nghị quyết hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 14 về nhiệm vụ phát triển kinh tế ở miền Bắc trong 3 năm (1958 - 1960). Công cuộc cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế ở Thái Nguyên đã đạt được những thành tựu rất quan trọng. Đã làm thay đổi căn bản nền kinh tế - xã hội ở địa phương. Song bọn phản cách mạng vẫn bằng mọi âm mưu, thủ đoạn nhằm phá hoại công cuộc lao động xây dựng CNXH của nhân dân ta. Trước yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới, vấn đề đảm bảo an ninh trật tự

ở địa phương là nhiệm vụ hết sức trọng yếu của lực lượng Công an tỉnh nhà.

Quán triệt Nghị quyết hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 15, sau khi xác định những địa bàn xung yếu, có vấn đề chính trị phức tạp. Tháng 4 - 1961 Ty Công an Thái Nguyên đã triển khai thực hiện phương án: Khoanh vùng trấn áp bọn phản cách mạng hay nói gọn là “Khoanh vùng trấn áp” ở 17 xóm của 7 xã trọng điểm là: Hùng Sơn, Yên Lãng (Đại Từ); Quyết Tiến (Phú Bình); Phúc Trìu, Tân Cương, Túc Duyên, Linh Sơn (Đồng Hỷ) và đi sâu điều tra nắm tình hình lập hồ sơ theo dõi riêng ở 4 xã xung yếu là Tân Hoà, Tân Kim, Tân Khánh, Tân Thành (Phú Bình). Ở những địa bàn này tình hình an ninh trật tự vốn rất phức tạp, quần chúng nhân dân nói chung ý thức giác ngộ chính trị thấp, lại bị bọn xấu khống chế, đe dọa...Nên việc thâm nhập và tham gia vận động quần chúng của ta gặp rất nhiều khó khăn. Thậm chí cán bộ đến nhà giáo dân không dám đón tiếp, không cho ở. Việc thực hiện các chính sách ở những địa bàn này càng khó khăn trở ngại.

Nhưng với tinh thần trách nhiệm trước Đảng, vì cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân. Các đồng chí cán bộ được cử làm nhiệm vụ đã kiên trì bám dân, bám cơ sở, thực hiện 3 cùng với nhân

dân (cùng dân ăn ở, sinh hoạt và lao động sản xuất), chăm lo chữa bệnh, mở đài nghe chuyện thời sự...Do vậy từng bước đã tranh thủ được quần chúng, động viên giáo dân tham gia học tập, thực hiện đầy đủ đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Giác ngộ chính trị của quần chúng dần dần được nâng lên. Họ đã mạnh dạn tố giác và trực tiếp đấu tranh với bọn phản cách mạng. Được sự giúp đỡ ủng hộ của quần chúng, lực lượng CA Thái Nguyên đã đấu tranh mạnh mẽ, trấn áp kiên quyết bọn tay sai cốt cán phản động, bắt xử lý nghiêm những tên hoạt động chống đối hiện hành, gọi răn đe giáo dục hàng trăm tên khác. Đối với những đối tượng trung gian lùng chùng, đã có biện pháp cụ thể, tích cực giáo dục cải tạo để giúp họ chuyển biến dần dần về thái độ, tư tưởng. Với số tiến bộ thì giúp đỡ họ tiến bộ hơn.

Thông qua đợt “ Khoanh vùng trấn phản” này, lực lượng CA đã nắm được một cách hệ thống các hoạt động của bọn phản cách mạng trong địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển công tác trinh sát. Đồng thời phân hoá được sự liên kết chống đối của các loại đối tượng, từng bước làm trong sạch các địa bàn, loại trừ khả năng gây bạo loạn, giữ vững trật tự an ninh, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ngày 4 tháng 10 năm 1961

**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁP LỆNH QUY ĐỊNH
VIỆC QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG
TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Để tăng cường công tác PCCC, bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ sản xuất và an ninh trật tự. Đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm trong phòng cháy và chữa cháy của cán bộ, công nhân viên chức và toàn dân. Ngày 27- 9 - 1961 Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà thông qua Pháp lệnh quy định việc quản lý Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy. Ngày 4 - 10 - 1961 Hồ Chủ tịch đã ký lệnh số 53/LCT công bố Pháp lệnh quan trọng này. Ngày 28 - 12 - 1961 Hội đồng Chính phủ ra Nghị định số 220/ CP hướng dẫn thi hành nội dung Pháp lệnh.

Pháp lệnh này có 10 điều, trong đó đáng chú ý là:

Điều 1: Quy định việc phòng cháy và chữa cháy là nghĩa vụ của mỗi công dân. Mỗi công dân phải tích cực đề phòng không để nạn cháy xảy ra ... Trong các cơ quan xí nghiệp... việc phòng cháy và

chữa cháy là nghĩa vụ của toàn thể cán bộ công nhân viên chức và trước hết là trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị ấy.

Điều 2: Quy định việc quản lý công tác phòng cháy và chữa cháy do Bộ Nội Vụ phụ trách.

Điều 3: Quy định Bộ Nội Vụ tổ chức ra Cục phòng cháy và chữa cháy. Cục này có 8 nhiệm vụ và quyền hạn. Trong đó nhiệm vụ thứ 8 là: Cùng với cơ quan Công an tiến hành việc điều tra và kết luận về các vụ cháy.

Điều 4: Quy định UBHC các cấp phụ trách việc quản lý công tác phòng cháy và chữa cháy của địa phương dưới sự hướng dẫn của Bộ Nội Vụ và UBHC cấp trên.

Ở Ty Công an Thái Nguyên từ năm 1956 đã có Đội Cứu hỏa thuộc Ban trị an hành chính do đồng chí Lê Nam - phó Ban phụ trách.

Thực hiện Pháp lệnh quy định việc quản lý Nhà nước đối với công tác PCCC. Ngày 24 - 02 - 1962 Chủ tịch UBHC tỉnh Thái Nguyên ký quyết định số 118/QĐ- UB thành lập Đội chữa cháy chuyên nghiệp thuộc UBHC tỉnh trên cơ sở đội cứu hỏa thuộc Ty CA Thái Nguyên.

Ông Lộc Văn Phùng được bổ nhiệm đội trưởng đội chữa cháy chuyên nghiệp, đội phó là ông Trương Văn Hoa. Đội chữa cháy chuyên nghiệp được thành lập có 31 cán bộ nhân viên. Phương tiện trang bị gồm 2 xe ô tô chuyên dùng, một máy bơm và một số thiết bị vật tư kỹ thuật khác.

Ngày 6 - 6 - 1962 Ty Công an Thái Nguyên thực hiện chuyển giao toàn bộ số cán bộ nhân viên cùng các phương tiện chuyên dùng của Đội Cứu hoả sang UBHC tỉnh Thái Nguyên quản lý điều hành.

Đội chữa cháy chuyên nghiệp thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Pháp lệnh và Nghị định hướng dẫn thi hành của Hội đồng Chính phủ.

Ngày 26 tháng 11 năm 1961

ĐẤU TRANH CHUYÊN ÁN ZĐ.33.

Ngày 27 - 6 - 1961 Bộ Công an trao đổi cho Công an Thái Nguyên trường hợp Việt kiều Thái Lan Trần Quang Vinh (tức Viêng) về nước chuyển 33, hiện cư trú tại thị xã Thái Nguyên. Trước khi di cư sang Thái Lan, ở Hải Phòng Vinh

từng làm chỉ điểm cho Pháp phá hoại cơ sở cách mạng. Thời gian ở Thái Lan, Vinh đã có nhiều hoạt động nghi vấn và có liên quan đến một tổ chức chính trị phản động.

Được sự hướng dẫn chỉ đạo của Cục nghiệp vụ Bộ Công an, đầu tháng 7 - 1961 Ty Công an Thái Nguyên phối hợp với Công an Hải Phòng tiến hành xác minh về những hoạt động của Vinh khi còn sống ở đây và lý do, hoàn cảnh, thời gian di cư sang Thái Lan. Đồng thời bố trí lực lượng, tiến hành công tác trinh sát phát hiện những hoạt động hiện hành của Vinh sau khi hồi hương đến cư trú tại địa phương.

Ngày 26 - 11 - 1961 Lãnh đạo Ty Công an Thái Nguyên đã họp phân tích đánh giá toàn bộ tài liệu thu thập được về Trần Quang Vinh. Trong đó chú ý phân tích sâu, lập luận nhiều giả thiết về việc Vinh khai lý lịch giả khi làm thủ tục hồi hương về Việt Nam. Căn cứ các điều kiện lập chuyên án, lãnh đạo Ty CA quyết định lập chuyên án đấu tranh đối với Trần Quang Vinh. Tính chất của chuyên án là hoạt động gián điệp, lấy bí số là ZĐ33. Đặt bí danh của đối tượng chuyên án là BA.

Quá trình đấu tranh chuyên án, Ban chuyên án đã sử dụng linh hoạt nhiều biện pháp nghiệp vụ

như: Trinh sát ngoại tuyến, trinh sát kỹ thuật nghiệp vụ II, đặc biệt là công tác đặc tình... thu thập tài liệu chứng minh được các hoạt động nghi vấn của Vinh.

Ngày 15 -10 - 1966 Ban lãnh đạo chuyên án đã họp phân tích tổng hợp các nguồn tài liệu thu được về đối tượng chuyên án. Sau 5 năm đấu tranh chuyên án (1961 - 1966) và qua 2 lần sơ kết, Ban lãnh đạo quyết định kết thúc chuyên án. Việc chọn phương án kết thúc được hội nghị bàn tính rất tỷ mỉ, thận trọng. Cuối cùng đã thống nhất một kế hoạch thích hợp, có sự phối hợp phá án của CA Hải Phòng.

Ngày 19 -11 - 1966 CA Hải Phòng phát giấy báo gọi Vinh từ Thái Nguyên có mặt tại Công an huyện Kiến Thụy - Hải Phòng (nơi ở của Vinh trước khi di cư sang Thái Lan) để hỏi một số vấn đề liên quan trong thời gian còn sinh sống ở đây. Với phương án này nhằm đánh lạc hướng sự đối phó của Vinh với cơ quan Công an.

Kết quả khai thác Vinh tại Hải Phòng đã rõ - đạt mục tiêu kế hoạch đề ra (thời gian, hoàn cảnh di cư vào Nam rồi sang Lào, sang Thái Lan và những hoạt động chính khi Vinh còn ở Hải Phòng). Ban lãnh đạo quyết định đưa bí mật Vinh

về Thái Nguyên tạm giam tiếp tục khai thác làm rõ thêm một số vấn đề: Lý do hồi hương, những hoạt động nổi bật trong thời gian sống ở Thái Lan...

Sau hơn 5 tháng tạm giam, các vấn đề nghi vấn liên quan đã được xác minh làm rõ và đã vô hiệu hoá được những âm mưu và hoạt động của Vinh tại địa phương. Ngày 10 - 5 - 1967 Trần Quang Vinh được tha, chuyên án ZĐ.33 kết thúc.

NĂM 1962

Tháng 5 năm 1962

CÔNG AN THÁI NGUYÊN VỚI VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 39 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ.

Ngày 20 - 01 - 1962 Bộ Chính trị TW Đảng ra Nghị quyết 39 - NQ/TW về tăng cường đấu tranh trấn áp phản cách mạng, sẵn sàng đối phó với âm mưu leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ và tay sai; phục vụ công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc, đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị, ngày 17 - 4 - 1962 Tỉnh uỷ Thái Nguyên tổ chức hội nghị mở rộng nghiên cứu, quán triệt và ra chỉ thị số 19 -

CT/TU lãnh đạo chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện. Đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn - trưởng Ty Công an thay mặt Thường vụ Tỉnh uỷ trực tiếp truyền đạt tinh thần Nghị quyết 39 tại hội nghị nghiên cứu của các đồng chí Thủ trưởng, Bí thư Đảng uỷ, Chi uỷ các cơ quan xí nghiệp, trường học và các đồng chí Bí thư Thị uỷ, Huyện uỷ, các đồng chí phụ trách Huyện đội, Công an, tuyên huấn và tổ chức.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 16 và chỉ thị số 19 của Thường vụ Tỉnh uỷ. Đầu tháng 5 - 1962 Ty Công an đã mở lớp nghiên cứu quán triệt NQ39 tới các đồng chí lãnh đạo các ban, đồn, trạm, trưởng phó Công an huyện, thị và số cán bộ cán sự của Ty.

Lực lượng Công an đã tham mưu cho cấp uỷ các huyện, thị xã tổ chức cho cán bộ nhân dân học tập quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị. Tính đến tháng 10 - 1962 tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành bước triển khai học tập Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị sâu rộng từ trong Đảng ra ngoài quần chúng. Nhiều đơn vị tổ chức thực hiện rất chặt chẽ, nghiêm túc, quần chúng tham gia học tập đạt tỷ lệ cao như Ty Y tế, Ty Văn hoá, Ty Lao động,

huyện Đồng Hỷ, huyện Đại Từ...

Cuộc vận động học tập quán triệt Nghị quyết được chỉ đạo thực hiện đồng bộ, sâu rộng và nghiêm túc trong toàn tỉnh, bước đầu đáp ứng được yêu cầu đề ra. Qua tiến hành tại 8 cơ quan và 5 huyện với tỷ lệ 86,74% số người tham gia học tập. Có 151 lượt người liên hệ và có 174 thư tố giác giúp cơ quan Công an phát hiện hàng trăm hiện tượng nghi vấn, Công an đã tiến hành phân loại, xác minh, xử lý. Cùng với những công tác này, việc củng cố phong trào bảo vệ trị an được đẩy mạnh: Đã củng cố 18 ban bảo vệ, xây dựng được 57 bản nội quy chế độ bảo vệ trị an ở các cơ quan xí nghiệp. Toàn tỉnh có 80% số xã đã xây dựng được quy ước bảo vệ trị an nông thôn và bổ xung người vào các ban, các tổ bảo vệ trị an thôn xóm. Tỳ Công an còn phối hợp với Tỉnh đội Thái Nguyên bổ sung các phương án phòng chống gián điệp biệt kích. Củng cố địa bàn xung yếu, nắm lại các đối tượng để có biện pháp xử lý khi có tình huống xảy ra.

Sau cuộc vận động học tập và thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội ở Thái Nguyên có cơ sở bảo đảm vững chắc hơn. Tinh thần, khí

thế đấu tranh phòng chống tội phạm của quần chúng được nâng lên rõ rệt. Góp phần thúc đẩy các phong trào thi đua khác ở địa phương không ngừng phát triển.

Sáu tháng đầu năm 1962

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC
CẢI TẠO ĐỐI TƯỢNG CẦN CẢI TẠO.**

Thực hiện Chỉ thị 186/CT-TW ngày 17 - 2 - 1960 của Ban Bí thư TW và Chỉ thị số 33/CT-TU của Tỉnh uỷ Thái Nguyên về tăng cường đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng và bọn tội phạm khác-nhất là đối với đối tượng chưa chịu cải tạo. Sáu tháng đầu năm 1962 lãnh đạo Ty Công an Thái Nguyên đã chỉ đạo các lực lượng trinh sát, Công an các huyện, Công an thị xã tăng cường điều tra nghiên cứu, lập danh sách củng cố bổ sung hồ sơ đối với hầu hết số đối tượng gián điệp chỉ điểm cũ, bọn tề nguỵ có nhiều tội ác, bọn cốt cán trong các tổ chức phản động, bọn địa chủ cường hào có nợ máu, những phần tử bất mãn có

tư tưởng căm thù chế độ... có nhiều hoạt động chống phá cách mạng; Bọn tội phạm hình sự có tiền án tiền sự chưa chịu cải tạo... Sau khi làm thí điểm ở một số địa bàn thuộc thị xã Thái Nguyên và huyện Phú Lương kết quả đã bắt 11 tên đi tập trung cải tạo (Thị xã Thái Nguyên 6, Phú Lương 5). Toàn tỉnh đã lập 101 hồ sơ tập trung cải tạo, trong đó đã được duyệt 29 hồ sơ, số còn lại tiếp tục củng cố hồ sơ đề nghị duyệt bắt vào 6 tháng cuối năm. Ngoài ra Công an các huyện, Công an thị xã còn đưa vào diện quản chế, cải tạo tại chỗ nhiều đối tượng khác.

Do tăng cường công tác giáo dục cải tạo những đối tượng cần cải tạo, đã góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trị an, làm cho việc thực hiện đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ở địa phương có nhiều thuận lợi.

Đến cuối năm 1962, sau khi sơ kết rút kinh nghiệm, Ty Công an Thái Nguyên đã đưa công tác này vào thường xuyên, nền nếp hơn, đồng thời với việc đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ trị an, củng cố xây dựng hợp tác xã-nhất là ở những địa bàn xung yếu, phức tạp.

Giữa tháng 7 năm 1962

**KHÁM PHÁ TỔ CHỨC PHẢN ĐỘNG
“VIỆT HOA CỨU QUỐC” Ở ĐỊNH HOÁ.**

Đầu tháng 6 - 1962 Công an tỉnh Bắc Ninh trao đổi với Công an Thái Nguyên: Tháng 5 và 6 - 1962 Công an Bắc Ninh phá chuyên án tổ chức phản động “ĐẢNG ĐẠI VIỆT” tại địa bàn huyện Gia Lương thì sáng 4 - 6 - 1962 tên Vũ Văn Dũng - 30 tuổi trú tại Ngõ Thôn - Thịnh Đức - Gia Lương đến Ty Công an Bắc Ninh đầu thú: Những năm 1960 - 1961 do đi lại buôn bán ở một số vùng của huyện Định Hoá nên Dũng quen biết ông Hoàng Văn Chung - thường gọi là ông Vui - ở xã Bảo Cường (Định Hoá). Mỗi chuyến buôn bán lên Định Hoá, Dũng thường ăn nghỉ tại nhà ông Vui, từ đó quan hệ giữa 2 người trở nên gần gũi, tin tưởng. Một buổi tối tháng 4 - 1962, ông Vui tỏ ý tuyên truyền dụ dỗ Dũng tham gia vào một “hội kín” và hứa hẹn với Dũng nhiều điều. Và tối 26 - 5 - 1962 tại một cuộc họp, Dũng chính thức được tổ chức kết nạp vào hội kín-gọi là “Việt Nam - Hoa Kiều thống nhất hội”. Vui giao cho Dũng về Bắc Ninh tuyên truyền thêm người vào “hội kín”. Cũng từ đây Dũng được dự nhiều cuộc họp với tư cách là

“cán bộ Trung ương” cử về chỉ đạo hoạt động của hội. Tổ chức này có khoảng bốn chục người tham gia, do tên Vui cầm đầu. Các tên Xuân, Lan, Bảo... là những tay chân rất tích cực... Công an Bắc Ninh còn trao đổi thêm một số tài liệu về tên Vũ Văn Dũng.

Sau khi phân tích đánh giá toàn bộ nội dung tài liệu, những khả năng có thể xảy ra xung quanh việc Dũng đầu thú (động cơ, mục đích, độ tin cậy...), Lãnh đạo Ty Công an Thái Nguyên đã chỉ đạo Ban Bảo vệ chính trị, Công an huyện Định Hoá cử trình sát nhanh chóng về phối hợp với Công an Bắc Ninh tiến hành khai thác kỹ, làm rõ động cơ, mục đích đầu thú của Dũng, xác minh làm rõ nhân thân Dũng. Trong đó chú ý tính toán phương án sử dụng Dũng làm đặc tình, tiến hành điều tra về tổ chức phản động này tại địa bàn huyện Định Hoá. Đồng thời tiến hành xác minh những lời thú của Dũng về Hoàng Văn Chung, về tổ chức phản động ở Định Hoá.

Kết quả điều tra xác minh khẳng định những lời thú của Vũ Văn Dũng là đúng. Hoàng Văn Chung (tức Vui) ở xã Bảo Cường làm nghề thầy cúng. Năm 1960 do vi phạm kỷ luật, Vui bị kỷ luật lưu Đảng rồi tiếp bị khai trừ ra khỏi Đảng lao động

Việt Nam. Hiện Vui đang cầm đầu một tổ chức phản động có tên gọi “VIỆT HOA CỨU QUỐC”. Tổ chức phản động này có khoảng hơn bốn chục người tham gia và hoạt động trên phạm vi các xã Bảo Cường, Quán Vuông, Chợ Chu, Trung Hội - thuộc huyện Định Hoá. Đối tượng đã tham gia trong tổ chức chủ yếu là con cái thành phần bóc lột cũ, bọn tề nguỵ cũ, phần tử bất mãn, quần chúng lạc hậu...

Trung tuần tháng 7 - 1962 chuyên án đấu tranh với tổ chức phản động “VIỆT HOA CỨU QUỐC” được xác lập - lấy bí số Đ120, do đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn - Trưởng Ty Công an làm trưởng Ban chuyên án.

Qua thời gian ngắn điều tra xác minh từ yêu cầu đấu tranh của chuyên án, thực hiện phương châm “bóp chết từ trong trứng”. Xét tính chất, mức độ nguy hại của những hoạt động có thể manh động của tổ chức. Lãnh đạo Ty Công an và Ban chuyên án quyết định phá án, bắt đối tượng.

Ngày 11 - 01 - 1963 các trinh sát bố trí bắt quả tang Hoàng Văn Chung và Phạm Văn Xuân tại nhà Chung khi chúng đang viết khẩu hiệu tuyên truyền phản động. Khám nhà Chung ta thu mẫu

cờ, con dấu và toàn bộ tài liệu về cương lĩnh, điều lệ cùng nhiều tang chứng khác của tổ chức phản động. Ngày 16 - 01 - 1963, Công an bắt tên Lường Phúc Lan tại nhà y ở xã Trung Hội (Định Hoá). Liên tiếp những ngày sau đó, bắt nhiều tên tay chân tích cực của tổ chức phản động này.

Đấu tranh xét hỏi, Hoàng Văn Chung và đồng bọn đều thú nhận tội đã tổ chức và tham gia trong tổ chức phản động “VIỆT HOA CỨU QUỐC”. Với âm mưu ám sát cán bộ chủ chốt ở địa phương, cướp phá kho lương thực, cửa hàng và kho bách hoá khu vực, có thời cơ sẽ nổi dậy cướp chính quyền từ cơ sở.

Ty Công an Thái Nguyên đã hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật các tên Hoàng Văn Chung, Phạm Văn Xuân và Lường Phúc Lan là những tên chủ mưu, cầm đầu tích cực trong tổ chức phản động. Các tên khác cảnh cáo trước toà hoặc kiểm thảo dân đe trước quần chúng.

Ngày 20 tháng 7 năm 1962

**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁP LỆNH QUY ĐỊNH
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CẢNH SÁT NHÂN DÂN
VÀ PHÁP LỆNH QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ CẤP BẬC CỦA
SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN CSND VIỆT NAM.**

Để tăng cường việc xây dựng lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam, tăng cường công tác giữ gìn trật tự an ninh chung, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ quyền lợi của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Ngày 20 tháng 7 năm 1962 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 34/LCT công bố Pháp lệnh quy định nhiệm vụ quyền hạn của Cảnh sát nhân dân và Pháp lệnh quy định chế độ cấp bậc của sĩ quan, hạ sĩ quan Cảnh sát nhân dân Việt Nam.

Pháp lệnh khẳng định Cảnh sát nhân dân là lực lượng vũ trang thuộc Bộ Công an, thừa hành pháp luật Nhà nước, đấu tranh chống bọn phản cách mạng và bọn tội phạm khác. Pháp lệnh quy định những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Cảnh sát nhân dân.

Để xác định trách nhiệm và vinh dự, nâng cao ý

thức tổ chức kỷ luật của cán bộ và chiến sỹ Cảnh sát nhân dân, Pháp lệnh quy định hệ thống cấp bậc sỹ quan, hạ sỹ quan CSND gồm có:

1)- Sỹ quan có 3 bậc:

+ Cấp tướng có 2 bậc: trung tướng, thiếu tướng.

+ Cấp tá có 4 bậc: đại tá, thượng tá, trung tá, thiếu tá.

+ Cấp úy có 4 bậc: đại úy, thượng úy, trung úy, thiếu úy.

Chuẩn úy là cấp bậc chuẩn bị lên sỹ quan.

2)- Hạ sỹ quan có 3 bậc:

+ Thượng sỹ, trung sỹ và hạ sỹ.

Pháp lệnh quy định tiêu chuẩn xét phong cấp cho cán bộ chiến sỹ Cảnh sát nhân dân, quyền hạn phong, giáng cấp bậc sỹ quan, hạ sỹ quan, niên hạn quy định từng loại cấp hàm; Hội đồng Chính phủ quy định cấp hiệu, phù hiệu có kết hợp và lễ phục của sỹ quan, hạ sỹ quan Cảnh sát nhân dân.

Được Bộ Công an chỉ đạo, Trưởng Ty CA Thái Nguyên đã chỉ đạo triển khai thực hiện: Đổi tên ban Trị an dân cảnh (Ban 10) thành Ban Cảnh sát nhân dân. Biên chế Ban Cảnh sát nhân dân gồm 75 đồng chí được phong cấp bậc hàm sỹ quan và hạ

sỹ quan Cảnh sát nhân dân, trong đó ở các đồn, trạm CA là 41 đồng chí.

Đồng chí Nguyễn Mai - nguyên trưởng ban Trị an dân cảnh được phong cấp bậc đại uý và giữ chức Trưởng ban Cảnh sát nhân dân. Các đồng chí Nguyễn Văn Minh (tức Lãng) được phong cấp bậc thượng uý và Nguyễn Sơn được phong cấp bậc trung uý làm phó ban Cảnh sát nhân dân. Đồng chí Dương Quyền - trưởng đồn CA thị xã Thái Nguyên được phong cấp bậc thượng uý, các đồng chí Vũ Văn Lượng - phó đồn CA thị xã Thái Nguyên, Ngô Quang Tâm - trưởng đồn CA Lưu Xá và Nguyễn Văn Cấn - trưởng đồn CA Trại Cau được phong cấp bậc trung uý.

Tổ chức ban Cảnh sát nhân dân gồm: Đội hình cảnh, tổ kiểm tra PCCC và các bộ phận công tác: Chống tham ô, Hộ chính, Cảnh Cầu, Trị an xã hội.

Pháp lệnh về Cảnh sát nhân dân là sự kiện quan trọng, đánh dấu một bước trưởng thành của lực lượng Cảnh sát nói riêng, toàn ngành Công an nói chung kể từ sau Cách mạng Tháng 8 lịch sử. Là cơ sở pháp luật để xây dựng, củng cố lực lượng Cảnh sát nhân dân từng bước tiến lên chính quy, hiện đại.

Ngày 20-7 hàng năm trở thành ngày truyền thống của lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam.

Ngày 5 tháng 8 năm 1962

**THÀNH LẬP ĐẢNG ỦY CƠ SỞ TY CÔNG AN
THÁI NGUYÊN**

Để tăng cường vai trò lãnh đạo và chỉ đạo của cấp uỷ Đảng cơ sở đối với nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị trật tự trị an xã hội ở địa phương, đáp ứng kịp thời tình hình nhiệm vụ mới đòi hỏi. Ngày 5-8-1962 Ban Thường vụ tỉnh uỷ Thái Nguyên ra quyết định số 147-NQ/TU về việc thành lập Đảng uỷ cơ sở Ty Công an Thái Nguyên trực thuộc Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

Đảng bộ cơ sở Ty Công an Thái Nguyên được thành lập trên cơ sở tách các Chi bộ Công an thuộc Đảng bộ dân chính Đảng. Đảng bộ cơ sở Ty Công an gồm 3 Chi bộ trực thuộc với 63 đảng viên chính thức, cụ thể:

1/ Chi bộ Văn phòng - có 19 đảng viên do đồng chí Trần Quốc Hoành làm Bí thư.

2/ Chi bộ Bảo vệ - có 23 đảng viên do đồng chí Nguyễn Tiến Để làm Bí thư.

3/ Chi bộ Cảnh sát - có 21 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Lãng làm Bí thư.

Ban chấp hành Đảng uỷ cơ sở Ty Công an gồm:

- Đồng chí Nguyễn Đình Hưởng - Bí thư.

- Đồng chí Ngô Xuân Hoà - Phó Bí thư.

- Các đồng chí Lê Kim Quý, Nguyễn Tiến Để và Trần Quốc Hoàn là uỷ viên Ban chấp hành.

Nhiệm vụ quyền hạn của Đảng bộ cơ sở Ty Công an Thái Nguyên do tỉnh uỷ Thái Nguyên quy định.

Việc thành lập Đảng bộ cơ sở Ty Công an Thái Nguyên đánh giá bước trưởng thành quan trọng trong công tác xây dựng lực lượng CAND nói chung và công tác củng cố, xây dựng tổ chức Đảng nói riêng. Đảm bảo nhân tố mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt công tác của lực lượng Công an tỉnh nhà.

Ngày 13 tháng 8 năm 1962

KHÁM PHÁ VỤ ÁN GIẾT NGƯỜI, CƯỚP CỬA,

HIẾP DÂM TẠI XÃ HỒNG PHONG - PHÚ BÌNH

Vào 18 giờ ngày 13 - 8 - 1962 Ty Công an Thái Nguyên nhận tin báo của Công an huyện Phú

Bình: Tại xóm Đầm - xã Hồng Phong - Phú Bình xảy ra vụ án mạng, nạn nhân là một phụ nữ.

Ty Công an đã tiến hành công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi. Kết quả khám nghiệm tử thi và qua dư luận quần chúng, kết hợp tài liệu xác minh ban đầu của Công an Phú Bình, đoàn công tác đã sơ bộ kết luận: Nạn nhân là chị Trần Thị Cừ - 17 tuổi, ở Tân Đức - Phú Bình, thường đi chợ Thái Nguyên buôn gà, vịt, trứng... Chị Cừ đã bị hung thủ bóp cổ, chìm xuống bồn nước ngạt thở dẫn đến chết. Thủ phạm sau khi giết đã hiếp, lục soát lấy hết tư trang, tiền mặt của chị. Đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng, thủ phạm đã cùng một lúc phạm 3 tội (giết người, cướp của, hiếp dâm). Ty Công an đã khởi tố vụ án, lập Ban chuyên án do đồng chí Nguyễn Đình Hưởng - Phó Ty làm trưởng ban và mở cuộc điều tra truy tìm hung thủ. Một số trinh sát giàu kinh nghiệm được huy động tham gia điều tra khám phá án.

Tiến hành điều tra, các mũi trinh sát được sự phối hợp của CA huyện Phú Bình, cùng nhiều tin tức quần chúng cung cấp. Ban chuyên án nhận định: Thủ phạm giết chị Cừ rất có thể là Trần Văn Duy 33 tuổi, quê xã Tam Đa - Yên Phong - Bắc

Giang, hiện trú tại xóm Thanh Lâm, xã Toàn Thắng, huyện Hiệp Hoà, Bắc Giang. Duy thường cùng chị Cứ mang hàng lên chợ thị xã Thái Nguyên buôn bán.

Kế hoạch xác minh về Trần Văn Duy được Ban chuyên án triển khai thực hiện rất khẩn trương, bí mật. Tại bến đò Hà Châu (hướng Hiệp Hoà - Bắc Giang), các trinh sát được quần chúng cho biết: Khoảng 24h ngày 12 -8 Trần Văn Duy có gánh đôi quang thúng, trong thúng thấy có nhiều tiền bị ướt, quần áo bị bẩn ướt, ngồi đợi đò đến sáng sớm 13 - 8 mới sang được sông về nhà. Xác minh ở quê, Duy đã có thời kỳ tham gia bộ đội, sau được giải ngũ vì vi phạm kỷ luật (hủ hoá). Tính tình hay liều lĩnh, ngang ngược; Duy thường đi chợ thị xã Thái Nguyên, chợ Lưu Xá bán gà, vịt, trứng và rượu lậu. Đã có lần Duy bị cán bộ thuế bắt vì bán rượu lậu cùng với chị Cứ. Mấy ngày gần đây có thái độ không bình thường, nghỉ mấy buổi chợ... Tổng hợp các nguồn tài liệu thu thập được, Ban chuyên án quyết định bắt, khám xét đối với Trần Văn Duy. Được sự hỗ trợ của CA huyện Hiệp Hoà - Bắc Giang, ngày 15-8-1962 đã bắt Duy tại nhà. Khám nhà thu 60 đồng tiền còn dính bùn (giống với bùn ở hiện trường). Đấu tranh Duy đã cúi đầu nhận tội giết người, hiếp dâm, cướp của.

Diễn biến vụ trọng án đã được làm rõ: Duy và chị Cừ đã nhiều lần cùng đi chợ Thái Nguyên, Lưu Xá buôn bán hàng và là chỗ quen biết nhau. Chiều tối ngày 12 - 8 - 1962 sau khi bán hết hàng, 2 người cùng từ chợ Lưu Xá về Phú Bình. Đến khu vực đồi thông (đường rẽ sang xã Xuân Phương) thuộc xã Diêm Thụy, trời tối, đường vắng Duy dỏ trò treu ghẹo, sờ lần người rồi ôm ghì chị Cừ đòi giao cấu. Bị chị Cừ phản ứng quyết liệt, Duy đành buông chị Cừ và đi lùi lại phía sau. Hai người tiếp tục đi trên đường về. Khoảng gần 22h, đến đoạn đường cây số 19 - thuộc xóm Đầm - xã Hồng Phong, Duy lại xông vào vật đè chị Cừ xuống vệ đường, dùng tay bóp cổ, rồi kéo chị Cừ dìm xuống ruộng bùn nước ngay cạnh đường. Không thấy chị Cừ có cử động gì, y lôi xác lên bờ lục soát người lấy toàn bộ số tiền rồi thực hiện hiếp. Trong lúc hiếp, Duy biết chị Cừ chưa chết hẳn nên vừa hiếp vừa bóp cổ chị. Thoả mãn dục vọng, biết chị Cừ đã chết. Duy kéo xác chị thả xuống rãnh nước chảy, rồi lên mặc quần áo, gánh đôi quang thúng trở về nhà.

Vụ án được lãnh đạo Ty CA tập trung chỉ đạo, huy động những trinh sát có kinh nghiệm và sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ; chỉ trong 3 ngày điều tra đã bắt được thủ phạm. Tòa án nhân

dân tỉnh Thái Nguyên đã công khai mở phiên toà xét xử hành vi giết người, cướp của, hiếp dâm của Trần Văn Duy, Toà tuyên án tử hình.

Ngày 12 tháng 10 năm 1962

THÀNH LẬP ĐỘI TRÌNH SÁT NGOẠI TUYỂN

Công tác trình sát ngoại tuyến ở Ty Công an Thái Nguyên đã có từ trước, tuy nhiên chỉ thực hiện khi có yêu cầu trình sát và thuộc Ban bảo vệ chính trị (Ban 61).

Trước yêu cầu nhiệm vụ của công tác trình sát ngoại tuyến đòi hỏi, thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an và quyết định của Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, ngày 12-10-1962 lãnh đạo Ty CA Thái Nguyên tổ chức thành lập Đội trình sát ngoại tuyến - gọi là công tác đặc biệt, có bí số là Tổ 99.

Biên chế tổ chức của Đội trình sát ngoại tuyến có 5 cán bộ chiến sỹ, trong đó có 3 nhân viên mới tuyển. Đồng chí Phạm Quang Sáu - cán bộ đảm nhiệm công tác trình sát ngoại tuyến thuộc Ban 61 được bổ nhiệm làm Đội trưởng trình sát ngoại tuyến.

Đội trình sát ngoại tuyến thuộc Ban bảo vệ

chính trị nhưng dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp về nghiệp vụ của lãnh đạo Ty Công an.

Chức năng, nhiệm vụ của Đội trình sát ngoại tuyến thực hiện theo quy định của Bộ Công an.

Ngày 31 tháng 12 năm 1962

**BẢO VỆ AN TOÀN HỒ CHỦ TỊCH VỀ THĂM
TRƯỜNG THANH NIÊN LAO ĐỘNG XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VÀ NHÂN DÂN XÃ PHỦ LÝ**

Ngày 31 tháng 12 năm 1962, Hồ Chủ tịch về thăm trường Thanh niên lao động XHCN - huyện Phú Lương. Sau khi hỏi thăm tình hình học tập, rèn luyện, đời sống sinh hoạt - nhất là những cố gắng khắc phục khó khăn để đảm bảo yêu cầu dạy và học của thầy và trò nhà trường. Bác trực tiếp đi thăm một số nơi trong trường như: nhà bếp, phòng ăn, buồng ngủ, phòng học, vườn tược gia... Nói chuyện với thầy và trò nhà trường, Bác tỏ ý khen ngợi và biểu dương những thành tích trong học tập, lao động của thầy và trò nhà trường. Bác căn dặn: Ngoài việc học văn hoá, các cháu cần chú ý học thêm quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật nông nghiệp. Các cháu phải đoàn kết giúp đỡ nhau, đìu

dắt nhau cùng tiến bộ. Các cô giáo thầy giáo phải chú ý đến đặc điểm của học sinh dân tộc để dạy cho tốt. Phải kiên nhẫn chỉ bảo tận tình những học sinh kém. Nhà trường phải đoàn kết với đồng bào địa phương, giúp đỡ các hợp tác xã về kỹ thuật canh tác và lao động, giúp đồng bào những ngày mùa bận rộn.

Người nói chuyện với nhân dân địa phương về tình hình sản xuất, đời sống, Bác ân cần căn dặn: Cán bộ xã viên phải nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, đoàn kết giúp nhau như anh em một nhà. Mọi người cần phải khắc phục khó khăn, xây dựng, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, làm cho đời sống nhân dân ngày một no ấm... Nói chuyện xong Bác đến thăm một gia đình đồng bào Dao vừa mới định cư định canh, ổn định sản xuất và đời sống. Tại đây, Bác thân mật nói chuyện với một số cán bộ và bà con dân tộc...

Ty Công an Thái Nguyên đã chủ động nắm lịch trình làm việc của Bác, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng - nhất là lực lượng Cảnh vệ Bộ Công an, Công an Khu tự trị Việt Bắc chủ động triển khai và thực hiện phương án bảo vệ. Đã huy động số lượng lớn cán bộ chiến sỹ tham gia. Do đó đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo vệ an

toàn tuyệt đối Hồ Chủ tịch khi Người về thăm và làm việc tại Thái Nguyên.

NĂM 1963

Đầu năm 1963

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 69

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, để chủ động đối phó với những hoạt động phiêu lưu của Mỹ - Ngụy, ngày 14-12-1960 Bộ Công an ra Chỉ thị số 69-VP/P4 về “việc chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng đối phó với âm mưu gây chiến tranh của Mỹ - Diệm”. (được gọi là kế hoạch 69). Chỉ thị nêu rõ: “ Ngay từ bây giờ chúng ta phải có kế hoạch sẵn sàng đối phó khi có tình hình đột xuất xảy ra, phải tiến hành ngay các mặt công tác một cách khẩn trương, ráo riết. Phải nắm vững tình hình và thái độ của địch để kịp thời ngăn chặn và kiên quyết đập tan mọi âm mưu và hành động quấy rối, phá hoại của chúng”...

Quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị 69 ở các đơn vị, địa phương, Bộ Công an đã ban hành tiếp một số Chỉ thị nhằm cụ thể hoá từng mặt công tác, từng loại đối tượng: Chỉ thị số 332-P3/V6A

ngày 10- 3-1962, Chỉ thị số 22-VP/P4 ngày 30-10-1962 ... để hoàn chỉnh cơ bản và toàn diện các công tác an ninh trong tình hình mới.

Kế hoạch 69 xác định Công an là lực lượng nòng cốt, các lực lượng khác cũng như các cơ quan, các địa phương đều phải thực hiện triệt để theo yêu cầu của cơ quan Công an và cấp bộ Đảng. Đồng thời xác định mục tiêu, đối tượng, địa bàn và biện pháp đấu tranh phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Thực hiện kế hoạch 69, lãnh đạo Ty Công an Thái Nguyên đã nắm vững mọi hoạt động của các loại đối tượng, xác định đầy đủ những địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh chính trị... Ngay từ đầu năm 1963 đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo các ban, Công an huyện, thành phố tiến hành thực hiện kế hoạch 69 của Bộ Công an. Kế hoạch chỉ đạo của lãnh đạo Ty Công an chỉ rõ: Cùng các ngành liên quan, Ban Bảo vệ chính trị, Ban Cảnh sát nhân dân phối hợp với Công an địa phương rà soát các loại đối tượng chính trị, hình sự mà kẻ địch có thể lợi dụng, móc nối; lập hồ sơ chính trị từ cấp xã; đẩy mạnh công tác điều tra, trinh sát; lập án đấu tranh với những hiềm nghi nghiêm trọng, những tổ chức gián điệp, phản động hiện

hành; tăng cường công tác bảo vệ nội bộ; đẩy mạnh phong trào “ phòng gian bảo mật” và phong trào “ bảo vệ trị an” trong cơ quan xí nghiệp và ngoài xã hội, nhất là đối với các cơ quan thiết yếu quan trọng, những địa bàn trọng điểm. Tập trung làm dứt điểm công tác cải tạo những đối tượng nguy hiểm cho xã hội, cải tạo tại chỗ những phần tử mà kẻ địch có thể lợi dụng. Đẩy mạnh công tác “ Khoanh vùng trấn phản”, làm mất cơ bản chỗ dựa của bọn gián điệp, gián điệp biệt kích của Mỹ - Ngụy đánh ra.

Theo chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, căn cứ tình hình an ninh- trật tự cũng như diễn biến của từng loại đối tượng tại địa bàn và theo hướng dẫn chỉ đạo của Bộ và của Ty Công an, đến hết quý III- 1963 Công an các địa phương đã lên danh sách lập được 217 hồ sơ các loại đối tượng cần xử lý khi có tình huống đột xuất xảy ra (trong nội bộ các cơ quan xí nghiệp là 198, ngoài xã hội là 19; đối tượng chính trị là 174, đối tượng hình sự là 43). Số đối tượng này qua xét duyệt phân loại có 29 đối tượng cần bắt, 51 cần điều chuyển, 41 cần bố trí lực lượng giám sát, quản lý chặt chẽ. Ngoài ra củng cố hoàn chỉnh hồ sơ một số đối tượng để đề nghị bắt tập trung cải tạo, tiến hành truy tố một số đối tượng có hoạt động vi phạm pháp luật hiện

hành. Đối với những đối tượng chưa đáng bắt tập trung cải tạo hoặc truy tố, ta lập hồ sơ đề nghị cải tạo tại chỗ với tinh thần: “tích cực và kiên trì giáo dục cải tạo”. Vì vậy đến hết năm 1963 qua phân loại các đối tượng có 70% đã yên tâm làm ăn, trong đó 40% có biểu hiện tiến bộ.

Đồng thời với công tác tập trung cải tạo và cải tạo tại chỗ, lực lượng Công an còn tập trung thực hiện công tác “Khoanh vùng trấn phản” ở 17 điểm của 7 xã trọng điểm. Tập trung chủ yếu ở các vùng dân tộc thiểu số, nơi có bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa. Sau đó đã đồng loạt triển khai ở 8 huyện, thành phố gồm 23 điểm... Vì vậy chỉ trong thời gian ngắn, phần lớn những đối tượng trọng điểm đã bị trừng trị hoặc bị vô hiệu hoá, tạo ra địa bàn trong sạch, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của địch.

Quá trình thực hiện kế hoạch 69 của lực lượng Công an Thái Nguyên thể hiện rõ tinh thần tích cực phòng ngừa và chủ động tiến công địch. Kết quả trên các mặt công tác là những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp giữ vững an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tạo điều kiện cho Đảng và nhân dân ta đánh bại từng bước âm mưu gây chiến tranh của Mỹ- Ngụy. Kế hoạch

69 còn có tác dụng trong đấu tranh chống phản cách mạng ở những giai đoạn sau này.

Tuy nhiên, trong thực hiện Kế hoạch 69 Công an Thái Nguyên còn bộc lộ một số thiếu sót: Chưa vận dụng đúng nội dung chỉ đạo (tiêu chuẩn xét duyệt, phân loại đối tượng); áp dụng các đối sách xử lý đối tượng, thiếu căn cứ vận dụng vào thực tiễn diễn biến tình hình của các đối tượng tại địa bàn; chưa kiên quyết đẩy đuổi một số đối tượng ở những bộ phận thiết yếu cơ mật và ở địa bàn trọng điểm. Tài liệu về những đối tượng nổi, nguy hiểm còn yếu, thiếu tập trung . Khi tình huống đột xuất xảy ra có thể sẽ gặp lúng túng.

Ngày 13 tháng 3 năm 1963

CỦNG CỐ, TĂNG CƯỜNG BAN BẢO VỆ KINH TẾ

Công tác bảo vệ cơ quan văn hoá ở Ty Công an Thái Nguyên có ngay từ những năm hoà bình lập lại. Tuy nhiên chỉ là một bộ phận công tác thuộc Ban bảo vệ chính trị. Công tác bảo vệ kinh tế có Ban riêng (gọi là Ban 8) .

Trải qua năm tháng, trước những yêu cầu nhiệm

vụ của công tác bảo vệ nội bộ và nhằm tăng cường công tác bảo vệ kinh tế. Ở Bộ, lãnh đạo Bộ CA đã quyết định hợp nhất các Cục Bảo vệ cơ quan văn hoá, Bảo vệ kinh tế I, Bảo vệ kinh tế II thành Cục Bảo vệ nội bộ (gọi tắt là Cục 78). Ngày 13 - 3 - 1963, thực hiện chỉ thị của bộ CA, Trưởng Ty Công an Thái Nguyên quyết định tách bộ phận bảo vệ cơ quan văn hoá thuộc Ban Bảo vệ chính trị để nhập với Ban Bảo vệ kinh tế (Ban 8), lấy tên là Ban Bảo vệ kinh tế, có bí số là Ban 78. Đồng chí Nguyễn Tiến Để - Trưởng ban 8 được cử giữ chức Trưởng ban 78. Đồng chí Bùi Hữu Chấn - phụ trách công tác bảo vệ cơ quan văn hoá được đề bạt giữ chức Phó ban 78 - Phụ trách công tác bảo vệ cơ quan văn hoá.

Quá trình xây dựng, củng cố phát triển về công tác cũng như tổ chức cán bộ của công tác bảo vệ kinh tế - Ty CA Thái Nguyên từ khi hình thành (chỉ là bộ phận) đến khi có 4 đơn vị độc lập (Bảo vệ kinh tế I, Bảo vệ kinh tế II, Bảo vệ kinh tế III, Bảo vệ cơ quan văn hoá) là sự trưởng thành cả về "chất và lượng" của tổ chức và nhiệm vụ công tác bảo vệ kinh tế và bảo vệ cơ quan văn hóa Công an tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 15 tháng 5 năm 1963

**TIẾP NHẬN CÔNG TÁC CHỮA CHÁY CHUYÊN
NGHIỆP TỪ ỦY BAN HÀNH CHÍNH TỈNH SANG
TY CÔNG AN.**

Nhằm tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy trong tình hình mới, bảo vệ tài sản XHCN, tính mạng và tài sản của nhân dân; xác định rõ chức năng, trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy của cơ quan phụ trách. Ngày 23 - 3 - 1963 Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà thông qua Pháp lệnh mới quy định cơ quan quản lý công tác phòng cháy, chữa cháy và cấp bậc sỹ quan, hạ sỹ quan làm công tác phòng cháy, chữa cháy. Ngày 5 - 4 - 1963 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 17 - LCT công bố Pháp lệnh trên.

Pháp lệnh quy định cơ quan quản lý Nhà nước về công tác phòng cháy chữa cháy thuộc Bộ CA. Cục phòng cháy chữa cháy thuộc Bộ Nội Vụ cũ chuyển về trực thuộc Bộ CA. Các đơn vị phòng cháy chữa cháy thuộc UBHC các tỉnh, thành phố chuyển về trực thuộc Công an tỉnh, thành phố.

Thực hiện Pháp lệnh, ngày 15 - 5- 1963 lãnh đạo Ty CA Thái Nguyên tổ chức tiếp nhận công tác và Đội chữa cháy chuyên nghiệp từ UBHC tỉnh chuyển sang. Đội chữa cháy chuyên nghiệp này thuộc CA thành phố Thái Nguyên trực tiếp quản lý, đội trưởng là ông Lộc Văn Phùng và biên chế có 29 cán bộ chiến sỹ. Phương tiện nghiệp vụ chuyên dùng có 1 xe ô tô Zin - 164, 1 ô tô MÔNÔTÔBA của Liên Xô và một máy bơm nước.

Biên chế tổ chức là đội công tác do CA thành phố Thái Nguyên quản lý, nhưng đội chữa cháy chuyên nghiệp đặt dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo về nghiệp vụ của lãnh đạo Ty và Cục phòng cháy chữa cháy - Bộ Công an. Riêng công tác kiểm tra phòng cháy, nổ, phòng độc vẫn thuộc ban Cảnh sát nhân dân (Ban 57) Ty CA Thái Nguyên quản lý chỉ đạo.

Lực lượng phòng cháy chữa cháy chuyên nghiệp được xây dựng từng bước tiến lên chính quy, có điều lệnh nội vụ và điều lệnh chiến đấu, có ban hành tiêu chuẩn tạm thời về phòng cháy, chữa cháy để thiết kế, xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng.

Ngày 7 tháng 10 năm 1963.

**THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ NÂNG
CẤP THỊ XÃ THÁI NGUYÊN THÀNH THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TỈNH VÀ LẬP CÔNG AN THÀNH PHỐ
THÁI NGUYÊN.**

Ngày 19 tháng 10 năm 1962 Hội đồng Chính phủ quyết định nâng cấp Thái Nguyên từ một thị xã miền trung du trở thành thành phố công nghiệp trực thuộc tỉnh Thái Nguyên. Thị xã có diện tích gần 11 km² thì thành phố đã mở rộng trên 30km², gồm 11 tiểu khu, đường phố, 1 thị trấn và 6 xã ngoại thành. Dân số từ 8 ngàn được nâng lên 12 ngàn dân.

Thái Nguyên là thành phố công nghiệp, là trung tâm kinh tế - văn hoá - chính trị - của tỉnh Thái Nguyên ; đồng thời là thủ phủ Khu tự trị Việt Bắc. Thành phố có khu công nghiệp gang thép đầu tiên, lớn nhất đất nước và một số cơ sở kinh tế quốc phòng khác của địa phương và Trung ương.

Đáp ứng tình hình nhiệm vụ mới về giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn thành phố, ngày 7 - 10 - 1963 Uỷ Ban hành chính tỉnh Thái Nguyên ra

quyết định đổi đồn Công an thị xã thành Công an thành phố Thái Nguyên và bổ nhiệm đồng chí Dương Quyền- thượng uý CSND - Trưởng đồn CA thị xã làm trưởng CA thành phố Thái Nguyên. Trụ sở chính của CA thành phố Thái Nguyên đặt phía trước đồi KôKê, cạnh Ủy ban hành chính tỉnh. CA thành phố còn có các đồn, trạm trực thuộc như: Đồn CA Trại Cau, Lưu Xá, trạm CA Quan Triều với tổng số gần 30 cán bộ chiến sỹ.

Công an thành phố Thái Nguyên thực hiện nhiệm vụ phát động phong trào quần chúng giữ gìn trật tự trị an và xây dựng nếp sống mới ở các khối phố, các địa bàn dân cư và động viên mọi cán bộ, đảng viên, công nhân viên Nhà nước tích cực tham gia công tác quản lý thành phố và bảo vệ trật tự trị an xã hội. Phối hợp bảo vệ công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, bảo vệ các hoạt động bình thường của các cơ quan và cán bộ lãnh đạo tỉnh, khu... Cán bộ chiến sỹ Công an thành phố Thái Nguyên phát huy niềm vinh dự tự hào, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, phục vụ tốt nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố.

Tháng 11 năm 1963

**MỞ CUỘC VẬN ĐỘNG “ 3 XÂY, 3 CHỐNG”
VÀ “BẢO VỆ TRỊ AN, BẢO MẬT PHÒNG GIAN”**

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Công an và của tỉnh uỷ Thái Nguyên về mở cuộc vận động “ nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống quan liêu lãng phí tham ô” - gọi tắt là cuộc vận động “ 3 xây, 3 chống”; kết hợp với phong trào "Bảo mật phòng gian" trong nội bộ các cơ quan xí nghiệp với phong trào “Bảo vệ trị an" ngoài xã hội. Cuộc vận động lớn này được thực hiện thí điểm ở 7 xã, 1 khu phố và 3 cơ quan xí nghiệp của tỉnh.

Tháng 11 - 1963 phối hợp với các ngành hữu quan, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Tỉnh uỷ, Ty Công an tiến hành phát động cuộc vận động lớn này trong rộng rãi các cơ quan xí nghiệp và các xã, thị trấn trong toàn tỉnh Thái Nguyên.

Ở tất cả các điểm tiến hành cuộc vận động đều kết hợp thực hiện 7 nội dung xây dựng cơ quan, xí nghiệp, đơn vị an toàn theo Chỉ thị 06 - VP/P4 ngày 26 -3 - 1962 của Bộ Công an. Sau một thời

gian phát động, phong trào ở địa phương đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ: Trong nội bộ các cơ quan, xí nghiệp đã: củng cố 97 ban bảo vệ gồm 857 người, xây dựng 26 phương án bảo vệ - có tổ chức diễn tập bổ sung rút kinh nghiệm hoàn chỉnh. Điều chuyển 81 người không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị ra khỏi các bộ phận thiết yếu cơ mật. Cho thôi việc, giải quyết nghỉ chế độ cho 175 người có vấn đề chính trị, lai lịch không rõ ràng... Tiến hành đăng ký cấp giấy phép sử dụng vũ khí cho 121 khẩu súng quân dụng. Có tiến hành bổ sung quy chế quản lý, sử dụng vũ khí các loại - nhất là với lực lượng bảo vệ chuyên trách và bán chuyên trách... Đối với ngoài xã hội: Đã phát động phong trào “ Bảo vệ trị an, phòng gian bảo mật” ở 138/149 xã, thị trấn. Xây dựng phương án phòng chống gián điệp biệt kích ở 125/149 xã, thị trấn xung yếu trọng điểm. Đã làm tốt công tác giáo dục cải tạo các đối tượng tề nguỵ, phản động cũ. Quân chúng phát hiện cung cấp cho lực lượng CA 517 nguồn tin có giá trị. Lực lượng CA tiến hành xác minh phát hiện mới 28 đối tượng, giải 3 hiềm nghi, xây dựng mới 66 đặc tình, đăng ký quản lý cấp giấy phép sử dụng cho 3205 khẩu súng các loại. Kiến nghị thanh loại 13 trường hợp là CA xã,

thị trấn và 24 là dân quân không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị. Qua đợt phát động phong trào bảo vệ trị an bảo mật phòng gian, tinh thần cảnh giác của cán bộ, nhân dân được nâng lên một bước. Đã nhận rõ hơn âm mưu thủ đoạn hoạt động chống phá của một số đối tượng phản cách mạng. Đồng thời thấy được những sơ hở thiếu sót, mất cảnh giác trong cuộc sống hàng ngày.

Qua đợt vận động này, các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể các cấp được chấn chỉnh một bước. Ý thức trách nhiệm, tinh thần cảnh giác của thủ trưởng cơ quan xí nghiệp có nhiều chuyển biến tốt. Rõ ràng cuộc vận động “3 xây, 3 chống” và “Bảo vệ trị an, Bảo mật phòng gian” đã có tác dụng thúc đẩy các phong trào khác ở địa phương phát triển như lao động sản xuất, củng cố hợp tác xã, đóng góp thuế, nghĩa vụ quân sự, xây dựng nông thôn mới.

NĂM 1964

Ngày 1 tháng 1 năm 1964

**BẢO VỆ AN TOÀN HỒ CHỦ TỊCH VỀ THĂM,
CHÚC TẾT VÀ LÀM VIỆC TẠI THÁI NGUYÊN**

Ngày 29 tháng 11 năm 1963 tại lò cao số 1 khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên đã ra mẻ gang đầu tiên. Nhân sự kiện này đồng chí Đinh Đức Thiện - Bí thư Đảng uỷ kiêm thủ trưởng công trường - Công ty gang thép đã viết thư báo cáo và hứa quyết tâm thực hiện vượt mức, thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch lên Trung ương Đảng, Bác Hồ kính yêu và Thủ tướng Chính phủ.

Mặc dù bận trăm công ngàn việc, nhưng Bác vẫn luôn quan tâm theo dõi tiến độ, phong trào thi đua lao động sáng tạo của cán bộ đảng viên, đoàn viên, công nhân trên công trường gang thép Thái Nguyên. Ngày 01 - 01 - 1964 Hồ Chủ tịch và một số đồng chí cán bộ lãnh đạo ở Trung ương đã về thăm, chúc tết và làm việc tại Thái Nguyên.

Sau khi làm việc với các đồng chí lãnh đạo Tỉnh uỷ, UBHC tỉnh, Bác đến thăm Nhà máy điện Thái

Nguyên, thăm khu gang thép Thái Nguyên và xem lò cao ra gang... Tại sân vận động thành phố, hơn bốn vạn đại biểu cán bộ công nhân và nhân dân trong tỉnh vô cùng phấn khởi và biết ơn được nghe Người chúc mừng năm mới và nói chuyện thân mật trong ngày đầu năm này. Người tỏ ý rất vui lòng thấy tỉnh ta có nhiều tiến bộ mới: Có nông nghiệp tiến bộ và công nghiệp gang thép. Người nói: “ Chính sách của Đảng ta là làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi. Ngày nay chính sách đó đã bước đầu thực hiện. Với khu gang thép, đồng bào Thái Nguyên có thể tự hào rằng sau hơn 3 năm lao động cần cù, tự tay mình đã ngăn sông xẻ núi, xây dựng một khu gang thép to lớn đầu tiên của nước ta”. Nhân dịp này, Bác dặn 10 điều mà cán bộ và công nhân phải cố gắng thi đua thực hiện cho tốt. Trong đó Bác nhấn mạnh: “ Để làm ra gang thép tốt thì người công nhân và cán bộ phải tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép, như gang. Nhất là cán bộ đảng viên và đoàn viên phải làm như vậy”. Bác mong rằng năm mới mọi người sẽ vui vẻ, phấn khởi, cố gắng nhiều và đạt nhiều thắng lợi mới để góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng CNXH ở

miền Bắc, làm cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Người đã huấn thị cho toàn thể đồng bào và cán bộ Thái Nguyên: “Tỉnh ta có nhiều điều kiện rất thuận lợi, toàn thể đồng bào và cán bộ phải ra sức làm cho Thái Nguyên trở nên một trong những tỉnh giàu có, phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta”.

Sự quan tâm và động viên kịp thời cùng những lời căn dặn ân cần của Bác đã chỉ ra cho Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên - đặc biệt là cán bộ, công nhân gang thép một hướng đi mới, khí thế mới trong lao động sản xuất.

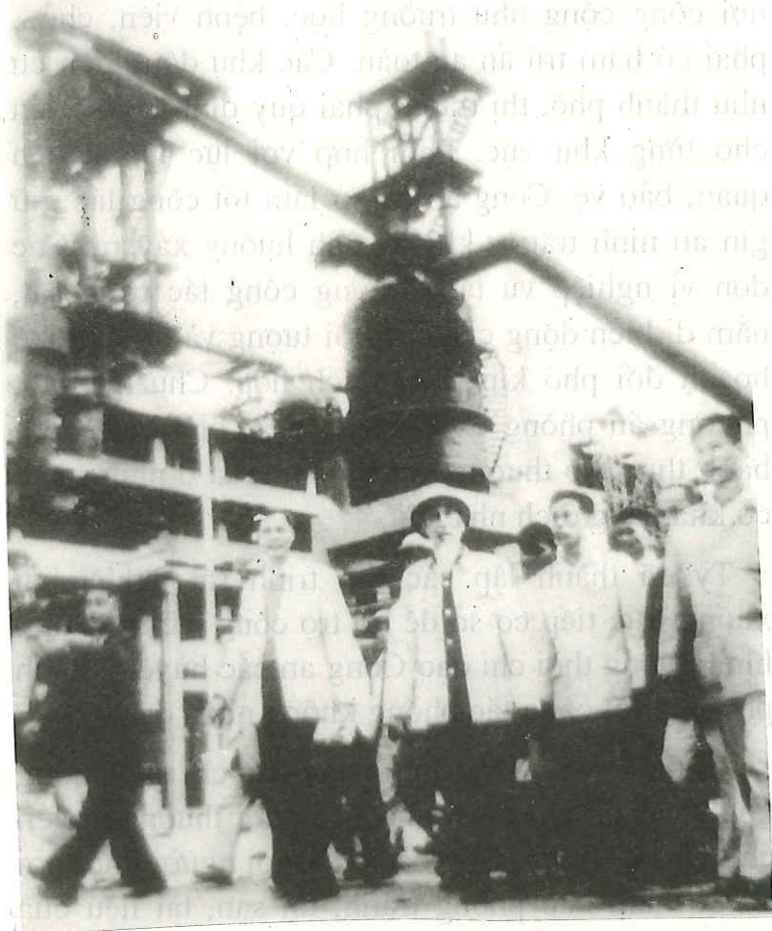
Với tình cảm và lòng biết ơn vô hạn đối với Bác, cán bộ chiến sỹ Công an Thái Nguyên đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng - đặc biệt là lực lượng Cảnh vệ của Bộ, chủ động triển khai thực hiện phương án bảo vệ. Do đó đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo vệ an toàn tuyệt đối Bác Hồ và các đồng chí cùng đi trong chuyến thăm, chúc tết và làm việc tại Thái Nguyên.

Tháng 4 năm 1964

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN

Tỉnh Thái Nguyên - nhất là thành phố Thái Nguyên là nơi tập trung đông dân, có nhiều cơ quan, khu kinh tế, quân sự của Trung ương và địa phương đóng. Để bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước; bảo vệ cơ quan đầu não, kho tàng và giữ gìn an ninh trật tự; nhằm hạn chế thấp nhất những thiệt hại khi có chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Thực hiện chỉ thị số 04 ngày 14 - 3 - 1964 của Bộ Công an và kế hoạch của UBHC tỉnh về công tác phòng không nhân dân, tháng 4 - 1964 Ty Công an đã lập kế hoạch cụ thể về tổ chức phòng không nhân dân và triển khai thực hiện trong toàn tỉnh.

Kế hoạch của Ty Công an nhấn mạnh một số yêu cầu nhiệm vụ chủ yếu là: Tuyên truyền giáo dục cho nhân dân, cán bộ, công nhân viên các cơ quan, xí nghiệp cảnh giác trước âm mưu, hành động gây chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ; có phương án kịp thời đối phó, hạn chế thấp nhất những thiệt hại khi bị địch đánh phá.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm khu gang thép
Thái Nguyên, một khu công nghiệp lớn được
xây dựng sau ngày hoà bình (1 - 1964).

oanh tạc. Phối hợp với các ban ngành, tiến hành nghiên cứu địa hình, hướng dẫn các cơ quan xí nghiệp, nhân dân đào hầm, tìm nơi trú ẩn. Những nơi công cộng như trường học, bệnh viện, chợ... phải có hầm trú ẩn an toàn. Các khu đông dân cư như thành phố, thị trấn... phải quy định nơi sơ tán cho từng khu vực. Phối hợp với lực lượng dân quân, bảo vệ, Công an cơ sở làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự khi có tình huống xảy ra. Các đơn vị nghiệp vụ tăng cường công tác trinh sát, nắm di biến động của các đối tượng và dự kiến kế hoạch đối phó kịp thời, thích hợp. Chuẩn bị tốt phương án phòng chống gián điệp biệt kích, tiến hành thực tập thường xuyên - nhất là ở những nơi có khả năng địch nhảy dù.

Ty đã thành lập các đội trinh sát nghiệp vụ xuống trực tiếp cơ sở để hỗ trợ công tác nắm tình hình. Đồng thời chỉ đạo Công an các huyện, thành phố làm tốt công tác phòng không nhân dân.

Từ tháng 5 - 1964 trở đi các ban chỉ đạo phòng không nhân dân ở các địa bàn phải thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đảm bảo cho mọi người, mọi nơi có đủ hầm hào phòng tránh; tài sản, tài liệu của các cơ quan Nhà nước và tài sản của nhân dân phải luôn ở tư thế sẵn sàng đối phó khi có lệnh

báo động. Vì vậy khi đế quốc Mỹ gây chiến tranh phá hoại bằng không quân đối với Thái Nguyên, an ninh trật tự vẫn luôn được giữ vững. Đã hạn chế phần nào những thiệt hại do địch gây ra.

Tháng 9 năm 1964

**ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG
CÔNG AN NHÂN DÂN, CẢI TIẾN LỀ LỐI LÀM VIỆC**

Thực hiện Nghị quyết số 40-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường xây dựng lực lượng Công an, xây dựng bộ máy, cải tiến lề lối làm việc, đưa hiệu quả công tác Công an tiến lên những bước mới và Nghị quyết hội nghị xây dựng lực lượng lần thứ 2 của Bộ Công an.

Từ tháng 9-1964 Ban cán sự, lãnh đạo Ty Công an Thái Nguyên thực hiện kế hoạch về tăng cường xây dựng và củng cố lực lượng Công an bằng sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng gọn nhẹ chuyên sâu, chú ý công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, coi trọng chính sách cán bộ.

Về tổ chức bộ máy, lãnh đạo Ty đã nghiên cứu sắp xếp lại cho phù hợp với tình hình đặc điểm của địa phương. Đến cuối tháng 9-1964 Công an Thái Nguyên có 9 đơn vị, 1 Công an Thành phố và 7 Công an huyện. Trong đó chú trọng tăng cường cả về số lượng và chất lượng cán bộ cho các đơn vị nghiệp vụ như: Ban 61 (Bảo vệ chính trị), Ban 78 (Bảo vệ nội bộ), Ban 57 (Cảnh sát nhân dân), Ban tổ chức cán bộ, Ban Chấp pháp... Xây dựng bộ máy Công an thành phố Thái Nguyên, củng cố bộ máy CA huyện, xây dựng các tổ đội công tác trực thuộc như đội trình sát ngoại tuyến, tổ trình sát kỹ thuật, đội phòng cháy chữa cháy chuyên nghiệp...

Tổng biên chế đến cuối tháng 9 năm 1964 có 266 cán bộ chiến sỹ, tăng 12 cán bộ so với năm 1963.

Trong đó có:

- 39 đồng chí miền Nam tập kết.
- 53 đồng chí là dân tộc ít người.
- 11 đồng chí là nữ.
- 184 đồng chí là đảng viên.
- 44 đồng chí là đoàn viên.

- Số tham gia vào ngành trước hoà bình (1954) có 81 đồng chí.

- Số tham gia sau 1954 có 185 đồng chí.

- 110 đồng chí được học qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, của Khu CA. (3 đồng chí có trình độ trung cấp).

- Trình độ văn hóa - Cấp I có 117 đồng chí.

- Trình độ văn hóa - Cấp II có 135 đồng chí.

- Trình độ văn hóa - Cấp III có 14 đồng chí.

Trong đợt củng cố, sắp xếp tổ chức này, Ty đã cử một số lớn đồng chí đi dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và chính trị do Bộ, Khu tổ chức.

Đi đôi với việc sắp xếp lại tổ chức, lãnh đạo Ty đã thực hiện đề án cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác. Tổ chức cho cán bộ chiến sỹ học tập nắm vững quy định về quyền hạn, nhiệm vụ, tổ chức và lề lối làm việc của Công an các cấp; Dần dần điều chỉnh những bất hợp lý trong việc phân công nhiệm vụ, khắc phục những thiếu sót tồn tại trong xây dựng lực lượng Công an.

Việc đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố lực lượng mới chỉ là bước đầu. Nhưng bộ máy tổ chức,

đội ngũ cán bộ và lề lối làm việc của Ty Công an Thái Nguyên đã đạt được những kết quả rất rõ rệt. Do có những thành tích cụ thể trong chiến đấu và xây dựng lực lượng mà năm 1964 một đơn vị được Bộ khen, 3 đơn vị được Khu khen, 7 cá nhân được Khu khen và 36 cá nhân được lãnh đạo Ty khen thưởng.

Ngày 22 tháng 9 năm 1964

**ĐIỀU TRA VỤ ÁN GIẢ DANH CÔNG AN
BẮT GIỮ NGƯỜI TRÁI PHÉP, TỔNG TIỀN.**

Khoảng 10 giờ ngày 22-9-1964 anh Trương Văn Vinh - nhân viên Ty Văn hoá Thái Nguyên dẫn Hoàng Đức Phú. 28 tuổi, nhân viên cửa hàng ăn uống số 3 gang thép và Hoàng Liên-28 tuổi, nhân viên Công ty ăn uống Thái Nguyên đến Công an thành phố Thái Nguyên tố giác: Tối 16-9-1964 Phú, Liên đã có hành vi giả danh Công an, bắt giữ người trái phép, tổng tiền.

Công an thành phố Thái Nguyên đã lập biên bản, ghi lời khai người bị hại, sơ bộ xét hỏi và tiến hành xác minh ban đầu. Căn cứ tài liệu thu

thập được, thấy Hoàng Đức Phú và Hoàng Liên đã phạm tội: Giả danh Công an, bắt giữ người trái phép và tống tiền. Cùng ngày Công an thành phố đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giữ Hoàng Đức Phú, Hoàng Liên. Tại cơ quan Công an tên Phú và tên Liên đã thú nhận:

Tối ngày 16-9-1964 Phú, Liên rủ nhau ra quán uống rượu thịt chó. Ăn uống xong Phú và Liên trên đường về gặp anh Vinh và chị Thanh đang ngồi tâm sự yêu đương cạnh đường tàu Thái Nguyên - Hà Nội. Phú, Liên bắt 2 người ngồi im và tự xưng là cán bộ Công an đang làm nhiệm vụ tại khu vực này. Chúng lục soát 2 người thấy không có giấy tờ tùy thân, tiền bạc đã bắt dẫn anh Vinh và chị Thanh vào nhà ông Nhã cách đó khoảng 300m, giới thiệu là trạm Công an lưu động để lập biên bản bắt 2 người ký nhận. Vì biên bản chúng ghi “ Anh Vinh và chị Thanh đang hủ hoá bị bắt quả tang “, nên hai người kiên quyết không ký. Chúng đe dọa sẽ bắt trói đưa về đồn Công an nhốt giữ... Cuối cùng anh Vinh và chị Thanh phải ký vào biên bản. Chúng còn bắt anh Vinh và chị Thanh viết bản kiểm điểm. Chúng đòi anh Vinh nộp 100đ và chị Thanh đưa chiếc đồng hồ nữ đeo

ở tay thì sẽ tha cho về, nếu không sẽ chuyển về đồn Công an giải quyết tiếp và báo về cơ quan anh Vinh và chị Thanh. Cuối cùng anh Vinh, chị Thanh khất hẹn chúng vào 7 giờ tối hôm sau tại quán cắt tóc cạnh rạp chiếu bóng thành phố sẽ đưa tiền thì chúng mới thả cho 2 người về. Những ngày sau đó chúng nhiều lần tìm gặp anh Vinh, chị Thanh đòi tiền và có những lời đe dọa rất trắng trợn. Sáng 22-9-1964 Phú, Liên lại đến gặp anh Vinh đòi tiền. Anh Vinh nói với Phú, Liên theo anh đi lấy tiền rồi lừa chúng dẫn vào Công an thành phố trình báo.

Tại cơ quan Công an Hoàng Liên còn thú nhận: Bằng thủ đoạn này, đêm 21-4-1961 Liên đã bắt giữ chị Tình đang ngồi tâm sự với người yêu tại ghế đá công viên Thống nhất - Hà Nội, nói là dẫn vào đồn Công an giải quyết nhưng Liên đã đưa cô ra cánh đồng vắng hăm hiếp.

Kết thúc điều tra cơ quan Công an đã lập bản cáo trạng số 08/CTr đề nghị truy tố Hoàng Đức Phú và Hoàng Liên trước toà án về tội: Giả danh Công an bắt giữ người trái phép, tống tiền.

Tháng 12 năm 1964

TẬP TRUNG CÁN BỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 69.

Quán triệt Chỉ thị 186-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 39-NQ/TW của

Bộ Chính trị, ngày 14 - 12 - 1960 Bộ Công an có Chỉ thị số 69-VP/P4 về chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt để đối phó với âm mưu gây chiến tranh phá hoại của Mỹ - nguy, lấy bí danh là KH69.

Quá trình chỉ đạo thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết trên, Ty Công an Thái Nguyên đã tập trung lực lượng lớn cán bộ trực tiếp hướng dẫn Công an các huyện, thành phố và các ban nghiệp vụ tiến hành lập hồ sơ chính trị xã; củng cố bổ xung hoàn chỉnh các phương án phòng chống gián điệp biệt kích; kết hợp đẩy mạnh cuộc vận động “3 xây, 3 chống” và “Bảo mật phòng gian, Bảo vệ trị an”... Toàn tỉnh đã có 138/153 xã, thị trấn và khu phố tiến hành thực tập, bổ xung phương án phòng thủ và xây dựng thế trận an ninh nhân dân.

Thi hành Chỉ thị số 16-VP/P4 ngày 18 - 9 - 1964 của Bộ Công an về việc lập danh sách đối tượng KH69, nhằm “kịp thời nắm vững những động thái của địch. Chú ý các đối tượng trong chuyên án, các loại phản cách mạng ở nội địa. Kịp thời ngăn chặn và kiên quyết đập tan mọi âm mưu hành động quấy rối phá hoại của chúng”. Căn cứ tình hình an ninh trật tự, diễn biến hoạt động của từng loại đối tượng và căn cứ tiêu chuẩn hướng

dẫn của Bộ Công an. Lãnh đạo Ty Công an đã chỉ đạo các đơn vị tập trung cán bộ thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Bộ. Trong đó tăng cường công tác điều tra xác minh, lập và xét duyệt hồ sơ đối tượng - địa bàn ở các đơn vị, huyện, thành phố phải được tiến hành khẩn trương, khách quan, thận trọng và bảo đảm chặt chẽ, bí mật. Đến tháng 12 - 1964 toàn tỉnh đã lập danh sách, xét duyệt được 235 đối tượng thuộc diện KH69 (có 31 đối tượng trong nội bộ cơ quan, xí nghiệp). Trong đó số đối tượng phải bắt khi cần là 78 tên (trong nội bộ có 7 tên). Đã bắt tập trung cải tạo 102 tên, đẩy đuổi ra khỏi địa bàn xung yếu, trọng điểm là 48 đối tượng. Ngoài ra có 27 đối tượng đã đề nghị UBHC tỉnh ra quyết định cấm cư trú ở những nơi xung yếu, phức tạp. Trong nội bộ cơ quan xí nghiệp đã xử lý 209 trường hợp với nhiều hình thức từ cảnh cáo đến tập trung giáo dục cải tạo hoặc truy tố trước pháp luật.

Đây là một trong những biện pháp công tác quan trọng của Ngành, được tập trung chỉ đạo rất sâu sắc, chặt chẽ và thường xuyên của cấp uỷ Đảng và Công an cấp trên. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện các mặt công tác khác của lực lượng Công an. Góp phần làm thất bại âm mưu và hoạt động gây chiến tranh của địch.

Chương hai

**ĐẢM BẢO AN NINH VÀ TRẬT TỰ TRỊ
AN; PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, GÓP PHẦN
ĐÁNH THẮNG HAI CUỘC CHIẾN
TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ**

(1965 - 1972)

NĂM 1965

Đầu năm 1965

TIẾN HÀNH KIỂM TRA CÔNG TÁC TẬP TRUNG GIÁO DỤC CẢI TẠO THEO CHỈ THỊ CỦA BỘ.

Ngày 30 - 01 - 1965 Bộ Công an ra Chỉ thị số 402/ VP-P4 về việc tiến hành kiểm tra công tác tập trung giáo dục cải tạo từ năm 1962 - 1965. Chỉ thị xác định: Từ năm 1962, công tác tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành động nguy hại cho an toàn xã hội đã đạt được kết quả tốt; góp phần giữ gìn an ninh trật tự; triệt phá những chỗ dựa của bọn gián điệp biệt kích Mỹ - tay sai tung ra phá hoại miền Bắc nước ta... Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công tác tập trung giáo dục cải tạo còn có những thiếu sót, khuyết điểm cần sớm được khắc phục như thực hiện chưa thường xuyên, còn để lọt đối tượng...

Chỉ thị cũng nhấn mạnh một số vấn đề chủ yếu phải thực hiện nghiêm túc qua đợt kiểm tra công tác tập trung giáo dục cải tạo này là:

- 1/- Phát hiện thiếu, sót lọt đối tượng thì phải bắt đi tập trung giáo dục cải tạo.
- 2/- Với những trường hợp đã bắt nhưng xét thấy

oan, sai, không đủ tiêu chuẩn thì phải trả tự do cho họ.

3/- Những trường hợp bắt đúng nhưng là người già yếu, bệnh hoạn, hoàn cảnh gia đình khó khăn thì tạm tha, quản chế tại địa phương.

4/- Kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với gia đình đối tượng bị bắt tập trung giáo dục cải tạo. Việc xử lý các trường hợp trên căn cứ vào đơn khiếu nại, tố cáo, dư luận của quần chúng hoặc kiến nghị của chính quyền, tổ chức quần chúng cơ sở và của cán bộ làm công tác quản giáo. Qua kiểm tra công tác tập trung giáo dục cải tạo chú ý phát hiện những trường hợp oan, sai, sót lọt...

Theo tinh thần Chỉ thị của Bộ, Ty Công an Thái Nguyên đã tiến hành kiểm tra toàn diện công tác tập trung giáo dục cải tạo từ khâu phát hiện đối tượng, củng cố lập hồ sơ, thủ tục tiến hành xét duyệt đến bắt đi tập trung giáo dục cải tạo. Kiên quyết khắc phục những thiếu sót khuyết điểm. Đảm bảo thực hiện nghiêm túc Thông tư quy định của Chính phủ và Chỉ thị của Bộ Công an. Nhằm đưa công tác tập trung giáo dục cải tạo các loại đối tượng vào thường xuyên, nền nếp.

Ngày 01 tháng 7 năm 1965

THÀNH LẬP TY CÔNG AN BẮC THÁI.

Ngày 21 tháng 4 năm 1965 Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà phê chuẩn việc hợp nhất 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Tháng 6 năm 1965 thực hiện Nghị quyết của Ban Bí thư TW, Đảng bộ tỉnh Bắc Thái thành lập và chính thức hoạt động từ tháng 7 - 1965.

Thực hiện quyết định của Bộ Công an, sự lãnh đạo chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBHC tỉnh Bắc Thái, ngày 22 - 6 - 1965 tại Ty Công an Bắc Kạn lãnh đạo Công an 2 tỉnh đã họp thống nhất kế hoạch hợp nhất 2 Ty Công an. Và ngày 26 - 6 - 1965, Lãnh đạo Công an 2 tỉnh họp lần cuối tại Ty Công an Thái Nguyên thống nhất triển khai thực hiện các công việc hợp nhất. Từ ngày 28-6-1965 các điều kiện làm việc, phục vụ sinh hoạt, các phương tiện nghiệp vụ, hồ sơ tài liệu và cán bộ chiến sỹ Ty Công an Bắc Kạn được dời chuyển về Thái Nguyên. Trụ sở Ty Công an Thái Nguyên làm trụ sở của Ty Công an Bắc Thái.

Từ ngày 01 - 7 - 1965 Ty Công an Bắc Thái chính thức được thành lập và đi vào hoạt động

bình thường. Lãnh đạo Ty Công an Bắc Thái gồm:

- Đồng chí Hoàng Khải Giáp - nguyên Trưởng Ty Công an Bắc Kạn là Thường vụ tỉnh uỷ Bắc Thái, làm Trưởng Ty Công an.

- Các đồng chí Phó Ty là: Trương Tự Phúc, Ngô Xuân Hoà và Lê Kim Quý.

Theo quyết định số 72/TCCB ngày 10 - 7 - 1965 của UBHC tỉnh Bắc Thái, sau khi sắp xếp ổn định bộ máy tổ chức, Ty Công an Bắc Thái có các ban nghiệp vụ như sau:

1- Ban Tổ chức Cán bộ - do Đ/c Nguyễn Tiến Để làm trưởng ban và 1 Đ/c phó ban.

2- Ban Bảo vệ chính trị - do Đ/c Lê Kim Quý - phó Ty Công an phụ trách và 3 Đ/c phó ban.

3- Ban Cảnh sát nhân dân - do Đ/c Nguyễn Mai làm trưởng ban và 3 Đ/c phó ban.

4- Ban Bảo vệ nội bộ - do đ/c Nguyễn Văn Thuần làm trưởng ban và 3 đ/c phó ban.

5- Ban Chấp pháp - do Đ/c Đỗ Khắc Hình làm trưởng ban và 1 Đ/c phó ban.

6- Ban trình sát kỹ thuật - do Đ/c Trịnh Đình Hưu làm trưởng ban (không có phó ban).

7- Trại Tạm giam - do đ/c Nguyễn Văn Cẩn - phó giám thị phụ trách và 2 đ/c phó giám thị.

8- Văn phòng Ty - do đ/c Lương Văn Nhân - làm trưởng văn phòng và 2 đ/c phó văn phòng.

Các đơn vị Công an cơ sở thuộc Ty Công an Bắc Thái có:

1- Công an thành phố Thái Nguyên - do đ/c Dương Quyền làm trưởng Công an thành phố.

2- Công an huyện Ngân Sơn - do đ/c Hoàng Văn Mộc làm huyện trưởng.

3- Công an huyện Chợ Rã - do đ/c Hoàng Kim Lược làm huyện trưởng.

4- Công an huyện Na Rì - do đ/c Hà Văn Quỳnh làm huyện trưởng.

5- Công an huyện Chợ Đồn - do đ/c Mạc Nguyên Hùng làm huyện trưởng.

6- Công an huyện Bạch Thông - do đ/c Nông Thế Bích làm huyện trưởng.

7- Công an huyện Phú Lương - do đ/c Hoàng Vũ Quang làm huyện trưởng.

8- Công an huyện Định Hoá - do đ/c Lý Minh An làm huyện trưởng.

9- Công an huyện Đại Từ - do đ/c Hà Văn Hoán làm huyện trưởng.

10- Công an huyện Đông Hỷ - do đ/c Ngô Văn Diễn làm huyện trưởng.

11- Công an huyện Võ Nhai - do đ/c Hoàng Quang Thảo làm huyện trưởng.

12- Công an huyện Phổ Yên - do đ/c Dương Đình Tuân làm huyện trưởng.

13- Công an huyện Phú Bình - do đ/c Nguyễn Đức Chính làm huyện trưởng.

Và có Đồn Công an số 1 (Bắc Kạn), Đội trinh sát ngoại tuyến (T.99) trực thuộc Trưởng Ty. (Đội 99 do đ/c Nguyễn Văn Hợi làm Đội trưởng cùng 6 nhân viên công tác, sinh hoạt riêng biệt ở một khu vực ngoài cơ quan Ty Công an).

Tổng biên chế lực lượng Ty Công an Bắc Thái gồm 418 cán bộ chiến sỹ.

Ngày 17 tháng 10 năm 1965

**CÔNG AN THÁI NGUYÊN THAM GIA CHIẾN ĐẤU
VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG TRẬN MÁY
BAY MỸ NÉM BOM ĐÁNH PHÁ CẦU GIA BẦY**

Trong chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ xuống miền Bắc nước ta, Thái Nguyên là một trong những trọng điểm nhằm vào đánh phá của chúng. Từ đầu tháng 10 - 1965, nhiều lần tốp máy bay Mỹ vào trinh sát các trận địa phòng không và các mục tiêu khác của ta ở khu vực thành phố Thái Nguyên và dọc theo tuyến quốc lộ số 3 và số 1B.

Giữa tháng 10 - 1965, không quân Mỹ mở chiến dịch đánh phá ác liệt các tuyến giao thông quan trọng, các cầu cống và các mục tiêu kinh tế quốc phòng lớn ở phía Bắc và Đông Bắc thủ đô Hà Nội nói chung và địa bàn Thái Nguyên nói riêng, hòng ngăn chặn về sức người, sức của của miền Bắc đối với chiến trường miền Nam; và nhằm tiêu hao các tiềm lực kinh tế, quốc phòng cũng như ý chí quyết tâm kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Ở Thái Nguyên, khu công nghiệp gang thép, Nhà máy điện Cao Ngạn, cầu Gia Bầy... là

những mục tiêu trọng điểm đánh phá trong chiến dịch này của không quân Mỹ.

Từ 9 giờ 55 phút ngày 17 - 10 - 1965 chúng cho nhiều lần tốp máy bay, chia làm nhiều đợt ném loạt bom đầu tiên xuống Cầu Gia Bẫy và bắn phá rất ác liệt các trận địa pháo phòng không, khu dân cư quanh Cầu Gia Bẫy. Các lực lượng phòng không của ta đã hiệp đồng chặt chẽ, dũng cảm chiến đấu bắn rơi một máy bay Mỹ.

Mặc dù các lực lượng của ta phối hợp chiến đấu rất kiên cường, bắn rơi máy bay Mỹ, khắc phục được nhiều hậu quả. Nhưng là lần đầu tiên, còn thiếu cảnh giác trong phòng không sơ tán nên đã bị tổn thất lớn: 71 người chết, 57 người bị thương, Cầu Gia Bẫy bị hỏng nặng, 45 ngôi nhà xung quanh cầu bị cháy đỏ, 2 xe ô tô bị phá huỷ...

Trong lúc máy bay địch đang lồng lộn, gầm rít trên bầu trời thành phố, nhiều loạt bom đã ném xuống khu vực Cầu Gia Bẫy, thì nhiều đồng chí Công an đã không quản nguy hiểm, xông vào các

khu vực địch vừa đánh phá để tìm kiếm, cấp cứu nhiều người bị nạn, hoặc xông vào dập lửa, cứu nhiều tài sản; đồng thời đưa và hướng dẫn nhân dân đi sơ tán. Lực lượng Cảnh sát chữa cháy đã huy động tối đa phương tiện và sức người vào dập lửa, cứu thương, cứu tài sản... Một bộ phận cán bộ chiến sỹ đã khẩn trương, tởm mỷ, chính xác làm thủ tục khám nghiệm, chụp ảnh, lấy tự dạng, thông báo tung tích nạn nhân và phối hợp lo mai táng chu đáo.

Sau trận chiến đấu và khắc phục tổn thất do máy bay Mỹ đánh phá này, nhiều đơn vị, cá nhân thuộc Ty Công an được UBHC tỉnh, Khu khen thưởng. Đồng chí Nông Danh La - Cảnh sát khu vực - Công an thành phố có nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc đã được tặng Huy hiệu Bác Hồ và được kết nạp vào Đảng lao động Việt Nam. Nhiều đồng chí Công an khác có thành tích cũng được kết nạp vào Đảng hoặc được xét công nhận là đối tượng phát triển Đảng.

1961 - 1965

BẢO VỆ AN TOÀN NỘI BỘ, PHỤC VỤ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã xác định nhiệm vụ chiến lược: Miền Bắc tiến lên CNXH bằng mở đầu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) và là hậu phương vững chắc cho cách mạng miền Nam. Trước yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới và từ thực tiễn cuộc đấu tranh chống kẻ địch phá hoại, nhiệm vụ công tác bảo vệ an toàn nội bộ cơ quan xí nghiệp đặt ra rất nặng nề, khó khăn và cấp bách; Nhằm góp phần phục vụ công cuộc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng, của Ngành, Ty Công an Thái Nguyên luôn chú trọng việc xây dựng và triển khai thực hiện phương án bảo vệ các cơ quan xí nghiệp trên địa bàn. Trong đó đã thực hiện có hiệu quả phương án bảo vệ an toàn quá trình thi công cũng như trong khai thác sử dụng các công trình như Khu công nghiệp gang

thép Thái Nguyên, tuyến đường sắt Quan Triều - Hà Nội, Nhà máy điện Thái Nguyên, các mỏ khai khoáng... Lực lượng Công an đã phối hợp bảo vệ an toàn tuyệt đối hàng chục lượt các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế, chuyên gia nước ngoài về thăm và làm việc tại địa phương. Đồng thời còn trực tiếp tổ chức bảo vệ an toàn các mục tiêu, cơ sở chính trị - kinh tế - quốc phòng quan trọng của tỉnh và của Khu, của Trung ương đóng tại địa phương.

Ở từng cơ quan xí nghiệp, lực lượng Công an đã tham mưu cho thủ trưởng tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Chỉ thị 96/CT-TW của Ban Bí thư TW về tăng cường công tác bảo mật phòng gian-xây dựng cơ quan xí nghiệp an toàn. Đã phối hợp trực tiếp rà soát, kiến nghị điều chuyển hàng chục trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị ra khỏi các bộ phận thiết yếu cơ mật, kể cả đưa ra khỏi cơ quan xí nghiệp, góp phần từng bước làm trong sạch nội bộ.

Quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) ở địa phương, lực lượng Công an Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc

nhiệm vụ; góp phần “bảo vệ vững chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chính quyền dân chủ và tổ chức quần chúng có những bước phát triển mới theo xu hướng xã hội chủ nghĩa”¹.

NĂM 1966

Ngày 13 tháng 1 năm 1966

ĐIỀU TRA VỤ ÁN HIẾP DÂM, GIẾT NGƯỜI

TẠI XÃ BÌNH SƠN, HUYỆN ĐỒNG HỖ

Hồi 20 giờ ngày 13 - 1 - 1966 bà con xóm Long Văn xã Bình Sơn và anh chị em Trại thí nghiệm ngựa Bá Văn nghe tiếng kêu cứu thất thanh phía gò đồi. Mọi người chạy đến thấy chị Dương Thị Văn - 22 tuổi, nhân viên cấp dưỡng của Trại thí nghiệm trên người không một mảnh vải che thân, cổ và mình đầy máu. Anh chị em công nhân đã

¹ Lịch sử Đảng bộ Bắc Thái. 1954-1975. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ. 1992. Tr: 63.

kip thời đưa chị Văn đi cấp cứu tại bệnh viện. Chị Văn không chết đã khai rõ:

Chị Văn và anh Nguyễn Văn Ấm - 31 tuổi quê ở Thái Bình - là quản lý của Trại thí nghiệm ngựa Bá Vân có quan hệ yêu đương nhau từ lâu (mặc dù biết anh Ấm có vợ con ở quê). Tối 12 - 1 - 1966 chị Văn và anh Ấm đang quan hệ tình dục tại buồng riêng anh Ấm thì bị cơ quan bắt quả tang và buộc phải kiểm thảo. Ấm còn phải làm kiểm thảo về việc để hụt 711đ tiền quỹ và 180 Kg lương thực của Trại thí nghiệm. Khoảng 19 giờ ngày 13 - 1 Ấm rủ chị Văn vào xóm Long Văn mua thực phẩm về cho cơ quan. Trên đường về Ấm dẫn chị Văn đi lối tắt qua gò đồi nơi vắng người qua lại. Đến đỉnh đồi Ấm đòi quan hệ tình dục với chị Văn nhưng chị không đồng ý. Thuyết phục không được, Ấm đã dùng vũ lực vật đè rồi hiếp chị Văn. Trong lúc đang hiếp chị Văn, Ấm rút con dao díp từ túi sau của quần (Ấm có ý định và chuẩn bị từ trước) đâm thẳng 2 nhát vào cổ chị Văn. Chị Văn tri hô kêu cứu. Lúc này Ấm mới vùng dậy đâm một nhát nữa vào bụng chị Văn. Thấy chị Văn không còn kêu, cử động gì nữa Ấm mới bỏ trốn.

Hành vi hiếp dâm, giết người có chủ định hòng che dấu, trốn tránh tội tham ô của Nguyễn Văn Ấm là rất nghiêm trọng. Ngày 14 - 2 - 1966 Nguyễn Văn Ấm đã bị bắt. Tại cơ quan Công an Ấm đã cúi đầu thú nhận toàn bộ hành vi phạm trọng tội. Tại bản cáo trạng số 15/CTr ngày 20 - 7 - 1966 Ty Công an đã đề nghị truy tố Nguyễn Văn Ấm tội hiếp dâm, giết người theo Thông tư 442/TTg ngày 19 - 1 - 1955 của Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Ngày 14 - 11 - 1966, Toà án nhân dân tỉnh đã mở phiên toà xét xử hành vi phạm tội hiếp dâm, giết người có dự mưu của Nguyễn Văn Ấm. Toà tuyên phạt 18 năm tù cho 2 tội Ấm đã phạm.

Ngày 30 tháng 3 năm 1966

**KHÁM PHÁ VỤ ÁN MẠNG XẢY RA
TẠI XÃ THƯỢNG NUNG, VÕ NHAI**

Chiều 30 - 3 - 1966 Ty Công an nhận báo cáo của Công an huyện Võ Nhai: Tại đoạn đường Lũng Hon thuộc xã Thượng Nung - Võ Nhai xảy

ra vụ án mạng, nạn nhân là anh Trịnh Văn Ba - ở xã Sảng Mộc - Võ Nhai bị hung thủ dùng súng kíp bắn vào gáy.

Ty Công an đã tổ chức công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khởi tố vụ án mở cuộc điều tra truy tìm thủ phạm.

Kết hợp các tài liệu qua công tác trinh sát, xác minh thu thập được với kết quả công tác khám nghiệm hiện trường, ngày 02 - 4 - 1966 Ty Công an đã bắt giữ Lương Thị Bảy - sinh 1946, dân tộc Tày, trú tại xã Thượng Nung, Võ Nhai là vợ nạn nhân. Đấu tranh xét hỏi ban đầu thị Bảy còn quanh co che dấu hành vi phạm tội. Nhưng trước những chứng cứ không thể chối cãi buộc thị Bảy phải cúi đầu thú nhận:

Lương Thị Bảy và Trịnh Văn Ba lấy nhau từ cuối 1963, chưa có con. Cưới nhau được ít ngày Bảy tỏ ý chê Ba cục cằn, thiếu tình cảm, đối xử không tốt với thị, rồi thị bỏ về ở với bố mẹ đẻ. Năm 1965 Bảy làm đơn xin ly dị nhưng chính quyền địa phương không giải quyết vì lý do không chính đáng. Từ đó Bảy nảy ý định phải giết Ba thì mới tự giải thoát được. Qua nhiều ngày nung nấu

suy nghĩ, tính toán thời gian và phương cách giết Ba, Bảy quyết định dùng súng kíp của chồng để giết chồng.

Nhân dịp tết Thanh minh (tháng 3 âm lịch), Bảy xin phép mẹ chồng cho vợ chồng thị về bên mẹ để ở xã Thượng Nung ăn tết. Sáng 30 - 3 - 1966 (tức 9 - 3 âm lịch) Bảy gánh dầu ngô đi trước, Ba khoác súng kíp đi sau trên đường sang Thượng Nung. Đến đoạn đường Lũng Hon, Bảy nhờ Ba đổi gánh 2 dầu ngô để Bảy khoác súng kíp đi sau. Đoạn đường này rất vắng người qua lại, Bảy lấp đạn vào súng (Bảy đã lén lấy trộm viên đạn của Ba từ tối hôm trước rồi cất vào túi áo). Thị dương súng nhằm vào gáy Ba bóp cò. Súng nổ, Ba ngã gục chết tại chỗ. Bảy để súng ngay cạnh xác Ba rồi chạy tiếp về nhà mẹ để báo tin Ba bị tai nạn chết.

Ngày 24 - 12 - 1966 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái mở phiên tòa công khai xét xử hành vi giết người của Lương Thị Bảy. Chiếu theo Điều 3 Thông tư 442/ TTg ngày 19 - 1 - 1955 của Thủ tướng Chính phủ, Tòa tuyên phạt thị Bảy 15 năm tù về tội giết người có dự mưu.

Tháng 5 năm 1966

**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ TĂNG CƯỜNG GIỮ GÌN AN NINH MIỀN BẮC TRONG
TÌNH HÌNH CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI**

Năm 1966, đế quốc Mỹ tăng cường dùng máy bay bắn phá ác liệt, đồng thời tung gián điệp biệt kích ra phá hoại miền Bắc. Lợi dụng tình hình này bọn phản cách mạng ở nội địa liên tục hoạt động chống phá cách mạng. Trước tình hình đó, ngày 29 - 4 - 1966 Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 125-CT/TW về “tăng cường giữ gìn an ninh ở miền Bắc, kiên quyết đánh bại mọi âm mưu, hoạt động của bọn gián điệp và phản cách mạng khác trong tình hình chiến tranh phá hoại hiện nay”.

Về phương hướng công tác, Chỉ thị nêu rõ: Phải tiến hành tốt các mặt công tác cơ bản, chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước; không cho kẻ địch có thể lợi dụng sơ hở của cán bộ ta để kích động quần chúng chống lại chính quyền; phát động nâng cao giác ngộ chính trị, ý thức cảnh giác

của cán bộ chiến sỹ và nhân dân; đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, phòng và chống gián điệp biệt kích, phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng đơn vị an toàn...

Về chỉ đạo cụ thể, Chỉ thị nhấn mạnh:

- Đối với trường hợp địch ở trong nội địa kích động quần chúng chống lại chính quyền thì phương hướng đối phó của ta là: lấy vận động chính trị là chủ yếu, lấy biện pháp vũ trang làm áp lực, tranh thủ quần chúng phân hoá hàng ngũ bọn phản động, cô lập bọn đầu sỏ và nghiêm trị chúng; cố gắng giải quyết tại chỗ, nhanh, gọn.

- Tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong cán bộ đảng viên, chiến sỹ, nhân dân về tình hình nhiệm vụ trước mắt.

- Kiểm tra việc chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ để kịp thời uốn nắn các lệch lạc. Có kế hoạch từng bước cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân.

- Tổ chức nắm tình hình địch một cách nhanh chóng, toàn diện để chủ động đối phó.

Chỉ thị 125- CT/TW của Bộ Chính trị là một văn kiện rất quan trọng. Lực lượng Công an Thái Nguyên đã quán triệt sâu sắc từng nội dung chỉ đạo, nắm vững chủ trương, đối sách cụ thể, vận dụng linh hoạt, đúng đắn vào từng mặt công tác, triển khai tổ chức thực hiện toàn diện ở các địa bàn quản lý; kiên quyết đánh bại mọi âm mưu hoạt động của bọn gián điệp và bọn phản cách mạng khác trong tình hình chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra ở địa phương.

Ngày 3 tháng 11 năm 1966

**THÀNH LẬP PHÒNG BẢO VỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VÀ BƯU ĐIỆN - TRUYỀN THANH**

Trong chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc nói chung và Thái Nguyên nói riêng. Các tuyến giao thông quan trọng, các cơ sở kinh tế - quốc phòng lớn, các trung tâm bưu điện-truyền thanh đều là những mục tiêu đánh phá rất ác liệt. Do đó yêu cầu của

công tác bảo đảm an toàn giao thông vận tải bưu điện-truyền thanh lúc này được xác định là vấn đề chiến lược quan trọng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ngành Công an được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó nhiệm vụ trọng trách này.

Quán triệt chỉ đạo của Bộ Công an, Ty Công an Bắc Thái đã đề nghị và được UBHC tỉnh quyết định (số 301/QĐ-UB). Ngày 3 - 11 - 1966 trưởng Ty Công an tổ chức thành lập phòng Bảo vệ giao thông vận tải và bưu điện-truyền thanh (phòng 82). Ký hiệu PK31.

Đồng chí Lưu Chấn Ёn - nguyên phó ban Bảo vệ nội bộ (Ban 78) được điều động sang làm phó phòng phụ trách chung.

Phòng Bảo vệ giao thông vận tải và bưu điện-truyền thanh có 1 đồng chí phó phòng phụ trách và 4 cán bộ chiến sỹ.

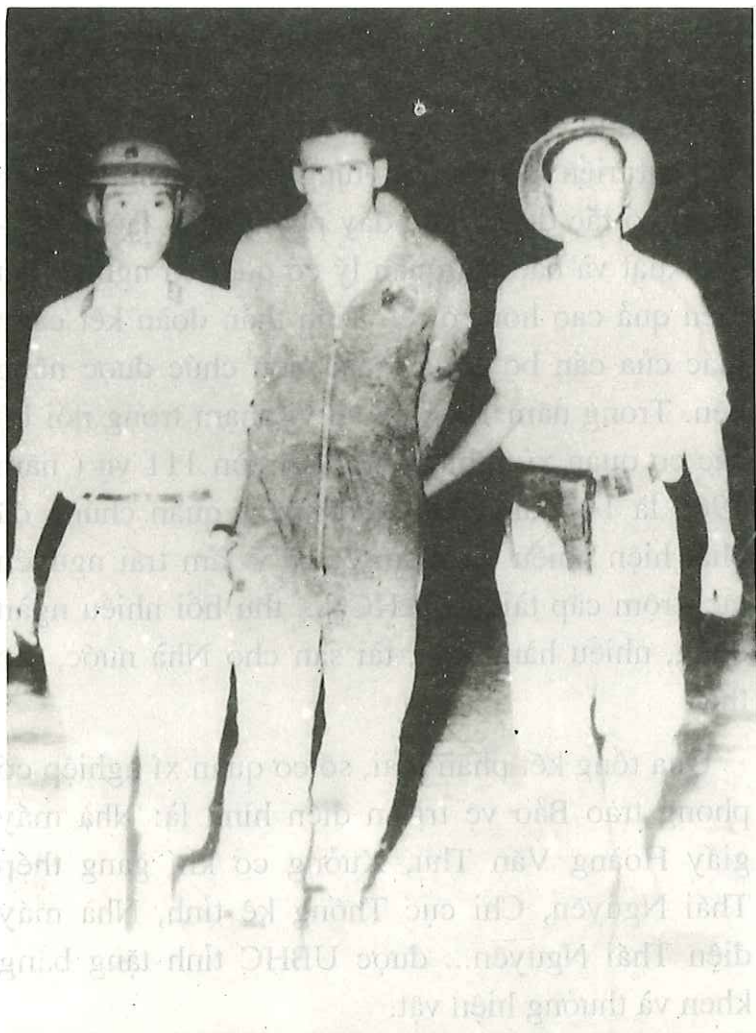
Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của phòng Bảo vệ giao thông vận tải và bưu điện-truyền thanh thực hiện theo quy định của Bộ Công an.

Cuối tháng 11 năm 1966

**THAM MƯU CHO ỦY BAN HÀNH CHÍNH TỈNH
MỞ HỘI NGHỊ TỔNG KẾT PHONG TRÀO BẢO VỆ
TRỊ AN NĂM 1966 KHỐI NỘI BỘ**

Để kiểm điểm việc thực hiện Chỉ thị 115 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về công tác bảo vệ trị an thời chiến và đẩy mạnh hơn nữa phong trào Bảo vệ trị an trong nội bộ các cơ quan xí nghiệp. Cuối tháng 11 - 1966 Ty Công an đã tham mưu cho UBHC tỉnh mở hội nghị tổng kết phong trào Bảo vệ trị an năm 1966 khối nội bộ cơ quan xí nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

Hội nghị đã kiểm điểm đánh giá những kết quả đạt được qua việc củng cố, đẩy mạnh phong trào. Đồng thời khẳng định phong trào đã phát triển sâu rộng, đồng đều đạt được nhiều kết quả tốt, nhất là ở những địa bàn xung yếu, đơn vị trọng điểm. Lực lượng Công an đã cùng thủ trưởng cơ quan, lực lượng bảo vệ các đơn vị, tổ chức thực hiện nội dung phong trào BVTÀ thời chiến kết hợp với các công tác lớn của tỉnh đề ra như: Củng cố xây dựng



Công an Thái Nguyên tham gia bắt phi công Mỹ
tại địa bàn thành phố Thái nguyên.

Tháng 12-1966

Chi bộ, Đảng bộ 4 tốt, phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật đẩy mạnh sản xuất, tăng cường công tác quản lý cơ quan xí nghiệp... Do đó phong trào đã phát triển sâu rộng tới từng tổ lao động, đội sản xuất, có tác dụng thúc đẩy phong trào lao động - sản xuất và bảo vệ, quản lý cơ quan xí nghiệp đạt hiệu quả cao hơn rõ rệt. Tinh thần đoàn kết cảnh giác của cán bộ công nhân viên chức được nâng lên. Trong năm 1966 số vụ vi phạm trong nội bộ các cơ quan xí nghiệp đã giảm còn 111 vụ (năm 1965 là 147 vụ). Qua phong trào quần chúng đã phát hiện nhiều vụ tham ô, cố ý làm trái nguyên tắc, trộm cắp tài sản XHCN... thu hồi nhiều ngàn đồng, nhiều hàng hoá, tài sản cho Nhà nước, tập thể.

Qua tổng kết phân loại, số cơ quan xí nghiệp có phong trào Bảo vệ trị an điển hình là: Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Xưởng cơ khí gang thép Thái Nguyên, Chi cục Thống kê tỉnh, Nhà máy điện Thái Nguyên... được UBHC tỉnh tặng bằng khen và thưởng hiện vật.

Hội nghị tổng kết đã kiểm điểm những thiếu sót tồn tại, đánh giá đúng những nguyên nhân trên các

mặt của toàn bộ công tác vận động quần chúng cũng như xây dựng và củng cố phong trào. Từ đó rút ra những bài học, những kinh nghiệm quan trọng về xây dựng và đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an trong nội bộ các cơ quan xí nghiệp để thực hiện trong năm 1967 và những năm tiếp theo.

Hội nghị đề ra phương hướng nhiệm vụ của phong trào bảo vệ trị an khối nội bộ năm 1967 là: Lực lượng CA cần phối hợp tốt hơn nữa với thủ trưởng các cơ quan, lực lượng bảo vệ để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào, phục vụ các phong trào thi đua công tác, lao động sản xuất ở từng đơn vị. Trong đó hướng phong trào vào các nhiệm vụ trọng tâm là: phòng không nhân dân, phòng chống gián điệp - đặc biệt là nội gián, chống chiến tranh tâm lý của địch, bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ an toàn cơ sở vật chất của cơ quan xí nghiệp... Phấn đấu hết năm 1967 củng cố được những đơn vị yếu về phong trào bảo vệ trị an, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong năm 1967 của từng cơ quan xí nghiệp.

NĂM 1967

Ngày 19 tháng 01 năm 1967

ĐẬP TAN TỔ CHỨC PHẢN ĐỘNG “HỘI NÔNG DÂN LIÊN HIỆP VIỆT NAM”

Ở HUYỆN ĐỊNH HOÁ

Cuối năm 1965 đến đầu năm 1966 ở một số xã thuộc huyện Định Hoá, trong dân chúng có những luận điệu mang tính tuyên truyền chiến tranh tâm lý. Một số phần tử phản động cũ thường phát ngôn kêu ca nói xấu chế độ ta. Diễn biến tình hình và tư tưởng dân chúng có nhiều vấn đề phức tạp. Việc thực hiện các chính sách ở đây gặp nhiều khó khăn, trở ngại...

Ngày 26 - 10 - 1966, đặc tình M báo với trình sát tin: Tên Đường ở xã Kim Phượng và tên Sủi ở xã Bảo Cường đến nhà tuyên truyền, lôi kéo M vào một tổ chức bí mật có tên là “Đảng Dân quyền”. Được trình sát đường lối, ngày 13 - 01 - 1967 M lại báo cáo về tổ chức “Đảng Dân quyền”

và nộp cho trình sát quyết định kết nạp M vào tổ chức bí mật và thể hội viên.

Trình sát tiến hành xác minh được biết: Đàm Đức Đường và Chu Văn Sủi đều xuất thân từ gia đình có vấn đề về chính trị, là đối tượng đã có tiền án, tiền sự. Đường và Sủi là hội viên trong tổ chức “Đảng Dân quyền” và đang tích cực tuyên truyền lôi kéo người tham gia vào tổ chức. “Đảng Dân quyền” là tổ chức phản động nhiều người, xảy ra ở vùng rừng núi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số cư trú, do tên Lương Văn Dư thành lập và cầm đầu.

Với những kết quả xác minh, ngày 19 - 01 - 1967 Lãnh đạo Ty CA đã họp phân tích đánh giá tử mỹ, thận trọng các tài liệu thu được và quyết định lập chuyên án đấu tranh, lấy bí số là Đ.167 do đồng chí Trưởng Ty Hoàng Khải Giáp làm trưởng ban và một số đồng chí là thành viên Ban chuyên án.

Công tác đấu tranh chuyên án đang tiến triển tốt thì liên tiếp trong các ngày 8 và 17 - 2 anh Căn ở xã Phúc Chu (Định Hoá), ngày 4 - 3 chị Cơ ở xã Yên Ninh (Phú Lương), ngày 23 - 3 anh Soòng ở

xã Bình Trung, ngày 28 - 3 anh Quân ở xã Bình Thành đã tố giác với CA các tin tương tự về một số tên đến nhà tuyên truyền, dụ dỗ họ tham gia vào tổ chức bí mật ở địa phương. Đáng chú ý là anh Quân được chúng giao nhiệm vụ giết đồng chí Bí thư Đảng uỷ và đồng chí trưởng CA xã Bình Thành.

Bằng các biện pháp nghiệp vụ, các trinh sát đã xác minh và kết luận những nội dung tố giác trên là có thật. Ban lãnh đạo chuyên án nhận định: bọn cầm đầu tổ chức phản động đang tích cực tuyên truyền phát triển tổ chức và rất có khả năng hoạt động mạnh động. Từ đó lãnh đạo chuyên án chỉ đạo đẩy mạnh công tác đặc tình - đặc biệt là đặc tình nội tuyến. Đồng thời chủ động đối phó với các hoạt động mang tính mạnh động của bọn phản động.

Qua công tác đặc tình trinh sát phát hiện: tên Lê Viết H. một tay chân đắc lực trong tổ chức đang giữ một cuốn sổ có ghi đầy đủ chính cương, điều lệ, mẫu cờ, mẫu dấu, danh sách và bảng phân công trách nhiệm từng tên trong tổ chức. Lúc này xác định tổ chức phản động này có tên gọi: "HỘI NÔNG DÂN LIÊN HIỆP VIỆT NAM".

Ngày 28-3-1967. Lãnh đạo chuyên án họp tổng hợp đánh giá toàn bộ diễn biến của chuyên án. Với phương châm “ bóp chết từ trong trứng” và từ yêu cầu của đấu tranh chuyên án đã quyết định phá án, bắt đối tượng. Yêu cầu phá án ngoài việc bảo đảm về pháp luật, nghiệp vụ phải khẩn trương, bất ít nhưng tác động mạnh, thúc đẩy đồng bọn ra đầu thú. Đồng thời kết hợp ổn định tư tưởng nhân dân trong khu vực.

Kế hoạch phá án chưa kịp triển khai, thì 10h30' ngày 30-3 - 1967 tại nhà anh Thọ dân quân xã Bảo Cường phát hiện mất một khẩu súng K44 và 30 viên đạn (súng, đạn của dân quân xã do anh Thọ quản lý). Tại hiện trường vụ trộm ta thu một tờ giấy ghi: “ Bộ tư lệnh quân đội nông dân liên hiệp Việt Nam qua đây mượn tạm”, ký tên: Dương Kiến Công.

Công tác thu tự dạng và trưng cầu giám định được kịp thời triển khai. Ngày 5 - 4 - 1967 bản kết luận kết quả giám định của Viện Kỹ thuật khoa học hình sự - Bộ CA khẳng định Lương Văn Dư đã viết tờ bố cáo này.

Chiều ngày 5 - 4 kế hoạch phá án được quyết định triển khai. Lúc 8h30' ngày 6 - 4, các tên

Đường, Sủi, Tiến lần lượt bị bắt, qua khám xét thu hồi nhiều tang vật, tài liệu của vụ án. Ngày 7 - 4 ta bắt tiếp Ma Khánh Hiệu, Hoàng Kim Ngà, Chu Quốc Vân, Lê Văn Mạ, Phạm Văn Thạc... Liên tiếp những ngày sau đó ta bắt một số tên khác. Vào lúc 1h ngày 10 - 4 lực lượng CA đã tổ chức vây bắt Lương Văn Dư tại nhà y. Khám nhà thu tiếp một số tài liệu phương tiện hoạt động của tổ chức. Ngày 11 - 4 bắt khám xét Lý Hiến Dân (tức Sinh) thu tiếp tang vật vụ án, trong đó có khẩu súng K44 chúng trộm tại nhà anh Thọ.

Qua đấu tranh khai thác, các đối tượng đều thú nhận đã tham gia tổ chức phản động “ Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” do tên Lương Văn Dư và Ma Khánh Hiệu tổ chức cầm đầu. Các tên Chu Quốc Vân, Đàm Đức Đường, Chu Văn Sủi, Lương Minh Tiến, Lê Viết Hiến giữ vai trò cốt cán và rất tích cực trong tổ chức. Tổ chức phản động này đã hình thành từ tháng 3 -1963 và phát triển qua 3 giai đoạn. Chúng hoạt động trong phạm vi 9 xã của 2 huyện Định Hoá và Phú Lương, đang phát triển tới huyện Đại Từ và còn hướng ra ngoài tỉnh. Đến khi ta phá chuyên án thì số đối tượng đã tham gia vào tổ chức là 94 tên. Chúng đã may cờ, khắc

dấu, hoàn chỉnh các bản tôn chỉ mục đích, điều lệ và hình thành 6 phân khu; có phân công trách nhiệm từng tên và phụ trách từng phân khu. Âm mưu của tổ chức phản động này là bí mật, nhanh chóng phát triển tổ chức, củng cố các phân khu và khu căn cứ, nhanh chóng tập hợp lực lượng nòng cốt và chuẩn bị mọi điều kiện để nổi dậy vũ trang khi có thời cơ. Kết hợp giữa việc chống phá thực hiện các chính sách ở địa phương với hành động đe dọa, khống chế quần chúng lạc hậu, thực hiện ám sát cán bộ cơ sở, tiến tới vũ trang cướp chính quyền từ cơ sở, lập chính phủ mới...

Ty CA đã hoàn chỉnh hồ sơ vụ án và chuyển Viện KSND tỉnh đề nghị truy tố Lương Văn Dư, Ma Khánh Hiệu và đồng bọn đã có âm mưu và hoạt động thành lập tổ chức phản động nhằm chống phá và lật đổ chính quyền cách mạng.

Tại huyện lỵ Định Hoá, từ ngày 10 đến 12-5-1970 Toà án nhân dân tỉnh mở phiên toà công khai xét xử hành vi thành lập tổ chức phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam”, âm mưu và hoạt động chống phá chính quyền của Lương Văn Dư, Ma Khánh Hiệu và đồng bọn. Căn cứ tội trạng

từng tên, Toà tuyên án: Lương Văn Dư - tử hình, Ma Khánh Hiệu - tù chung thân, Chu Quốc Vân 20 năm tù, 13 tên khác lĩnh án từ 16 đến 3 năm tù và từ 5 đến 2 năm thử thách, 6 tên khác chịu án cải tạo tại địa phương. Các tên còn lại đều bị cảnh cáo trước toà hoặc kiểm điểm giáo dục trước quần chúng tại địa phương.

Đấu tranh khám phá vụ án phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” tại huyện Định Hoá, lực lượng Công an tỉnh đã rút ra những bài học, kinh nghiệm rất quan trọng trong công tác đấu tranh với bọn phản động trong dân tộc ít người và giải quyết những vướng mắc, phức tạp, nhằm ổn định tình hình chính trị- xã hội ở vùng đồng bào thiểu số.

Ngày 30 tháng 1 năm 1967

**THÀNH LẬP PHÒNG CẢNH SÁT
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY**

Từ năm 1956 Ty CA Thái Nguyên thành lập đội Cứu hoả thuộc Ban Trật tự hành chính do đồng chí

Lê Nam - phó ban Trật tự hành chính phụ trách. Phương tiện phục vụ chữa cháy là một xe ô tô chuyên dùng.

Ngày 29 - 7 - 1961 Pháp lệnh về công tác phòng cháy chữa cháy được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua và ngày 28 - 12 - 1961 Hội đồng Chính phủ ra Nghị định số 220/ CP hướng dẫn thi hành Pháp lệnh . Thực hiện quyết định số 118/QĐ-UB ngày 24 - 02 - 1962 của UBHC tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Đội chữa cháy chuyên nghiệp thuộc quyền quản lý của UBHC tỉnh. Ngày 6 - 6 -1962 Ty CA Thái Nguyên đã chuyển giao Đội cứu hoả sang UBHC tỉnh gồm 31 cán bộ chiến sỹ và 2 xe ô tô chuyên dùng, dưới sự lãnh đạo của Đội trưởng Lạc Văn Phùng.. Công tác kiểm tra an toàn phòng cháy thuộc Ban Trật tự hành chính Ty CA có 3 cán bộ chiến sỹ.

Gần một năm sau, ngày 15 - 5 - 1963 Đội chữa cháy chuyên nghiệp lại chuyển giao từ UBHC tỉnh về Ty CA quản lý và thuộc CA thành phố Thái Nguyên chỉ đạo điều hành.

Do yêu cầu nhiệm vụ của công tác phòng cháy chữa cháy ngày càng đòi hỏi, nhất là trong cuộc

chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ xuống địa phương. Cần thiết phải xây dựng lực lượng Phòng cháy chữa cháy chính quy với những trang thiết bị từng bước hiện đại, có đủ điều kiện đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu đòi hỏi. Theo chỉ đạo của Bộ CA, ngày 30 - 01 - 1967 lãnh đạo Ty CA quyết định thành lập Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy trên cơ sở đội chữa cháy chuyên nghiệp thuộc CA thành phố Thái Nguyên với Tổ kiểm tra công tác phòng cháy thuộc phòng Cảnh sát nhân dân do đồng chí Vũ Văn Lượng làm trưởng phòng. Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy có bí số là PK56.

Lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Ty CA được rèn luyện qua những năm tháng chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ xuống địa phương và trong công tác, chiến đấu đã không ngừng phát triển ngày càng hoàn thiện cả về đội ngũ cán bộ và các phương tiện nghiệp vụ. Luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được nhân dân tin yêu và giúp đỡ.

Ngày 15 tháng 10 năm 1967

**TỔNG KẾT 3 NĂM CÔNG TÁC XÂY DỰNG
LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN (1965 - 1967)**

Cách mạng miền Bắc vừa kết thúc thắng lợi nhiệm vụ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất. Đế quốc Mỹ và tay sai ráo riết tiến hành chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý và lợi dụng tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp để âm mưu gây chiến tranh ác liệt đối với miền Bắc. Trước yêu cầu tình hình nhiệm vụ và từ thực tiễn cuộc đấu tranh chống kẻ địch phá hoại, đặt nhiệm vụ xây dựng lực lượng CAND trong sạch vững mạnh là cấp bách, thiết thực.

Thi hành Nghị quyết số 116 - NQ/TW ngày 28 - 4 - 1965 của Bộ Chính trị và Nghị quyết hội nghị xây dựng lực lượng lần thứ 3 của Bộ Công an, Ty Công an tiến hành tổng kết 3 năm xây dựng lực lượng Công an nhân dân từ cơ sở. Và ngày 15 - 10 - 1967 Trưởng Ty Công an tổ chức hội nghị tổng kết công tác xây dựng lực lượng CAND toàn tỉnh.

Báo cáo tổng kết tại hội nghị nhấn mạnh : Công tác củng cố, xây dựng lực lượng 3 năm đã có nhiều cố gắng, đạt nhiều thành tích rõ rệt. Đã đảm bảo đáp ứng những yêu cầu ngày càng đòi hỏi của tình hình nhiệm vụ mới. Phục vụ kịp thời yêu cầu của nhiệm vụ chi viện cho an ninh miền Nam, Lào và Căm-Pu-Chia. Công tác tổ chức - cán bộ đã tiến hành kiện toàn và cải tiến trên cơ sở xác định tính chất, chức năng, nhiệm vụ công tác chủ yếu của từng phòng, ban, huyện ,thị và nghiên cứu những tiêu chuẩn hoá về cán bộ, về biên chế. Ty đã thành lập thêm phòng Bảo vệ giao thông vận tải - Bưu điện và truyền thanh (P82) và phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy (PK56). Còn thành lập bộ phận nghiên cứu tổng hợp, bộ phận theo dõi Công an xã - bảo vệ dân phố thuộc Văn phòng Ty. Thành lập thêm tổ Cảnh vệ, Đội công tác chứng minh nhân dân thuộc phòng Cảnh sát nhân dân... Đến cuối năm 1967 bộ máy tổ chức Ty CA Bắc Thái có 10 Phòng, Ban, 13 CA huyện, thành phố và một số đồn, trạm CA với tổng số 511 cán bộ chiến sỹ. Tổ chức Đảng, Đoàn được kiện toàn. Đảng bộ Ty có 10 Chi bộ, Tổ Đảng trực thuộc. Các phòng ban đều có Chi Đoàn cơ sở. Ở Công an các huyện, thành đều có Chi bộ, Chi Đoàn riêng.

Lãnh đạo Ty đã chú trọng bồi dưỡng chính trị, văn hoá, nghiệp vụ ở các trường của CA Khu và của Bộ CA. Ngoài ra còn mở nhiều lớp chính huấn tại chỗ để không ngừng nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ chiến sỹ. Trong 3 năm đã đề bạt 33 đồng chí giữ các chức vụ từ phó đồn trở lên. Hầu hết các đơn vị đều có đủ 1 đồng chí cấp trưởng và 2 đồng chí cấp phó, số cán bộ này đều qua học tập bồi dưỡng tại các trường chính quy. Ty còn chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, củng cố và nâng cao lập trường quan điểm, thực hiện tốt chính sách cán bộ... đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Ngày 01 tháng 12 năm 1967

THÀNH LẬP PHÒNG NGHIÊN CỨU TỔNG HỢP

Công tác Nghiên cứu tổng hợp và thực hiện nhiệm vụ tổng hợp tình hình, thông tin báo cáo và tham mưu giúp lãnh đạo Ty Công an hướng dẫn các mặt công tác của toàn lực lượng Công an tỉnh đã có từ ngày đầu thành lập Ty Công an Thái Nguyên.

Để đảm bảo yêu cầu công tác Nghiên cứu tổng hợp được chuyên sâu, toàn diện, đáp ứng kịp thời tình hình nhiệm vụ mới. Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Công an và quyết định của UBHC tỉnh Bắc Thái. Ngày 01-12-1967 Trưởng Ty Công an Bắc Thái đã thành lập phòng Nghiên cứu tổng hợp trên cơ sở tách tổ Nghiên cứu tổng hợp thuộc Văn phòng Ty; Đồng thời điều động thêm một số cán bộ có nhiều khả năng làm công tác Nghiên cứu tổng hợp từ các đơn vị đến. Phòng Nghiên cứu tổng hợp có bí số là PA12. Đồng chí Dương Minh Thúc - phó phòng Tổ chức chính trị được điều động giữ chức phó phòng Nghiên cứu tổng hợp phụ trách chung. Đồng chí Hoàng Quang Thảo - trưởng Công an huyện Võ Nhai được điều động về giữ chức Phó phòng (PA12).

Do yêu cầu nhiệm vụ của công tác Nghiên cứu tổng hợp ngày càng đòi hỏi, những năm sau này Phòng Nghiên cứu tổng hợp tiếp nhận thêm một số công tác từ Văn phòng Ty chuyển giao sang như: Công tác Cơ Yếu (1969); công tác Hồ sơ (1970); Văn thư đánh máy và Thông tin liên lạc (1974). Cũng do yêu cầu công tác, tháng 3 năm 1973 phòng Nghiên cứu tổng hợp đã chuyển giao bộ phận xét khiếu tố sang phòng Tổ chức chính trị.

Việc thành lập phòng Nghiên cứu tổng hợp hợp đánh dấu bước phát triển mới trong công tác xây dựng lực lượng của Ty Công an Bắc Thái.

Từ ngày thành lập, phòng Nghiên cứu tổng hợp luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ chiến sỹ của phòng ngày càng được tăng cường và hoàn thiện cả về số lượng và chất lượng. Tập thể phòng được tặng thưởng nhiều phần thưởng của Nhà nước, của Bộ, Khu và tỉnh. Nhiều cá nhân được tặng thưởng Bằng khen của cấp trên.

NĂM 1968

Ngày 31 tháng 3 năm 1968

KHỞI TỔ ĐIỀU TRA VỤ GIẾT NGƯỜI, HIẾP DÂM TẠI XÃ KIM PHƯỢNG HUYỆN ĐỊNH HOÁ

Sáng ngày 31-3-1968 Ty Công an Bắc Thái nhận tin báo cáo của Công an huyện Định Hoá:

Tại khu rừng Khăn Kèn xã Kim Phượng (Định Hoá) cháu Lê Thị Lường-9 tuổi đi chăn trâu bị giết chiều ngày 30-3-1968.

Ngày ngày 31-3, Ty Công an đã thành lập hội đồng và tiến hành công tác khám nghiệm hiện trường. Kết quả khám nghiệm khẳng định: Nạn nhân là cháu Lê Thị Lường-9 tuổi trú tại thôn Ninh Na - xã Kim Phượng - Định Hoá. Lường bị hung thủ dùng dao cắt cổ dẫn đến chết. Trước khi giết, thủ phạm đã hiếp cháu Lường.

Ty Công an đã quyết định khởi tố vụ án và mở cuộc điều tra truy tìm thủ phạm. Ban chuyên án nhận định: Đây là vụ án hiếp dâm, giết người. Đối tượng có mối quen biết nạn nhân, cùng chăn trâu hoặc làm đồng tại khu vực đó, khi hành động mới không bị phát hiện (vì khoảng thời gian xảy ra vụ án có nhiều người cùng chăn trâu, làm đồng ở khu vực này). Qua xác minh mối quan hệ, sử dụng thời gian và diễn biến tâm lý thấy nổi lên tên Triệu Văn Quay (tức Quý), 40 tuổi người cùng thôn. Buổi chiều ngày 30-3 có người phát hiện Quay cùng chăn trâu với cháu Lường tại khu vực rừng Khăn Kèn. Sau khi vụ án xảy ra diễn biến tư tưởng

của Quay không bình thường - tỏ ra lo lắng, ít quan hệ giao tiếp.

Qua điều tra, kết hợp kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra. Ngày 1-4-1968 ta bắt khẩn cấp Triệu Văn Quay. Tiến hành đấu tranh xét hỏi Quay quanh co, che dấu hành vi, không chịu nhận tội. Trước những chứng cứ không thể chối tội Quay đã phải khuất phục, cúi đầu thú nhận toàn bộ hành vi hiếp dâm, giết người:

Chiều ngày 30-3-1968, Quay cùng em Tăng, cháu Lường chăn trâu tại khu rừng Khăn Kèn. Khoảng 15 giờ em Tăng bỏ đi chỗ khác chỉ còn Quay và cháu Lường. Quay nảy sinh ham muốn dục vọng hiếp cháu Lường. Quay đến ngồi xuống cạnh cháu rồi vật ngửa cháu Lường xuống đất. Tay trái Y giữ đè 2 tay lên ngực cháu, tay phải Y cởi quần và thực hiện hành vi hiếp cháu Lường. Thoả mãn dục vọng, Quay nảy ý định phải giết cháu Lường mới che dấu được hành vi hiếp dâm. Quay dùng dao (mang theo từ trước) cắt cổ cháu Lường. Theo phản xạ bản năng cháu cố dấy dựa chống cự, nhưng bằng lưỡi dao và hành vi quyết tâm thực hiện tội phạm của Triệu Văn Quay, cháu

Lường chết ngay tại chỗ. Khi cháu Lường đã chết, Quay chặt 2 tàu lá cọ phủ lên người cháu rồi bỏ về nhà.

Ty Công an đã kết thúc điều tra vụ án, chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị truy tố Triệu Văn Quay tội hiếp dâm, giết người.

Ngày 28-11-1969 Toà án nhân dân tỉnh mở phiên toà xét xử hành vi hiếp dâm, giết người đặc biệt nguy hiểm của Triệu Văn Quay. Căn cứ hành vi phạm trọng tội của Quay, Toà án tuyên phạt tử hình.

6 tháng cuối năm 1968

ỔN ĐỊNH TRẬT TỰ TRỊ AN XÃ HỘI SAU KHI MỸ NGỪNG NÉM BOM MIỀN BẮC

Ngày 31-3-1968 Đế quốc Mỹ tuyên bố hạn chế ném bom và đến ngày 1-11-1968 chấm dứt ném bom bắn phá miền Bắc. Ở Thái Nguyên máy bay Mỹ vào trinh sát từ cuối tháng 9 và bắt đầu ném bom đánh phá từ ngày 17-10-1965; rồi cũng kết thúc đánh phá từ ngày 1-11-1968. Ngay sau khi

Mỹ tuyên bố chấm dứt ném bom miền Bắc thì các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, cửa hàng, bệnh viện, giao thông vận tải... từ nơi sơ tán trở về nơi cũ được phục hồi và hoạt động trở lại. Nhân dân cũng từ nơi sơ tán dần dần trở về nơi ở cũ sinh hoạt, lao động bình thường. Đời sống xã hội của cán bộ, công nhân và nhân dân các dân tộc trong tỉnh dần dần được ổn định và phát triển. Trật tự trị an xã hội ở địa phương cũng đi vào thế ổn định.

Thực hiện chỉ thị chỉ đạo của Bộ và của Tỉnh uỷ, lực lượng Công an từ Ty đến các huyện, thành phố, đồn, trạm đã phối hợp với các ngành chức năng làm tham mưu cho cấp uỷ và chính quyền tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực an ninh - trật tự. Đã mở các đợt tấn công truy quét bọn tội phạm, ngăn chặn, bài trừ các tai nạn, tệ nạn xã hội, tích cực vận động các lực lượng tham gia phong trào "Bảo vệ trị an", phát hiện và đấu tranh kiên quyết với các loại tội phạm, xây dựng đơn vị an toàn, thôn xóm, khu phố vững mạnh. Trong đó lực lượng Công an đã lập hồ sơ tập trung cải tạo, cải tạo tại chỗ 81 tên, điều tra khám phá 485 vụ án, bắt đề nghị truy tố 316 tên. Tiến hành sưu tra, phân loại hàng ngàn đối tượng

chính trị, hình sự. Tổ chức tốt công tác đấu tranh với các hiềm nghi, chuyên án . Đến cuối năm 1968, tình hình an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội luôn được ổn định và ngày càng được củng cố. Số vụ phạm pháp hình sự giảm 15%, các tai tệ nạn xã hội giảm 18% so với năm 1967.

Từ ngày 8 đến 11 tháng 9 năm 1968

**HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC SƯU TRA
VÀ XÁC MINH HIỀM NGHI**

Công tác sưu tra và xác minh hiềm nghi giữ vai trò rất trọng yếu trong toàn bộ công tác điều tra nghiên cứu nắm tình hình, đấu tranh với các loại đối tượng của ngành Công an. Nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác sưu tra và xác minh hiềm nghi, kịp thời rút ra những bài học kinh nghiệm phục vụ thiết thực công tác đánh địch trong tình hình mới. Thi hành Chỉ thị số 481-K48/TK ngày 2-5-1968 của Bộ Trưởng Bộ Công an về việc tổng kết kinh nghiệm công tác sưu tra và xác minh hiềm nghi.

Từ ngày 8 đến 11 tháng 9 năm 1968 Ty Công an tổ chức hội nghị tổng kết kinh nghiệm công tác sưu tra và xác minh hiềm nghi. Đồng chí Hoàng Khải Giáp - Trưởng Ty Công an đã khai mạc và chủ trì hội nghị. Hội nghị đã kiểm điểm đánh giá quá trình thực hiện công tác này từ khi có Nghị quyết về công tác sưu tra I (năm 1958) đến năm 1968.

Báo cáo tổng kết trình bày tại hội nghị nêu rõ: Tuy còn nhiều hạn chế, song 10 năm qua công tác sưu tra và xác minh hiềm nghi đã thu được những thành tích rất đáng khích lệ. Thực sự có nhiều chuyển biến rõ rệt từ nhận thức lý luận, về chỉ đạo công tác đến quá trình tổ chức thực hiện công tác sưu tra và xác minh hiềm nghi. Thực hiện Nghị quyết sưu tra lần thứ nhất, Ty Công an đã đưa vào diện sưu tra, thường xuyên tiến hành sưu tra, phân loại hàng ngàn lượt đối tượng, xác lập và xác minh kết luận hàng chục hiềm nghi, trong đó có một số hiềm nghi được đẩy lên chuyên án đấu tranh tiếp.

Nhằm đẩy mạnh công tác sưu tra và xác minh hiềm nghi, đầu năm 1966 trưởng Ty Công an đã tiến hành đợt nghiên cứu quán triệt thêm, sâu hơn nội dung Nghị quyết sưu tra. Đồng thời chỉ thị các

phòng, ban cử cán bộ trực tiếp xuống Công an các huyện, thành phố, đồn hướng dẫn tổ chức học tập lại Nghị quyết, kiểm điểm đối chiếu lại việc phân công tiến hành sưu tra, phân loại, quản lý đối tượng giữa các đơn vị. Mặt khác, nghiêm túc kiểm điểm những kết quả của công tác cũng như những hạn chế tồn tại để có phương hướng tiến hành công tác sưu tra và xác minh hiềm nghi được tốt hơn.

Qua mười năm thực hiện công tác sưu tra và xác minh hiềm nghi, lực lượng Công an đã kết hợp nhiều đợt giáo dục cải tạo đối tượng, số đối tượng tiến bộ ngày một tăng. Rõ ràng công tác sưu tra các loại đối tượng đã có tác dụng hỗ trợ, thúc đẩy nhiều công tác khác của lực lượng Công an.

Các báo cáo tham luận trình bày tại Hội nghị đều tập trung làm rõ những nguyên nhân của những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, khuyết điểm của quá trình thực hiện công tác sưu tra và xác minh hiềm nghi. Đồng thời nêu nhiều kiến nghị rất xác đáng về diện đối tượng sưu tra, quy trình công tác sưu tra và xác định căn cứ, điểm mấu chốt của hiềm nghi...

Thay mặt lãnh đạo Ty, đồng chí trưởng Ty đã biểu dương thành tích đạt được của cán bộ chiến sỹ trong thực hiện công tác sưu tra và xác minh hiềm nghi thời gian qua. Khen ngợi Công an thành phố Thái Nguyên, Công an huyện Định Hoá và Phòng PK48 là những đơn vị có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện công tác này. Đồng thời trưởng Ty còn nhấn mạnh: Mỗi cán bộ chiến sỹ cần nhận thức sâu sắc hơn công tác sưu tra và xác minh hiềm nghi có vị trí hết sức quan trọng trong toàn bộ công tác điều tra nghiên cứu của ngành Công an, là bước mở đầu để phát hiện kẻ địch; từ đó có đối sách thích hợp, phục vụ công tác giáo dục cải tạo và đấu tranh trấn áp đối tượng.

Ngày 29 tháng 9 năm 1968

**ĐIỀU TRA VỤ ÁN GIẾT NGƯỜI, CƯỚP CỦA XẢY RA
TẠI XÃ ĐIỂM MẠC HUYỆN ĐỊNH HOÁ**

Hồi 11 giờ ngày 29-7-1969, Ty Công an nhận được tin báo cáo của Công an huyện Định Hoá:

Tại ven suối Nà Yên thuộc xã Điềm Mạc, quân chúng phát hiện có một đồng xương người. Ty Công an đã cử cán bộ trình sát đến khám nghiệm hiện trường, tiến hành điều tra làm rõ nội vụ.

Trước đó, ngày 29-9-1968 ông Nguyễn Văn Âm trú tại xóm Thẩm Đốc xã Điềm Mạc, mang tiền sang xã Bình Yên (thuộc huyện Định Hoá) tìm mua xe đạp nhưng không thấy trở về. Gia đình đã trình báo Công an huyện Định Hoá việc ông Âm mất tích. Ty Công an đã cử trình sát phối hợp cùng Công an, chính quyền và nhân dân địa phương truy tìm tung tích nạn nhân và điều tra vụ việc nhưng chưa có kết quả.

Bằng kết quả khám nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ điều tra thu được, ta kết luận: Đồng xương phát hiện ven suối Nà Yên là xác ông Nguyễn Văn Âm. Ông Âm đã bị hung thủ dùng vật cứng đánh nhiều nhát vào đầu làm vỡ hộp sọ. Đây là vụ án giết người, cướp của rất nghiêm trọng.

Qua điều tra rà soát, sàng lọc các đối tượng có khả năng gây án tại địa phương, Ban chuyên án đã loại khỏi diện nhiều đối tượng nghi vấn. Các tài liệu, chứng cứ tập trung chứng tỏ tên Bùi Hữu

Thông - sinh năm 1934, tại Yên Ninh- Ý Yên- Nam Hà, trú tại xã Diêm Mạc- Định Hoá là đối tượng gây án.

Căn cứ các chứng cứ đã thu thập được, ngày 29-9-1969 Ty Công an đã quyết định bắt Bùi Hữu Thông để xét hỏi. Trước những chứng cứ không thể chối cãi, Bùi Hữu Thông phải thú nhận:

Thông và ông Ấm thường cùng đi đánh bạc với nhau. Sau khi biết ông Ấm hay được bạc, có nhiều tiền lại đang tìm mua xe đạp. Thông nảy ý định, lập mưu giết ông Ấm cướp tiền. Theo hẹn, sáng ngày 29-9-1968 Thông dẫn ông Ấm sang xã Bình Yên để mua xe đạp . Đến bụi hóp ven suối Nà Yên(nơi Thông chuẩn bị và giấu đoạn gậy tre có đường kính 5-6 cm, dài khoảng 60-70 cm), Thông bảo ông Ấm ngồi nghỉ hút thuốc. Lợi dụng ông Ấm không để ý, Thông lấy cây gậy tre vút rất mạnh thẳng vào đầu ông Ấm. Ông Ấm ngã ngửa ra đất, Thông liền vút liên tiếp vào đầu, mặt, cổ ông. Biết ông Ấm đã chết, Thông lục soát người lấy toàn bộ số tiền ông Ấm mang theo (580đ) . Thông giấu xác ông Ấm vào bụi cây ven suối rồi bỏ về nhà.

Kết thúc điều tra, Ty Công an đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án sang Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Thái đề nghị truy tố Bùi Hữu Thông trước pháp luật.

Ngày 25 tháng 11 năm 1970 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân Bắc Thái đã công khai xử sơ, chung thẩm xét xử tội giết người, cướp của của Bùi Hữu Thông. Toà tuyên phạt Thông tù chung thân.

Ngày 4 tháng 10 năm 1968

ĐIỀU TRA LÀM RÕ VẤN ĐỀ TRẦN NGỌC PHÁI VÀ TRẦN ĐỨC KÝ Ở ĐỊNH HOÁ CÓ THAM GIA TỔ CHỨC PHẢN ĐỘNG "HỘI NÔNG DÂN LIÊN HIỆP VIỆT NAM" ?

Tháng 4-1967 sau khi phá chuyên án Đ167, Công an Bắc Thái tiếp tục mở rộng làm rõ vấn đề : Ông Trần Ngọc Phái- Chủ tịch UBHC huyện Định Hoá và ông Trần Đức Ký- Hiệu trưởng trường Nông nghiệp tỉnh có tham gia trong tổ chức phản động “ Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” không ? (theo lời khai của một số đối tượng trong chuyên án).

Đầu tháng 6 -1967, lãnh đạo Ty Công an đã họp bàn kỹ phương án và thống nhất chỉ đạo thực hiện kế hoạch: kết hợp đi sâu đấu tranh xét hỏi các đối tượng trong vụ án Đ167, làm rõ về thực chất, mức độ liên quan của ông Trần Ngọc Phái và Trần Đức Ký trong Đ167. Đồng thời khẩn trương mở rộng xác minh làm rõ những vấn đề qua lời khai của các đối tượng trong tổ chức phản động về 2 ông này.

Với tác phong công tác thận trọng, tỷ mỷ, khách quan và toàn diện; sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, được sự chỉ đạo chặt chẽ, sát sao của Công an Khu và Bộ. Sau hơn 3 tháng điều tra xác minh, Công an Bắc Thái đã có đầy đủ tài liệu về những sai phạm của Ngọc Phái và Đức Ký như sau: Trần Ngọc Phái và Trần Đức Ký đều có ý thức che dấu những vấn đề cần khai trong lý lịch ngay từ khi tham gia hoạt động cách mạng. Không trung thực khai báo đầy đủ với Đảng (khi vào Đảng). Có một số biểu hiện vi phạm chính sách, nhiều lần gây mất đoàn kết nội bộ. Tuy nhiên chưa gây hậu quả gì ảnh hưởng nghiêm trọng. Còn lời khai của một số đối tượng trong chuyên án Đ167 ta chưa có đủ chứng cứ tài liệu chứng minh Phái, Ký có tham gia trong tổ chức

“Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” ở Định Hoá. Việc một số tên trong tổ chức phản động này khai Ký, Phái có tham gia vào tổ chức chỉ là thủ đoạn khuyếch trương gây thanh thế của tổ chức, nhằm đánh lừa, tuyên truyền lôi kéo được nhiều người tham gia vào tổ chức. Vì vậy với những tài liệu chứng cứ hiện tại ta chưa đủ căn cứ kết luận và truy tố Ngọc Phái, Đức Ký về tội tham gia tổ chức phản động được.

Tuy nhiên, chấp hành chỉ thị của Khu uỷ, Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, ngày 4-10-1968 Ty Công an vẫn phải thi hành lệnh bắt giam đối với Ngọc Phái và Đức Ký.

Thời gian tạm giam, Công an đã kết hợp giữa khai thác xét hỏi với việc đi sâu xác minh làm rõ thêm một số vấn đề về 2 ông Phái, Ký.

Trong các ngày từ 25 đến 29-7-1969, Tỉnh uỷ Bắc Thái triệu tập cuộc họp gồm những ngành có liên quan ở huyện Định Hoá, ở tỉnh và Khu bàn phương hướng giải quyết vụ Ngọc Phái - Đức Ký. Tại hội nghị này, Ty Công an đã báo cáo đầy đủ kết quả điều tra xác minh và kết quả khai thác Phái, Ký cùng một số đối tượng trong chuyên án Đ167. Trên cơ sở này, Ty Công an cũng đề xuất

phương án giải quyết tiếp vụ việc. Kết thúc hội nghị đã thống nhất đồng ý với nội dung kế hoạch đề xuất của Ty Công an.

Ngày 29-7-1971 căn cứ tài liệu báo cáo đề nghị của Ty Công an, Tỉnh uỷ Bắc Thái đã ra Nghị quyết về việc miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đức Ký, Ngọc Phái để chuyển tập trung giáo dục cải tạo. Ngày 15-10-1971 Công an Bắc Thái ra quyết định miễn tố đối với Trần Ngọc Phái và Trần Đức Ký (có phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh) rồi thực hiện bắt tập trung giáo dục cải tạo Phái, Ký theo quyết định của Chủ tịch UBHC tỉnh Bắc Thái.

Tháng 03-1973 Ngọc Phái, Đức Ký được trả tự do về gia đình tại xã An Lạc, huyện Định Hoá. Những năm sau, nhận thấy có những xử lý quá mức về các sai phạm của Ngọc Phái và Đức Ký, Tỉnh uỷ và UBHC tỉnh đã giải quyết trả quyền lợi cán bộ viên chức nhà nước cho từng ông theo chế độ hưu trí. (Riêng Đảng tịch không được phục hồi).

Qua việc điều tra giải quyết vụ Trần Ngọc Phái và Trần Đức Ký trên đã để lại cho Công an địa phương bài học và kinh nghiệm sâu sắc về công tác bảo vệ nội bộ.

NĂM 1969

Ngày 6 tháng 2 năm 1969

**ĐIỀU TRA VỤ ÁN GIẾT NGƯỜI, CƯỚP CỦA
TẠI XÃ KHÔI KỲ, HUYỆN ĐẠI TỪ**

Đêm ngày 6-2-1969 tại đoạn đường mòn thuộc xóm Đồng Mè xã Khôi Kỳ huyện Đại Từ xảy ra vụ trọng án: Giết người, cướp của. Nạn nhân là Vương Đức Duyên - 37 tuổi - là một con bạc - có tiền án 18 tháng tù về tội đánh bạc, trú tại xã Cổ Lũng huyện Phú Lương.

Ty Công an đã cử cán bộ khẩn trương khám nghiệm hiện trường, tử thi, thu thập tang vật, chứng cứ, tiến hành điều tra truy tìm thủ phạm. Qua điều tra xác minh, truy xét đã phát hiện: Trần Chí Thành tức Nguyễn Xuân Tú - sinh năm 1932 tại huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá, trú tại xóm Đồng Mè xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ có nhiều biểu hiện nghi vấn. Thành có một tiền án 3 năm tù về tội trộm cắp xe đạp. Làm ruộng lại có nghề cắt tóc, nhưng Thành không chịu làm ăn lương thiện mà tiếp tục hoạt động phạm pháp. Nhiều lần bị bắt giữ về tội đánh bạc, hay trai gái, tính tình ngang

ngược, hay đe đánh giết người khi có mâu thuẫn, xung đột... Đêm ngày 4 rạng 5-2 Thành đánh bạc thua tới 250đ, thậm chí gán đánh thua cả 5 ô phiếu vải của vợ con (= 20m). Trong khi đó Duyên là người được bạc. Tối ngày 6-2-1969 quần chúng phát hiện Duyên ăn cơm, uống rượu tại nhà Thành sau đó 2 người rủ nhau đi đâu không rõ, nói là đi đánh bạc. Trong tháng 2-1969 gia đình Thành không có gì thu nhập lớn mà có nhiều tiền chi tiêu sắm tết, trả các khoản nợ....

Căn cứ các tài liệu điều tra, ngày 10-3-1969 ta tiến hành bắt khám xét đối với Trần Chí Thành. Trước cơ quan Công an, bước đầu Thành quanh co, ngoan cố không chịu nhận tội. Nhưng ta kiên trì giáo dục thuyết phục và trước những chứng cứ phạm trọng tội không thể chối cãi, Thành đã cúi đầu thú nhận tội giết Vương Đức Duyên, cướp của:

Biết Duyên hay được bạc, có nhiều tiền lại đang cầm 5 ô phiếu vải của mình, Thành nảy ý định giết Duyên để cướp tiền, phiếu vải... Tối ngày 6-2 Thành mời Duyên về nhà ăn cơm uống rượu và rủ đi đánh bạc tiếp. Khoảng 19 giờ hai người ra khỏi nhà, đến đoạn đường mòn 2 bên là bãi vầu, trời tối, vắng người, Thành quay mặt đòi xin lại 5 ô phiếu vải. Duyên không đồng ý. Thành xông vào

đấm thẳng vào mặt, thúc khuỷu tay vào ngực làm Duyên ngã ngửa. Thành lập tức dùng chân đá, đạp, dẫm rất mạnh nhiều lần lên bụng Duyên. Thành kéo xác Duyên dẫu vào bụi cây gần đấy lục soát lấy tiền (được 182đ), 5 ô phiếu vải và các giấy tờ khác. Sợ Duyên chưa chết hẳn sẽ bị lộ, Thành dùng đá đập liên tiếp làm nát mất, gãy răng, toạc da mặt, cổ...

Vụ án kết thúc nhanh là do công tác trinh sát thu thập nguồn tin, xác định đối tượng, kết hợp với công tác khám nghiệm hiện trường khẩn trương chính xác.

Toà án nhân dân tỉnh Bắc Thái đã công khai xét xử tại sân vận động huyện Đại Từ, tuyên phạt tử hình Trần Chí Thành tức Nguyễn Xuân Tú về tội giết người, cướp của.

Ngày 12 tháng 3 năm 1969

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

RA NGHỊ QUYẾT SỐ 39 VỀ TĂNG CƯỜNG

CÔNG TÁC GIỮ GÌN AN NINH TRẬT TỰ

Trong công cuộc lao động sản xuất, xây dựng và phát triển đất nước cũng như cuộc chiến đấu và

phục vụ chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược; nhân dân các dân tộc tỉnh nhà đã đạt nhiều thắng lợi vô cùng quan trọng. Bên cạnh đó, tình hình xã hội cũng nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật xảy ra khá phổ biến, có nơi có việc nghiêm trọng; ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ở địa phương.

Ngày 12-3-1969, Thường vụ Tỉnh uỷ họp ra Nghị quyết số 39- NQ/TU về tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn toàn tỉnh. Sau khi nêu bật thành tích cũng như những tồn tại trong công tác bảo đảm an ninh trật tự thời gian qua và những dự báo tình hình âm mưu địch thời gian tới. Nghị quyết nêu rõ:” Dẫu tình hình diễn biến như thế nào vẫn phải tăng cường xây dựng thế trận an ninh, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu thâm độc của địch. Kiên quyết đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật... Đảm bảo phục vụ tốt việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, góp phần tích cực xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc...”

Chấp hành Nghị quyết của Thường vụ Tỉnh uỷ, lãnh đạo Ty Công an đã tổ chức quán triệt trong toàn lực lượng. Tập trung chỉ đạo các phòng

ng nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch chương trình công tác năm 1969. Trong đó, tập trung làm tốt một số nhiệm vụ trọng tâm là:

- Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động của bọn gián điệp, bọn phản động mới. Trấn áp kết hợp với giáo dục cải tạo tốt những phần tử tề ngụy, giai cấp bóc lột cũ chưa chịu cải tạo.

- Tăng cường công tác bảo vệ nội bộ. Đẩy mạnh phong trào phòng gian bảo mật, xây dựng cơ quan an toàn.

- Đảm bảo ổn định về trật tự trị an xã hội. Cần chú trọng ở những địa bàn trọng điểm như thành phố, thị trấn, Khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên, một số công trường trọng điểm...

Ngày 29 tháng 5 năm 1969

**THÀNH LẬP PHÒNG BẢO VỆ KINH TẾ
VÀ PHÒNG BẢO VỆ CƠ QUAN VĂN HOÁ**

Phòng Bảo vệ nội bộ - Ty CA, bí số là PK29 sau khi hợp nhất tỉnh biên chế có 2 đội công tác

chính là đội Bảo vệ kinh tế và đội Bảo vệ cơ quan văn hoá.

Trước yêu cầu nhiệm vụ đòi hỏi của công tác Bảo vệ kinh tế và Bảo vệ cơ quan văn hoá, ngày 29 - 5 - 1969 UBHC tỉnh ra quyết định số 39/QĐ - UB về việc tách phòng Bảo vệ nội bộ (trên cơ sở 2 đội công tác) thành 2 phòng riêng là phòng Bảo vệ kinh tế và phòng Bảo vệ cơ quan văn hoá, thuộc Trưởng Ty. Cụ thể:

- + Phòng Bảo vệ kinh tế, có bí số là PK29.
- + Phòng Bảo vệ cơ quan văn hoá, có bí số là PK30.

- Đồng chí Nguyễn Văn Thuận - nguyên trưởng phòng Bảo vệ nội bộ giữ chức trưởng phòng Bảo vệ kinh tế.

- Đồng chí Nguyễn Xuân Phương - nguyên phó phòng Bảo vệ nội bộ được cử giữ chức phó phòng Bảo vệ kinh tế.

- Đồng chí Bùi Hữu Chấn - nguyên phó phòng Bảo vệ nội bộ được bổ nhiệm giữ chức quyền trưởng phòng Bảo vệ cơ quan văn hoá. (Không có phó phòng).

Số cán bộ chiến sỹ ở 2 đội công tác được biên chế về 2 phòng sau khi tách lập.

Chức trách nhiệm của từng phòng sau khi tách

lập được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ và quyết định của trưởng Ty CA Bắc Thái.

Ngày 5 tháng 7 năm 1969

**ĐIỀU TRA KHÁM PHÁ VỤ HIẾP DÂM, GIẾT NGƯỜI
XẢY RA TẠI XÃ TÂN LONG, HUYỆN VÕ NHAI**

Hồi 4h ngày 5 - 7 - 1969 Ty CA nhận điện báo của bệnh viện Khu tự trị Việt Bắc: Khoảng 3h30' cùng ngày, Bệnh viện có tiếp nhận một bệnh nhân là em bé bị hiếp, bị đánh thương tích rất nặng. Các y bác sỹ đã tiến hành cấp cứu nhưng chỉ sau 15 phút em bé đã chết.

Sau khi nhận tin, phòng Cảnh sát nhân dân phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức khám nghiệm tử thi, thu thập dấu vết, thu thập chứng cứ và tổ chức truy xét đối tượng. Kết quả khám nghiệm tử thi kết luận: Nạn nhân là cháu Hoàng Thị My - 12 tuổi, ở xóm Đồng Mây, xã Tân Long, huyện Võ Nhai. Cháu My đã bị hung thủ hiếp rồi giết. Qua thu thập nguồn tin, các trinh sát được gia đình nạn nhân cho biết: Khoảng 17h ngày 4 - 7 cháu My ra cối gạo nước lấy gạo. Đến tối không

thấy cháu về, gia đình tổ chức đi tìm nhưng không kết quả. Nửa đêm thấy cháu bò về gọi cửa trong tình trạng thở gấp, mặt mày tái xám... Cháu cho biết: Khi ra lấy gạo cháu bị Hoàng Văn Xin - người cùng xóm hiếp và bóp cổ, đập vào bụng, đâm vào mặt... Gia đình đã đưa cháu đi Bệnh viện Khu cấp cứu nhưng không kết quả.

Ngày 6 - 7 - 1969 Ty CA đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Văn Xin - sinh năm 1950, trú tại xóm Đồng Mây xã Tân Long huyện Võ Nhai. Đồng thời tổ chức lực lượng truy bắt Xin. Đến ngày 22 - 7 đã bắt Xin tại khe suối thuộc xã Tân Long - Võ Nhai. Đấu tranh xét hỏi Hoàng Văn Xin thú nhận đầy đủ hành vi hiếp, giết cháu Hoàng Thị My như sau:

Trưa ngày 4 - 7 sau khi đi bữa ruộng về Xin bị mẹ và anh trai chửi mắng vì trong buổi sáng đi bữa Xin đã đánh trâu. Xin không ăn cơm, bỏ nhà đi dọc bờ suối. Khoảng 17h Xin gặp cháu My đang lấy gạo ở cối nước, y nảy ý định hiếp cháu My. Xin xông vào vật ngã cháu My xuống đất, y ngồi lên bụng và bóp cổ cháu. Đến khi cháu My ngất, Xin kéo cháu vào bụi cây cách đó khoảng 5m và thực hiện hành vi hiếp cháu My. Thoả mãn dục vọng, Xin đứng dậy nhưng sợ My còn sống sẽ

bị lộ hành vi hiếp nên Xin co chân đạp rất mạnh 3 lần vào bụng (My vẫn đang nằm ngửa) và đâm 2 cái rất mạnh vào mang tai My. Sau đó Xin bỏ trốn lên rừng.

Đêm, cháu My hồi tỉnh đã cố gượng bò về gọi gia đình và thuật lại sự việc bị Xin hiếp, giết.

Ty CA Bắc Thái đã hoàn thành hồ sơ vụ án và chuyển sang Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị truy tố Hoàng Văn Xin trước pháp luật về tội hiếp dâm, giết người.

Toà án nhân dân tỉnh Bắc Thái và Toà phúc thẩm Toà án nhân dân Khu tự trị Việt Bắc đều tuyên phạt Hoàng Văn Xin tù chung thân.

Ngày 30 tháng 8 năm 1969

**ĐIỀU TRA VỤ THAM Ô
TẠI BAN BẢO VỆ SỨC KHOẺ CÁN BỘ TỈNH**

Căn cứ đơn tố giác của quần chúng và một số cán bộ nhân viên trong cơ quan, tháng 8 - 1969 Ty CA Bắc Thái tiến hành điều tra việc: Y sỹ Lăng Hán Tiên - Cán bộ Ban bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh có dấu hiệu tham ô tài sản XHCN.

Qua điều tra, cơ quan Công an có đầy đủ tài liệu kết luận Lãng Hân Tiên đã phạm tội: Cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ của Nhà nước và tham ô tài sản XHCN. Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ngày 30 - 8 - 1969 cơ quan điều tra đã tiến hành bắt, khám xét đối với Lãng Hân Tiên. Kết quả ta thu rất nhiều giấy giới thiệu khám bệnh, đơn thuốc, tem phiếu các loại đều đã ký và đóng dấu khống chế. Thu tại nhà Tiên 120 kg tem đường, 27 hộp sữa, 21 kg tem thịt lợn, 2 kg mì chính... Đáng chú ý là thu 32 loại thuốc tây, thuốc bổ các loại (chủ yếu là các thứ thuốc quý, phân phối chặt chẽ) và rất nhiều dụng cụ y tế. Theo chuyên môn đánh giá thì toàn bộ số dụng cụ y tế và số thuốc này có thể trang bị đầy đủ cho một trạm xá có 20 giường bệnh.

Kết hợp kết quả điều tra thu thập chứng cứ với công tác đấu tranh khai thác Tiên cùng những tang vật khám nhà thu được, ngày 10 - 3 - 1971 Ty CA có bản cáo trạng số 02/CTr kết luận: Từ 1966 đến tháng 8 - 1969, Lãng Hân Tiên - nguyên là y sỹ Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh, có nhiệm vụ theo dõi sức khỏe các đồng chí lãnh đạo trong các cơ quan tỉnh, huyện, thành phố; các đồng chí cán bộ lãnh đạo ở TW đến địa phương công tác. Bằng việc tiến hành khám kiểm tra sức khỏe định kỳ

cho số cán bộ này và hàng ngày thường trực khám bệnh, kê đơn thuốc cho các đồng chí có bệnh đến khám và phát các loại tem thuốc quý... Tiên đã lợi dụng chức vụ để cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ trong việc phát các loại tem thuốc và tem thực phẩm bồi dưỡng. Tiên đã kê đơn, cho tem bồi dưỡng, tiêu chuẩn ngày nghỉ cho hơn 250 lượt người không đúng đối tượng bảo vệ sức khoẻ, gây thiệt hại rất lớn hàng hoá và chính sách phân phối kinh tế, chế độ ưu đãi của Nhà nước ta; làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Đảng và Chính phủ đối với cán bộ và nhân dân địa phương.

Từ những việc làm trái nguyên tắc, Tiên đã gây được cảm tình để rồi móc ngoặc với những cán bộ có chức quyền, lợi dụng mua đầy đủ vật liệu theo giá cung cấp; sử dụng phương tiện Nhà nước (ô tô) để vận chuyển số nguyên vật liệu về xây ngôi nhà 4 gian cấp 4 tại quê xã Thịnh Đức - huyện Đông Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên) trị giá gần 6 ngàn đồng. Tiên còn móc ngoặc với một số cán bộ thoái hoá biến chất khác, thông đồng tuồn hàng cung cấp ra tiêu thụ ngoài thị trường để chia nhau phân chênh lệch giá với số tiền hàng trăm đồng. Như vậy tổng số tiền Tiên đã lợi dụng để tham ô lên đến 3.996đ39.

Ngày 26 - 11 - 1971 Toà án nhân dân tỉnh Bắc Thái mở phiên toà công khai xét xử hành vi phạm tội cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ gây thiệt hại tài sản XHCN và tội tham ô tài sản XHCN của Lãng Hán Tiên. Toà tuyên phạt chung cho cả 2 tội mà Tiên đã phạm là 4 năm 6 tháng tù. Phạt tiền là 4 ngàn đồng, tịch thu toàn bộ tài sản hàng hoá khi khám nhà Tiên thu giữ, kê biên một số tài sản khác để bảo đảm cho việc thi hành án đối với Lãng Hán Tiên.

Ngày 6 tháng 9 năm 1969

BẢO VỆ LỄ TANG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Giữa lúc quân và dân cả nước đang ra sức thi đua lao động sản xuất, chiến đấu giành những thắng lợi rất quan trọng thì Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta, Người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc qua đời. Một tổn thất vô cùng đau đớn và lớn lao đối với toàn Đảng, toàn dân ta. Đảng và Nhà nước ta quyết định tổ chức

quốc tang và truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh với nghi lễ cao nhất. Thực hiện chỉ thị số 172/CT - TW ngày 3-9-1969 của Trung ương Đảng về tổ chức lễ tang Hồ Chủ tịch và Chỉ thị số 71/CT-BCA ngày 4-9-1969 của đồng chí Bộ trưởng Bộ CA về những công tác phải tiến hành trong những ngày lễ tang. Các lực lượng Công an Thái Nguyên đã biến đau thương thành hành động cách mạng, khẩn trương triển khai phương án bảo vệ chu đáo lễ tang Hồ Chủ tịch được tiến hành khắp nơi trong tỉnh.

Trước tổn thất vô cùng lớn lao, trong niềm đau thương vô hạn, tối 6 - 9 -1969 Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái nguyên tổ chức lễ truy điệu trọng thể Chủ tịch Hồ Chí Minh tại sân vận động thành phố Thái Nguyên - nơi mà trước đó 5 năm, trong dịp về Thái Nguyên, thăm lò cao gang thép nhân dịp ra mẻ gang đầu tiên, Hồ Chủ tịch đã nói chuyện và chúc mừng năm mới với cán bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh ta. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Ban Thường vụ tỉnh uỷ đã phát động phong trào học tập và làm theo Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Động viên quân và dân trong tỉnh tích cực thi đua, phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội trong giai đoạn khôi phục và phát triển kinh tế ở địa phương.

Trong những ngày lễ tang, lực lượng CA Thái Nguyên phối hợp chặt chẽ với lực lượng Quân đội, Bảo vệ các cơ quan xí nghiệp, CA xã tổ chức nắm tình hình, phát hiện những luận điệu tâm lý phản tuyên truyền của địch. Tổ chức tuần tra canh gác, bảo đảm giữ vững an ninh trật tự, tuyệt đối an toàn các hoạt động tưởng nhớ và lễ truy điệu Hồ Chủ tịch tại địa phương. Đó cũng thể hiện tình cảm và lòng biết ơn vô hạn của cán bộ chiến sỹ CA Thái Nguyên đối với công lao to lớn của của Hồ Chủ tịch.

Sau lễ tang Hồ Chủ tịch, cùng với toàn Đảng, toàn dân, lực lượng CA Thái Nguyên đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, học tập tư tưởng, đạo đức và Di chúc thiêng liêng của Người trong toàn thể cán bộ chiến sỹ Công an tỉnh.

Ngày 5 tháng 12 năm 1969

KHÁM PHÁ VỤ GIẾT NGƯỜI, CƯỚP CỦA

Ở XÃ CỔ LŨNG - HUYỆN PHÚ LƯƠNG

Sáng 5 - 12 - 1969, nhân dân Làng Phan xã Cổ Lũng (Phú Lương) phát hiện xác 3 bố con ông Vũ Thanh Tâm ở dưới giếng nước cạnh nhà. Được bà

con lối xóm kịp thời cứu vớt, chạy chữa nên ông Tâm và em Tân- 15 tuổi đã thoát khỏi bàn tay của tử thần. Riêng em Nguyên - 12 tuổi đã chết do vỡ hộp sọ. Vụ việc được kịp thời báo tới cơ quan Công an địa phương.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và tử thi xác định: đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng, thủ phạm đã giết 3 người rất dã man và cướp của. Kế hoạch điều tra truy xét đối tượng gây án kịp thời được triển khai. Một số trinh sát giàu kinh nghiệm được huy động xuống địa bàn điều tra vụ án.

Tại địa bàn xảy ra vụ trọng án, trinh sát đã kết hợp các biện pháp nghiệp vụ với việc phát động quần chúng, phát hiện các nguồn tin về đối tượng gây án; mở rộng thu thập về các quan hệ của nạn nhân, sàng lọc các đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan...

Căn cứ lời khai của ông Vũ Thanh Tâm và tài liệu do quần chúng phát hiện cung cấp, kết hợp các tài liệu khác thu được; ngày 10 - 12 - 1969 lực lượng CA tổ chức vây bắt tên Phạm Thái Xuân - sinh năm 1936, quê ở xã Quỳnh Lưu - Nho Quan - Ninh Bình, trú tại khu tập thể công nhân gang thép Thái Nguyên. Trước cơ quan điều tra, Xuân thú nhận: Y với gia đình ông Tâm là chỗ quen

biết. Xuân vẫn nghĩ gia đình ông Tâm có nhiều tiền vàng, nên từ lâu Y có ý định giết người trong gia đình ông để cướp tiền vàng. Tối 4 - 12 - 1969 Xuân đến nhà ông Tâm chơi và ngủ lại. Đến khoảng 2 giờ sáng, lợi dụng chủ nhà ngủ say, Xuân dùng búa bổ củi bổ nhiều nhất vào đầu, vào người từng nạn nhân (búa là của gia đình ông Tâm, nhưng trước khi đi ngủ Xuân đã bí mật lấy dấu vào một nơi). Xuân cho rằng cả 3 bố con ông Tâm đã chết. Y kéo xác từng người thả xuống giếng nước rồi vào nhà lục soát đồ đạc tìm tiền vàng. Xuân đã lấy đi một xe đạp thống nhất, một đồng hồ đeo tay cùng một số đồ đạc tư trang của gia đình ông Tâm rồi bỏ trốn.

Kết thúc điều tra, Ty CA đã hoàn chỉnh hồ sơ vụ án chuyển Viện kiểm sát nhân dân tỉnh để truy tố Phạm Thái Xuân trước pháp luật. Ngày 15 - 7 - 1970 Toà án nhân dân tỉnh đã mở phiên toà công khai xét xử tội giết người, cướp của rất dã man của Xuân. Toà tuyên phạt Phạm Thái Xuân - tử hình.

Vụ án đã kết thúc nhanh chóng do ý thức cảnh giác cao và sự giúp đỡ rất có hiệu quả của quần chúng nhân dân. Cùng với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao trong tấn công trấn áp tội phạm của các trinh sát Ty CA. Đã khám phá nhanh, bắt

đúng đối tượng, xử lý nghiêm; góp phần củng cố lòng tin, ổn định tinh thần và tư tưởng trong dân chúng địa phương.

NĂM 1970

Quý I năm 1970

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC BẢO VỆ KINH TẾ, GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ BƯU ĐIỆN-TRUYỀN THANH

Quán triệt tinh thần Chỉ thị số 04/TTg - TN của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết hội nghị CA toàn quốc lần thứ 24 về công tác bảo vệ kinh tế, chống ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu tài sản vật tư của Nhà nước. Ty CA đã tập trung hướng dẫn các ngành kinh tế; nhất là những ngành kinh tế trọng điểm như: Khai khoáng, gang thép Thái Nguyên, lương thực, thực phẩm, thương nghiệp, giao thông, bưu điện - truyền thanh... đẩy mạnh hơn nữa công tác quản lý, bảo vệ tài sản, vật tư, hàng hoá chống trộm cắp, tham ô, đầu cơ, buôn lậu...

Thông qua đợt phát động thực hiện ba cuộc vận động lớn của Trung ương (một là, đẩy mạnh lao

động sản xuất; hai là, phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của xã viên hợp tác xã nông nghiệp; ba là, nâng cao chất lượng đoàn viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh), kết hợp với việc thực hiện Nghị quyết 24 - Bộ Công an. Công an các cấp đã tích cực tham mưu giúp cấp uỷ, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan xí nghiệp của Trung ương và địa phương, tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Nhằm làm chuyển biến về nhận thức và hoạt động thực tiễn hàng ngày trong cán bộ đảng viên, công nhân viên chức về nhiệm vụ công tác bảo vệ kinh tế; công tác đấu tranh chống ăn cắp, tham ô, đầu cơ, buôn lậu hàng hoá, vật tư tài sản nói riêng.

Đồng thời với quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết trên, Công an tỉnh còn liên tục mở các đợt tấn công trấn áp mạnh các bọn tội phạm. Tiến hành giáo dục cải tạo, kiểm thảo răn đe nhiều đối tượng, lập hồ sơ tập trung cải tạo, đề nghị truy tố những đối tượng có hoạt động hiện hành vi phạm pháp luật. Còn kiến nghị điều chuyển nhiều đối tượng không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị ra khỏi những bộ phận thiết yếu cơ mật. Đã điều tra khám phá nhiều vụ án kinh tế, thu hồi tài sản trị giá hàng chục ngàn đồng.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ kinh tế, lực lượng Công an còn phối hợp tốt với các ngành liên quan phát động mạnh mẽ phong trào bảo vệ trị an, xây dựng cơ quan xí nghiệp an toàn, xã phố vững mạnh, ổn định... Tạo thuận lợi đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và việc vận dụng thực hiện các chính sách phát triển kinh tế của Đảng và Chính phủ ở địa phương.

Từ ngày 21 tháng 5 đến 3 tháng 6 năm 1970

BẢO VỆ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TỈNH ĐẢNG BỘ LẦN THỨ NHẤT

Trải qua 5 năm kể từ ngày 2 tỉnh hợp nhất thành Bắc Thái. Trong không khí thi đua sôi nổi của cuộc vận động chính trị “ học tập và làm theo Di chúc của Bác Hồ vĩ đại”. Từ ngày 21 tháng 5 đến ngày 3 tháng 6 năm 1970 Đảng bộ tỉnh tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1970 - 1973) tại thành phố Thái Nguyên. 272 đại biểu thay mặt cho hơn 3 vạn đảng viên về dự Đại hội. Đại hội vinh dự được đồng chí Lê Văn Lương - Bí thư TW Đảng đến dự. Có đại biểu Khu tự trị Việt

Bắc, đại diện các ban, ngành của TW và Khu tự trị đến dự. Đại hội vui mừng được đón tiếp đoàn đại biểu cán bộ tỉnh kết nghĩa Khánh Hoà do đồng chí Nguyễn Văn Chi- làm trưởng đoàn.

Đại hội kiểm điểm đánh giá quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ đã đề ra thời kỳ 1965 - 1969. Đại hội cũng xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh giai đoạn 1970 - 1973. Về nhiệm vụ an ninh trật tự, Nghị Quyết Đại hội xác định: “ Nâng cao chất lượng phong trào bảo vệ trị an và trật tự trị an xã hội, củng cố các địa bàn trọng điểm; thường xuyên giáo dục cho mọi người thấy được âm mưu thủ đoạn của kẻ địch và thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống âm mưu “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch... Quản lý chặt và cải tạo tốt các loại tội phạm, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hoạt động phá hoại, gây trọng án, gây rối trật tự trị an xã hội. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phong trào xây dựng cơ quan, xã, phố, thị trấn, thôn xóm an toàn, bảo vệ có hiệu quả các hoạt động kinh tế xã hội ở địa phương...”.

Tại Đại hội này , đồng chí Hoàng Khải Giáp - Trưởng Ty CA tiếp tục được bầu vào ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ và bầu vào Ban Thường vụ tỉnh uỷ.

Công tác bảo vệ Đại hội Đảng bộ tỉnh đã được chỉ đạo và xây dựng kế hoạch cụ thể. Do triển khai và thực hiện kế hoạch bảo vệ một cách kịp thời, chặt chẽ, chủ động nắm chắc tình hình, tập trung lực lượng tấn công truy quét kiên quyết bọn tội phạm, bài trừ các tệ nạn xã hội. Đặc biệt biết vận dụng các biện pháp công tác linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương. Nên suốt thời gian tiến hành các công tác chuẩn bị cũng như diễn ra Đại hội, lực lượng CA toàn tỉnh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ, giữ vững tình hình an ninh trật tự, góp phần vào sự thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất.

Ngày 12 tháng 6 năm 1970

**KHÁM PHÁ VỤ CƯỚP XẢY RA TẠI GIA ĐÌNH
ÔNG PHẠM VĂN ÁY Ở XÃ MỸ YÊN, HUYỆN ĐẠI TỪ**

Đêm 12 rạng ngày 13 - 6 - 1970 tại gia đình ông Phạm Văn Áy, ở xóm Đồng Phiên xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ xảy ra vụ cướp rất nghiêm trọng. Bọn cướp đã gọi cửa vào nhà dùng vũ khí uy hiếp, bắt trói nhét giẻ vào mồm mọi người

trong nhà, dùng vũ lực tấn công gây bị thương chủ nhà, bắt dồn ngói vào một chỗ, sau đó lục soát lấy tiền bạc và các tài sản có giá trị. Trong khi chúng đang hành động thì một cháu bé trong gia đình kịp chạy cửa sau trốn ra ngoài hô hoán kêu cứu. Bà con hàng xóm và dân quân địa phương đã báo động tổ chức vây bắt, nhưng bọn cướp đã kịp trốn thoát. Vụ án xảy ra đã làm cho nạn nhân và quần chúng rất hoang mang lo sợ, không yên tâm sản xuất, sinh sống - nhất là với những gia đình từ miền xuôi lên đây khai hoang xây dựng vùng kinh tế và có kinh tế khá giả.

Để nhanh chóng khám phá vụ trọng án, ổn định tình hình an ninh trật tự ở địa phương, Công an tỉnh đã lập Ban chuyên án do đồng chí Lê Kim Quý - Phó Ty CA làm trưởng ban, các đồng chí Lê Chính Tịch - Quyền trưởng phòng Cảnh sát nhân dân và đồng chí Hà Văn Hoán - Trưởng CA huyện Đại Từ làm phó ban, cùng một số uỷ viên khác. Ngày 16 - 6 - 1970 Ban chuyên án đã họp phân tích đánh giá vụ án và chỉ đạo: Tập trung lực lượng điều tra, phối hợp với lực lượng CA và chính quyền địa phương phát động phong trào quần chúng cung cấp các tin tức tài liệu có liên quan đến bọn tội phạm. Đồng thời đi sâu trình sát

thu thập nguồn tin chứng cứ, phát hiện sàng lọc các đối tượng nghi vấn. Đặc biệt chú ý biện pháp cơ sở, đặc tình để nhanh chóng khám phá vụ án.

Phòng Cảnh sát nhân dân được lãnh đạo Ty CA và Ban chuyên án giao nhiệm vụ chủ công. Phòng đã cử những cán bộ trình sát có kinh nghiệm điều tra xuống địa bàn xem xét hiện trường, lấy lời khai người bị hại, hỏi kỹ đặc điểm của những tên cướp và những tài sản đã bị mất. Từ các tài liệu trình sát thu thập được, kết hợp với tài liệu của cơ sở và quần chúng cung cấp, cùng với việc gọi hỏi tấn công công khai, các trình sát đã loại khỏi diện 20 đối tượng hiểm nghi nghiêm trọng ở địa phương và một số tỉnh liên quan.

Được sự thông báo và chỉ đạo sát sao của Bộ Công an, sự phối hợp tích cực của Sở Công an Hà Nội, Công an tỉnh Nam Hà và Công an tỉnh Hoà Bình, ngày 18 - 6 - 1971 ta đã bắt Đỗ Xuân Trường (tức Vinh) - sinh năm 1931, trú quán ở xã Đình Xá, huyện Bình Lục, tỉnh Nam Hà tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Trường là đối tượng liên quan vụ cướp nhà ông Phạm Văn Ấy, đang bị Công an tỉnh Nam Hà truy nã ở một vụ án khác.

Tại trại giam Ty Công an Bắc Thái, Trường đã thành khẩn khai rõ những hành vi phạm tội của y

và những tên đã tham gia vụ cướp nhà ông Ấy đêm 12 rạng ngày 13 - 6 - 1970:

Được tên Trần Văn Ly - sinh 1935 trú tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, tỉnh Nam Hà đề sugger và dẫn đường. Đêm 5 rạng ngày 6-6-1970, Trường cầm đầu cùng các tên Trần Văn Ly, Tống Văn Vịnh - sinh 1938; Tống Văn Tư - sinh 1941 (em ruột Vịnh) trú tại xã Tràng An, huyện Bình Lục; Trần Văn Trung - sinh 1940 và Trần Văn Thiện - sinh 1936, trú tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, tỉnh Nam Hà giả làm khách mua chè vào nhà ông Phạm Văn Ấy định cướp. Nhưng do những lý do khách quan và chủ quan chúng không hành động vụ cướp mà chỉ mua chè rồi rút lui.

Đêm 12 rạng ngày 13-6-1970 tên Trần Văn Trung cầm đầu cùng Trần Văn Ly, Trần Văn Thiện, Tống Văn Vịnh và các tên Lê Văn Vinh - 18 tuổi, Lê Văn Thư - 21 tuổi, Tống Văn Chiêu - 17 tuổi, Cao Văn An - 19 tuổi, Nguyễn Văn Chiến - 18 tuổi và Tống Văn Doanh - 31 tuổi giả làm khách mua chè gọi cửa xông vào nhà ông Phạm Văn Ấy dùng vũ khí uy hiếp chủ nhà rồi lục soát cướp tiền bạc, tài sản. Sau vụ cướp này, Trần Văn Ly đã tiết lộ với Đỗ Xuân Trường.

Ngày 2 - 7 - 1971 phối hợp với Ty Công an Nam Hà ta tiến hành bắt khám xét các tên: Trần

Văn Trung, Tống Văn Vịnh, Trần Văn Ly và Trần Văn Thiện. Tên Tống Văn Doanh ra tự thú, tên Tống Văn Tư ta gọi đến Công an huyện Bình Lục khai thác làm rõ rồi cho 2 tên này tại ngoại tại địa phương. Ngày 15 - 7 - 1971 ta bắt khám xét tiếp các tên: Lê Văn Vinh, Lê Văn Thư và Tống Văn Chiêu. Tại cơ quan Công an các tên này đều cúi đầu thú nhận đã gây ra vụ cướp tại nhà ông Phạm Văn Ấy đêm 12 rạng ngày 13 - 6 - 1970. Riêng 2 tên Cao Văn An và Nguyễn Văn Chiến cũng tham gia vụ cướp nhưng nhập ngũ từ tháng 10 - 1970 đang chiến đấu tại chiến trường miền Nam, ta đã đình chỉ điều tra. (Quyết định số 195/D43).

Toà án nhân dân tỉnh Bắc Thái đã mở phiên toà công khai tại sân vận động huyện Đại Từ xét xử hành vi của Trần Văn Trung và đồng bọn. Căn cứ tội trạng từng tên Toà tuyên phạt Trần Văn Trung - tù chung thân, Trần Văn Ly, Trần Văn Thiện và Tống Văn Vịnh mỗi tên 20 năm tù, các tên khác từ 12 đến 02 năm tù. Tên Đỗ Xuân Trường và Tống Văn Tư được miễn hình phạt.

Vụ cướp tại nhà ông Phạm Văn Ấy ở xã Mỹ Yên huyện Đại Từ được khám phá, bọn cướp bị trừng trị nghiêm khắc trước pháp luật. Quần chúng nhân dân rất phấn khởi, đồng tình với bản án Toà

đã tuyên, càng yên tâm tin tưởng vào lực lượng Công an và chính sách, pháp luật của Nhà Nước. Ty Công an cũng rút ra những bài học kinh nghiệm trong phòng ngừa và đấu tranh với bọn cướp có vũ khí hoạt động lưu động.

Ngày 14 tháng 7 năm 1970.

**ĐIỀU TRA VỤ CỐ Ý LÀM TRÁI, THIẾU TINH THẦN
TRÁCH NHIỆM GÂY THIẾT HẠI TÀI SẢN XHCN TẠI
TRƯỜNG TRUNG HỌC NGHIỆP VỤ MIỀN NÚI BẮC THÁI**

Tháng 12 - 1968 Bộ Công nghiệp nhẹ quyết định nâng Trường Công nghiệp địa phương tỉnh Bắc Thái (TCNĐPTBT) thành Trường Trung học nghiệp vụ miền núi Bắc Thái (TTHNVMNBT). Ông Phạm Mạnh Tích (tức Phạm Ngọc Thuyết). hiệu trưởng Trường CNĐPTBT được cử làm Hiệu trưởng Trường THNVMNBT. Từ năm 1966 đến cuối năm 1970 Trường đóng tại địa bàn sơ tán là 2 xã Tân Thái và Lục Ba huyện Đại Từ.

Tháng 6 - 1970 thi hành Chỉ thị của Bộ Công nghiệp nhẹ về việc thành lập Đoàn kiểm tra tiến

hành kiểm kê về tài chính kinh tế của Trường THNVMBNBT. Sau 1 tháng làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Đoàn kiểm tra đã kết luận: Trường THNVMBNBT có một số vi phạm về tài chính rất nghiêm trọng. Do đó Đoàn kiểm tra đề nghị Ty Công an tiến hành điều tra, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một số người có trách nhiệm trong Trường.

Qua điều tra xác minh, thu thập chứng cứ, ngày 14-7-1970 Ty Công an Bắc Thái đã quyết định khởi tố vụ án và giao cho phòng Bảo vệ nội bộ trực tiếp thụ lý. Kết quả điều tra xác minh như sau:

Phạm Ngọc Thuyết - 42 tuổi, nguyên Hiệu trưởng đã cùng Hoàng Văn Bản - 26 tuổi, nguyên kế toán trưởng và Nguyễn Văn Tiềm - 53 tuổi, nguyên trưởng phòng hành chính quản trị Trường THNVMBNBT có hành vi cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ và thể lệ kinh tế gây thiệt hại đến tài sản XHCN. Cụ thể:

1/ Sử dụng vốn kinh phí sai nguyên tắc tài chính là 27.540đ93, không quyết toán được.

2/ Chi tiền mặt sai nguyên tắc tài chính lên tới 12.800đ.

3/ Giả mạo chứng từ để rút tiền mặt ra chi tiêu sai nguyên tắc tài chính là 65.658đ,36.

4/ Vi phạm nguyên tắc tài chính (quỹ tiền lương) làm thiệt hại 26.550đ,

5/ Vi phạm chế độ nguyên tắc tuyển dụng và chiêu sinh (tuyển dụng, chiêu sinh sai 204 người).

6/ Vi phạm chính sách lương thực, thực phẩm và tem phiếu vải.

7/ Vi phạm nguyên tắc nợ phải thu và nợ phải trả.

Trong đó , nợ phải thu là: 39.246đ78.

nợ phải trả là: 75.771đ26.

Bằng những tài liệu điều tra xác minh, căn cứ các chứng cứ đã kết luận; Ngày 3 - 12 - 1970 ta bắt khám xét đối với Hoàng Văn Bản và ngày 4 - 12 - 1970 bắt khám xét Phạm Ngọc Thuyết. Đối với Nguyễn Văn Tiềm ta gọi hỏi khai thác làm rõ. Tại cơ quan điều tra Thuyết, Bản và Tiềm đều thú nhận hành vi cố ý làm trái, thiếu tinh thần trách nhiệm gây thiệt hại tài sản XHCN. Ngày 4 - 1 - 1972 Ty Công an Bắc Thái đã lập bản cáo trạng số 08/D43 đề nghị truy tố Phạm Ngọc Thuyết và đồng bọn trước toà án về tội: Cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ, thể lệ kinh tế, tài chính gây thiệt hại tài sản XHCN và tội thiếu tinh thần trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản XHCN.

Tại hội trường sơ tán, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Thái đã mở phiên toà xét xử hành vi phạm tội của

Phạm Ngọc Thuyết, Hoàng Văn Bản và Nguyễn Văn Tiềm. Căn cứ hành vi phạm tội của từng tên, Toà tuyên phạt:

- Phạm Ngọc Thuyết - 10 năm tù.
- Nguyễn Văn Tiềm - 3 năm tù.
- Hoàng Văn Bản - 2 năm 6 tháng tù và cấm đảm nhiệm công tác kế toán sau khi mãn hạn tù là 5 năm.

Buộc các bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tài sản do hành vi phạm tội của chúng gây thiệt hại.

Vụ án đã giúp cho Bắc Thái rút ra nhiều bài học kinh nghiệm để khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý kinh tế, tài chính.

Tháng 12 năm 1970

THỰC HIỆN CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG VỀ TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ TÀI SẢN XHCN

Trong hoàn cảnh đế quốc Mỹ gây ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc nước ta; Công tác tổ chức, quản lý kinh tế, việc xây dựng và thi hành các chế độ, thể lệ về quản lý kinh tế có phần bị buông lỏng. Công tác giáo dục và phát động quần chúng tham gia

bảo vệ của công làm chưa tốt; Việc trừng trị những hành động xâm phạm tài sản XHCN cũng thiếu nghiêm minh và kịp thời. Những hiện tượng tiêu cực như tham ô, trộm cắp, lãng phí tài sản của Nhà nước và tập thể chưa được ngăn chặn một cách có hiệu quả.

Nhằm bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, góp phần ngăn ngừa những hành động xâm phạm quyền sở hữu. Tháng 10-1970 Nhà nước ban hành Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản XHCN. Tiếp đó, ngày 9-12-1970 Ban Bí thư TW Đảng ra Chỉ thị số 185-CT/TW về tăng cường bảo vệ tài sản XHCN. Trong đó Chỉ thị nêu rõ một số công tác trọng tâm cần thực hiện tốt là:

- 1- Phải giáo dục, phát động quần chúng gây thành một phong trào cách mạng của đông đảo quần chúng có ý thức bảo vệ tài sản XHCN.
- 2- Tiếp tục xây dựng pháp luật, hoàn chỉnh tổ chức, chế độ, thể lệ quản lý kinh tế, tài chính, làm cơ sở cho việc bảo vệ tài sản XHCN.
- 3- Đề cao kỷ luật của Đảng và nghiêm chỉnh thi hành luật lệ Nhà nước. Cần nắm vững Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản

XHCN, bao gồm nội dung đấu tranh để ngăn ngừa, xử trí nhiều loại hành động phạm tội như: Trục tiếp xâm phạm tài sản XHCN; Cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ thể lệ gây thiệt hại đến tài sản XHCN; Vi phạm chế độ tem phiếu phân phối vật tư, hàng hoá; Thiếu tinh thần trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng tài sản XHCN; Bao che cho kẻ xâm phạm tài sản XHCN...

- 4- Phải lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác bảo vệ tài sản XHCN, vì đây là một cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp.

Thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản XHCN và Chỉ thị của Ban Bí thư, lãnh đạo Ty CA đã tổ chức quán triệt tới toàn thể cán bộ chiến sỹ và lãnh đạo chỉ đạo các đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch một cách khẩn trương, nghiêm túc. Trong đó giao trách nhiệm cho phòng PK29 thường xuyên kiểm tra hướng dẫn thực hiện thật cụ thể, chặt chẽ nội dung Chỉ thị và Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản XHCN.

NĂM 1970

SẮP XẾP LẠI TỔ CHỨC MỘT SỐ ĐƠN VỊ

Thực hiện Nghị quyết hội nghị CA toàn quốc lần thứ 24 về yêu cầu sắp xếp lại tổ chức một số đơn vị thuộc CA tỉnh cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới, đảm bảo đủ sức chiến đấu. Lãnh đạo Ty CA đã quyết định sắp xếp lại tổ chức một số đơn vị như sau:

1)- Tháng 2-1970: Sáp nhập phòng Bảo vệ giao thông vận tải và Bưu điện - truyền thanh (PK31) vào phòng Bảo vệ kinh tế (PK29) lấy tên là phòng Bảo vệ kinh tế (PK29).

- Đ/c Hạ Văn Ích - nguyên quyền trưởng phòng Bảo vệ kinh tế được cử giữ chức quyền trưởng phòng Bảo vệ kinh tế sau sáp nhập.

- Đ/c Lưu Chấn Ёn - nguyên quyền trưởng phòng PK31 được cử giữ chức phó phòng PK29 sau sáp nhập - phụ trách công tác Bảo vệ giao thông vận tải và Bưu điện - truyền thanh.

- Đ/c Nguyễn Xuân Phương - nguyên phó phòng Bảo vệ kinh tế được cử giữ chức phó phòng PK29 sau sáp nhập.

2)- Tháng 7 năm 1970: Giải thể Đồn CA Trung tâm thuộc CA thành phố Thái Nguyên. Tạm thời thành lập Đội Cảnh sát khu vực thuộc CA thành phố Thái Nguyên. Đ/c Nguyễn Quốc Bình - nguyên trưởng Đồn CA trung tâm được cử làm Đội trưởng Đội Cảnh sát khu vực.

3)- Ngày 6 -8 -1970 (Quyết định số 284/QĐ-UB): Giải thể đội Trinh sát ngoại tuyến (TK50). Đồng thời Trưởng Ty CA có quyết định điều động 6 cán bộ của TK50 đến nhận nhiệm vụ ở các đơn vị thuộc Ty CA.

4)- Chuyển tổ thường trực cơ quan Ty CA thuộc phòng Cảnh sát nhân dân do Đ/c Đỗ Xuân Bách làm tổ trưởng (và 2 cán bộ) sang Văn phòng Ty CA; vẫn đảm trách nhiệm vụ thường trực cơ quan.

5)- Chuyển tổ Hồ sơ thuộc Văn phòng Ty CA do Đ/c Hà Thị Khơi làm tổ trưởng (cùng 2 nhân viên) sang phòng nghiên cứu tổng hợp Ty CA; Vẫn đảm trách nhiệm vụ công tác Hồ sơ cơ quan.

Chức trách nhiệm vụ của các đơn vị sau khi sáp nhập, tách chuyển thực hiện theo quy định của Bộ CA.

NĂM 1971

Giữa tháng 4 năm 1971

TÁCH ĐƠN VỊ CHẤP PHÁP - TRẠI GIAM

THÀNH 2 ĐƠN VỊ ĐỘC LẬP

Hợp nhất 2 Ty Công an Bắc Cạn và Thái Nguyên (ngày 1-7-1965) Ty CA Bắc Thái có Trại tạm giam và Ban Chấp pháp cùng một số ban khác. Trại tạm giam do Đ/c Nguyễn Văn Cẩn - nguyên phó Giám thị trại tạm giam Ty CA Thái Nguyên được cử làm phó Giám thị phụ trách, cùng 2 Đ/c phó Giám thị khác. Ban Chấp pháp do Đ/c Đỗ Khắc Hình - nguyên trưởng Ban Chấp pháp Ty CA Thái Nguyên được cử làm trưởng Ban Chấp pháp, cùng 1 Đ/c phó ban khác.

Năm 1969 do yêu cầu công tác, Trưởng Ty CA Bắc Thái đã quyết định sáp nhập Trại tạm giam (PK54) vào phòng Chấp pháp (PTD5 hoặc D43) thành phòng Chấp pháp - Trại giam, có bí hiệu PK77. Đ/c Đỗ Khắc Hình - được cử làm trưởng phòng. Đ/c Nguyễn Văn Cẩn làm phó phòng phụ trách Trại tạm giam.

Giữa tháng 4 năm 1971 theo chỉ đạo thống nhất của Bộ CA và thực hiện quyết định của UBHC

tỉnh. Lãnh đạo Ty CA tiến hành tách phòng PK77 thành 2 đơn vị là phòng Chấp pháp (PTĐ5) do Đ/c Đỗ Khắc Hình làm trưởng phòng, Trại tạm giam do Đ/c Nguyễn Văn Cẩn làm quyền Giám thị.

Ngày 29-5-1971 Ủy ban hành chính tỉnh ra quyết định số 228/QĐ-UB duyệt cấp cho phép Ty CA được xây dựng Trại tạm giam trên khu đất thuộc xóm Cao Sơn xã Sơn Cẩm huyện Phú Lương (Trại tạm giam CA Thái Nguyên ngày nay).

Chức trách nhiệm vụ của từng đơn vị sau khi tách thành lập thực hiện theo quy định của Bộ Công an.

Cuối năm 1971

LỰC LƯỢNG CÔNG AN PHỤC VỤ THỰC HIỆN

NGHỊ QUYẾT 195 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Để phục vụ tốt việc thực hiện Nghị quyết 195-NQ/TW ngày 6-3-1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh; Thực hiện Chỉ thị số 296 của Bộ CA và được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, cuối năm 1971 Ty CA Thái Nguyên đã phối hợp với Ban tổ chức và Ủy Ban kiểm tra Đảng chủ

động nắm tình hình và kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Qua kiểm tra ở 39 đơn vị, địa phương đã phát hiện 1.260 đảng viên có vấn đề cần xem xét tư cách. Trong đó lực lượng CA đã tiến hành thẩm tra xác minh, kết luận và kiến nghị cấp uỷ tiến hành phân loại đảng viên, loại A là 20,2%, loại B là 54,8% và loại C là 25%. Đã thi hành kỷ luật 306 đảng viên, gồm 10 huyện uỷ viên và tương đương, 71 Đảng uỷ và Chi uỷ viên, khai trừ 178 ra khỏi Đảng, lưu Đảng 186 trường hợp khác...

Quá trình thực hiện nội dung Nghị quyết của Bộ Chính trị, lực lượng Công an đã cung cấp nhiều tài liệu giúp cho Tỉnh uỷ, các Đảng uỷ, Chi uỷ, Thủ trưởng cơ quan có những kết luận chính xác, khách quan, góp phần giải quyết tốt tình hình cục bộ, mất đoàn kết, bè phái trong một bộ phận cán bộ lãnh đạo ở một số ngành, địa phương như bệnh viện Đồng Hỷ, bệnh viện Phú Lương, phòng Giáo dục thành phố Thái Nguyên, huyện Phổ Yên, Võ Nhai...

Lực lượng CA đã trực tiếp phối hợp thẩm tra về tiêu chuẩn chính trị hàng trăm trường hợp quân chúng được kết nạp vào Đảng trong số 676 đảng viên mới của 4 đợt kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Thông qua thẩm tra xác minh đã phát hiện nhiều trường hợp không đủ tiêu chuẩn đã cho đi

dự lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng hoặc không bảo đảm thủ tục hồ sơ kết nạp vào Đảng. Để phục vụ yêu cầu chi viện của chiến trường, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Ty CA Thái Nguyên đã phối hợp cùng các ngành liên quan, các trường Đại học, Trung học và các đơn vị địa phương tiến hành củng cố hồ sơ, xét duyệt 225 trường hợp là cán bộ công nhân viên chức và sinh viên để bổ sung vào lực lượng quân thường trực. Còn trực tiếp xét duyệt 1.230 hồ sơ là sinh viên Đại học và hơn 500 là sinh viên Trung học chuyên nghiệp để đưa đi đào tạo nghề trong và ngoài nước, đảm bảo tiêu chuẩn chính trị, đúng chính sách phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ.

NĂM 1972

Tháng 2 năm 1972

LẬP CHUYÊN ÁN ĐẤU TRANH VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG HOẠT ĐỘNG THEO PHƯƠNG THỨC P86

Tên Nguyễn văn Hãn - ở xã Hùng Cường - Đại Từ nhập ngũ tháng 6 - 1967, đi B chiến đấu từ tháng 11 - 1967. Tháng 11 - 1968 bị địch bắt, tra tấn, lôi kéo, mua chuộc, huấn luyện sử dụng làm

tay sai để tung trở lại niềm Bắc hoạt động gián điệp. Tháng 12 - 1968 Hãn được địch bí mật đưa ra vùng giải phóng. Ngày 19 - 8 - 1969 Hãn được xuất ngũ về địa phương lao động sản xuất. Từ khi về địa phương tên Hãn không chịu lao động, thường đi lại nhiều nơi buôn bán nghi vấn, quan hệ phức tạp, có lời nói ca ngợi chế độ Mỹ - Ngụy, nói xấu chế độ ta. Có lúc bộc lộ thái độ luyến tiếc cuộc sống quá khứ (lúc bị địch bắt).

Tên Nguyễn Kim Cường - ở xã Thuận Thành - Phổ Yên nhập ngũ tháng 1 - 1966, đi B chiến đấu từ tháng 5 - 1966. Ngày 3 - 6 - 1968 bị địch bắt tại chiến trường tỉnh Thừa Thiên. Tại các trung tâm chiêu hồi Phú Bài - Đà Nẵng địch dụ dỗ, mua chuộc và Cường đồng ý nhận làm việc cho chúng. Chúng đưa Cường đi huấn luyện gián điệp, giao nhiệm vụ ra vùng giải phóng và miền Bắc hoạt động gián điệp. Tháng 7 - 1968 địch bí mật thả Cường ra vùng giải phóng Phong Điền. Ngày 2 - 6 - 1970 Cường trở về quê lao động sản xuất. Tại địa phương, Cường có nhiều biểu hiện hoạt động nghi vấn, đi lại quan hệ phức tạp, sinh hoạt kinh tế bất minh. Có nhiều biểu hiện chống đối các chính sách ở địa phương. Ca ngợi cuộc sống chế độ Mỹ - Ngụy ở miền Nam.

Được sự chỉ đạo của Bộ, Công an Thái Nguyên đã có kế hoạch tiếp nhận đối tượng về địa phương, tiến hành các công tác trinh sát, khai thác, quản lý đối tượng.

Căn cứ tài liệu trinh sát thu thập được tại địa phương, kết hợp tài liệu do Bộ trao đổi. Ngày 7 - 2 - 1972 Công an Thái Nguyên đã lập chuyên án đấu tranh với Nguyễn Kim Cường - theo phương thức hoạt động P86, lấy bí số ĐT13, bí danh là "Xây" - Lập hồ sơ số AK58.

Ngày 10- 2 - 1972 lập chuyên án đấu tranh với Nguyễn văn Hãn theo phương thức P86, lấy bí số ĐT11, bí danh là "Hạ" - Lập hồ sơ số AK57.

Quá trình đấu tranh chuyên án, bằng các biện pháp nghiệp vụ các trinh sát đã kết luận: Nguyễn văn Hãn và Nguyễn Kim Cường đều bị địch bắt trong khi chiến đấu. Do ý thức rèn luyện kém, không chịu được tra tấn gian khổ, có tư tưởng hoang mang dao động ... Nhằm được tư tưởng đó, bọn tình báo Mỹ - Ngụy đã dụ dỗ, mua chuộc Hãn và Cường. Qua thẩm tra thử thách và khống chế, Hãn và Cường đã nhận làm tay sai cho địch, được địch đưa đi huấn luyện cấp tốc tại trung tâm Biên Hoà. Tại đây Hãn và Cường được địch huấn luyện về phương thức hoạt động gián điệp, thu thập tin tức tình báo quân sự, học viết báo cáo bằng mật

mã, cách xác định toạ độ, cách xâm nhập, thu tin, cất dấu tài liệu, đối phó khi bị phát hiện ... Nhiệm vụ của Hãn và Cường là điều tra tin tức về quân sự, trộm vũ khí, hoạt động chỉ điểm, gây cơ sở làm tay chân cho chúng ...

Quá trình đấu tranh chuyên án, Ty Công an đã tổ chức các đợt sơ kết phân tích đánh giá diễn biến của chuyên án. Theo chỉ đạo của Bộ Công An, ngày 3-8-1974 Công an Thái Nguyên đã gọi hỏi, tấn công chính trị, khai thác và vô hiệu hoá các hoạt động của Nguyễn văn Hãn và Nguyễn Kim Cường. Còn đưa 2 tên ra kiểm thảo trước quần chúng.

Kết thúc chuyên án đưa Hãn, Cường vào diện đối tượng sưu tra theo quy định.

Ngày 26 tháng 4 năm 1972

**LÃNH ĐẠO TY CÔNG AN CHỈ THỊ
CHUYỂN TOÀN BỘ LỰC LƯỢNG SANG
TRẠNG THÁI SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU CAO**

Năm 1972 cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân và dân ta trên đà chiến thắng, đã giành được những thắng lợi rất to lớn và toàn diện. Song đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai với bản chất xâm lược, hiếu chiến và nhằm gỡ thế thất bại,

chúng đã trắng trợn gây lại chiến tranh phá hoại rất ác liệt trên khắp miền Bắc nước ta từ ngày 16 - 4 - 1972. Chúng sử dụng các loại máy bay hiện đại nhất như F.105, F.111, B52 ... điên cuồng đánh phá với quy mô và ác liệt hơn trước. Đồng thời với việc tăng cường chiến tranh phá hoại, chúng đẩy mạnh chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý với những phương thức và thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt hơn nhiều lần.

Trước tình hình nhiệm vụ mới, quán triệt Nghị quyết hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 26 và Nghị quyết 17/NQ - BT của Thường vụ tỉnh uỷ, ngày 26 - 4 - 1972 lãnh đạo Ty Công an ra chỉ thị chuyển toàn bộ lực lượng sang trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao với những nội dung, yêu cầu cụ thể: Toàn lực lượng CA phải ở trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao. Quân sự hoá cơ quan, chủ động thực hiện di chuyển phòng không sơ tán, thực hiện các chế độ nội quy giữ gìn trật tự, bảo vệ bí mật, bảo vệ tài sản. Chủ động đối phó với hoạt động gián điệp, biệt kích, tuyên truyền chiến tranh tâm lý. Các lực lượng nghiệp vụ phải bám sát địa bàn, nắm vững tình hình diễn biến hoạt động của các loại đối tượng, tích cực thực hiện đối sách theo kế hoạch chỉ đạo thống nhất của Bộ và của lãnh đạo Ty. Chú trọng công tác bảo vệ nội bộ -

nhất là những nơi đón tiếp các phái đoàn khách nước ngoài ...

Chỉ thị của lãnh đạo Ty CA được quán triệt nghiêm túc, triển khai thực hiện xuống tới cơ sở và từng cán bộ chiến sỹ CA ; góp phần tích cực bảo vệ an ninh trật tự thời chiến ở địa phương.

Ngày 28 tháng 5 năm 1972

**BÓP CHẾT TỔ CHỨC PHẢN ĐỘNG “ LIÊN ĐOÀN
VÔ SẢN TOÀN CẦU” Ở HUYỆN VÕ NHAI**

Tháng 4 năm 1972 Ty Công an Quảng Ninh xác lập và tổ chức đấu tranh chuyên án F.226 - tổ chức phản động “ Liên đoàn vô sản toàn cầu” ở địa bàn huyện Ba Chẽ. Đối tượng của chuyên án là Lý Tiến Lâm - dân tộc Dao, quê ở xã Vũ Chấn, huyện Võ Nhai . Lâm đang là nhân viên hợp đồng của phòng Lương thực huyện Ba Chẽ. Qua đấu tranh chuyên án, Công an Quảng Ninh phát hiện tổ chức phản động này của Lâm không chỉ có ở địa bàn huyện Ba Chẽ - Quảng Ninh mà chúng đã mở rộng phạm vi hoạt động tới một số xã thuộc huyện Võ Nhai , tỉnh Bắc Thái .

Được Công an Quảng Ninh trao đổi phối hợp, Công an Bắc Thái tiến hành xác minh kết luận : Tại địa bàn 4 xã (Tràng Xá, Nghinh Tường, Vũ Chấn, Phú Thượng) huyện Võ Nhai , Lý Tiến Lâm đã tuyên truyền, lôi kéo và kết nạp một số đối tượng tham gia vào tổ chức “ Liên đoàn vô sản toàn cầu”. Lâm và đồng bọn vẫn tiếp tục tuyên truyền phát triển tổ chức.

Xác minh về Lâm được biết: Lý Tiến Lâm (tức Bảo) sinh năm 1943 ở xã Vũ Chấn - Võ Nhai. Cuối năm 1958 , Lâm vào học trường Vùng cao Việt Bắc (Thái Nguyên). Sau khi tốt nghiệp lớp 10 Lâm được chuyển vào học Trường Đại học sư phạm Việt Bắc. Tại đây Lâm vi phạm kỷ luật (hủ hoá) nên bị buộc thôi học trả về địa phương. Năm 1966 Lâm vào làm kế toán tại xưởng cơ khí Võ Nhai. Tại xưởng cơ khí này, Lâm cũng bị kỷ luật vì hủ hoá và làm hụt tiền công quỹ. Khi xưởng cơ khí Võ Nhai cử Lâm đi làm nghĩa vụ quân sự thì y bỏ trốn về địa phương. Tại địa phương Lâm cùng Triệu Đức Đường ở xã Vũ Chấn, Triệu Sinh Vượng ở xã Nghinh Tường và Lý Phúc Tiến ở xã Phú Thượng (Võ Nhai) thường tụ tập nói xấu phong trào hợp tác hoá nông nghiệp ... Năm 1971 Lâm về Ba Chẽ, nói là đi tìm việc làm, nhưng mục đích là đi tuyên truyền, lôi kéo số người dân tộc

Dao ở đây tham gia vào một tổ chức kín để làm "Cuộc cách mạng mới".

Âm mưu của tổ chức "Liên đoàn vô sản toàn cầu" là: Tập hợp rộng rãi số thanh niên đảo ngũ, trốn nghĩa vụ quân sự, số có tư tưởng bất mãn, bọn tề ngụy cũ ... Nhằm đánh đổ số cán bộ lãnh đạo từ cơ sở là người kinh, tiến tới lật đổ chính quyền hiện tại, lập một chính quyền mới do người Dao lãnh đạo và làm chủ. Chúng dựng lên việc "xung đón vua" nên đồng bào dân tộc Dao bỏ cả sản xuất chuẩn bị đón "Vua" ra ... Đã gây rất nhiều khó khăn cho ta trong thực hiện chính sách - nhất là về nghĩa vụ quân sự và thu thuế nông nghiệp ở địa phương.

Ngày 28 - 5 - 1972, lãnh đạo Ty CA tổ chức cuộc họp để đánh giá toàn bộ tài liệu thu thập được và quyết định lập chuyên án đấu tranh với số đối tượng trong tổ chức "Liên đoàn vô sản toàn cầu" ở địa bàn Võ Nhai, lấy bí số Đ. 872. Đối tượng chính của chuyên án là tên Lý Tiến Lâm.

Quá trình đấu tranh chuyên án, các trình sát tiến hành xác minh được biết: Vào ngày 25 - 6 - 1972 tại Ba Chẽ - Quảng Ninh, Lâm sẽ triệu tập cuộc họp với quy mô lớn các thành viên trong "Liên đoàn vô sản toàn cầu", nhằm phục vụ ý đồ

khuyến khích, tiếp tục phát triển tổ chức và củng cố lòng tin cho số hội viên. Đồng thời sẽ thông qua cương lĩnh, điều lệ hoạt động và phân công vị trí trách nhiệm các hội viên trong tổ chức. Số đối tượng ở địa bàn Võ Nhai cũng được triệu tập về dự cuộc họp này.

Quán triệt phương châm "bóp chết từ trong trứng" với các tổ chức nhen nhóm phản động, ngày 17-6-1972 Ban lãnh đạo chuyên án đã họp quyết định phá án bắt đối tượng trước khi chúng tổ chức cuộc họp (ngày 25-6). Ngày 22-6-1972 ta bắt Lý Tiến Lâm và một số tên cốt cán trong tổ chức phản động khi chúng trên đường từ Quảng Ninh lên Võ Nhai tổ chức cuộc họp. Khám xét người và nơi ở của các đối tượng ta thu nhiều tài liệu và tang vật của tổ chức phản động "Liên đoàn vô sản toàn cầu". Liên tiếp những ngày sau đó ta bắt các tên còn lại đã tham gia trong tổ chức phản động ở cả 2 địa bàn Quảng Ninh và Võ Nhai.

Qua đấu tranh khai thác Lý Tiến Lâm và đồng bọn của y đều thú nhận đã nhen nhóm, thành lập và tham gia vào tổ chức phản động "Liên đoàn vô sản toàn cầu". Chúng đã tuyên truyền trong đồng bào người Dao, kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ về nghĩa vụ quân sự, chính sách hợp tác hoá nông nghiệp, gây nghi ngờ chia rẽ dân tộc,

làm giảm uy tín và ảnh hưởng khối đoàn kết của chính quyền cấp xã, cấp huyện và âm mưu lật đổ chính quyền hiện tại...

Để phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị ở địa phương, sau khi hoàn chỉnh hồ sơ vụ án, Ty Công an lập hồ sơ tập trung giáo dục cải tạo đối với tên cầm đầu Lý Tiến Lâm. Số đối tượng còn lại theo tính chất mức độ phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo nhận tội của từng tên đã tiến hành giáo dục kiểm thảo và đưa công khai kiểm điểm trước quần chúng.

Cái gọi là "Liên đoàn vô sản toàn cầu" của Lý Tiến Lâm và đồng bọn, âm mưu hoạt động chống phá chính quyền cách mạng ở vùng dân tộc thiểu số đã bị chặn đứng và bóp chết.

Ngày 22 tháng 6 năm 1972

**ĐIỀU TRA KẾT LUẬN VỤ ÁN NGUYỄN VĂN YẾN
CÙNG ĐỒNG BẠN ĐÁNH CHẾT NGƯỜI TẠI XÃ
ĐỘNG ĐẠT, HUYỆN PHÚ LƯƠNG**

Ngày 21 -6 -1972 tại hợp tác xã Thành Đồng, xã Động Đạt, huyện Phú Lương xảy ra vụ án mạng làm chết 1 người (bà Hoàng Thị Hựu - 53 tuổi) và bị thương 1 người (chị Phan Thị Thuận - 17 tuổi). Ty Công an đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các tên:

- Nguyễn Văn Yến - 47 tuổi, làm ruộng, trú tại HTX Thành Đồng, xã Động Đạt, huyện Phú Lương và thi hành lệnh bắt giam ngày 26-6-1972.

- Nguyễn Văn Canh - 53 tuổi, làm ruộng, trú tại HTX Thành Đồng, xã Động Đạt, huyện Phú Lương bắt giam ngày 28-6-1972.

- Nguyễn Văn Sơ - 50 tuổi, làm ruộng, trú tại HTX Thành Đồng, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, bắt giam ngày 19-1-1973.

Với tội danh tổ chức đánh chết người.

- Hoàng Văn Hùng tức Phan Văn Ty - 45 tuổi, nguyên là Đảng uỷ viên, xã đội trưởng xã Động Đạt, huyện Phú Lương về tội thiếu tinh thần trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng (chết người). Bắt giam ngày 5-10-1972.

Qua đấu tranh chúng đã khai nhận:

Vào khoảng 18 giờ ngày 21-6-1972, Nguyễn Văn Yến đến báo với Hoàng Văn Hùng : bụi tre nhà Yến bị mất mấy cái măng, nghi cho bà Hựu nhà ở gần đấy lấy và mời Hùng đến giải quyết. Hùng đi thẳng sang nhà bà Hựu và hỏi bà có được lấy măng của Yến không .Bà Hựu trả lời Hùng là không lấy. Trong lúc Hùng hỏi Bà Hựu thì Yến, Canh, Sơ lòi qua tiếng lại rồi xông vào đánh anh Sang (con bà Hựu), Hùng còn ra lệnh cho bọn Yến, Canh, Sơ bắt trói anh Sang. Anh Sang hoảng sợ bỏ chạy. Yến xô vào chém bà Hựu 1 nhát vào

đầu làm bà ngã vật xuống đất bất tỉnh (Yến chuẩn bị dao từ ở nhà). Chị Thuận (con gái bà Hựu) thấy mẹ bị chém nằm dưới đất đã chạy lại ôm mẹ gào khóc kêu cứu liền bị Yến, Canh đâm đá túi bụi. Tên Sơ chạy đi lấy phân trâu nhét vào miệng bà Hựu. Trong khi Yến, Canh, Sơ đánh chém, hành hạ mẹ con bà Hựu , Hùng có mặt nhưng không có biện pháp gì ngăn chặn hành vi phạm tội rất dã man, trắng trợn như vậy của chúng. Đến khi bà con hàng xóm chạy đến can ngăn thì bọn Yến, Canh, Sơ mới dừng tay và bỏ về nhà. Hùng cũng theo chúng về nhà Yến ăn cơm, uống rượu. Mọi người đã đưa bà Hựu, chị Thuận đi cấp cứu nhưng bà Hựu đã chết ngay trên đường, chị Thuận phải chuyển đi điều trị dài ngày tại Bệnh viện thần kinh TW nhưng vẫn chưa khỏi hẳn.

Với những hành vi phạm tội rất dã man, tàn bạo và trắng trợn của Nguyễn Văn Yến và đồng bọn. Ngày 25-1-1973 Toà án nhân dân tỉnh đã mở phiên toà công khai tại trụ sở xã Động Đạt huyện Phú Lương xét xử hành vi phạm tội của Yến và đồng bọn. Căn cứ tội trạng từng tên Toà án tuyên phạt: Nguyễn Văn Yến- tù chung thân, Nguyễn Văn Canh - 14 năm tù, Nguyễn Văn Sơ - 7 năm tù và Hoàng Văn Hùng - 3 năm tù. Toà còn buộc các bị cáo phải bồi thường cho gia đình nạn nhân là 1.233 đồng .

Một bản án thích đáng cho những kẻ vì một lý do thù tức cá nhân mà lộng hành coi thường pháp luật.

Ngày 29 tháng 8 năm 1972

THÀNH LẬP PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

Nhiệm vụ công tác quản lý và bảo đảm an toàn trật tự giao thông ở địa phương luôn có lực lượng Công an chuyên trách đảm nhiệm. Đó là cán bộ chiến sỹ Đội cảnh sát giao thông thuộc phòng Cảnh sát nhân dân - Ty Công an Thái Nguyên.

Trong những năm tháng của cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ xuống miền Bắc nói chung và Thái Nguyên nói riêng, công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông càng đặt ra với vị trí trọng yếu và cấp thiết hơn.

Trước yêu cầu đòi hỏi của công tác quản lý và bảo đảm trật tự an toàn giao thông vận tải. Theo chỉ đạo của Bộ Công an, Trưởng Ty Công an đã có văn bản đề nghị và ngày 29- 8-1972 Chủ tịch UBHC tỉnh đồng ý ra quyết định số 372/QĐ-UB về việc thành lập phòng Cảnh sát giao thông, lấy bí số là PTH3 thuộc Ty Công an Bắc Thái (trên cơ sở hợp nhất Đội Cảnh sát giao thông thuộc phòng Cảnh sát nhân dân với Đội bảo vệ giao thông vận tải và Bưu điện - truyền thanh thuộc phòng Bảo vệ kinh tế).

Phòng Cảnh sát giao thông được thành lập do đồng chí Lưu Chấn Ёn phụ trách. Đến ngày 16-10-1972 chính thức bổ nhiệm đồng chí Lưu Chấn Ёn giữ chức trưởng phòng Cảnh sát giao thông và đồng chí Nguyễn Tất Khải - giữ chức phó phòng Cảnh sát giao thông.

Chức trách nhiệm vụ của phòng Cảnh sát giao thông thực hiện theo quy định của Bộ Công an.

Phòng Cảnh sát giao thông từ khi thành lập luôn phát huy vai trò, trách nhiệm được giao; đã xây dựng đội ngũ cán bộ chiến sỹ không ngừng trưởng thành về nhiều mặt. Trang bị các phương tiện và điều kiện làm việc ngày càng đầy đủ và hoàn chỉnh. Đã lập nhiều thành tích quan trọng trong công tác quản lý và giữ gìn trật tự an toàn giao thông; cùng các đơn vị nghiệp vụ khác trong lực lượng Công an Thái Nguyên hoàn thành nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

Ngày 28 tháng 10 năm 1972

THÀNH LẬP PHÒNG BẢO VỆ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Do nhiệm vụ công tác bảo vệ kinh tế nông nghiệp nông thôn đòi hỏi. Theo chỉ đạo của Bộ, lãnh đạo Ty Công an có văn bản đề nghị và ngày

28 -10-1972 UBHC tỉnh ra quyết định số 481/QĐ - UB về việc thành lập phòng Bảo vệ kinh tế nông nghiệp nông thôn thuộc Ty Công an Thái Nguyên, có bí hiệu là BVKT II. Phòng Bảo vệ kinh tế II được thành lập trên cơ sở tách đội Bảo vệ kinh tế nông nghiệp nông thôn thuộc phòng Bảo vệ kinh tế (PK29) . Lúc này phòng Bảo vệ kinh tế còn 2 đội công tác đảm nhiệm 2 nhiệm vụ: Bảo vệ kinh tế công nghiệp và Bảo vệ kinh tế thương nghiệp XHCN - gọi là phòng Bảo vệ kinh tế I.

Đồng chí Dương Minh Thúc - Phó phòng Nghiên cứu tổng hợp được bổ nhiệm giữ chức trưởng phòng BVKT II. Tháng 12 - 1972 đồng chí Dương Đình Tuân - nguyên huyện trưởng Công an Phổ Yên được điều động về làm phó phòng Bảo vệ kinh tế nông nghiệp nông thôn.

Chức trách nhiệm vụ của phòng Bảo vệ kinh tế nông nghiệp nông thôn thực hiện theo quy định của Bộ Công an và trưởng Ty Công an Thái Nguyên.

Phòng Bảo vệ kinh tế nông nghiệp nông thôn được thành lập và phát triển ngày càng hoàn thiện cả về “ lượng và chất ”. Cán bộ chiến sỹ phòng Bảo vệ kinh tế II đã lập nhiều thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao; góp phần xứng đáng vào thành tích và truyền thống của lực lượng Công an tỉnh nhà.

Chương Ba

**GIỮ VỮNG AN NINH TRẬT TỰ, BẢO
VỆ VÀ KHÔI PHỤC KINH TẾ HẬU
HƯƠNG MIỀN BẮC, CHI VIỆN TÍCH
CỰC CHO AN NINH MIỀN NAM, GÓP
PHẦN VÀO THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG
CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC.**

(1973 - 30/4/1975)

NĂM 1973

Ngày 12 tháng 3 năm 1973

CÔNG AN THÁI NGUYÊN VỚI VIỆC THỰC HIỆN CHỈ THỊ CỦA TỈNH ỦY TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Hiệp định Pa ri được ký kết, quân Mỹ và quân chư hầu đang rút khỏi miền Nam Việt Nam. Nhưng tin tức hàng ngày cho thấy: “ Chiến trường chưa im tiếng súng, hoà bình chưa được củng cố, chiến tranh đang có chiều hướng tiếp diễn và ngày càng lan rộng”.

Trước tình hình đó, ngày 12- 3-1973 Thường vụ tỉnh uỷ Bắc Thái có chỉ thị gửi các cấp, các ngành chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trong tình hình mới. Chỉ thị nhấn mạnh: Nhiệm vụ trước mắt của toàn quân, toàn dân trong tỉnh là phải luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao. Tiếp tục làm nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Sau khi tổng quát đánh giá tình hình, Chỉ thị nêu rõ một số nội dung cơ bản của công tác xây

dụng Đảng là: Yêu cầu tập trung làm thật tốt việc sơ kết thực hiện Nghị quyết 195 và Chỉ thị 192 của Trung ương và Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị. Trong đó chú ý thực hiện tốt mấy công tác lớn sau:

1- Chỉ đạo thật tốt đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt và bàn biện pháp thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Trung ương về tình hình và nhiệm vụ mới.

2- Đẩy mạnh cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, ra sức củng cố tổ chức cơ sở Đảng.

3- Chuẩn bị và tiến hành tốt Đại hội Đảng các cấp, thông qua đó kiện toàn một bước các ban tham mưu của cấp uỷ và các ngành trọng yếu của chính quyền. Tạo điều kiện nâng cao một bước trình độ lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng.

4- Tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo bảo vệ Đảng, bao gồm cả việc giải quyết tốt những tồn tại của cuộc vận động bảo vệ, chỉnh đốn Đảng...

Quán triệt chỉ thị của Thường vụ tỉnh uỷ, Ty Công an đã lập kế hoạch thực hiện và chỉ đạo các đơn vị phòng, ban, Công an các huyện, thành làm

tốt công tác bảo vệ Đảng, phục vụ việc thực hiện Nghị quyết 195 và 255, Chỉ thị 192 của Trung ương và Chỉ thị của Thường vụ tỉnh uỷ.

Nội dung chủ yếu của kế hoạch thực hiện là:

- Phải nghiên cứu nắm vững nội dung các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh uỷ. Phối hợp với các ngành, tổ chức có liên quan, nắm chắc tình hình từng đảng viên để cung cấp cho cấp trên xem xét.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị mà tổng hợp tình hình, tài liệu phản ánh về số cán bộ đảng viên có vấn đề cần xem xét để báo cáo cấp uỷ và Ban chỉ đạo có kế hoạch chỉ đạo thực hiện tiếp.

- Công an từ tỉnh đến huyện, thành, đồn phải nắm chắc diễn biến tư tưởng của đảng viên, đặc biệt là những đảng viên có vấn đề. Dự kiến những tình huống xử lý trường hợp nảy sinh tư tưởng tiêu cực, bất mãn, những phản ứng... sau khi bị đưa ra khỏi Đảng. Đồng thời chủ động ngăn chặn, trấn áp kịp thời những phần tử xấu, bọn phản động lợi dụng tình hình này để kích động xấu hoặc móc nối, lôi kéo số đảng viên này vào mục đích phản cách mạng.

Từng đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phải phân công chỉ huy phụ trách và cán bộ theo dõi thực hiện kế hoạch nghiêm túc, chấp hành đầy đủ chế độ thông tin báo cáo.

Kế hoạch còn nhấn mạnh một số điểm cần chú ý trong quá trình triển khai thực hiện là:

- Phải đảm bảo đúng phương châm, nguyên tắc trong việc đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Không được thành kiến, 편견 diện; phải thận trọng tỷ mỉ, chu đáo; tránh qua loa đại khái, thiếu cụ thể, chính xác trong cung cấp tình hình, tài liệu về số đảng viên có vấn đề để cấp trên xem xét.

Ngày 14 tháng 7 năm 1973

**ĐẬP TÀN TỔ CHỨC PHẢN ĐỘNG
“TRUNG DÂN CỨU NƯỚC” Ở VĨ NHAI**

Ngày 26-5-1973 tên Hoàng Văn Lẽ - dân tộc Tày, ở xã Trảng Xá huyện Võ Nhai - một đối tượng tù hình sự mới tha về địa phương đến cơ

quan Công an tự thú: Ngày 19-5-1973, Hoàng Minh Chúc người cùng xã đến nhà tuyên truyền Lệ tham gia tổ chức đảng “ Trung dân cứu nước ”. Sau khi Lệ đồng ý, Chúc đưa cho Lệ tờ giấy ghi điều lệ hoạt động của tổ chức. Chúc nói đại ý: Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam sẽ không tồn tại. Người dân tộc mình phải hợp nhau lại làm cuộc cách mạng lật đổ chế độ này, lập chính phủ mới do người dân tộc mình làm chủ...

Tiến hành xác minh nguồn tin này ta phát hiện: Hoàng Văn Sao (tức Nông Văn Chì) là người Trung Quốc vượt biên trái phép sang Việt Nam. Cuối tháng 4-1973, Sao đến vùng Nghinh Tường, Trảng Xá huyện Võ Nhai hành nghề châm cứu chữa bệnh. Lợi dụng đi lại khám chữa bệnh Sao đã tuyên truyền xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta, kích động gây chia rẽ, nghi ngờ trong đồng bào dân tộc như: Đảng và Nhà nước ít quan tâm đến quyền lợi của đồng bào dân tộc; Xuyên tạc, bóp méo đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta... Kết quả Sao đã tập hợp được một số người lạc hậu, có tư tưởng bất mãn tham gia vào tổ chức bí mật do Sao thành lập.

Với những tài liệu này, Ty CA Bắc Thái xác định Hoàng Văn Sao đang nhen nhóm tổ chức phản động. Căn cứ tình hình đặc điểm của địa bàn và tính chất mức độ hoạt động của Sao cùng một số tên trong tổ chức. Lãnh đạo Ty quyết định phải truy bắt khẩn cấp Hoàng Văn Sao để ngăn chặn.

Ngày 10-6-1973 được sự giúp đỡ phối hợp của Công an Lạng Sơn, Hoàng Văn Sao đã bị bắt tại thị xã Lạng Sơn trong khi y đang hoạt động tuyên truyền phát triển tổ chức phản động ở đây.

Đấu tranh khai thác Hoàng Văn Sao, kết hợp tài liệu điều tra thu thập được, kết luận: Tháng 7-1967 từ Nam Ninh - Trung Quốc, Sao vượt biên trái phép sang Việt Nam sống ẩn dật ở nhiều vùng của 2 tỉnh Lạng Sơn, Bắc Thái. Tháng 9-1971 Sao bị Công an Bắc Thái bắt tại Võ Nhai. Trên đường dẫn trả phía Trung Quốc, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ dẫn giải Sao trốn thoát trở về Trung Quốc. Tháng 11 -1972 Sao lại vượt biên sang sống lén lút ở Tu Đoàn - Lạng Sơn và cũng bị Công an Lạng Sơn bắt trao trả Trung Quốc. Tháng 1-1973 Sao lại vượt biên sang sống lén lút ở một số vùng thuộc huyện Võ Nhai. Cuối tháng 4-1973 tại các xã Ngính Tường, Tràng Xá, Vũ Chấn huyện Võ

Nhai Sao đã tuyên truyền, kích động xấu rồi tập hợp nhen nhóm thành lập tổ chức phản động đảng “ Trung dân cứu nước ” nhằm chống lại chế độ ta. Sao đã dự thảo xong cương lĩnh, điều lệ (bằng 2 thứ tiếng Việt Nam và Trung Quốc), vẽ mẫu cờ, dự kiến nhân sự, phân công một số tên tham gia ban lãnh đạo của tổ chức. Sao đã tổ chức 2 cuộc họp và phát tài liệu học tập cho các thành viên trong tổ chức...

Căn cứ những tài liệu đã có, ngày 14-7-1973 Ty Công an Bắc Thái quyết định lập chuyên án, lấy bí số là Đ773 để đấu tranh khám phá tổ chức phản động đảng “ Trung dân cứu nước ”.

Quá trình đấu tranh chuyên án - khám phá tổ chức phản động do Hoàng Văn Sao thành lập và cầm đầu thấy: đảng “ Trung dân cứu nước ” được hình thành từ tháng 5-1973. Đã có 7 tên tham gia trong tổ chức. Chúng phân công Hoàng Minh Chúc - dân tộc Tày, ở xã Tràng Xá là bí thư và Đặng Văn Tài - dân tộc Dao, ở xã Nghinh Tường làm phó bí thư đảng. Mục đích của tổ chức này bước đầu là đánh đổ số cán bộ lãnh đạo là người kinh ở cấp xã, tiến tới lật đổ chính quyền huyện

Võ Nhai, rồi lập một chính phủ mới do người Dao làm chủ. Chúng chọn địa bàn huyện Võ Nhai làm căn cứ, từ đó phát triển rộng ra ở các vùng lân cận thuộc 2 tỉnh Lạng Sơn và Bắc Thái.

Thực hiện phương châm “ bóp chết ngay từ trong trứng ”, ngày 6-8-1973 lãnh đạo Ty CA họp cùng Ban chuyên án tiến hành sơ kết (bước một) và bàn kế hoạch phá án (bước hai). Dự họp có lãnh đạo Công an Khu tự trị Việt Bắc và đại diện Cục Bảo vệ chính trị - Bộ Công an. Sau khi phân tích đánh giá diễn biến của chuyên án cũng như kết quả đấu tranh xác minh của ta, hội nghị đã thống nhất quyết định phá án.

Ngày 10-8-1973 ta bắt Hoàng Minh Chúc thu toàn bộ tài liệu, phương tiện của tổ chức. Số tên còn lại ta tiếp tục gọi hỏi khai thác trong những ngày sau đó. Tiến hành đấu tranh khai thác chúng đều thú nhận đã được tham gia và hoạt động trong tổ chức phản động đảng “ Trung dân cứu nước ” do Hoàng Văn Sao - người Trung Quốc vượt biên trái phép tổ chức và cầm đầu.

Để phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương và nhằm xử lý nghiêm khắc số đối tượng cầm đầu

tích cực trong tổ chức phản động. Sau khi hoàn thành việc điều tra thu thập chứng cứ, ngày 20-7-1977 lãnh đạo Ty CA đã ra quyết định miễn truy cứu trách nhiệm hình sự để chuyển xử lý tập trung giáo dục cải tạo dài hạn tên Hoàng Văn Sao; Tập trung cải tạo 3 năm đối với tên Hoàng Minh Chúc; Cải tạo tại chỗ các tên Đặng Văn Tài và Triệu Tiến Tài. Những tên còn lại trong tổ chức “ Trung dân cứu nước ” đều được kiểm thảo răn đe giáo dục trước quần chúng rồi quản chế tại địa phương.

Qua công tác đấu tranh khám phá tổ chức phản động “ Trung dân cứu nước ” ở địa bàn miền núi thuộc huyện Võ Nhai, Công an Bắc Thái đã rút ra bài học và một số kinh nghiệm về công tác nắm và giải quyết ổn định tình hình chính trị phức tạp ở vùng dân tộc ít người.

Ngày 25 tháng 8 năm 1973

**ĐIỀU TRA VỤ THAM Ô Ở CỬA HÀNG TỔNG HỢP A
TY THƯƠNG NGHIỆP BẮC THÁI**

Ngày 25-8-1973 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Thái chuyển giao tài liệu cho Ty CA và đề

ngiht điều tra làm rõ vụ án: Tống Thị Lộc - mậ
dịch viên và Nguyễn Thị Hồng Mỹ - kế toán của
hàng tổng hợp A - Ty thương nghiệp đã có hành vi
tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa.

Tiến hành khởi tố vụ án, điều tra thu thập chứng
cứ, kết hợp việc đối chiếu sổ sách nhập, xuất bán
hàng của cửa hàng, Ty CA có đầy đủ tài liệu kết
luận: Trong thời gian từ tháng 1-1971 đến tháng 6
- 1972, Lộc và Mỹ đã có hành vi điều chỉnh giảm
tồn kho, giảm doanh số bán hàng ra, bằng thủ
đoạn nhận đủ hàng khi thủ kho xuất hàng nhưng
khi nhập vào thẻ quầy hàng thì rút bớt đi (để ngoài
nhật ký quầy hàng); Đồng thời rút bớt tiền bán
hàng và gian dối với khách hàng để thông đồng
tham ô tiền mặt và hàng hoá với tổng giá trị là:
5.004đ43 chia nhau. Những hành vi vi phạm điển
hình là: Lộc, Mỹ đã ký nhận với thủ kho 12.500
bao thuốc lá Tam Thanh loại I để mang ra bán tại
quầy hàng, nhưng khi nhập vào thẻ quầy hàng của
mậu dịch viên và của kế toán quầy hàng thì Mỹ,
Lộc chỉ ghi vào thẻ quầy là 8.000 bao (chúng đã rút
tồn kho 4.500 bao để cùng tham ô). Với cách làm
tương tự chúng đã rút 802 bánh xà phòng loại 72%
của Liên Xô sản xuất; 64 đôi Pin vương; 56 khăn

mùi xoa; 29,5m vải hoa Liên Xô; 64 thếp giấy; 12 quần âu ka ki; 300 gam giấy in Trung Quốc; 20 gam giấy đánh máy khổ rộng... Tổng số là 25 khoản mặt hàng. Ngoài ra Lộc còn tham ô riêng khoản tiền gian dối khi nộp tiền cho thủ quỹ là 450 đồng và 48 chiếc kính lão Trung Quốc trị giá 354 đồng.

Ngày 8-2-1974 Công an đã bắt, khám xét đối với Tống Thị Lộc. Khám nhà Lộc thu giữ rất nhiều tài sản, hàng hoá quý hiếm mà Nhà nước thống nhất quản lý, phân phối rất chặt chẽ như: Quần áo, vải, len, sữa ong chúa, sâm, nhung, cao xương, vàng, xe đạp ngoại...

Trước những bằng chứng không thể chối cãi, Tống Thị Lộc và Nguyễn Thị Hồng Mỹ đã phải thú nhận hành vi tham ô tài sản XHCN và gian dối trong khi giao nhận tiền hàng với khách hàng và thủ quỹ tổng số tiền là 5.004đ43.

Kết thúc điều tra vụ án, Ty CA có bản cáo trạng số 32/CTr-D43 đề nghị truy tố Tống Thị Lộc và Nguyễn Thị Hồng Mỹ tội tham ô tài sản XHCN. Ngày 28-12-1976 Toà án nhân dân tỉnh mở phiên toà công khai xét xử hành vi tham ô tài sản XHCN của Tống Thị Lộc và Nguyễn Thị Hồng Mỹ theo

Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản XHCN ngày 23-10-1970 của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Căn cứ hành vi phạm tội của từng tên, Toà tuyên phạt: Tống Thị Lộc - 24 tháng tù, Nguyễn Thị Hồng Mỹ - 18 tháng tù. Toà còn buộc Mỹ, Lộc phải bồi hoàn toàn bộ số tiền, hàng hoá chúng đã tham ô.

Ngày 31 tháng 8 năm 1973

**ĐIỀU TRA VỤ LỪA ĐẢO, HIẾP DÂM, CƯỚP CỬA
TẠI XÃ TRẦN PHÚ HUYỆN PHÚ BÌNH**

Hồi 15h ngày 31-8-1973 chị Nguyễn Thị Tâm - 22 tuổi, ở xã Hoà Long - Yên Phong - Hà Bắc đến đồn CA Lưu Xá trình báo: Chiều 30 - 8 - 1973 chị đón xe ô tô từ Phủ Lỗ đi Thái Nguyên. Đến 19h30 mới vẫy và lên chiếc xe ô tô biển số 868T do Trần Nguyên Hoàn ở phòng cung cấp - Công ty gang thép Thái Nguyên điều khiển, trên xe còn có anh Lưu Thanh Song là chủ hàng. Khoảng 21h xe về tới Gang thép Thái Nguyên trả hàng và anh Song cũng xuống xe. Hoàn lái xe quay hướng Gang

thép xuôi đường đi Phú Bình. Nhưng khi chị Tâm hỏi thì Hoàn nói là xe đang chạy về thành phố Thái Nguyên và xe còn chạy về Định Hoá. Hoàn hứa sẽ đưa chị Tâm đến thành phố Thái Nguyên chu đáo. Thấy đoạn đường vắng quá chị Tâm nghi ngờ hỏi, Hoàn vẫn khẳng định là xe đang chạy về thành phố Thái Nguyên. Đến đoạn đường thuộc xã Trần Phú huyện Phú Bình, hai bên đường là đồi thông rất vắng vẻ (khu vực Núi Căng) Hoàn cho xe dừng lại. Thấy thái độ không bình thường của Hoàn, chị Tâm mở cửa xuống xe định hỏi thăm vào nhà nào gần đây ngủ nhờ hôm sau đi tiếp thì bị Hoàn xông vào vật ngã xuống vệ đường thực hiện hành vi hiếp chị. Chị Tâm chống cự, dẫy dựa quyết liệt nhưng không được. Hoàn đã hiếp chị Tâm 3 lần. Thoả mãn nhục dục, Hoàn lại cho xe chạy đưa chị Tâm về hướng Thái Nguyên. Trên đường về Thái Nguyên, chị Tâm yêu cầu Hoàn cùng vào đồn CA trình báo nhưng Hoàn không vào mà cho xe tiếp tục chạy. Chị Tâm đã mở cốp xe lấy được bằng lái xe và 170 đ của Hoàn. Hoàn đòi nhưng chị Tâm cương quyết không trả mà yêu cầu Hoàn phải đi vào đồn CA mới trả. Lúc này Hoàn gặp Trần văn Khoa, Đoàn văn Chất, Đoàn

Trung Thành - đều là lái xe cùng phòng cung cấp với Hoàn. Sau khi bàn bạc thống nhất, tất cả lên xe cùng chị Tâm quay trở lại khu vực Núi Căng, nơi vắng người dùng áp lực buộc chị Tâm phải trả bằng lái xe và tiền. Tại khu vực Núi Căng, thấy chúng đông người, xung quanh rất vắng vẻ, sợ chúng hiệp tập thể nên chị Tâm đã trả bằng lái xe và tiền cho Hoàn. Lợi dụng cơ hội, Hoàn xông vào cướp đoạt toàn bộ số tiền 134đ của chị Tâm rồi cả bọn lên xe về cơ quan.

Ngày 31 - 8 - 1973 Ty CA Bắc Thái đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can các tên Hoàn, Khoa, Chất và Thành về tội lừa đảo, hiệp dâm, cướp tài sản và tội uy hiếp, bao che cho kẻ phạm tội. Ngày 11 - 9 - 1973 Trần Nguyên Hoàn và 3 tên đồng bọn đã bị bắt. Tại cơ quan Công an chúng đều thú nhận hành vi phạm tội như lời tố giác của chị Nguyễn thị Tâm.

Kết thúc điều tra, ngày 21 - 2 - 1974 Ty CA đã lập bản cáo trạng số 16/D43 chuyển cùng toàn bộ hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị truy tố Trần Nguyên Hoàn cùng đồng bọn trước pháp luật.

Ngày 4 tháng 9 năm 1973

**KHÁM PHÁ VỤ LÊ NGỌC CĂN CÙNG ĐỒNG BẠN
LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN XHCN**

Tháng 8-1973 Ty Công an nhận bức điện khẩn của Bộ Công an yêu cầu xác minh và báo cáo việc: Công ty Điện máy - Vật liệu Bắc Thái có gửi số tiền 16.500đ qua ngân hàng đến Nhà máy nhựa Thiếu niên Tiền Phong Hải Phòng mua 10 tấn nhựa PVC? và hàng đã về địa phương?

Tiến hành xác minh được biết: Ngày 9-5-1973, Cửa hàng phế liệu phế phẩm thuộc Công ty Điện máy - Vật liệu có công văn số 38/ĐM-VL xin mua 10 tấn nhựa phế liệu PVC tại Nhà máy nhựa thiếu niên tiền phong Hải Phòng (NMNTNTP-HP) do Dương Công Đá - nhân viên cửa hàng được phân công trách nhiệm mua, giao nhận hàng. Tại NMNTNTP-HP sau khi nhận đủ 10 tấn nhựa PVC Dương Công Đá đã bán sang tay cho Trần Quang Vinh - phó chủ nhiệm HTX Ánh Hồng thành phố Thái Nguyên toàn bộ số nhựa này. Đá lấy số tiền chênh lệch giá là 3.300đ. Trần Quang Vinh đã giao cho Lê Ngọc Căn là nhân viên tạm tuyển của

HTX Ánh Hồng đứng ra nhận đủ hàng và thuê ô tô, áp tải, vận chuyển hàng về Thái Nguyên.

Trong khi CA Bắc Thái đang tiến hành xác minh theo điện của Bộ thì đêm 3 rạng ngày 4-9-1973 lực lượng liên ngành CA, quản lý thị trường... Qua tuần tra phát hiện bắt giữ 1 xe ô tô, trên xe chở một máy cán nhựa, 1 máy khuôn làm dép nhựa, hơn 900 đôi dép nhựa kiểu Tiền phong, 450kg nhựa phế liệu PVC và một số dụng cụ phương tiện sản xuất gia công dép nhựa... Chủ của xe hàng này tự nhận là Lê Ngọc Căn - xã viên HTX Ánh Hồng áp tải máy móc, hàng hoá từ Hải Phòng về cho HTX. Nhưng qua kiểm tra toàn bộ số hàng hoá trên xe đều không có giấy tờ hoá đơn gì. Căn cũng không có giấy tờ tùy thân. Lãnh đạo Ty CA Bắc Thái quyết định bắt giữ Căn cùng toàn bộ xe hàng về cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại cơ quan Công an, Lê Ngọc Căn đã thú nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt 10 tấn nhựa phế liệu PVC của Công Ty Điện máy - Vật liệu như sau:

Tháng 4-1973 Lê Ngọc Căn (không nghề nghiệp) trú tại 63 phố Thuốc Bắc - Hà Nội lên

Thái Nguyên. Qua tìm hiểu được biết HTX Ánh Hồng chuyên gia công sản xuất dép nhựa nhưng kỹ thuật còn non kém, phương tiện còn thô sơ, sản phẩm làm ra giá thành cao và bị ứ đọng...Căn đã bàn với Trần Quang Vinh - Phó chủ nhiệm HTX Ánh Hồng: Phải cải tạo lại thiết bị máy móc, về Hải Phòng mua nguyên vật liệu nhựa... Được Vinh đồng ý. Về Hà Nội Căn tìm gặp Huỳnh Tấn Phúc - cán bộ Ban Liên hiệp xã thủ công nghiệp Hà Nội nhờ giúp đỡ. Được Phúc nhận lời, Căn lấy danh nghĩa là xã viên HTX Ánh Hồng đã gặp Nguyễn Văn Tín - cửa hàng trưởng phế liệu - Công ty Điện máy - Vật liệu để hỏi mua phế liệu nhựa. Do cửa hàng không có nhựa, Căn đã bàn với Tín làm công văn xin mua nhựa phế liệu tại NMNTNTP-HP về bán cho hợp tác xã Ánh Hồng. Tín đồng ý và làm công văn (xin mua nhựa) đưa cho Căn về Hải Phòng tự liên hệ mua nhựa. Căn công văn về Hà Nội, Căn tìm gặp Huỳnh Tấn Phúc, Phan Văn Luân, Phan Quốc Anh, Đào Phú Tà ở Ban Liên hiệp xã thủ công nghiệp Hà Nội nhờ duyệt mua hàng và lấy báo giá mua 10 tấn nhựa PVC. Được báo giá, Căn về Thái Nguyên yêu cầu Nguyễn Văn Tín - trưởng cửa hàng phế liệu Công ty Điện

máy chuyển tiền (16.500đ) về Hải Phòng để mua 10 tấn nhựa.

Sau khi các thủ tục chuyển tiền hoàn tất về Nhà máy nhựa TNTP - Hải Phòng, ngày 28-7-1973 Căn đã nhận đủ 10 tấn nhựa PVC tại Hải Phòng. Lấy được hàng, Căn đưa về Hà Nội và bán hết cho một số tư thương được 29.200đ. Số tiền này Căn sử dụng mua máy móc thiết bị, dép nhựa và nguyên liệu nhựa hết 11.700đ rồi đưa về Thái Nguyên (chiếc ô tô hàng bị bắt ở phần đầu). Số tiền còn lại (17.500đ) Căn chia cho các tên: Trần Quang Vinh, Huỳnh Tấn Phúc, Đào Phú Tà... và tự tiêu sài cá nhân.

Ngày 19-7-1974 Ty Công an đã có bản cáo trạng số 31/CTr-D43 đề nghị truy tố Lê Ngọc Căn và đồng bọn ra trước pháp luật về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản XHCN và tội chứa chấp tiêu thụ tài sản XHCN .

Ngày 25-8-1974 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái đã mở phiên toà công khai xét xử hành vi phạm tội của Lê Ngọc Căn và đồng bọn. Căn cứ tội trạng từng tên, Tòa tuyên án: Lê Ngọc Căn - 8 năm tù, Trần Quang Vinh - 7 năm tù, Đào Phú Tà - 5 năm

tù, Phan Quốc Tứ - 3 năm tù, Huỳnh Tấn Phúc - 30 tháng tù, 7 tên còn lại chịu hình phạt từ 1 năm đến 2 năm tù. Toà còn buộc chúng phải bồi thường toàn bộ số tiền, hàng do chúng lừa đảo chiếm đoạt được.

Ngày 26 tháng 10 năm 1973

**TỔNG KẾT PHONG TRÀO QUÂN CHÚNG GIỮ GÌN
TRẬT TỰ TRỊ AN VÀ XÂY DỰNG NẾP SỐNG MỚI**

Thực hiện Nghị quyết hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 28 và Nghị quyết 36 của Tỉnh uỷ Bắc Thái. Ngay từ đầu năm 1973 Ty CA đã tham mưu cho Uỷ ban hành chính tỉnh có kế hoạch phát động phong trào quân chúng giữ gìn trật tự trị an và xây dựng nếp sống mới trong toàn tỉnh. Cuộc vận động được các cấp, các ngành chỉ đạo thực hiện ở 116 cơ quan xí nghiệp và hầu hết các xã, thị trấn, tiểu khu trong tỉnh.

Sau khi chỉ đạo tổ chức tổng kết phong trào sâu rộng từ cơ sở dân phố, các xã, thị trấn đến từng phân xưởng, tổ lao động trong các cơ quan doanh

ngiệp. Ngày 26-10-1973 Ủy ban hành chính tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết phong trào quần chúng giữ gìn trật tự trị an và xây dựng nếp sống mới; Đồng thời xác định phương hướng công tác vận động quần chúng tham gia phong trào này trong năm 1974. Hơn một trăm đại biểu đại diện các cấp, các ngành, các đơn vị cơ quan, xã, thị trấn và cá nhân có thành tích xuất sắc của phong trào đã về dự hội nghị.

Báo cáo tổng kết tại hội nghị đã đánh giá kết quả phong trào quần chúng giữ gìn trật tự trị an và xây dựng nếp sống mới: Các cơ quan, đơn vị đã mở được 17 đợt tuyên truyền vận động ở những địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự trị an. Cán bộ công nhân viên và quần chúng đã tham gia xây dựng và tổ chức duy trì việc thực hiện quy ước bảo vệ cơ quan, xí nghiệp nhất là kho tàng, tài sản của Nhà nước và tập thể; Quy ước an ninh nông thôn. Qua cuộc vận động thực hiện phong trào ý thức làm chủ, tinh thần cảnh giác cách mạng trong cán bộ, nhân dân được nâng lên rõ rệt. Quần chúng đã phát hiện, tố giác cho lực lượng Công an hàng trăm nguồn tin có giá trị. Đã giúp lực lượng CA điều tra bắt giữ 289 đối tượng. Trong đó có 2 đối

tượng chính trị, 52 tên phạm tội xâm phạm tài sản XHCN. Lực lượng Công an đã điều tra khám phá lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật 33 tên, đã bắt tập trung giáo dục cải tạo 28 tên, quản chế cải tạo tại chỗ 12 tên, lập hồ sơ đưa vào trường phổ thông công nông nghiệp 2 tên. Đấu tranh triệt phá 18 ổ nhóm lưu manh. Thu nhiều tài sản cho Nhà nước và nhân dân. Cũng qua tài liệu quần chúng cung cấp, lực lượng Công an còn tiến hành kiểm thảo giáo dục răn đe 282 đối tượng có tiền án, tiền sự trước quần chúng...

Báo cáo tại Hội nghị còn khẳng định: Do có nội dung phương hướng và biện pháp tổ chức phát động thích hợp - nhất là được các cấp, các ngành, các địa phương và đặc biệt là đông đảo quần chúng tích cực tự giác tham gia. Nên năm qua phong trào quần chúng giữ gìn trật tự trị an và xây dựng nếp sống mới trong toàn tỉnh đã thực sự phát huy tác dụng và ngày càng được củng cố phát triển.

Hội nghị cũng chỉ ra những thiếu sót tồn tại và đánh giá đúng những nguyên nhân của sự thành công và chưa thành công của công tác vận động

quân chúng xây dựng và củng cố phong trào. Từ đó rút ra những bài học, những kinh nghiệm quan trọng về duy trì và đẩy mạnh phong trào quần chúng giữ gìn trật tự trị an, xây dựng nếp sống mới trong thời gian tới.

NĂM 1974

Ngày 16 tháng 02 năm 1974

THAM GIA CUỘC VẬN ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 228 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Để tăng cường bảo vệ tài sản XHCN, giữ vững trị an xã hội, ngày 12-01-1974 Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 228-NQ/TW về cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản XHCN, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an; phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm; phục vụ đời sống nhân dân.

Đây là một văn kiện quan trọng chỉ đạo toàn Đảng ,toàn dân trong cuộc đấu tranh chống tham ô , trộm cắp tài sản XHCN, chống bọn làm ăn phi pháp, bọn tội phạm hình sự, giữ vững trật tự trị an xã hội. Quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chỉ thị của Thường vụ tỉnh uỷ, ngày 16-02-1974 lãnh đạo Ty Công an ra kế hoạch cụ thể tổ chức cho cán bộ chiến sỹ thực hiện; đồng thời phục vụ tốt việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương , Chỉ thị của Tỉnh uỷ ở các cấp , các ngành . Kế hoạch chỉ rõ:

- Tổ chức cho toàn bộ cán bộ chiến sỹ học tập nghiên cứu, quán triệt sâu sắc ý nghĩa, mục đích, yêu cầu và nội dung của NQ 228. Xác định nhiệm vụ của lực lượng Công an là phục vụ triển khai thực hiện Nghị quyết ở địa phương.

- Thành lập ở Ty Công an một tiểu ban giúp Ban chỉ đạo của tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Giao cho các phòng : Cảnh sát nhân dân, Chấp pháp, Bảo vệ kinh tế I, Bảo vệ kinh tế II, Nghiên cứu tổng hợp thành lập một tổ công tác giúp tiểu ban của Ty giải quyết các vụ việc theo yêu cầu của Ban chỉ đạo.

- Chỉ thị cho Công an các huyện, thành phố, đồn thành lập một tiểu ban phục vụ việc triển khai thực hiện Nghị quyết ở cơ sở.

Căn cứ kế hoạch của Ban chỉ đạo thực hiện NQ của tỉnh và của Ty Công an, các phòng nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố, đồn tập trung nắm tình hình công tác bảo vệ tài sản nói chung, phát hiện những sơ hở trong khâu quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Thông qua đó tham mưu giúp các ngành, cơ quan xí nghiệp, hợp tác xã tổ chức vận động cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân tích cực tham gia cuộc vận động lớn, thực hiện những nội dung cơ bản của NQ 228.

Từ tháng 3 đến cuối năm 1974, lực lượng Công an đã tập trung mở nhiều đợt tấn công bọn tội phạm ở các địa bàn kinh tế trọng điểm, phát hiện 995 vụ vi phạm về tham ô, cố ý làm trái chế độ nguyên tắc quản lý kinh tế, trộm cắp tài sản, làm lãng phí, hư hỏng, thiếu hụt tài sản Nhà nước và tập thể, gây thiệt hại hàng trăm ngàn đồng. Các vụ việc xảy ra tập trung ở một số đơn vị, ngành như: thương nghiệp, lương thực, thực phẩm, lâm nghiệp, thủy lợi, vận tải, vật tư... Đã

bắt điều tra truy tố trước pháp luật 20 vụ = 48 đối tượng (án điểm). Thu hồi 370.555 đồng tiền mặt, 73.169 kg lương thực và nhiều hàng hoá, vật tư khác. Lực lượng Cảnh sát giao thông đã tuần tra kiểm soát 4.172 lượt xe ô tô, phát hiện 450 trường hợp lái xe vi phạm vận chuyển hàng hoá, vật tư trái phép cho bọn gian thương, thu 258.737 kg lương thực và nhiều vật tư hàng hoá khác như: xăng dầu, thuốc nổ, than...

Ty Công an còn tham gia tích cực việc triển lãm những thành tích về công tác đấu tranh chống xâm phạm tài sản XHCN của tỉnh để tuyên truyền thực hiện Nghị quyết 228. Lực lượng Công an ở các huyện, thành phố phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan đến từng địa phương giúp chính quyền xã tổ chức học tập đường lối chính sách phát triển kinh tế của Đảng, Nhà nước. Vận động bà con phát hiện những trường hợp vi phạm trong quản lý kinh tế, quản lý ruộng đất... Thuyết phục họ phát hiện tố giác hoặc tự giác trả lại tài sản ruộng đất đã chiếm dụng. Kết quả đã thu hồi 1.028 mẫu ruộng bị chiếm dụng, canh tác trái phép giao lại cho hợp tác xã.

Đánh giá kết quả công tác Công an tham gia phục vụ thực hiện NQ 228 của Bộ Chính trị, báo cáo tổng kết năm 1974 của Ty Công an Bắc Thái kết luận: “ Do quán triệt sâu sắc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, của Ngành . Nhận thức được yêu cầu nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ tài sản XHCN, phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Lực lượng Công an từ tỉnh đến các huyện, thành , đồn đều xây dựng được kế hoạch cụ thể, tham gia tích cực vào triển khai thực hiện Nghị quyết ở các cấp. Đi sâu vào chức năng nhiệm vụ của mình, tích cực điều tra xác minh, xử lý các vụ việc xâm phạm tài sản XHCN . Phối hợp chặt với những ngành có liên quan , triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ... Nên đã điều tra phát hiện nhiều vụ, bắt xử lý nhiều tên tội phạm, thu hồi một lượng lớn tài sản cho Nhà nước, tập thể . Làm giảm hẳn các tệ nạn tham ô, trộm cắp, buôn lậu, lãng phí , thiếu hụt... Song kết quả đạt được còn thấp so với yêu cầu, việc điều tra xử lý chưa kịp thời... nên tác dụng tuyên truyền, phòng ngừa còn bị hạn chế. Tuy nhiên với những kết quả cụ thể đó, Ty Công an đã phục vụ đắc lực cho tỉnh triển khai thực hiện NQ 228 của Bộ Chính trị ở địa phương”.

Ngày 16 tháng 3 năm 1974

**ĐIỀU TRA VỤ ÁN KHÁM NHÀ, BẮT GIỮ NGƯỜI
TRÁI PHÉP, GIẾT NGƯỜI TẠI NÔNG TRƯỜNG
QUỐC DOANH SÔNG CẦU**

Hồi 6 giờ sáng 16-3-1974 ông Đàm Công Tình - cán bộ bảo vệ Nông trường quốc doanh Sông Cầu (NTQDSC) đến Ty Công an Bắc Thái báo cáo: Khoảng 2 giờ ngày 16 -3-1974, tại Đội 8 - NTQDSC thuộc địa phận xã Quang Sơn huyện Võ Nhai xảy ra vụ án: trong khi truy đuổi đối tượng trộm cắp chè, tự vệ Đội 8 đã nổ súng bắn chết kẻ trộm.

Lãnh đạo Ty Công an đã giao cho phòng Cảnh sát nhân dân phối hợp với các đơn vị liên quan và Công an huyện Võ Nhai tổ chức khám nghiệm hiện trường , tử thi và tiến hành điều tra vụ án. Được sự giúp đỡ của quần chúng - nhất là lực lượng công nhân Nông trường; căn cứ vào kết quả công tác khám nghiệm hiện trường , tử thi, sau thời gian ngắn điều tra xác minh Ty Công an đã có đầy đủ tài liệu, chứng cứ kết luận: Nạn nhân là anh Nguyễn Xuân Quảng - 36 tuổi, nguyên là

công nhân hợp đồng của NTQDSC, trú tại xã Quang Sơn - Võ Nhai. Quảng cùng với 2 con trai là Hải và Sơn nhiều lần hái trộm chè của Đội 8 - NTQDSC. Đã có vài lần bị bảo vệ Nông trường bắt giữ, lập biên bản xử lý.

Chiều ngày 13-3-1974, tự vệ Đội 8 bắt quả tang Hải và Sơn hái trộm chè. Sau khi lập biên bản, tối ngày 13-3-1974 Dương Văn Bấm tức Quang Bốn - sinh năm 1938 là Bí thư chi bộ, Đội trưởng kiêm tổ trưởng tổ tự vệ Đội 8 đã triệu tập hội nghị toàn thể công nhân Đội 8, ra nghị quyết kiến nghị phương án xử lý việc bố con Quảng nhiều lần trộm chè của Đội 8. Chiều ngày 14-3 Bấm cầm bản kiến nghị trực tiếp gặp ông Phụng - Giám đốc Nông trường báo cáo. Được ông Phụng đồng ý, hồi 13 giờ ngày 15-3 Dương Văn Bấm tổ chức lực lượng tiến hành khám nhà, thu giữ tài sản và bắt dẫn giải 3 bố con Quảng về trụ sở Đội 8. Tại đây Bấm cùng các tên: Hoàng Minh Giáp - sinh năm 1939; Hoàng Trung Thông - sinh năm 1939; Trần Thanh Toàn - sinh năm 1945 và Lê Quốc Bảo - sinh năm 1945, đều là công nhân Đội 8- Nông trường đã trói 3 bố con anh Quảng, bắt nhện đối

khát, tra tấn nhục hình; thậm trí còn treo anh Quảng lên xà nhà rất dã man. Khoảng 24 giờ ngày 15-3 Bấm nhóm họp các tên Giáp, Thông, Toàn, Bảo bàn phương án thủ tiêu anh Quảng và cách đối phó với cơ quan điều tra. Đến 2 giờ sáng ngày 16-3 theo sự phân công của Bấm, Toàn buộc lại dây trói rồi dong anh Quảng đi trước, Thông, Giáp, Bảo khoác súng đi sau cách khoảng 5-7 mét. Đến khu vực gốc đa gần đường lớn, Toàn để anh Quảng đi trước rồi y lùi lại đi phía sau, Thông đi vượt lên soi đèn dọi rồi dương súng bắn 1 viên vào lưng xuyên qua ngực Quảng. Quảng ngã gục xuống đất. Theo lệnh của Bấm, Giáp kề nòng súng vào thái dương Quảng bóp cò, đạn nổ Quảng chết ngay tại chỗ. Sau đó Bấm tạo hiện trường giả là Quảng tháo trói bỏ trốn, lực lượng tự vệ phát hiện hô dừng lại và bắn chỉ thiên cảnh cáo nhưng Quảng không may trúng đạn.

Đây là vụ án nghiêm trọng, Ty Công an đã khẩn trương triển khai và thực hiện hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ. Nên ngày 5 - 4 - 1974 đã bắt tên Bấm, Thông, Bảo, ngày 10-4 bắt tiếp tên Toàn, Giáp. Tại cơ quan Công an Bấm và đồng bọn phải

cúi đầu nhận tội đã khám nhà, bắt giữ người trái phép, giết người.

Toà án nhân dân tỉnh Bắc Thái đã mở phiên toà xét xử hành vi phạm tội của Bấm và đồng bọn. Toà tuyên phạt: Dương Văn Bấm - tù chung thân. Các tên Hoàng Minh Giáp, Hoàng Trung Thông, Trần Thanh Toàn, Lê Quốc Bảo chịu hình phạt tù 20 năm đến 8 năm tù.

Đầu tháng 5 năm 1974

THÀNH LẬP PHÒNG BẢO VỆ KINH TẾ THƯƠNG NGHIỆP

Để tăng cường công tác bảo vệ nội bộ ngành Thương nghiệp XHCN, phục vụ kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế đất nước. Thực hiện Chỉ thị của Bộ Công an và quyết định của Chủ tịch UBHC tỉnh, đầu tháng 5-1974 lãnh đạo Ty Công an đã chỉ đạo thực hiện việc tách bộ phận Bảo vệ nội bộ ngành thương nghiệp XHCN thuộc

phòng Bảo vệ kinh tế I (PK29) để hợp với Đội chống tham ô thuộc phòng Cảnh sát nhân dân (PK55) lập thành phòng Bảo vệ kinh tế thương nghiệp XHCN - gọi tắt là phòng Bảo vệ kinh tế III.

Đồng chí Hạ Văn Ích - quyền trưởng phòng Bảo vệ kinh tế I (PK29) được điều động sang phụ trách phòng Bảo vệ kinh tế thương nghiệp XHCN - kinh tế III. Đến tháng 7-1974, để tăng cường công tác lãnh đạo cấp phòng, đồng chí Nguyễn Văn Kính - tức Hải Sơn được bổ nhiệm phó phòng Bảo vệ kinh tế III.

Chức năng, nhiệm vụ và biên chế tổ chức của phòng Bảo vệ kinh tế thương nghiệp XHCN thực hiện theo quy định của Bộ Công an.

Phòng bảo vệ kinh tế thương nghiệp XHCN (kinh tế III) từ ngày thành lập luôn phát huy vai trò, trách nhiệm và trưởng thành về nhiều mặt . Đã cùng các lực lượng nghiệp vụ khác lập nhiều thành tích quan trọng trong công tác quản lý, bảo vệ an toàn tài sản XHCN và tài sản tập thể trên địa bàn tỉnh nhà.

Ngày 20 tháng 7 năm 1974

THÀNH LẬP PHÒNG CẢNH SÁT BẢO VỆ

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, ngày 22-2-1973 Hội đồng Chính phủ ra Nghị định số 32/CP về sửa đổi tổ chức bộ máy của Bộ Công an và chuyển giao tổ chức, nhiệm vụ bảo vệ nội địa của Công an nhân dân vũ trang sang lực lượng Công an nhân dân.

Ngày 6-2-1974 Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định số 33/QĐ-CA và Thông tư số 03 - TT/TC ngày 7-01-1974 qui định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức lực lượng Cảnh sát bảo vệ. Thông tư của Bộ Công an qui định: Cảnh sát bảo vệ là lực lượng vũ trang của ngành Công an, thừa hành pháp luật của Nhà nước, vũ trang canh gác bảo vệ các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước, bảo vệ các mục tiêu theo Chỉ thị của Bộ trưởng; tuần tra kiểm soát giữ gìn trật tự an ninh xã hội, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tính mạng và tài sản hợp pháp của nhân dân; đấu tranh chống mọi hoạt động phá hoại an ninh quốc gia và trật tự xã hội.

Ngày 4 - 4 - 1974 Bộ Công an ra Chỉ thị số 01/CT-BCA về việc chuyển giao lực lượng và nhiệm vụ bảo vệ nội địa sang lực lượng Cảnh sát nhân dân. Tại Hà Nội ngày 15-4-1974, Bộ Công an đã tổ chức lễ thành lập lực lượng Cảnh sát bảo vệ một cách trọng thể và ngày này cũng là ngày truyền thống của lực lượng Cảnh sát bảo vệ.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an , quyết định của Chủ tịch UBHC tỉnh, trưởng Ty Công an đã tổ chức tiếp nhận lực lượng CAND vũ trang bảo vệ nội địa để hợp nhất với bộ phận Cảnh vệ trong phòng Bảo vệ cơ quan văn hoá lập thành phòng Cảnh sát bảo vệ. Ngày 20-7-1974 việc thành lập phòng Cảnh sát Bảo vệ chính thức hoàn chỉnh và độc lập hoạt động .Phòng Cảnh sát Bảo vệ - gọi tắt là Cảnh sát 4, có bí số PTH4.

- Đồng chí đại uý Lục Văn Độ - được bổ nhiệm phó phòng - phụ trách chung. (Đến tháng 7-1975 chính thức làm trưởng phòng).

- Đồng chí thượng uý Nguyễn Văn Ngũ - phó phòng Bảo vệ kinh tế I - được điều động sang làm phó phòng Cảnh sát Bảo vệ.

Phòng Cảnh sát Bảo vệ có tổng số hơn 150 cán bộ chiến sỹ, biên chế thành 3 đội công tác.

- Đội Cảnh sát bảo vệ cơ quan Khu tự trị Việt Bắc do đồng chí Hoàng Bổng phụ trách.

- Đội Cảnh sát bảo vệ Tỉnh uỷ, UBHC tỉnh và Ngân hàng tỉnh do đồng chí Phạm Dĩ phụ trách.

- Đội Cảnh sát cơ động do đồng chí Dương Tuấn Nhã phụ trách.

Và một số cán bộ làm công tác chuyên môn.

Phòng Cảnh sát Bảo vệ có nhiệm vụ bảo vệ an toàn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ đến thăm và làm việc tại địa phương. Bảo vệ các mục tiêu trọng điểm như: Cơ quan Khu uỷ, UBHC Khu tự trị Việt Bắc, Tỉnh uỷ, UBHC tỉnh, Ngân hàng Nhà nước, Đài phát thanh Khu tự trị Việt Bắc; Đài truyền thanh tỉnh; bảo vệ các cuộc vận chuyển lớn, tiến hành tuần tra vũ trang công khai phòng chống và trấn áp bọn tội phạm.

Ngày 28 tháng 7 năm 1974

**ĐIỀU TRA XỬ LÝ VỤ ÁN BUÔN BÁN THUỐC PHIỆN
Ở XÃ TÂN KHÁNH HUYỆN PHÚ BÌNH**

Thông qua đấu tranh chuyên án, bằng nguồn tin mật báo, ngày 28-7-1974 Ty Công an tổ chức bắt quả tang tại nhà Tạ Văn Kết - ở Làng Cà, xã Tân Khánh, Phú Bình các tên Kết, Trương Văn Phú - trú tại xã Tân Lợi - Đồng Hỷ đang bán thuốc phiện cho Đặng Vân và Trần Phương - đều ở Hà Nội . Thu tại chỗ 1,5 kg thuốc phiện và 2.470 đồng tiền mặt. Tại cơ quan điều tra Kết, Phú, Vân và Phương đều thú nhận tội mua bán trái phép thuốc phiện lậu:

Cuối tháng 6-1974 Đặng Vân và Trần Phương đến nhà Kết chơi (vì trong chiến tranh phá hoại cơ quan của Vân, Phương sơ tán ở đây nên quen biết Kết) . Qua câu chuyện Kết cho biết ở vùng này có nguồn thuốc phiện và nhận lời mua thuốc phiện giúp Vân và Phương. Ngay hôm đó Kết còn lấy một ít thuốc phiện về làm mẫu, giới thiệu mặt hàng cho Vân và Phương biết.

Theo kế hoạch đã thống nhất, sáng ngày 28-7-1974 Phú mang thuốc phiện đến nhà Kết bán cho Vân và Phương. Phú, Kết thống nhất giá với khách là 4.500 đồng/kg. Chúng đang thực hiện việc mua bán 1,5 kg thuốc phiện thì bị bắt.

Qua xét hỏi Trương Văn Phú, Tạ Văn Kết khai: 1,5kg thuốc phiện bị bắt là mua của Vũ Công Năm - 60 tuổi ở xã Xuân Phương - Phú Bình với giá 3.500đ/kg. Sáng ngày 28 - 7 theo hẹn Phú mang 1,5kg thuốc phiện này đến nhà Tạ Văn Kết để bán cho khách.

Ngày 5-9-1974 bắt khám xét khẩn cấp đối với Vũ Công Năm. Trước cơ quan điều tra Năm thú nhận có bán cho Trương Văn Phú 1,5kg thuốc phiện với giá 3.500đ/kg. Năm cố tình không chịu khai số thuốc phiện này mua của ai, ở đâu để bán cho Phú.

Ngày 13-11-1974 sau khi kết thúc điều tra, Ty Công an đã có bản cáo trạng số 458/CTr đề nghị truy tố Vũ Công Năm, Trương Văn Phú và Tạ Văn Kết về tội buôn bán thuốc phiện lậu có tổ chức theo điều 2,3 và 6 Nghị định 580-TTg ngày 15-9-1955 của Thủ tướng Chính phủ. Đặng Văn, Trần Phương được tách di lý về Công an Hà Nội xử lý ở một vụ khác.

Ngày 18 tháng 8 năm 1974

**ĐIỀU TRA KHÁM PHÁ VỤ ÁN MẠNG NGHIÊM TRỌNG
XẢY RA TẠI SƠN CẨM - PHÚ LƯƠNG**

8h sáng 18-8-1974 Ty CA nhận tin báo của CA huyện Phú Lương: Tại Cầu Ngâm bắc qua Sông Cầu thuộc xã Sơn Cẩm (Phú Lương), quần chúng phát hiện một xác người bó trong bao tải trôi mắc dưới gầm cầu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và tử thi, xác định nạn nhân là anh Nguyễn Văn Chức -19 tuổi ở xóm Sơn Cẩm xã Sơn Cẩm (Phú Lương), bị hung thủ dùng vật tày đánh nhiều nhát vào đầu, mặt làm vỡ hộp sọ dẫn đến tử vong. Thủ phạm đã cho xác anh Chức vào 2 chiếc bao tải (loại đựng 100kg) dùng dây thép buộc với 2 hòn đá lớn rồi thả xuống Sông Cầu. Ngày 21-8-1974 Ty CA ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 27/KT để mở cuộc điều tra làm rõ thủ phạm gây án.

Tiến hành điều tra thu thập chứng cứ, sàng lọc đối tượng; Qua công tác khám nghiệm hiện trường xác định thời gian xảy ra án mạng và tình hình

diễn biến nội bộ gia đình Chúc. Đi sâu điều tra quan hệ anh em Quân - Hữu - Chúc các trình sát được biết: Sau khi mẹ đẻ của Quân và Hữu mất, ông Huấn (bố Quân - Hữu) lấy vợ kế (bà Sự) sinh được 3 anh em (Chúc và 2 em gái). Từ khi có mẹ kế, cuộc sống của anh em Quân - Hữu rất thiếu thốn, vất vả do mẹ kế ác nghiệt, đối xử xấu. Nhất là sau khi Hữu lấy vợ (tháng 2-1974) sự phân biệt đối xử của bà Sự với anh em Quân - Hữu càng trở lên trắng trợn, nghiêm trọng hơn. Bên cạnh đó, sự khinh miệt của Chúc đối với Hữu càng bộc lộ công khai hơn. Từ đó mâu thuẫn và việc tranh chấp tài sản, ruộng vườn trong gia đình ông Huấn ngày càng trở nên gay gắt.

Sau cái chết của Chúc, Quân và Hữu có nhiều diễn biến tư tưởng không bình thường: Là anh em ruột nhưng Quân, Hữu không tỏ ra thương xót, có biểu hiện hoang mang. Hữu thường bỏ sang nhà Quân và 2 anh em luôn đóng cửa ở trong nhà ngại tiếp xúc với mọi người...

Với những tài liệu điều tra ban đầu, được quần chúng giúp đỡ cung cấp kịp thời mọi diễn biến của 2 anh em Quân, Hữu. Ngày 24-8-1974 ta tiến

hành bắt, khám xét khẩn cấp tên Hữu để xét hỏi. Ngày 25-8-1974 bắt tiếp tên Quân. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Quân và Nguyễn Văn Hữu đều thú nhận: Người mẹ kế và Nguyễn Văn Chúc có nhiều đối xử xấu, lại công khai tranh chấp tài sản ruộng vườn với anh em Quân - Hữu. Cả Quân, Hữu cho rằng nguyên nhân của những diễn biến này là từ Chúc. Chỉ có giết Chúc thì mới giải quyết được những vấn đề đang xảy ra trong gia đình. Rồi Quân, Hữu bàn thống nhất cách giết Chúc.

Tối 10-8-1974 Quân và Hữu đã bố trí tạo lý do làm cho Chúc ra khỏi nhà để hành động. Nhưng vì trời tối quá chúng không thực hiện được. Đến tối 14-8 (như đã bàn trước với Quân) Hữu rủ Chúc đi chơi. Hữu đi trước, Chúc đi sau. Đến khu vực bãi vầu nhà ông Thành (ở cùng xóm) nơi Quân đang ngồi phục. Khi Hữu, Chúc đi tới, do phía trước có vũng nước, Chúc cúi xuống xắn quần để lội qua thì Quân xông ra dùng thanh sắt (đã chuẩn bị từ trước) vụt rất mạnh vào đầu Chúc. Lập tức Hữu cũng xông vào dùng thanh sắt (dấu trong túi quần) đập nhiều nhất vào đầu, mặt Chúc. Xác định Chúc

đã chết, chúng cho xác vào 2 chiếc bao tải, dùng dây thép (đều chuẩn bị từ trước) buộc vào 2 hòn đá rồi thả xuống Sông Cầu. Chúng trở lại xóa dấu vết tại hiện trường rồi về nhà tắm giặt.

Ty Công an đã hoàn chỉnh hồ sơ vụ trọng án chuyển Viện kiểm sát tỉnh đề nghị truy tố Nguyễn Văn Quân và Nguyễn Văn Hữu trước pháp luật.

Ngày 27-7-1975 Toà án nhân dân tỉnh công khai mở phiên toà tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Cẩm xét xử hành vi giết người có dự mưu, có tổ chức của 2 anh em Quân và Hữu. Toà tuyên phạt Nguyễn Văn Quân và Nguyễn Văn Hữu mỗi tên chịu 20 năm tù.

Ngày 02 tháng 10 năm 1974

**ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÀ ĐỨC TUỆ CÙNG ĐỒNG BẠN
TỔ CHỨC BUÔN BÁN CHÈ TRÁI PHÉP TẠI
NÔNG TRƯỜNG QUỐC DOANH BẮC SƠN**

Qua đợt học tập Nghị quyết 228-NQ/TW của Bộ Chính trị phát hiện: Trong 2 năm (1972 - 1973)

Nông trường quốc doanh Bắc Sơn đã mang sản phẩm chè ra ngoài thị trường tiêu thụ trái với quy định gần 20 tấn chè. Vì vậy Nông trường đã không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giao nộp sản phẩm cho Nhà nước một cách nghiêm trọng.

Thực hiện Nghị quyết chỉ đạo của Thường vụ tỉnh uỷ, ngày 02-10-1974 Ty Công an quyết định khởi tố vụ án, mở cuộc điều tra làm rõ những sai phạm tại Nông trường quốc doanh Bắc Sơn.

Xác minh tại Nông trường quốc doanh Bắc Sơn được biết: Số lượng chè bán ra không thay đổi, giá bán chè theo chỉ đạo thống nhất (chè loại 1B giá 10,5đ/kg, chè loại 2B giá 6,5đ/kg, chè bôm gói 0,29đ/gói). Trong 2 năm 1972, 1973 và đến hết tháng 9 năm 1974 Nông trường quốc doanh Bắc Sơn đã bán sản phẩm cho các đơn vị khách hàng trái với quy định gần 20 tấn chè (chủ yếu là các hợp tác xã mua bán thuộc các tỉnh Bắc Thái, Hà Bắc, Hải Hưng, Nam Hà, Công ty phục vụ đời sống Cục vận tải đường bộ...). Mặc dù các đơn vị khách hàng khác nhau ở các tỉnh đến mua hàng, nhưng giấy giới thiệu mua hàng còn lưu tại Nông trường đều mang tên Nguyễn Thanh Quang,

hoặc Nguyễn Thanh Hải, hoặc Nguyễn Thanh Huyền và đều do Hà Đức Tuệ - phó ban Tài mậu Tỉnh uỷ Bắc Thái ký và đóng dấu.

Cũng tại Nông trường quốc doanh Bắc Sơn ông Trương Minh Ngọc - giám đốc Nông trường cho biết: Trong số chè Nông trường đã bán ra ngoài thời gian qua thì chủ yếu bán cho một người có tên ghi trong giấy giới thiệu do Hà Đức Tuệ - phó ban Tài mậu Tỉnh uỷ cấp là Nguyễn Thanh Quang - cán bộ thương nghiệp tỉnh Nam Hà. Sau mỗi lần mua được chè người này đều dùng ô tô vận chuyển áp tải hàng đi đâu Nông trường không rõ.

Xác minh tại một số đơn vị khách hàng đã từng mua chè của Nông trường quốc doanh Bắc Sơn như: Hợp tác xã mua bán huyện Hải Hậu - Nam Hà, Hợp tác xã mua bán huyện Hiệp Hoà - Hà Bắc, Công ty phục vụ đời sống - Cục vận tải đường bộ, HTX mua bán huyện Xuân Thuỷ - Nam Hà... Các trình sát kết luận: Các hoá đơn mua chè tại Nông trường quốc doanh Bắc Sơn đều là hóa đơn giả, giá bán các loại chè ghi trong hoá đơn đều không đúng mà cao hơn rất nhiều so với giá bán thống nhất tại Nông trường. Đáng chú ý là

dưới các hoá đơn này mục “ người bán hàng ký” đều do một người có tên là Nguyễn Thanh Quang - cán bộ Nông trường quốc doanh Bắc Sơn ký.

Qua xác minh xác định: Nguyễn Thanh Quang - sinh 1938, nghề nghiệp làm muối tại xã Giao Lâm, huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Hà. Từ tháng 9 - 1972 được Đào xuân Dũng - cán bộ hưu trí ở 47 phố Lò Đúc - Hà Nội giới thiệu, Hà Đức Tuệ - phó ban Tài mậu Tỉnh ủy Bắc Thái sử dụng Nguyễn Thanh Quang (tức Hải) thành một tay chân đắc lực trong các vụ mua bán chè tại Nông trường quốc doanh Bắc Sơn.

Với những tài liệu chứng cứ thu được kể trên, Ban lãnh đạo chuyên án họp thống nhất đánh giá: Đây là vụ án vừa mang tính chất cố ý làm trái những nguyên tắc , chính sách, chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước, vừa mang tính chất buôn bán đầu cơ rất nghiêm trọng, liên quan đến nhiều địa phương và cán bộ có chức vụ về Đảng, trong khi Đảng ta đang phát động thực hiện Nghị quyết 228 - NQ/TW của Bộ Chính trị. Do vậy phải khẩn trương truy bắt Nguyễn Thanh Quang, mặt khác báo cáo Thường vụ tỉnh uỷ xin chủ trương giải quyết vụ án - đặc biệt với Hà Đức Tuệ.

Tiến hành truy xét, ngày 10 - 12 - 1974 được sự phối hợp hỗ trợ của Công an thành phố Hà Nội ta bắt Nguyễn Thanh Quang (tức Hải) tại 29 - Đường Lương Ngọc Quyến - Khu Hoàn Kiếm - Hà Nội. Sơ bộ xét hỏi Quang đã thú nhận : Đã nhiều lần áp tải chè của Nông trường quốc doanh Bắc Sơn đi giao bán ở các nơi thuộc các tỉnh Bắc Thái, Nam Hà, Hà Bắc , Hải Hưng ... Tất cả làm theo sự chỉ đạo của Hà Đức Tuệ - phó ban Tài mậu Tỉnh uỷ Bắc Thái.

Thực hiện Nghị quyết cuộc họp ngày 22 - 01 - 1975 ta bắt khám xét Hà Đức Tuệ và Trần văn Doan - Trưởng phòng cung tiêu Nông trường. Ngày 25-01 ta bắt tiếp Trương Minh Ngọc - giám đốc Nông trường. Liên tiếp những ngày sau ta bắt : Dương Quang Lạc ở Hiệp Hoà - Hà Bắc, Nguyễn Xuân Tiết ở Đông Hưng - Thái Bình, Nguyễn Đức Khải, Hoàng Đăng Nguyên ...

Qua đấu tranh xét hỏi Hà Đức Tuệ và đồng bọn đều thú nhận : Bằng giấy giới thiệu của Hà Đức Tuệ, được Doan, Ngọc - ở Nông trường “ giúp đỡ”, từ tháng 9 - 1972 đến tháng 9 - 1974 bọn chúng đã đưa hơn 10 tấn chè của Nông trường ra tiêu thụ ngoài thị trường hưởng chênh lệch giá hơn

92.000đ chia nhau. Trong vụ án này Hà Đức Tuệ giữ vai trò chính, mọi hoạt động, ăn chia ... đều dưới sự chỉ đạo của Tuệ.

Ngày 9 - 10 - 1976 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái đã mở phiên toà công khai xét xử Hà Đức Tuệ và đồng bọn về hành vi phạm tội do bọn chúng gây ra và tuyên phạt: Hà Đức Tuệ -10 năm tù cho 2 tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa và cộng phạm tội tham ô; Trương Minh Ngọc và Trần văn Doan đều 7 năm tù cho 2 tội cố ý làm trái ... và lừa đảo để chiếm đoạt tài sản XHCN. Sáu tên còn lại đều chịu từ 2 năm đến 6 năm tù. Các bị cáo còn phải bồi thường số tiền chúng đã chiếm đoạt để xung công quỹ Nhà nước.

Ngày 15 tháng 12 năm 1974

**THÀNH LẬP PHÒNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ
VÀ PHÒNG CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH
VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI**

Chức năng, nhiệm vụ chung của lực lượng Cảnh sát nhân dân được quy định theo Pháp lệnh của

Nhà nước (1962) . Ở Ty Công an Thái Nguyên các công tác nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát nhân dân do các bộ phận chuyên trách đảm nhiệm và thuộc phòng (ban) Cảnh sát nhân dân. Quá trình phát triển, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, từng bộ phận chuyên trách từ phòng (ban) Cảnh sát nhân dân được tách thành phòng riêng như: Công tác kiểm tra phòng cháy - tách lập phòng tháng 1 - 1967 ; đội Cảnh sát giao thông - chuyên quản lý các phương tiện giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông - tách lập phòng tháng 8 - 1972; Đội chống tham ô - chuyên đấu tranh phòng chống tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản tập thể - tách lập phòng tháng 5 - 1974. Từ đây phòng Cảnh sát nhân dân còn 2 đội công tác chuyên trách là Đội Hình sự và Đội Quản lý hành chính về trật tự xã hội .

Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của các Đội công tác này là tiến hành các biện pháp phòng ngừa , đấu tranh chống bọn tội phạm hình sự và điều tra khám phá các vụ án hình sự ; và căn cứ các văn bản pháp quy của Nhà nước, của ngành mà thực hiện công tác đăng ký, kiểm soát, quản lý các lĩnh vực cấp giấy chứng nhận căn cước, giấy chứng

minh nhân dân, hộ tịch - hộ khẩu, đặc doanh, vũ khí ... Cùng với thời gian, công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội (tên gọi ban đầu là công tác Hộ chính) được củng cố phát triển thành một biện pháp nghiệp vụ quan trọng của Ngành Công an: Biện pháp quản lý hành chính công khai.

Để tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa và đấu tranh chống bọn tội phạm hình sự cũng như công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực trật tự xã hội. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an, quyết định của UBHC tỉnh, ngày 15-12-1974 trưởng ty Công an tiến hành việc tách phòng Cảnh sát nhân dân (PK55) thành 2 phòng độc lập trên cơ sở 2 đội công tác:

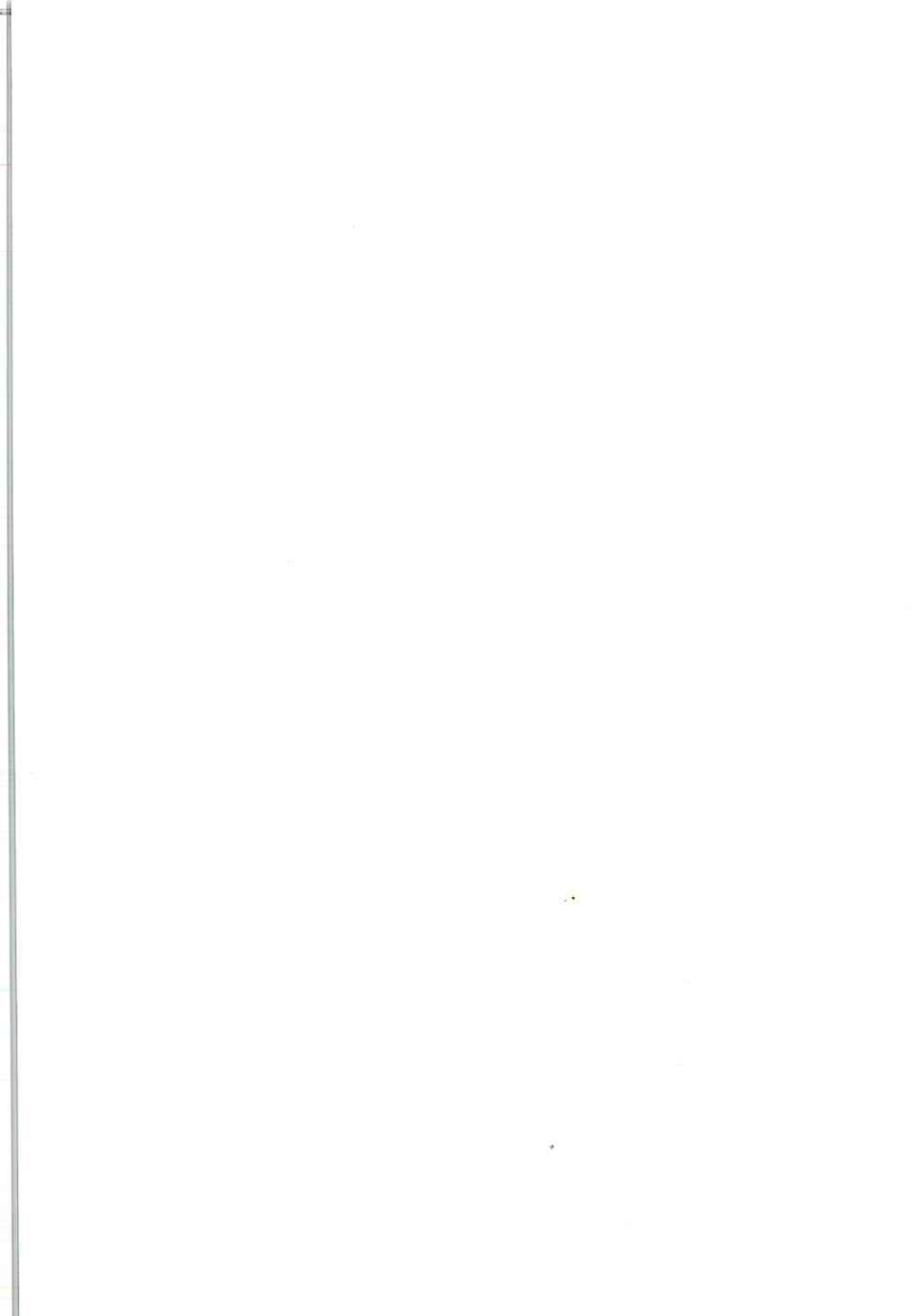
1/- Đội Cảnh sát Hình sự (Hình Cảnh) thành phòng Cảnh sát Hình sự - gọi tắt là Cảnh sát II - Bí số là PTH2.

- Đồng chí thiếu tá Nguyễn Mai - trưởng phòng Cảnh sát nhân dân (PK55) làm trưởng phòng Cảnh sát hình sự.

- Đồng chí đại uý Nguyễn Văn Minh (tức Lãng) phó phòng PK55 làm phó phòng Cảnh sát Hình sự.



Các đồng chí lãnh đạo Công an tỉnh và lãnh đạo Ban nghiên cứu tổng
kết lịch sử Bộ Công an chụp ảnh kỷ niệm với các đại biểu dự hội thảo
Công an nhân dân Thái Nguyên - lịch sử biên niên - 1954 - 1975.



2/- Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thành phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - gọi tắt là Cảnh sát I - Bí số là PTH I. Với tổng số 19 cán bộ chiến sỹ.

- Đồng chí đại uý: Nông Văn Sướng được bổ nhiệm phó phòng phụ trách phòng . (Đến tháng 7 - 1975 đồng chí Sướng chính thức làm trưởng phòng. Tháng 6 - 1975 thiếu uý Nguyễn thị Kim Thanh được bổ nhiệm phó phòng cảnh sát I).

Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của phòng Cảnh sát Hình sự và Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội sau khi thành lập thực hiện theo quy định của Bộ Công an.

NĂM 1975

Từ năm 1962 - 1975

**CHI VIỆN CHO AN NINH MIỀN NAM, GÓP PHẦN
GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC**

Đế quốc Mỹ gây ra cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới rất tàn khốc đối với miền Nam -

Việt nam. Chúng âm mưu chống lại nhân dân ta, thực hiện chia cắt lâu dài nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa và là căn cứ quân sự tiến công thôn tính miền Bắc.

Trước yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng mới, với khẩu hiệu: “Tất cả cho tiền tuyến , tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” ; miền Bắc đã dốc lòng chi viện sức người , sức của làm tròn trách nhiệm của hậu phương lớn đối với đồng bào miền Nam ruột thịt. Trong thành tích chung ấy có sự đóng góp to lớn của Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên.

Trong 10 năm (1965 - 1975) chống Mỹ cứu nước, Bắc Thái đã đóng góp cho Nhà nước hàng vạn tấn lương thực, đáp ứng được yêu cầu “ thóc không thiếu một cân” của tiền tuyến. Trên mặt trận tuyển quân chi viện cho các chiến trường, Bắc Thái đã thực hiện thắng lợi 40 chiến dịch động viên lớn nhỏ, huy động 53.108 người con ưu tú lên đường tòng quân đánh Mỹ (chiếm 7,86% dân số toàn tỉnh, gấp hơn 10 lần số người tòng quân trong cuộc kháng chiến chống Pháp). Còn hàng ngàn thanh niên xung phong, dân công hoả tuyến làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu tại các chiến trường.

Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, cán bộ chiến sỹ Công an Thái Nguyên đã hăng hái tình nguyện lên đường làm nhiệm vụ chi viện bảo vệ an ninh. Trong 14 năm (1962 - 1975) đã có 211 cán bộ chiến sỹ đi chi viện cho an ninh miền Nam và nước bạn Lào (từ 1962 - 1973 có 125 đồng chí, từ 1973 - 1975 có 86 đồng chí). Hầu hết các đồng chí được cử chi viện đều có gia đình vợ con, cha mẹ già, hoàn cảnh còn khó khăn nhưng vẫn yên tâm vui vẻ lên đường làm nhiệm vụ với tinh thần tự nguyện xung kích, chấp nhận sự hy sinh gian khổ, chấp nhận những thiệt thòi, mất mát mà không mảy may tính toán. Trong số những đồng chí lên đường làm nhiệm vụ chi viện có 1 đồng chí phó Ty (đồng chí Nguyễn Hữu Sinh- đi B năm 1967), 3 đồng chí cấp trưởng phòng, ban, Công an huyện (đồng chí Nguyễn Mai - đi C năm 1967, đồng chí Lương Văn Nhân - đi B năm 1967, đồng chí Nông Thế Bích - đi C năm 1966) và 6 đồng chí cấp phó phòng, ban, công an huyện, thành phố (đồng chí Ngô Quang Tâm - đi B năm 1964, đồng chí Nguyễn Sơn - đi C năm 1966,

đồng chí Ma Văn Đài - đi C năm 1967, đồng chí Nguyễn văn Hạp, Lê Lịch - đi B năm 1968, đồng chí Nguyễn Thứ - đi C năm 1968) . Có 2 đồng chí Trưởng đồn, đội (đồng chí Nguyễn Thụ Phương và đồng chí Phạm Quang Sáu).

Các đồng chí được chọn cử chi viện trong từng thời kỳ hầu hết được tăng cường cho chiến trường miền Nam mà tập trung là khu 5, Tây Nguyên , tỉnh Khánh Hoà kết nghĩa, là những vùng đang diễn ra cuộc chiến tranh vô cùng ác liệt. Nhiều đồng chí đã sống , công tác, chiến đấu ngay trong lòng địch. Xa quê hương, gia đình, thiếu thốn tình cảm, vật chất, phải chịu đựng muôn vàn gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhiều đồng chí đã anh dũng hy sinh (có 20 liệt sỹ) hoặc để lại một phần xương máu ... Chiến công và sự hy sinh của các đồng chí đã góp phần xứng đáng cùng lực lượng an ninh, quân dân cả nước làm nên chiến thắng lịch sử 30 - 04 -1975 vĩ đại của dân tộc. Tên tuổi cùng những cống hiến, hy sinh của các đồng chí mãi mãi không bao giờ quên đối với các thế hệ Công an Thái Nguyên.

Quý I năm 1975

**HOÀN THÀNH VIỆC XÉT DUYỆT LÝ LỊCH NGHĨA VỤ
QUÂN SỰ, PHỤC VỤ TUYỂN QUÂN CHI VIỆN CHO
CHIẾN TRƯỜNG**

Bước vào năm 1975, trước những thắng lợi của quân và dân miền Nam ngày càng lớn, thời cơ kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc đã đến. Việc chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam là nhiệm vụ, mục tiêu hàng đầu và là tình cảm thiêng liêng của đồng bào miền Bắc. Ngành Công an có trách nhiệm bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, tư tưởng và phẩm chất đạo đức cho việc tuyển lựa quân nghĩa vụ, phục vụ chi viện cho chiến trường miền Nam.

Thi hành quyết định số 04/CP ngày 3 -1 - 1975 của Hội đồng Chính phủ và Chỉ thị số 02/CT - BCA ngày 17-1-1975 của Bộ Công an, Lãnh đạo Ty Công an đã ra kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố tiến hành việc thẩm tra, xét duyệt về chính trị, tư tưởng

và phẩm chất đạo đức một cách chặt chẽ, chính xác và kịp thời. Phục vụ tốt đợt tuyển quân bổ xung cho các đơn vị bộ đội, chi viện kịp thời cho chiến trường miền Nam. Với tinh thần “Vì đồng bào miền Nam ruột thịt, vì trách nhiệm vinh quang giải phóng miền Nam”, trong quý I/1975 Ty Công an đã thực hiện xét duyệt tiêu chuẩn chính trị bảo đảm chất lượng cho 3 đợt tuyển quân với quy mô lớn là 4.652 quân nhân nam và 162 quân nhân nữ ở các huyện, thành phố và 219 người trong nội bộ các cơ quan Nhà nước. Đã vượt chỉ tiêu kế hoạch là 1,8%. Các đơn vị điển hình đạt chất lượng tốt, kịp thời là Công an thành phố Thái Nguyên (716 người), Công an Đại Từ (605 người)...

Qua công tác thẩm tra xét duyệt đã loại khỏi danh sách những người không đủ tiêu chuẩn chính trị, đạo đức; góp phần xây dựng lực lượng quân đội trong sạch vững mạnh. Tại các điểm giao nhận quân, lực lượng Công an còn phối hợp chặt chẽ với quân đội, chính quyền địa phương làm tốt nhiệm vụ bảo vệ không để xảy ra các vụ việc đột xuất gây ảnh hưởng an ninh trật tự, tạo điều kiện cho tân binh yên tâm phấn khởi lên đường làm nhiệm vụ.

Trong những ngày vui chiến thắng giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước, lực lượng Công an tỉnh nhà tự hào đã phát huy truyền thống quê hương cách mạng, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc làm nên chiến thắng 30- 4 lịch sử.

Ngày 19 tháng 4 năm 1975

**ĐIỀU TRA VỤ ĐỔ THỊ TUYẾT THAM Ô TÀI SẢN
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐÃ GIẢ TẠO VỤ TRỘM TẠI
BÁCH HOÁ HUYỆN ĐỒNG HỖ**

Khoảng 21 giờ ngày 19- 4-1975 Ty Công an Bắc Thái nhận báo cáo của Công an huyện Đồng Hỷ: Tại Bách hoá trung tâm huyện Đồng Hỷ vừa xảy ra vụ trộm hàng hoá.

Sáng ngày 20- 4-1975 Ty Công an đã cử cán bộ khám nghiệm hiện trường, tiến hành thu thập tài liệu, ghi lời khai nhân chứng... Sau khi phân tích, đánh giá tỷ mỉ, chính xác các tài liệu thu được, đặc biệt là biên bản khám nghiệm hiện trường, Ty

Công an Bắc Thái kết luận: Đây là hiện trường giả tạo vụ trộm. Đồng thời các trinh sát đã phối hợp tiến hành kiểm kê lại toàn bộ hàng hoá tại các quầy hàng của Bách hoá. Kết quả kiểm kê phát hiện tại quầy hàng của Đỗ Thị Tuyết đã thiếu số tiền, hàng với tổng số giá trị là 8.805đ07. Các quầy khác không phát hiện mất mát thiếu hụt gì.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 25 - 4-1975 Ty Công an đã quyết định bắt Đỗ Thị Tuyết- sinh năm 1943, nhân viên bán hàng tại Trung tâm bách hoá huyện Đồng Hỷ để xét hỏi. Trước những chứng cứ không thể chối cãi, Đỗ Thị Tuyết phải thú nhận:

Từ tháng 11-1972 Tuyết nhận quầy hàng tạp phẩm bán riêng. Từ đó đến nay đã nhiều lần Tuyết lấy tiền hàng chi tiêu riêng quá mức. Biết bị thiếu hụt tiền hàng, có vài lần Tuyết kê khai khống nâng mức hàng tồn kho để hợp thức số tiền hàng phải nộp. Đến khi số tiền thiếu hụt đến mức không có khả năng trả được. Ngày 19 - 4-1975 Tuyết đã dựng lên hiện trường giả vụ trộm để che dấu hành vi và tránh tiếng là tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa.

Việc làm của Đỗ Thị Tuyết đã gây thiệt hại nghiêm trọng tài sản XHCN và ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Ngày 3 - 3-1976 Ty Công an Bắc Thái đã lập cáo trạng số 03/D43 đề nghị truy tố Đỗ Thị Tuyết trước toà án với tội danh : Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa.

Ngày 12 tháng 5 năm 1975

**ĐIỀU TRA KHÁM PHÁ VỤ TRỘM 104KG
MỠ CHÍNH TẠI KHO CÔNG TY ĂN UỐNG BẮC THÁI**

Sáng sớm ngày 12- 5-1975 Ty Công an nhận tin báo của Công an thành phố Thái Nguyên : Đêm ngày 11 rạng 12- 5-1975 tại kho Công ty ăn uống tỉnh xảy ra vụ trộm tài sản trong kho.

Ngay sáng ngày 12 - 5 Ty Công an đã cử cán bộ đến hiện trường tiến hành khám nghiệm và điều tra nắm tình hình. Tại hiện trường thu được dấu vân tay của đối tượng để lại trên thân chai dầu chuối. Mặt hàng đối tượng nhằm vào lấy chủ yếu là mỡ chính và dầu chuối.

Ty Công an lập Ban chuyên án do đồng chí Thiếu tá Trần Định - phó Ty phụ trách; phòng Cảnh sát hình sự (thiếu tá Nguyễn Mai - Trưởng phòng - phó Ban chuyên án) trực tiếp thụ lý. Sau một thời gian điều tra, Ty Công an đã gửi trưng cầu giám định dấu vân tay của Nguyễn Văn Thiềng - sinh năm 1951 - trú tại xóm Ca, xã Cấp Tiến, huyện Phú Bình - đối tượng nghi vấn nổi lên. Căn cứ kết quả điều tra nắm tình hình và kết luận của Viện Kỹ thuật khoa học hình sự - Bộ Công an. Ngày 15- 5-1975 Ty Công an ra lệnh truy nã (số 284/CSHS) đối với Nguyễn Văn Thiềng.

Trong khi đang điều tra vụ trộm thì vào 16 giờ ngày 16- 5-1975 Công an huyện Đồng Hỷ bắt quả tang vụ đánh bạc tại nhà Nguyễn Văn Nghị ở xóm Tiến Lập, xã Thịnh Đán (Đồng Hỷ). Khám nhà Nghị , thu 20 gói (2 kg) mỳ chính Việt Trì (cùng loại mỳ chính mất tại kho Công ty ăn uống tỉnh đêm ngày 11- 5). Theo lời khai của chị Lộc (vợ Nghị), số mỳ chính này mua của An Văn Hậu người xã Cấp Tiến - Phú Bình cách 3- 4 ngày. Ngày 23 - 5 ta bắt khẩn cấp An Văn Hậu - sinh năm 1945 - trú tại xóm Ngô Trù, xã Cấp Tiến,

huyện Phú Bình. Ban đầu xét hỏi Hậu cố tình quanh co không nhận tội trộm cắp mà khai tội cho Nguyễn Văn Nghi. Trước những chứng cứ không thể chối cãi, Hậu đã cúi đầu thú nhận hành vi cùng đồng bọn trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa tại kho Công ty ăn uống tỉnh:

Ngày 9-5-1975 An Văn Hậu đã tổ chức các tên Nguyễn Văn Thiềng, Nguyễn Văn Mai - sinh năm 1948 - người cùng xóm, tối ngày 10-5 vào trộm tại kho Công ty ăn uống tỉnh. Tối ngày 10-5 như kế hoạch đã thống nhất Hậu, Thiềng, Mai đến khu vực kho nhưng cán bộ nhân viên Công ty còn ở lại làm việc rất khuya nên chúng quyết định hoãn đến đêm hôm sau.

Khoảng 12h đêm thứ 7 ngày 11-5-1975 Hậu, Thiềng, Mai hẹn nhau tại đường tàu Thái Nguyên - Hà Nội (gần khu vực kho). Theo sự phân công: Mai ở ngoài canh giới và trông coi xe đạp. Hậu và Thiềng bò vào cây phá cửa kho, Thiềng dùng đèn pin soi kiểm tra các mặt hàng trong kho. Cuối cùng chúng lấy được 3 bao tải đựng toàn mỳ chính (loại Việt Trì sản xuất) và 3 chai dầu chuối. Mang ra ngoài, Mai đeo 1 bao về trước, số còn lại Hậu,

Thiêng đeo đi sau. Toàn bộ số mỳ chính , 3 chai dầu chuối lấy trộm được chúng đưa về cất dấu tại nhà Hậu. Ngày hôm sau chúng chia nhau đi tiêu thụ.

Tổng số mỳ chính chúng trộm được tại kho Công ty ăn uống tỉnh là 104kg, chủ yếu do Hậu thông qua An Văn Đức (em trai), An Thị Thành (chị gái) và Nguyễn Thị Tuyết - người cùng xã tiêu thụ.

Ngày 1- 7-1975 ta bắt An Thị Thành, ngày 11- 7 ta bắt tiếp Nguyễn Văn Thiêng ; liên tiếp những ngày sau ta bắt Nguyễn Văn Mai, An Văn Đức và Nguyễn Thị Tuyết . Trước cơ quan điều tra chúng đều thú nhận đầy đủ tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Kết thúc điều tra vụ án, Ty Công an đã hoàn chỉnh hồ sơ và bản cáo trạng số 20/PTH2 đề nghị truy tố An Văn Hậu, Nguyễn Văn Thiêng và Nguyễn Văn Mai tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa; An Văn Đức, An Thị Thành và Nguyễn Thị Tuyết tội tiêu thụ tài sản xã hội chủ nghĩa do người khác trộm cắp được theo Pháp lệnh 149/PL ngày 23-10-1970 của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Ngày 15 tháng 5 năm 1975

**BẢO VỆ AN TOÀN MÍT TINH CHÀO MỪNG
MIỀN NAM HOÀN TOÀN GIẢI PHÓNG**

11h 30' ngày 30- 4-1975, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc dinh Độc lập - Sài Gòn, báo hiệu kết thúc chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Cuộc kháng chiến chống Mỹ vĩ đại sau hơn 20 năm đầy gian khổ hy sinh của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh đã toàn thắng. Cách mạng Việt Nam mở ra một trang sử mới- giai đoạn hoà bình thống nhất, độc lập, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Cùng với nhân dân cả nước hân hoan mừng ngày vui lịch sử này, ngày 15- 5-1975 tại khu vực Bảo tàng Khu tự trị Việt Bắc - ngã tư trung tâm thành phố Thái Nguyên, Tỉnh uỷ, UBHC tỉnh long trọng tổ chức lễ mít tinh, diễu hành lớn với hàng vạn cán bộ, công nhân viên, chiến sỹ các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Bắc Thái và Khu tự trị Việt Bắc tham gia. Đây là một trong những cuộc mít tinh, diễu hành biểu dương lực lượng lớn nhất từ trước đến nay của tỉnh. Tại buổi

lễ, đồng chí Hoàng Bắc Dũng- Bí thư tỉnh uỷ đọc diễn văn chào mừng, nêu bật ý nghĩa và tầm chiến lược của chiến thắng 30- 4 . Đồng thời kêu gọi cán bộ, nhân dân đoàn kết tin tưởng dưới sự lãnh đạo của Đảng khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu xây dựng tỉnh Bắc Thái “trở thành một trong những tỉnh giàu có, phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta”. Sau lễ mít tinh các lực lượng vũ trang, các đoàn thể, các cơ quan xí nghiệp lớn đã tham gia cuộc diễu hành biểu thị niềm hân hoan phấn khởi của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, UBHC tỉnh Bắc Thái, sự chỉ đạo thống nhất của Bộ Công an, Ty Công an đã phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, các ngành liên quan xây dựng và triển khai thực hiện phương án bảo vệ một cách chu đáo, kịp thời. Lực lượng Công an vừa bố trí hàng trăm cán bộ chiến sỹ làm nhiệm vụ bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự ở những chốt điểm, vừa huy động một khối Cảnh sát tham gia diễu hành biểu dương lực lượng; góp phần cho cuộc mít tinh mừng ngày chiến thắng , thống nhất đất nước của tỉnh thành công tốt đẹp.

MỤC LỤC

Trang

LỜI GIỚI THIỆU

5

Chương một:

ĐẤU TRANH CHỐNG PHẢN CÁCH
MẠNG VÀ BỌN TỘI PHẠM KHÁC,
BẢO VỆ CÔNG CUỘC KHÔI PHỤC
KINH TẾ, CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở ĐỊA PHƯƠNG.

(1954 - 1964)

7

Năm 1954:

- Đấu tranh với bọn phản cách mạng để thi hành Hiệp định Giơ - Ne - Vơ 8
- Đấu tranh chống gián điệp cài lại và bọn tội phạm khác, bảo vệ công tác tiếp quản. 11
- Đấu tranh chống địch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam. 14

Năm 1955:

- Bảo vệ an toàn Hồ Chủ tịch về thăm Công trường đập Thác Huống - Phú Bình. 18
- Công an Thái Nguyên tham gia cải cách ruộng đất và cải cách dân chủ ở địa phương. 20
- Điều tra vụ án giết người, hiếp dâm ở xã Dân Chủ huyện Đồng Hỷ. 24
- Triển khai thực hiện Nghị quyết hội nghị Bảo vệ Chính trị lần thứ 2. 27

Năm 1956:

- Tiến hành đăng ký và quản lý hộ khẩu trên địa bàn Thị xã Thái Nguyên. 30
- Điều tra vụ án giết người tại xã Phấn Mễ huyện Phú Lương. 32
- Công an Thái Nguyên với cuộc vận động thành lập Khu tự trị Việt Bắc. 34
- Triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư về tiếp tục phòng chống dịch cường ép di cư. 36

Năm 1957:

- Điều tra vụ án giết người, cướp của tại xã Yên Ninh - Phú Lương. 40
- Thành lập ban Tổ chức cán bộ. 44
- Đấu tranh chuyên án T150. 45
- Điều tra khám phá vụ án giết người, cướp của tại xã Đồng Liên - Phú Bình. 48
- Triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường công tác lãnh đạo bảo vệ kinh tế. 52
- Triển khai thực hiện Nghị quyết hội nghị Bảo vệ Chính trị lần thứ 3. 56

Năm 1958:

- Bảo vệ lần đổi tiền đầu tiên ở địa phương. 58
- Bảo vệ an toàn Hồ Chủ tịch về thăm Tỉnh Thái Nguyên, thăm kè Lũ Yên. 60
- Khám phá vụ án buôn bán thuốc phiện, kíp mìn và tàng trữ vũ khí trái phép. 61

- Thực hiện chỉ thị của Bộ về tăng cường công tác giữ gìn an ninh trật tự trong tình hình mới. 65
- Công an Thái Nguyên với phong trào xây dựng Hợp tác hoá nông nghiệp. 66

Năm 1959:

- Hội nghị toàn thể cán bộ nhân viên Ty CA Thái Nguyên, và phát động phong trào thi đua. 70
- Triển khai thực hiện Nghị quyết sưu tra lần thứ nhất. 73
- Bảo vệ quá trình thi công xây dựng Công trường gang thép Thái Nguyên. 77
- Bảo vệ an toàn Bắc Hồ về thăm Công trường gang thép Thái Nguyên. 80
- Khám phá vụ án phá hoại máy tại Nhà máy xay sát Mỏ Bạch. 82

Năm 1960:

- Bảo vệ an toàn Hồ Chủ tịch về thăm nhân dịp cán bộ nhân dân Thái Nguyên đón nhận Huân chương lao động. 84
- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 186 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. 86
- Khám phá tổ chức phản động "Trung Việt phản công cứu quốc quân chính nghĩa" do Vòng A Khá cầm đầu. 89
- Khám phá tổ chức phản động "Đại Nam quốc dân" ở huyện Phú Bình. 94
- củng cố tổ chức, tăng cường công tác lãnh đạo trong xây dựng lực lượng Công an nhân dân. 97
- Tổng kết 3 năm công tác giam giữ, cải tạo phạm nhân của trại tạm giam. 100

Năm 1961:

- Điều tra vụ hiếp dâm tại xã Thanh Định huyện Định Hoá. 103

- Điều tra khám phá vụ án giết ông Nguyễn Văn Hy tại xã Đồng Tiến - Phổ Yên. 105
- Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương về công tác đấu tranh chống gián điệp biệt kích. 108
- Mở đợt “ Khoanh vùng trấn phản”. 110
- Triển khai thực hiện Pháp lệnh qui định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy. 113
- Đấu tranh chuyên án ZD.33. 115

Năm 1962:

- Công an Thái Nguyên với việc triển khai thực hiện Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị. 118
- Tăng cường công tác giáo dục cải tạo đối tượng cần cải tạo. 121
- Khám phá tổ chức phản động “Việt hoa cứu quốc” ở Định Hoá. 123

- Triển khai thực hiện Pháp lệnh qui định nhiệm vụ quyền hạn của CSND và Pháp lệnh qui định chế độ cấp bậc của sỹ quan và hạ sỹ quan Cảnh sát nhân dân Việt Nam. 127
- Thành lập Đảng uỷ cơ sở Ty Công an Thái Nguyên. 130
- Khám phá vụ án giết người, cướp của, hiếp dâm ở xã Hồng Phong huyện Phú Bình. 131
- Thành lập Đội trinh sát ngoại tuyến. 135
- Bảo vệ an toàn Hồ Chủ tịch về thăm Trường thanh niên lao động XHCN và nhân dân xã Phú Lý. 136

Năm 1963:

- Thực hiện kế hoạch 69. 138
- củng cố, tăng cường ban Bảo vệ kinh tế. 142
- Tiếp nhận công tác chữa cháy chuyên nghiệp từ UBND tỉnh sang Ty Công an. 144

- Thực hiện quyết định của Chính phủ nâng cấp thị xã Thái Nguyên thành Thành phố trực thuộc tỉnh và thành lập Công an Thành phố Thái Nguyên. 146
- Mở cuộc vận động “3 xây, 3 chống” và “Bảo vệ trị an, Bảo mật phòng gian”. 148

Năm 1964:

- Bảo vệ an toàn Hồ Chủ tịch về thăm, chúc tết và làm việc tại Thái Nguyên. 151
- Triển khai kế hoạch phòng không nhân dân. 154
- Đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng CAND cải tiến lề lối làm việc. 157
- Điều tra vụ giả danh Công an bắt giữ người trái phép, tống tiền. 160
- Tập trung cán bộ thực hiện kế hoạch 69. 162

Chương Hai

ĐẢM BẢO AN NINH VÀ TRẬT TỰ
TRỊ AN; PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP XÂY
DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ,
GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG HAI
CUỘC CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI
CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965 - 1972). 165

Năm 1965:

- Tiến hành kiểm tra công tác tập
trung giáo dục cải tạo theo chỉ thị
của Bộ. 166
- Thành lập Ty Công an Bắc Thái. 168
- Công an Thái Nguyên tham gia
chiến đấu và khắc phục hậu quả
trong trận máy bay Mỹ ném bom
đánh phá cầu Gia Bảy. 172
- Bảo vệ an toàn nội bộ, phục vụ
nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã
hội 5 năm lần thứ nhất tại địa
phương 175

Năm 1966:

- Điều tra vụ án hiếp dâm, giết người tại xã Bình Sơn huyện Đồng Hỷ. 177
- Khám phá vụ án mạng xảy ra tại xã Thượng Nung huyện Võ Nhai. 179
- Triển khai thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường giữ gìn an ninh miền Bắc trong tình hình chiến tranh phá hoại. 182
- Thành lập phòng Bảo vệ giao thông vận tải và Bưu điện- truyền thanh. 184
- Tham mưu cho UBHC tỉnh mở hội nghị tổng kết phong trào BVTA năm 1966 khối nội bộ. 186

Năm 1967:

- Đập tan tổ chức phản động “ Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” ở huyện Định Hoá. 190
- Thành lập Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy. 196

- Tổng kết 3 năm công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân (1965 - 1967). 199
- Thành lập phòng Nghiên cứu tổng hợp. 201

Năm 1968:

- Khởi tố điều tra vụ giết người, hiếp dâm tại xã Kim Phượng huyện Định Hoá. 203
- Ổn định trật tự trị an xã hội sau khi Mỹ ngừng ném bom miền Bắc. 206
- Hội nghị tổng kết công tác sưu tra và xác minh hiềm nghi. 208
- Điều tra vụ giết người, cướp của xảy ra tại xã Diêm Mạc huyện Định Hoá. 211
- Điều tra làm rõ vấn đề Trần Ngọc Phái và Trần Đức Ký ở huyện Định Hoá, có tham gia tổ chức phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam”? 214

Năm 1969:

- Điều tra vụ án giết người, cướp của tại xã Khôi Kỳ huyện Đại Từ. 218
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 39 về tăng cường công tác giữ gìn an ninh trật tự. 220
- Thành lập phòng Bảo vệ kinh tế và phòng Bảo vệ cơ quan văn hoá. 222
- Điều tra khám phá vụ hiếp dâm, giết người xảy ra tại xã Tân Long, huyện Võ Nhai. 224
- Điều tra vụ tham ô tại Ban Bảo vệ sức khoẻ cán bộ tỉnh. 226
- Bảo vệ lễ tang Chủ tịch Hồ Chí Minh tại địa phương. 229
- Khám phá vụ giết người, cướp của ở xã Cổ Lũng huyện Phú Lương. 231

Năm 1970:

- Đẩy mạnh công tác bảo vệ kinh tế, giao thông vận tải và Bưu điện truyền thanh. 234
- Bảo vệ Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ nhất. 236

- Khám phá vụ cướp xảy ra tại nhà ông Phạm Văn Ấy ở xã Mỹ Yên huyện Đại Từ. 238
- Điều tra vụ cố ý làm trái, thiếu tinh thần trách nhiệm gây thiệt hại tài sản XHCN tại Trường trung học nghiệp vụ miền núi Bắc Thái. 243
- Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường bảo vệ tài sản XHCN. 246
- Sắp xếp lại tổ chức một số đơn vị. 249

Năm 1971:

- Tách đơn vị Chấp pháp - Trại giam thành 2 đơn vị độc lập. 251
- Lực lượng Công an phục vụ thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị. 252

Năm 1972:

- Lập chuyên án đấu tranh với các đối tượng hoạt động theo phương thức P86. 254
- Lãnh đạo Ty Công an chỉ thị chuyển toàn bộ lực lượng sang trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao. 257

- Bóp chết tổ chức phản động “ Liên đoàn vô sản toàn cầu” ở huyện Võ Nhai. 259
- Điều tra kết luận vụ án Nguyễn Văn Yển cùng đồng bọn đánh chết người tại xã Động Đạt - Phú Lương. 263
- Thành lập phòng Cảnh sát giao thông. 266
- Thành lập phòng Bảo vệ kinh tế nông nghiệp nông thôn. 267

Chương Ba

GIỮ VỮNG AN NINH TRẬT TỰ;
BẢO VỆ VÀ KHÔI PHỤC KINH TẾ
HẬU PHƯƠNG MIỀN BẮC; CHI
VIỆN TÍCH CỰC CHO AN NINH
MIỀN NAM; GÓP PHẦN VÀO
THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG
CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC.

(1973 - 30/4/1975) 269

Năm 1973:

- Công an Thái Nguyên với việc thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ trong tình hình mới. 270
- Đập tan tổ chức phản động “Trung dân cứu nước” ở huyện Võ Nhai. 273
- Điều tra vụ tham ô ở cửa hàng tổng hợp A-Ty thương nghiệp Bắc Thái. 278
- Điều tra vụ lừa đảo, hiếp dâm, cướp của tại xã Trần Phú, huyện Phú Bình. 281
- Khám phá vụ Lê Ngọc Căn cùng đồng bọn lừa đảo chiếm đoạt tài sản XHCN. 284
- Tổng kết phong trào quần chúng giữ gìn trật tự trị an và xây dựng nếp sống mới. 288

Năm 1974:

- Tham gia cuộc vận động thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị. 291
- Điều tra vụ khám nhà, bắt giữ người

- trái phép, giết người tại Nông trường quốc doanh Sông Cầu. 296
- Thành lập phòng Bảo vệ kinh tế Thương nghiệp. 299
- Thành lập phòng Cảnh sát Bảo vệ. 301
- Điều tra xử lý vụ án buôn bán thuốc phiện ở xã Tân Khánh huyện Phú Bình. 304
- Điều tra khám phá vụ án mạng nghiêm trọng xảy ra tại xã Sơn Cẩm huyện Phú Lương. 306
- Điều tra vụ án Hà Đức Tuệ cùng đồng bọn tổ chức buôn bán chè trái phép tại Nông trường quốc doanh Bắc Sơn. 309
- Thành lập phòng Cảnh sát Hình sự và phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. 314

Năm 1975:

- Chi viện cho an ninh miền Nam, góp phần giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. 317

- Hoàn thành việc xét duyệt lý lịch
nghĩa vụ quân sự phục vụ tuyển quân
chỉ viện cho chiến trường 321
- 323
- Điều tra vụ án Đỗ Thị Tuyết tham ô
tài sản XHCN đã giả tạo vụ trộm ở
Bách hoá huyện Đồng Hỷ. 323
- Điều tra khám phá vụ trộm 104 kg
mì chính tại kho Công ty ăn uống
Bắc Thái. 325
- Bảo vệ an toàn mít tinh chào mừng
miền Nam hoàn toàn giải phóng. 329

